

BÙI MAI HẠNH - LÊ VÂN



Lê Vân

YÊU VÀ SỐNG

TỰ TRUYỆN



Table of Contents

Vì sao tôi quyết định cho công bố cuốn sách này

1. Vân ơi, Vân là ai?

2. Bàn tay mẹ thoăn thoắt đan áo, cơm...

3. Diễn với Đời

4. Từ nhỏ, tôi đã biết cất giữ một bí mật gia đình...

5. ... khi mà mình chỉ là dân đen

6. Ôi những lát sấm thần thánh...

7. Sau bữa tiệc, màn con hát bắt đầu...

8. ... chỉ tại ông Trương Nghệ Mưu.

9. Và lòng tôi tràn ngập một niềm thương cảm lớn.

9 (B). Eya eya alce harn rn...

9 (C). Vâng. Thật trớ trêu làm sao!

10. ... lỡ một kiếp vợ chồng

11. Nơi ấy có một bờ vai rộng...

11 (B). Tôi từ chối lời đề nghị của chàng ngay lúc đó

11 (C).

12. ... và có tiếng cười đùa của các thiên thần thức dậy

13. Và Thượng đế sẽ bù trừ tất cả

14. Chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai...

15. Tôi là tôi, là đàn bà

Vì sao tôi chọn Lê Vân

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Tôi đã sống một cuộc đời thường có cả điều đúng, có cả điều sai, có cả những đau khổ tự chuốc lấy trong khi đó tôi cũng trút đau khổ lên không ít người khác. Tôi có cả mọi tuổi thơ cay đắng mà không biết đổ lỗi cho ai. Tôi từng có thể muốn gì được nấy, những thứ mà bất cứ người bình thường nào cũng đều thèm khát. Và ngược lại, tôi cũng phải đối mặt với biết bao sự ê chề trong đó có cả tôi, có cả do người khác gây ra cho tôi. Tóm lại tôi chẳng việc gì phải dưng nên những thứ mà tự nó đã chặt kín trong cuộc đời mình rồi. Nhưng nếu vẫn có ai đó không tin mục đích của tôi khi chấp nhận có cuốn sách này, thì tôi cũng không hề vì thế mà thiếu tôn trọng họ. Chúng ta được đào luyện trong một môi trường mà lòng thành thật không phải lúc nào cũng được đặt ở những vị trí xứng đáng.

Đôi khi tôi lại nghĩ, hình như mình đang “vạch áo cho người xem lưng”... Tại sao tôi lại phải cứ làm cho những người thân của mình đau lòng? Nhưng hoá ra người đau lòng nhất lại chính là tôi. Giờ đây thì mọi việc đã không thể nào dừng lại được. Thôi thì ai muốn nghĩ gì về tôi là quyền của họ. Tôi chấp nhận cả sự nguyên rửa. Bởi vì nếu cuốn sách này trở thành nguyên nhân của những hiểu lầm có thể xảy ra, thì nó cũng đồng thời là một cơ hội để cho tôi tự thanh tẩy tâm hồn mình. Mục đích lớn nhất của tôi là sám hối mặc dù tôi biết *không phải mọi sự sám hối đều được tha thứ*. Tôi muốn tự trừng phạt mình thay cho một sự trừng phạt từ trên cao sớm muộn rồi cũng giáng xuống...

Vì sao tôi quyết định cho công bố cuốn sách này

Trước hết xin bạn đọc hãy bớt ra chút ít thời gian để đọc lá thư của một người từng hâm mộ tôi, (tôi nói như vậy vì không biết sau đây cô bé ngày ấy có còn hâm mộ tôi nữa không) bởi vì chẳng lẽ nào thì cũng phải kể hết mọi chuyện cho có đầu có cuối.

Đà Nẵng ngày 15/1/86

Chị Lê Vân yêu mến!

Khi em viết thư này cho chị tức là lúc tình cảm của em đã lên tới tột đỉnh. Con người ta thường có những lúc không thể tự kìm chế được mình. Và giờ đây em đang lâm vào tình trạng đó. Em không thể yên lặng được nữa, em không thể cứ giữ kín mãi trong lòng tất cả những gì bấy lâu nay em đã dành cho chị, em đã nghĩ về chị.

Chị Vân ạ, chị có biết chị là như thế nào đối với em không? Giả như chị biết được rằng em đã quý mến chị đến chừng nào. Cuộc sống của em trong thời gian gần đây dường như không thể thiếu được bóng dáng thân thương của chị.

Mỗi một ngày em không thể không nghĩ đến chị. Có những đêm em nằm mơ thấy chị đang sống ngay trong gia đình em, em thấy được cả nỗi vui sướng của em khi được sống gần chị (nhưng tiếc thay những giấc mơ cũng chỉ là những giấc mơ).

Hình ảnh của chị đã theo em vào trong các giờ ăn, giấc ngủ và cả khi đến lớp. Có hôm, em đã bị cô giáo khiển trách vì cái tội không chú ý nghe giảng, hay nghĩ ngợi. Thế đấy! Mọi người nhìn em một cách khó hiểu, họ cho rằng em đang yêu. Vâng! Đúng vậy, em đang yêu, yêu một cách say đắm. Và người mà em yêu đó chính là chị.

Tất cả được bắt đầu từ cái ngày em xem bộ phim “Chị Dậu”, lần đầu tiên em đã khóc khi xem một phim Việt Nam.

Sau cái hôm đáng nhớ ấy, em đã đem lòng mến phục người diễn viên có tên Lê Vân, người em gặp lần đầu tiên trên màn ảnh, và em cứ tự hỏi: không biết chị ấy là ai? Sao chị ấy lại nhập vai một cách tuyệt vời vậy? Thế rồi không chịu được với những câu hỏi đó, em đã đến các quầy báo tìm mua tất cả các báo có nói về chị, bất kể là báo gì, số mới hay cũ. Chị biết không, em đã vô lấy những bài báo đó cứ như là bắt được báu vật ấy. Thì ra, em là một đứa ngu ngốc, em đã bỏ lỡ những bộ phim trước đây chị đã đóng. Em cứ tiếc mãi và tự trách mình đáng lý ra phải biết về chị sớm hơn mới phải.

Nhờ những bài báo đó, em biết được chị hiện là một trong những diễn viên chính của Nhà hát nhạc vũ kịch Việt Nam, là con gái của nghệ sĩ ưu tú Trần Tiến, người mà em đã biết từ lâu qua các

vở kịch nói Trung ương xem ở truyền hình. Em thật sự kinh ngạc và thán phục khi biết chị là diễn viên balet. Thật không có gì sung sướng bằng được biết những điều tốt đẹp về một người mà mình đã sẵn lòng yêu mến. Từ đó em thường xuyên theo dõi báo chí để luôn được biết về chị, để không bỏ sót một hoạt động nghệ thuật nào của chị. Em hi vọng và chờ đợi đến một ngày được xem lại chị.

Cứ thế, hai năm trôi qua (1983-1985), một hôm em đọc được trong cuốn Điểm phim giới thiệu về bộ phim có cái tên “Bao giờ cho đến tháng Mười” và ở phần giới thiệu diễn viên, em nhìn thấy hai chữ Lê Vân. Trời ơi! Chị không thể hình dung là em đã vui mừng đến chừng nào đâu. Khi bộ phim được chiếu ở Đà Nẵng, em đã có mặt vào buổi chiếu đầu tiên. Lần đó em đã khóc, khóc rất nhiều. Nhưng không phải chỉ một lần thôi, em đã xem bộ phim đến ba lần và đến lần thứ ba em vẫn không sao cầm được nước mắt. Làm sao có thể không khóc được ở những đoạn chị đứng sau vách cố nghiêng răng, nén lòng, kìm những tiếng nấc khi nghe đọc bức thư để đến lúc nằm một mình chị lại trần trọc vật vã với đau khổ; ở đoạn chị phải diễn chèo để cố quên đi nỗi đau đang vò xé trong lòng, rồi phải bỏ chạy khi quá bức xúc (ở đoạn này, tuy là diễn chèo nhưng em vẫn thấy ở chị có một cái gì đó rất “balet”). Và nhất là ở đoạn cuối, khi bố chồng mất, em đã khóc nức nở cùng chị, đây cũng là đỉnh điểm cảm xúc trong em. Chị Vân ơi, chị hãy nói cho em biết vì sao chị có thể diễn xuất một cách “xuất thần” đến vậy? Chị đã diễn chèo không kém gì một diễn viên chèo thực thụ. Lần đầu tiên xem phim này, em đã không ngần ngại đánh giá rằng, đây là bộ phim hay nhất trong những phim Việt Nam mà em đã xem. Đó là nhờ vào diễn xuất của chị và tất nhiên phải kể đến tài đạo diễn của chú Đặng Nhật Minh và sự “đều tay” của các diễn viên khác. Nhưng em bảo đảm là bộ phim này sẽ không thành công nếu như vai Duyên được giao cho một diễn viên khác (ở đây em nói hoàn toàn khách quan). Không ai có thể thay thế Lê Vân trong vai này được. Có lẽ khi viết kịch bản, chú Đặng Nhật Minh đã dành sẵn vai này cho chị thì phải. Hình ảnh của chị trong phim mà em thích nhất là lúc chị Duyên còn con gái, kẹp hai chùm tóc hai bên, cùng chạy chơi với anh Nam ngoài bờ sông và lúc chị Duyên cùng con trai thả diều trên đồi. Những lúc đó chị thật là đáng yêu làm sao!

Trước đây em đã mến phục chị qua phim “Chị Dậu” nhưng một cách âm thầm và kín đáo. Cũng sau này, với “Bao giờ cho đến tháng Mười” em không thể âm thầm được nữa.

Vậy là đi đâu em cũng “ca” chị, đến nỗi bạn bè và anh chị của em đã phai gọi đùa với em là “Lê Vân của mày”. Phải! Chị là của em. Em rất sung sướng mỗi khi nghe mọi người gọi như vậy. Và từ đó tình cảm của em đối với chị ngày càng thắm thiết hơn. Càng thương cho số phận của chị Dậu bao nhiêu, càng thông cảm cho nỗi đau của chị Duyên bao nhiêu, em càng yêu thương và quý mến chị bấy nhiêu. Em ôm ấp một ước muốn là một ngày nào đó sẽ được nhìn thấy chị ở ngoài đời,

được nhìn thấy chị Lê Vân mà em đã đem lòng yêu mến.

Và rồi cái ngày đó đã đến.

Vào một ngày đầu tháng tư năm tám sáu, khi tình cờ đi ngang qua nhà hát Trưng Vương (nhà hát duy nhất của Đà Nẵng), em nhìn thấy một giải băng trắng giăng ngang, trên đó có dòng chữ “Nhà hát nhạc vũ kịch Việt Nam” và xung quanh là những tấm biển quảng cáo, giới thiệu các vở balet.

Lúc đó em liền nghĩ ngay đến chị và vội dừng xe lại. Quả thật, em đã đoán không sai, trên tấm băng giới thiệu các diễn viên, em đã tìm thấy tên Trần Lê Vân. Em mừng quá, đến nỗi không biết nên quay xe về hướng nào. “Nhưng làm thế nào bây giờ? Chị ấy hiện đang ở đâu?”, em tự hỏi. Và thế là, đáng lý ra em phải đi công việc của em thì em lại xách xe chạy như điên như dại đến các khách sạn mà các đoàn nghệ thuật thường hay trọ. Nhưng em đã thất vọng, em không tìm ra đoàn balet, em không tìm ra chị đâu cả. Quay trở lại nhà hát, em hỏi người ta thì được biết: “Họ mới để băng vậy chứ chưa diễn”. Em trở về với vẻ mặt tiu nghỉu.

Sáng hôm sau, em chở má đi chợ, cái chợ đó nằm trên đường Hải Phòng (gọi là chợ Tam Giác) cách không xa ga Đà Nẵng. Em dựng xe ở ngoài chợ đợi má em. Lúc này em lại nghĩ đến cách tìm gặp chị, ngẩng lên, bất chợt em nhìn thấy có bốn chị có lẽ là vừa từ bên kia đường bước qua. Trong số bốn chị đó, em thấy có một chị tóc tha dài thẳng mượt, mặc chiếc áo may kiểu “sô” hình như là màu vàng nhạt, mắt mang một đôi kính râm. Nhưng em chỉ thấy thoáng qua trong nháy mắt thì các chị đó đã khuất vào trong chợ. “Họ là ai vậy nhỉ? Không có lẽ họ là những người mà mình đang tìm, bởi vì họ ăn mặc giản dị bình thường như mọi người. Và nếu là nghệ sĩ, họ đến các chợ lớn chứ vào cái chợ “dõm” này làm gì?”.

Sáng hôm sau nữa, em lại ra chợ để mua một ít trái cây. Chợ trái cây nằm đối diện với cái chợ hôm qua em đã đứng. Sau khi mua xong, chuẩn bị quay về, thì... “Trông kìa, đúng là bốn chị ngày hôm qua rồi!” Em tự nhủ. Họ đang từ chợ bên kia bước qua đường tiến về phía em. Lần này, em có dịp quan sát kỹ hơn. “Đúng là 4 chị ấy rồi. Họ vẫn ăn mặc như hôm qua. Và nhìn kìa! Cái chị hôm qua mang đôi kính râm, bây giờ đã bỏ kính ra, trông chị ấy rất quen”. Các chị đến gần em hơn. “Trời ơi! Chị Lê Vân”. Em đưa tay dụi hai mắt, cố nhìn cho kỹ. “Chẳng lẽ Lê Vân là chị mang kính hôm qua đấy sao? Sao chị ấy trẻ vậy? Sao chị ấy bình dị quá vậy? Không một chút phấn son, áo quần không màu mè, lòe loẹt Nhưng không thể làm lẫn được khuôn mặt ấy, từ mắt mũi miệng cho đến thân hình. Đúng là một “thân hình balet”.

“Đúng là chị Lê Vân rồi!”. Các chị đi bộ về hướng ga Đà Nẵng, còn em thì “rà” xe đạp theo sau cho đến khi các chị rẽ vào khách sạn. Thì ra các chị trọ ở khách sạn đường sắt, một khách sạn bình dân mà chưa một đoàn nghệ thuật nào đến trọ cả. Bây giờ em mới vỡ lẽ ra rằng các chị vào

chợ Tam Giác để mua đường vì ở đây bán đường rẻ hơn các chợ khác, mà lại còn gần khách sạn nữa. Em trở về mà lòng vui như mở hội: “Thế là mình đã tìm ra chỗ ở của chị ấy!”. Về đến nhà, em kiên khoe với mọi người: “Em vừa nhìn thấy Lê Vân. Vâng! Chính mắt em trông thấy chị ấy đi ngoài chợ Tam Giác, chị “Lê Vân của em” ấy mà!”. Ông anh trai em nói đùa: “Cứ như là vừa nhìn thấy tiên trên trời xuống vậy”. Em đáp lại: “Chứ sao, chị ấy còn hơn cả tiên nữa kia!”

Tối hôm đó, khi biết đoàn balet sẽ diễn đêm đầu tiên, em bèn mua bằng được hai cái vé... chợ đen, rủ chị của em cùng đi xem, bởi vì em quá nôn nóng muốn được xem chị diễn. Tối hôm sau, em lại được người ta cho 2 vé nữa nhưng ngồi tận trên lầu. Vậy là trong hai đêm liền, em được xem chị diễn các trích đoạn “Spartacus”, “Giselle” và ở vở “Hồ Thiên Nga”, các chị đông quá và giống nhau quá, em thì ngồi tận trên lầu nên em không tìm ra chị. Cứ mỗi lần nghe giới thiệu tên chị, em lại nín thở hồi hộp chờ đợi, và lần xuất hiện đầu tiên của chị, em đã đứng bật lên khỏi ghế cứ như là theo bản năng vậy. Trong các đoạn trích đó, em vẫn thích nhất chị trong vai người yêu của Spartacus chị diễn cùng với anh Lê An. Trong vai này chị thật là tuyệt đẹp (vì lúc đó em ngồi gần nên nhìn được chị rất rõ). Đây là lần đầu tiên em được xem balet ngay sà n diễn.

Đối với em lâu nay, balet vẫn là thứ nghệ thuật cao nhất trong tất cả các loại hình nghệ thuật, là “nghệ thuật bay trên mười đầu ngón chân”. Nhưng cho đến khi được xem trực tiếp ở sà n diễn (chứ không phải qua truyền hình) mới thấy được cái “cao”, cái khó, cái công phu của nó gấp trăm lần em tưởng.

Lúc đó mới thấy, sự lao động nghệ thuật của các nghệ sĩ balet là cả một quá trình khổ luyện. Càng thấy được điều đó, em càng kính phục những nghệ sĩ balet, trong đó có chị. Những người cống hiến đời mình cho nghệ thuật balet, không còn nghi ngờ gì nữa, là những người yêu nghệ thuật thực sự, những người nghệ sĩ chân chính. Em không bao giờ quên được những động tác uyển chuyển, những đường nét tuyệt vời của chị nói riêng và của tất cả các anh chị nói chung. Những động tác mà em nghĩ rằng, để có được các anh chị đã phải đổ biết bao công sức.

Về phần chị, chỉ riêng hoạt động nghệ thuật balet của chị cũng đủ làm cho em khâm phục rồi, vậy mà chị còn là một ngôi sao của điện ảnh nữa, thật là hết chỗ nói.

Kể từ sáng hôm sau cái đêm xem chị diễn ấy cho đến ngày chị rời Đà Nẵng về Hà Nội, suốt nửa tháng trời, sáng nào em cũng có mặt trước cổng Khách sạn đường sắt cả. Cứ mỗi buổi sáng, em lại đến đó, đợi đến lúc chị ra khỏi khách sạn là em đi theo chị. Em chỉ đi theo chị những lần chị đi bộ, còn bữa nào chị lên xe đi theo đoàn thì em chỉ còn biết đứng nhìn theo mà chịu chết. Cứ thế, em đã đi theo chị không rời một bước, chị đến đâu là em theo đó. Em đã theo chị vào các chợ khi chị mua quà để mang ra Hà Nội. Có một lần, chị dừng lại ở một hàng cá khô trong trung tâm thương nghiệp Đà Nẵng, lợi dụng lúc đông người, em tiến lại gần sát chị, em khẽ chạm vào người chị nhưng có lẽ chị không biết đâu.

Có khi chị đi cùng các chị kia, có khi chị đi một mình. Có hôm chị mặc chiếc áo sọc nhiều màu hình như là may kiểu bo ở lai, và tóc chị kẹp vén lên hai bên mang tai. Có hôm chị lại thả tóc và mang kính râm. Những ngày sau, em không để ý đến áo quần của chị nữa mà chỉ say sưa ngắm nhìn vẻ đẹp của chị. Một vẻ đẹp bình dị nhưng hết sức thánh thiện.

Có một buổi sáng, dù cho sự việc diễn ra cách đây đã 7 tháng, (kể từ ngày chị vào Đà Nẵng đến nay), em vẫn không sao quên được. Đó là buổi sáng của ngày 13 tháng 4, khoảng 7 giờ. Chị từ trong khách sạn đi ra cùng với một chị (hình như là chị Kiều Ngân hay chị Quý Ngân gì đó), không biết là các chị đã điểm tâm chưa? Hôm đó, chị mặc chiếc áo thun lưới màu kem, chiếc quần thun màu đen, ống nhỏ, hai bên đùi mỗi bên có một đường nhỏ màu trắng chạy dài từ lưng quần xuống đến lai, giống kiểu quần thể thao vậy. Chân chị mang đôi dép da quai lưới, và tóc chị kẹp cao ngược lên, để lộ ra chiếc cổ “balet” trắng nõn. Chị kia chân mang dép nhựa Hà Nội, mặc chiếc quần Jean xanh đã bạc màu, tóc cuộn hai cuộn hai bên và mặc áo gò thì em không nhớ. Trông hai chị có vẻ “chịu chơi” lắm. Hai chị đi thẳng về phía chợ và rẽ vào chợ trái cây. Thì ra hai chị đi mua dưa hấu. Chị ngồi xuống chọn dưa. Vậy mà những người bán dưa đâu có biết rằng trước mặt họ là một chị Đậu, chị Duyên từng xuất hiện trên màn ảnh. Chỉ có một mình em biết điều đó. Lúc đó ước gì em là người bán dưa nhỉ, em sẽ biếu chị cả chục quả. Sau khi chọn xong, chị bảo bà bán dưa lấy dao xăm cho chị một miếng hình tam giác để chị xem thử. Cầm miếng dưa đỏ chót trên tay, chị từ từ đưa lên miệng ném thử. Chị đâu biết rằng trong khi chị đang làm cái việc ấy thì có một kẻ đang nhìn chăm chăm vào chị. Phải, lúc đó em đang đứng cách chị 3 bước về phía bên phải. Em suýt bật cười khi nhìn thấy chị ném dưa. Rồi chị đưa miếng dưa cho chị kia ném thử nhưng chị kia lắc đầu và chị lấp miếng dưa vào chỗ cũ. Chị kia trả tiền, quả dưa khoảng 30, 35 đồng gì đó. Chị xách quả dưa lên phui sạch cát rồi mang về. Chị đi rồi mà em cứ ngăn người ra. Làm sao em có thể quên được cái động tác “ném dưa hấu” hết sức dễ thương ấy...

Đó cũng là ngày cuối cùng em “theo dõi” chị. Bởi vì bắt đầu từ ngày hôm sau em phải học ngày hai buổi để chuẩn bị ôn thi. Chiều hôm đó, em bỗng dưng có ý định đến phòng chị ở để gặp chị, để được nói với chị những điều lâu nay em đã ấp ủ, để được nghe giọng nói của chị, để thỏa mãn điều mà em đã mong muốn. Vậy là 3 giờ chiều ngày hôm ấy, em lại đến khách sạn. Nhưng khi đến nơi, em không thể bước tiếp được nữa, em bị lôi kéo lại bởi ý nghĩ. “Tại sao mình lại làm việc này? Mình đã suy nghĩ kỹ chưa? Con người ta có một cái vốn tối thiểu đó và lòng tự trọng. Nếu mình làm việc này tức là mình không biết tự trọng, mình không còn sĩ diện”. Cuối cùng em đã quay về, em đã tự đấu tranh với chính mình rằng “Mình yêu thương, mình mến phục chị ấy thì việc mình đến gặp chị ấy có gì là xấu hổ, là mất sĩ diện đâu”. Nghĩ vậy em lại trở lại khách sạn nhưng đến nơi thì lại quay về. Cứ thế trong hai, ba ngày, đến ba, bốn lần em vẫn không lên được phòng chị.

Chị Vân ạ, em không dám tự sánh mình với chị đâu. Đối với chị, em chỉ là một hạt cát, còn chị là vàng thái dương.

Giá như chỉ có chị và em. Nhưng ở đây chị hãy thông cảm cho em vì còn có người xung quanh nữa. Họ sẽ nghĩ gì về em khi thấy em bước vào phòng chị và nghe thấy những điều mà em sẽ nói với chị.

Mãi cho đến hôm em cùng các bạn vào chợ trái cây để mua đồ về liên hoan lớp. Em ngạc nhiên khi nhìn thấy các cô các chị trong đoàn balet (mà em từng quen mặt mua dưa hấu rất nhiều. Có chị mua đến hai, ba quả. Em nghe một trong hai cô đứng gần đó nói với bà bán dưa rằng: “Năm, mười năm chúng tôi mới có dịp vào đây một lần. Chị bán cho tôi một quả rẻ rẻ để về làm quà cho chồng, cho con”. Nhìn các cô các chị trả giá mà em thấy tội nghiệp. Ra đường lại thấy các chú các anh mua rổ rá bằng nhựa cũng nhiều. Lúc đó em nhớ đến chị. “Không biết chị Vân đã mua dưa chưa nhỉ? Vậy là sáng mai chị ấy trở về Hà Nội. Chiều nay nhất định mình sẽ đến chỗ chị ấy rồi ra sao thì ra”. Như đã quyết định, chiều hôm đó em mua một bó hoa thật tươi, thật đẹp bỏ vào trong một cái giỏ bằng mây để không ai nhìn thấy và mang thẳng đến khách sạn. Nhưng đến nơi thì... hồi ôi! Em nhận được một cái tin rất buồn: chị đã đi rồi, tất cả đã đi hết rồi. Lúc đó, em tức đến gần khóc. Và đêm hôm đó, lần đầu tiên, em đã trần trọc không ngủ được. Buổi chiều buồn đáng nhớ ấy là chiều ngày 18/4.

Em vốn là con trong một gia đình trí thức, mà trí thức thì chị biết rồi đấy. Rất nghèo. Bởi vậy em rất yêu những con người bình dị, nhất là nghệ sĩ bình dị. Và em cũng rất yêu nghệ thuật, vì vậy em rất tôn trọng những người làm nghệ thuật. Sau này càng nghĩ, em càng thấy thương đoàn balet của chị: người thì đông, phải trọ khách sạn bình dân, lao động thì khổ nhọc, tiền lương của mỗi anh chị cho mỗi đêm diễn, theo em biết, rất ít. Đến cả phương tiện vận chuyển cũng không có, cả đoàn chỉ có một chiếc xe du lịch, để các anh chị phải đi bằng tàu lửa. (Có những hôm ở khách sạn, em nhìn thấy trên chiếc xe du lịch đó, một số các anh chị thì ngồi còn một số phải đứng, chật ních). Đồ trang phục múa thì đã cũ. Và em biết bản thân mỗi nghệ sĩ trong đoàn cũng nghèo. Nhưng có một điều chắc chắn là tâm hồn của các anh chị rất “không nghèo”. Trong một hoàn cảnh như vậy mà các anh các chị đã đem hết công sức của mình để cống hiến cho nghệ thuật. Và kết quả là chất lượng nghệ thuật rất cao. Cho đến bây giờ em vẫn không quên được trình độ chơi nhạc tuyệt vời của dàn nhạc, sự tạo hình tuyệt đẹp trong các động tác balet.

Đối với em, một nghệ sĩ chân chính phải là một con người vừa có tài, vừa có đức. “Một người đi từ xa mà mọi người đều biết rằng đó là một nghệ sĩ thì người đó không phải là nghệ sĩ”.

Những thiên tài thường là những người không ai biết họ là ai cả. Có không ít những diễn viên, ca sĩ khi ra đường đã tập trung sự chú ý của mọi người bằng cách bôi son, trét phấn vào cho

nhieu, ăn mặc thì lòe loẹt khác thường. Hôm nay thì người này đưa bằng loại xe này, ngày mai thì người kia rước bằng loại xe khác. Rồi họ vào các nhà hàng ăn uống nhậu nhẹt... Đối với em, những người trác táng đó, xin lỗi chị, họ chỉ là loại “diễn viên ba xu” mà thôi. Chính họ là những con sâu mọt và gây nên những ấn tượng không tốt, những điều tiếng không hay mà quần chúng đã “dành” cho giới nghệ sĩ.

Còn với chị, em đã yêu chị ở cái vẻ bình dị chân chất của chị (chứ không phải của nhân vật) qua hai phim em đã xem. Chính sự bình dị đó cộng với tài diễn xuất độc đáo của chị đã cảm hoá được em. Đã yêu mến và kính phục chị qua các hoạt động nghệ thuật của chị, em lại càng yêu mến chị hơn khi được nhìn thấy chị ngoài đời, chị vẫn mang cái vẻ bình dị đáng yêu ấy. Càng yêu chị, em càng muốn biết rõ về chị, về đời sống của chị và gia đình chị. Em đã tìm hiểu về chị rất cặn kẽ qua báo chí. Nhờ vậy em được biết chị sống trong một gia đình rất tuyệt vời. Em còn biết là trong các giờ rỗi, chị nhận đồ gia công về để làm thêm giúp đỡ gia đình.

Em biết, mỗi buổi sáng, chị điểm tâm bằng thức gì trước khi đến sàn múa, và ngoài ra, chị còn là một “tay đầu bếp” chính của gia đình nữa. Bấy nhiêu thôi cũng đủ để em biết rõ về đời sống giản dị bình thường của chị.

Chị Vân ạ, ngoài tình yêu và lòng mến phục dành cho chị, ở em còn có một sự kính trọng. Em kính trọng những phẩm chất mà chị mang trong người để đạt đến mức hoàn thiện của một người nghệ sĩ chân chính, những phẩm chất mà những “diễn viên ba xu” ấy không bao giờ có được. Chị là một con người bình thường nhưng chẳng tầm thường tí nào cả.

Chị biết không, vì quá yêu chị nên em đã đem lòng ghen tị với bạn bè, với những đồng nghiệp của chị, với những người làm phim, các đạo diễn, và thậm chí cả với những người thân, người ruột thịt của chị nữa kia. Bởi vì họ được gặp tiếp xúc với chị hàng ngày. Còn em, tại sao em không có được cái điểm phúc như họ dù chỉ một lần để được nghe thấy tiếng nói của chị? Cũng vì yêu chị cho nên hiện giờ trong các ngăn tủ của em có không biết bao nhiêu là các bài báo nói về chị, phỏng vấn chị, từ các tạp chí “Tổ Quốc”, “Điện ảnh Việt Nam”, “Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh”, “Điểm phim” cho đến các loại báo tờ như “Văn hoá nghệ thuật”, “Tiền phong”, “Nhân dân”, “Quân đội”, “Hà Nội mới”, v.v...

Trong đó em thích nhất bài trả lời phỏng vấn rất sâu sắc và khiêm tốn của chị mang tựa đề “Hãy giữ lại những gì cần giữ lại ở tạp chí “Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh”.

Một hôm đi chợ, tình cờ em thấy một gói hàng của một bà bán hàng gói bằng tờ báo trên đó có hình của chị. Lập tức, em chạy đi mua một tờ báo cũ vào và xin bà ta đổi cho em tờ báo đó. Rồi em quay về ủi (là) thẳng cất vào ngăn tủ. Những tấm hình của chị em hiện đang có, em không thể nào đếm hết được. Em chỉ nhớ một tấm hình đáng yêu nhất là tấm hình chị chụp dưới tháp Eiffel, Paris, chị mặc chiếc áo có hai tay dài màu đen, thân màu trắng có chấm hạt. Trước đấy, khi chưa

biết chị em cũng rất thích nữ diễn viên balet kiêm điện ảnh của Liên Xô Galina Beliaieva, ai ngờ đó cũng là người mà chị yêu thích. Một sự trùng hợp hết sức thú vị. Yêu chị nên em yêu những gì chị lao động tạo nên, yêu những gì chị yêu thích. Em đã vui mừng đến tột đỉnh khi biết tin chị đạt được giải “Diễn viên nữ xuất sắc nhất” trong Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 7 và chị được các nhà điện ảnh nước ngoài khen ngợi khi họ xem bộ phim “Bao giờ cho đến tháng Mười” (tại Pháp và Mỹ).

Cách đây 2 tuần, em xem phim “Toạ độ chết”, lại cũng cái vẽ bình dị ấy của chị. Sao chị đóng toàn những vai buồn quá vậy. Vai nào cũng là một người vợ, một người mẹ đau khổ. Ở phim này, chị nói rằng, chị đóng một vai phụ, chắc có lẽ là chị quá khiêm tốn đấy, chứ em thấy chẳng phụ tí nào cả.

Vì phim này không có nhân vật chính, nên về phía Việt Nam, chị là chính rồi chứ còn gì. À, chị cũng hay đóng chung với anh Đặng yVệt Bảo nhĩ. Chị lại cùng kéo cờ khai mạc Liên hoan phim với anh ấy nữa.

Trong một bài báo viết về chị có đoạn: “Người ta đặt cho Lê Vân rất nhiều câu hỏi, vì sao một người nhỏ, lớn sống ở Hà Nội, chưa chồng con lại sống thật sinh động cuộc sống của phụ nữ vùng quê như vậy? Đó là do tài năng thu nhận cuộc sống của người diễn viên. Lê Vân rất thông minh trong việc nắm bắt những cái cơ bản cần thiết của nhân vật. Khả năng tư duy cộng với lòng yêu nghề chân thành trong sáng, đã giúp Lê Vân liên tiếp có được những thành đạt như vừa qua”. Đó cũng là ý kiến của em.

Bây giờ cho phép em được nói về những người thân của chị, những người mà đối với em cũng không kém phần yêu mến và kính trọng. Trước tiên, em xin nói về bác trai, bố của chị: em đã được xem bác đóng rất nhiều vai (qua truyền hình), có lẽ bắt đầu từ vở kịch “Hoàng Lang”. Hồi cuối năm 85 hoặc đầu năm 86 gì đó, bác đã cùng đoàn kịch nói Trung ương vào Đà Nẵng diễn vở “Nhân danh công lý”, bác đã làm em sững sốt trong vai Tảo soạn. Bác diễn vai này hay quá. Một diễn viên trẻ tuổi có tài đến mấy cũng không thể diễn như bác được sau đó mấy hôm, em nhìn thấy bác đứng ở ngã tư gần nhà hát, bác đang đợi ai đấy. Bác mặc quần Jean xanh và áo sơ mi trắng. Em đi vòng ra phía sau để dễ dàng nhìn bác, em nhìn bác rất lâu. Trông bác vẫn còn “phong độ” lắm. Bất chợt bác quay lại, bắt gặp cái nhìn của em, bác mỉm cười với em và em cũng cười đáp lại nhưng hơi lúng túng. Lúc đó em chỉ muốn chạy lại hỏi thăm bác về chị, nhưng không hiểu vì sao chân em cứ như là bị đóng đinh. Gần đây, vào cuối tháng bảy, đầu tháng tám, bác lại vào Đà Nẵng, cũng vẫn diễn vở “Nhân danh công lý”. và thêm vở “Người cha thô bạo”, nhưng trong thời gian này em đang ở Sài Gòn. Khi về biết tin này em rất tiếc. Khoảng một tháng sau, em được xem “Người cha thô bạo” ở truyền hình. Mỗi lần bác xuất hiện với điệu bộ hai tay đút túi quần, cổ rút xuống, hai vai nhô lên, em không thể nhịn được cười. Và cách đây mấy hôm, em lại xem bác trong

một vở kịch ngắn về kế hoạch sinh đẻ, chị vợ đang trên bàn sinh kêu rên “chồng ời là chồng”. Lúc đó liền chiếu qua cảnh anh chồng đang say rượu, rầu rĩ, buồn bã vì quá đông con (vai này do bác đóng, em lại một lần nữa cười đến vỡ bụng).

Bác gái cũng xuất hiện rất nhiều trong các vở kịch ngắn, nhưng trước đây em chưa biết bác là mẹ của chị. Gần đây em chỉ nhớ bác qua các vở “Chập cheng” trong vai bà lên đồng, “Đường anh đã chọn” vai người mẹ... Còn chị Lê Khanh, em đã xem chị ấy đóng cùng bác gái trong vở “Nỗi đau ngọt ngào” của Ấn Độ (có chú Đức Trung đóng vai cha và anh Anh Dũng). Không biết có phải chị ấy đã xuất hiện trong vở “Ngày 10/10/54” không? Và không biết có phải chị ấy đã đóng vai Juliette cùng với chú Đức Trung (Romeo) khi mà đoàn kịch Nhà hát tuổi trẻ về Đà Nẵng cách đây hơn 1 năm không? Bởi vì lúc đó em chưa biết chị ấy là Lê Khanh.

Qua báo chí, em cũng biết chị Lê Khanh đã đóng trong các vở “Đỉnh cao mơ ước” và “Chim sơn ca”, nhưng em chưa được xem. Còn chị Lê Vi, em chỉ biết chị đang đi theo con đường của chị Vân, chứ em chưa được xem chị diễn, vì chị còn đang học. Và em biết cả cậu Lê Chúc của chị nữa đấy.

Vậy là hiện giờ, em đang giữ một tấm hình của bác trai (hình in trong báo), một tấm hình của cậu Lê Chúc, một tấm hình bác gái chụp chung với ba chị, trong này, cả ba chị đều giống mẹ như đúc. Và bốn tấm hình của chị Khanh, hai tấm hình chị Vi, mặc dầu ở hai tấm này, người ta đều ghi: học sinh trường múa Trung ương nhưng em vẫn nhận ra chị Vi ngay. Còn hình chị Vân thì nhiều quá em không đếm hết. Có một điều em nhận thấy ở chị Vân và chị Khanh là: Cả hai chị đều có một vẻ đẹp thánh thiện, cả hai chị đều giống Juliette. Có lẽ vì vậy mà đạo diễn đã chọn chị Khanh thể hiện nhân vật Juliette và Jand'A.

Gia đình chị thật là hạnh phúc, em rất muốn được sống trong một gia đình như vậy. Em đã đặt tên cho gia đình chị là một “Gia đình nghệ sĩ chân chính”, một “Tổ ấm tài năng và hạnh phúc”.

Chị Vân yêu mến!

Đối với chị, có thể đây chỉ là một bức thư “tỏ tình” hết sức vụng về của một cô gái 18 tuổi. Còn với em, toàn bộ bức thư này là một sự thật, là tất cả những tình cảm bấy lâu nay em cứ bị dồn nén mãi cho đến bây giờ mới được bộc lộ. Một sự thật em sẽ mang theo suốt cuộc đời mình. Chị biết không, các anh chị của em cũng rất mến mộ tài năng của chị và những người trong gia đình chị, nhưng họ không có “cuồng nhiệt” như em. Phải! Em cuồng nhiệt bởi vì ở em không chỉ có lòng mến mộ, mà em còn yêu chị nữa, em yêu chị một cách say đắm. Nói vậy chắc cũng đủ để chị hiểu lòng em. Bây giờ, cho phép em dừng bút. Em rất muốn biết nhà chị ở phố nào? Để khi nào có dịp ra Hà Nội em sẽ tìm đến. Hoặc khi nào chị vào Đà Nẵng, em cũng sẽ tìm đến chị. Lần này, em sẽ dẹp bỏ tất cả mặc cảm để tìm đến chị.

Nhất định em sẽ tìm đến chị! Chị có cho phép em làm điều đó không? Chị có sẵn sàng tiếp đón em không? Xin chị hãy nói với bác trai và chị Khanh rằng, em cũng sẽ tìm đến bác và chị Khanh nếu như một trong hai người có dịp vào Đà Nẵng.

Chị Vân ạ, không hiểu sao em bỗng có một linh tính và hi vọng là một ngày nào đó em sẽ nhận được thư của chị, em sẽ được đọc những dòng chữ thân yêu mà em đang khao khát. Đó cũng là niềm hạnh phúc lớn lao đối với em. Nếu như niềm hi vọng đó sẽ trở thành nỗi tuyệt vọng thì... chắc là em sẽ buồn lắm đấy! Nhưng không sao. Dù sao đi nữa chị cũng vẫn là “Lê Vân của em”, chị vẫn là thần tượng không bao giờ sụp đổ trong em. Dù sao đi nữa, em cũng vẫn giữ mãi những ấn tượng tốt về chị, em vẫn luôn dành những tình cảm tốt đẹp nhất cho chị, em vẫn trân trọng chúng như trân trọng những gì thiêng liêng nhất của đời em. Chắc chị biết nữ nghệ sĩ Mireille Mathieu? Người ta gọi bà ấy là “Người phụ nữ tượng trưng cho nước Pháp”. Còn em, nếu sau này có ai hỏi em, thì em sẽ nói rằng: “Lê Vân, chị ấy là người phụ nữ tượng trưng cho nước Việt”

Cuối thư cho em gửi lời chúc đến hai bác và các chị.

Em chúc chị luôn đạt đến những đỉnh cao vinh quang của cả hai lĩnh vực nghệ thuật mà chị đang cống hiến cả cuộc đời.

Hôn chị rất nhiều

Em, Tố Nguyệt

Em đã hôn lên những tấm hình của chị nhiều rồi. Và giờ đây em cũng đã hôn lên những trang giấy này, những nơi mà chị sẽ đặt tay lên cầm lấy bức thư.

Tôi nhận được lá thư trên cách đây vừa chẵn hai mươi năm, một bức thư đặc biệt. Trong thư, Nguyệt đã thật vô tư, hào phóng và chân tình trao cho tôi mối tình yêu thánh thiện, ngây thơ. Suốt chín trang đầu, tôi ngỡ đó là bức thư của một chàng trai trẻ đang yêu, mãi đến trang thứ mười, như Nguyệt tự nhận “... đây chỉ là bức thư “tỏ tình” hết sức vụng về của một cô gái mười tám tuổi đang yêu một cách đắm say cuồng nhiệt” tôi mới vỡ lẽ, thì ra em là gái.

Trong thời gian làm diễn viên, tôi đã nhận được rất nhiều thư của người hâm mộ, mà chưa một lần trả lời. Tôi tâm niệm rằng, tôi sẽ trả lời bằng những vai diễn. Bỗng một ngày, ngộ ra, hình như tôi chưa trả lời một ai, hình như tôi đang mắc nợ một ai... Bao nhiêu thư đã đến, đã thất lạc. Lạ lùng sao chỉ còn lại mỗi thư của Nguyệt. Bức thư dài hơn mười trang giấy đặc kín chữ. Nét chữ mực tím cứng cáp, nghiêm trang. Đọc lại, tôi phát hiện ra, tôi đã là một kẻ bạc bẽo làm sao!

Giờ cô bé ấy ở đâu, người đã cho tôi ngàn ấy tình thương mến? Tôi chưa bao giờ gặp cô và có thể chẳng bao giờ gặp cả.

Tôi đã tự bỏ mất cơ hội đáp lại tình cảm của một người chân thành yêu quý mình vì những thứ

khiến giờ đây tâm hồn tôi trở nên nặng trĩu. Hai mươi năm có thể chỉ là một khoảnh khắc với những người may mắn và hạnh phúc. Còn với tôi, hai mươi năm là một cuộc vật lộn với cuộc đời và với chính mình chỉ để không bị biến thành một người khác. Giờ đây đọc lại lá thư của cô bé ngày ấy, tôi bỗng thấy thương xót cho em vô cùng. Có biết bao nhiêu điều xảy ra với tôi mà em - một tâm hồn trong trắng vô ngần - không đáng phải bị nghe kể lại. Chính bản thân tôi cũng từng chôn chặt chúng xuống tận đáy lòng và hy vọng sẽ không bao giờ phải đối mặt với nó. Nhưng càng ngày tôi càng bị đẩy đến trước một sự thật không thể lẫn tránh: có những điều sẽ đến lúc nào đó một mình tôi không đủ sức đem nổi. Và khi đó không biết điều khủng khiếp nào sẽ xảy ra với tôi.

Nhưng ngay cả điều khủng khiếp nhất là tôi gục ngã trong cảm giác bị trừng phạt thì cũng không kinh sợ bằng việc tôi dung túng cho sự dối trá. Có những sự thật, những uẩn khúc cần phải được nói ra. Chừng nào nó còn chưa được nói ra, chừng đó tôi còn sống trong cảm giác tội lỗi mà tôi thì không thể chịu nổi điều đó. Thế là tôi có nhu cầu phải kể hết đời mình, không giấu diếm bất cứ điều gì, ngay cả những điều mà người ta có quyền giữ im lặng, với một người nào đó. Ngay lập tức tôi nghĩ đến cô bé hâm mộ mình ngày xưa mà tôi đã dối xử thật tệ bạc.

Em xứng đáng được nghe tôi tự thú, thay cho một lời phúc đáp muộn màng, để rồi sau đó tùy em phán xét. Nhưng may thay có một người đã linh cảm thấy nỗi đau vò xé ấy trong tâm hồn tôi, kịp đến và đưa ra lời can ngăn thật đúng lúc. Những gì tôi sắp kể chỉ có thể gọi là những lời sám hối và người nghe nó không nên chỉ là một mình cô bé ngày xưa của tôi. Khi đưa ra lời khuyên như vậy có thể chỉ bạn tôi quên mất rằng giờ đây, sau hai mươi năm cô bé đã là một người trưởng thành. Nhưng tự trái tim tôi cũng thấy đó là lời mách bảo sáng suốt. Và để có chỗ cho tôi nương tựa về mặt tinh thần, chị ấy đã tự nguyện, một cách đầy kiên nhẫn và đồng cảm ngồi nghe tôi “thú tội”.

Những gì xảy ra sau đó - tôi muốn nói đến sự ra đời của cuốn sách này - hoàn toàn bất ngờ đối với tôi. Giờ đây tôi chỉ còn lại một ý nghĩ đủ sức an ủi mình: Thế là cuối cùng mình cũng đã có thể thanh thản mà sống tiếp. Tuy nhiên mọi việc diễn ra thì không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Thỉnh thoảng, tôi ngừng lại suy nghĩ, nói ra những điều này để: rồi người ta viết nên cuốn sách này, liệu có phải chỉ vì nhu cầu muốn mọi người hiểu đúng về cuộc đời mình hay vì tôi vẫn đang còn rất nhiều ham hố?

Hoặc ai đó sẽ đặt câu hỏi, người này còn tham vọng gì nữa đây mà bỗng nhiên lại tâm sự hết, bộc bạch hết cho người đời xem từ trong ra ngoài? Tôi tự hỏi, chẳng lẽ mình chưa đủ “tai tiếng” à? Tại sao mình lại bị cuốn vào việc này một cách rất say sưa?

Tỉnh táo nghĩ lại như thế. Và tự trả lời: không phải. Tôi đã sống một cuộc đời thường có cả điều đúng, có cả điều sai, có cả những đau khổ tự chuốc lấy trong khi đó tôi cũng trút đau khổ lên không ít người khác. Tôi có cả một tuổi thơ cay đắng mà không biết đổ lỗi cho ai. Tôi từng có thể muốn gì được nấy, những thứ mà bất cứ người bình thường nào cũng đều thèm khát. Và ngược lại, tôi cũng phải đối mặt với biết bao sự ê chề trong đó có cả do tôi, có cả do người khác gây cho tôi. Tóm lại tôi

chẳng việc gì phải dựng nên những thứ mà tự nó đã chật kín trong cuộc đời mình rồi. Nhưng nếu vẫn có ai đó không tin mục đích của tôi khi chấp nhận có cuốn sách này, thì tôi cũng không hề vì thế mà thiếu tôn trọng họ. Chúng ta được đào luyện trong một môi trường mà lòng thành thật không phải lúc nào cũng được đặt ở những vị trí xứng đáng.

Đôi khi tôi lại nghĩ, hình như mình đang “vạch áo cho người xem lưng”. Những lúc ấy tôi chỉ muốn bảo thẳng với Bùi Mai Hạnh - người càng ngày càng tỏ ra hiểu tôi hơn tôi tưởng với một sự kiên nhẫn vô bờ bến - có lẽ dừng lại thôi, quảng đi thôi. Tại sao tôi lại cứ phải làm cho những người thân của mình đau lòng? Nhưng hoá ra người đau lòng nhất lại chính là tôi.

Giờ đây thì mọi việc đã không thể nào dừng lại được. Thôi thì ai muốn nghĩ gì về tôi là quyền của họ. Tôi chấp nhận cả sự nguyên rủa. Bởi vì nếu cuốn sách này trở thành nguyên nhân của những hiểu lầm có thể xảy ra, thì nó cũng đồng thời là một cơ hội để tôi tự thanh tẩy tâm hồn mình. Mục đích lớn nhất của tôi là sám hối mặc dù tôi biết không phải mọi sự sám hối đều được tha thứ. Tôi muốn tự trừng phạt mình thay cho một sự trừng phạt từ trên cao sớm muộn rồi cũng giáng xuống...

Tôi chịu trách nhiệm trước lương tâm và luật pháp về tính chân xác của những sự kiện, những câu chuyện được viện dẫn trong cuốn sách này. Tôi không muốn vì sự sám hối của mình mà có thể làm tổn thương đến bất cứ ai. Những nhân vật được nhắc tới chỉ bởi vì họ đã góp làm nên một phần cuộc đời tôi, thuộc về cấu trúc tạo nên số phận tôi. Thiếu họ trong câu chuyện, tức là tôi không thể hoàn thành tâm nguyện là thành thật đến tận cùng về bản thân mình. Ngoài điều đó ra, bất cứ sự gây hiểu lầm nào cũng có thể coi là sơ xuất bất khả kháng, ngoài ý muốn của tôi. Và thế nào cũng xảy ra điều tương tự với người này người kia nên tôi xin được bày tỏ trước niềm hối tiếc và mong các vị rộng lòng lượng thứ.

Không hiểu sao cứ mỗi khi sắp kiệt sức, chẳng hạn như lúc này, lúc mà tôi phải nói những điều thật khó khăn, tôi lại nhớ bà ngoại. Bây giờ bà đã về Trời. Bà mất khi gần trăm tuổi. Lần cuối cùng về Hải Phòng thăm bà ốm, tôi được bà trăng trối: “Nếu như, sau khi chết đi mà bà biết rằng bà còn có thể phù hộ cho ai đấy, thì người đó sẽ là cháu. Bà phù hộ cho cháu luôn hạnh phúc”.

Tôi tin rằng chính bà ngoại đã thể hiện sự phù hộ, như bà hứa, khi mách bảo cho tôi những gì tôi cần phải làm trước khi lại được về làm đứa cháu gái tội nghiệp của bà.

LÊ VĂN

Không hiểu sao tôi luôn có cảm giác tuổi thơ của tôi thực là ngắn ngủi. Nghe có vẻ như vô lý, bởi đời người ai cũng được trời dành cho tuổi ấu thơ ngắn ấy thời gian rồi mới bước vào tuổi hoa niên! Hay có lẽ bởi tuổi thơ tôi không được sống những phút giây êm đềm hạnh phúc trong một mái ấm gia đình, mà chỉ là nỗi khắc khoải, khát khao được yêu thương chiều chuộng, được nựng nịu vỗ về.

Bố mẹ sinh tôi khi họ chưa kịp thành người lớn. Mới mười tám đôi mươi, họ chẳng có chút kinh nghiệm nào trong việc làm bố, làm mẹ. Sau tôi, bố mẹ tiếp tục có thêm hai cô con gái nữa là Lê Khanh và Lê Vy. Đó là những năm tháng khó khăn của thời kỳ cỉ liến tranh chống Mỹ. Cả miền Bắc thắt lưng buộc bụng. Mọi cố gắng chỉ để xoay cho đủ hai bữa ăn. Bố mẹ không có thời gian dành cho việc gần gũi dạy dỗ con cái. Như cây hoang cỏ dại, tôi cứ thế lớn lên, tự học mọi thứ ở đời...

Khi tôi mới được vài tuổi, không biết vì bố mẹ khó khăn hay vì sớm lục đục mà tôi được gửi về Hải Phòng cho bà ngoại trông nom. Mẹ có hai em trai mà tôi rất hay nhầm tên là cậu Chúc và cậu Chúc. Để khỏi gọi sai, tôi bèn nghĩ cách đặt biệt danh dành cho các cậu là cậu To và cậu Bé. Tôi không bao giờ quên khoảng thời gian vui vẻ ngắn ngủi được sống gần bà ngoại. Chỉ có chừng ấy thời gian thế thôi, vậy mà cũng đủ để bà xót xa cho tôi, dõi theo từng bước cuộc đời tôi. Bằng bản năng ruột thịt, bà có linh cảm đời tôi đang gặp bất hạnh (ấy là thời gian tôi rơi vào cuộc tình éo le thứ nhất).

Mỗi khi có dịp về Hải Phòng biểu diễn, tôi thường chạy về số nhà 64 B phố Cầu Đất thăm bà. Tôi biết bà muốn hỏi tôi nhiều thứ nhưng rồi lại im lặng, chỉ dịu dàng nắm lấy hai bàn tay gầy guộc của tôi vuốt ve, chia sẻ.

Từ nhà hộ sinh A, Hà Nội, tôi được đưa về ngôi nhà đầu tiên, nhà của ông bà nội ở số 136 phố Quán Thánh, một con phố cổ bắt đầu từ vườn hoa Hàng Đậu, nơi có tàu điện chạy qua. Cửa nhà tôi nhìn ra là bến tránh tàu. Tôi thường đứng đó chờ mẹ đi làm về. Nhiều hôm đã quá muộn vẫn chẳng thấy mẹ đâu, các chị họ con bác tôi, những người họ hàng sống cùng số nhà, gọi tôi vào ăn cơm nhưng tôi bướng bỉnh từ chối, gan lì chờ bằng được chuyến tàu sẽ đưa mẹ về với tôi. Bác dâu tôi bực mình bảo: “Kệ nó, con này bé mà đồng đánh”. Thậm chí, mẹ kể lại, có lúc tôi bị vấp, ngã kênh ra giữa sân, có chị chạy đến định đỡ tôi dậy nhưng bị bác quát lại thôi. Có lẽ vì mẹ và bác là hai chị em dâu, họ sớm có mâu thuẫn khi cùng sống chung trong ngôi nhà ông nội để lại. Vì tôi cứ bướng bỉnh và “đồng đánh” nên đành chịu đói meo.

Trong lúc chờ mẹ về, tôi không biết làm gì để giết thời gian bèn... cạy di mũi tự chơi với mình. Thậm chí, tôi còn “ném thủ” cái “món đặc biệt” ấy, nó hơi mần mần thì phải...

Rồi đến một ngày, không biết vì lý do gì, mẹ bế tôi ra khỏi căn nhà của ông bà nội. xa bố, xa tất cả họ hàng bên nội.

Mẹ mang tôi đến rạp Kim Môn, nơi mẹ làm việc. Khi mọi người đã ra về, hai mẹ con ngủ trên mặt bàn, giữa phòng tập.

Cái khoảnh khắc nằm trên mặt bàn tro troi mênh mông ấy cứ tự nhiên găm vào trí nhớ non nớt. Không biết mẹ và tôi đã qua bao nhiêu đêm trên cái mặt bàn ấy... Bên ngoài đã thật là xa, bên nội cũng xa nết, tôi chỉ có duy nhất một nơi bầu vú là mẹ. Tận trong sâu thẳm, tôi yêu mẹ, cần có mẹ và chỉ muốn mẹ là của riêng tôi. Những dịp được mẹ cho lên Bờ Hồ chơi, tôi đã rất khó chịu khi thấy bất kỳ ai ngồi cạnh mẹ trên tàu điện. Tôi không muốn họ chạm vào mẹ của mình, nên cố đẩy họ ra bằng được. Ích kỷ và bất lịch sự một cách hồn nhiên, cô bé con 3 tuổi cứ loay hoay bên nọ bên kia để giữ mẹ cho riêng mình. Ấy vậy mà có lần, chỉ vì thích một mẫu sản lược trắng bóc của một bà hàng rong, tôi đã cởi ngay cái áo choàng bằng dạ trắng mẹ mới mua cho ra để... đổi. Ngày bé, tôi tự nghĩ ra nhiều trò nghịch ngợm, ví dụ như tôi có thể nhắm một bên con mắt mà không bị nheo con mắt kia. Khi hai mẹ con ngồi trên xích lô giữa phố Hà Nội đông đúc, tôi giở mẹo vặt đó, và hồi hộp hỏi mẹ với một con mắt nhắm: “Mẹ ơi, mọi người có nhìn con không? Chắc họ nghĩ con bị chột một bên mắt đấy nhỉ?”. Và tôi có vẻ thích chí vì “đánh lừa” được người lớn.

Không thể cử cấp tôi vạ vật theo đoàn mãi được, mẹ gửi tôi vào một nhà trẻ ở ngoại thành Hà Nội. Đó là những ngày dài tăm tối tuyệt vọng trong nỗi nhớ mẹ vô cùng, là thời gian mà trái tim non nớt của tôi cảm nhận được sự cô đơn trống vắng không bao giờ quên. Có một hình ảnh của chính mình, mỗi lần nghĩ lại, tôi vẫn muốn ứa nước mắt bởi thương cảm cho cái tâm hồn yếu ớt của đứa trẻ là tôi lúc đó.

Cứ chiều thứ bảy, chúng tôi lại được bố mẹ đón về. Ai mà chả háo hức những chiều thứ bảy. Sau một tuần dài dằng dặc, tôi thêm được ở bên mẹ biết bao. Vườn trẻ có một ô cửa sổ nhìn ra con ngõ nhỏ, nơi mẹ đi đến đón tôi. Tôi thường bấu chặt vào song cửa sổ hóng mẹ. Lần ấy, loáng cái, các bạn đều được đón về hết. Trời tối đen lúc nào không biết.

Chỉ còn mình tôi. Thời gian sao mà dài như vô tận. Tôi bám cửa sổ đến mỏi chân. Mãi không thấy mẹ đâu. Các cô giáo an ủi: “Con ơi, xuống đi, muộn lắm rồi. Chắc mẹ Mai còn bận đi diễn, không vào đón con được đâu. Đêm nay ở lại đây vậy”. Lời cô giáo khoét sâu vào nỗi tuyệt vọng của đứa bé mới ba tuổi. Cổ họng nó tắc nghẹn. Trái tim đau đớn chỉ chực bật thành tiếng khóc, nhưng nó gan lì không khóc. Nó từ chối cả cánh tay cô giáo đưa ra đỡ xuống. Hai cánh tay bé bỏng nắm chặt song sắt gỏi lạnh, đôi mắt thơ dại khô khốc hi vọng nhìn vào đêm đen. Nó không thể tin rằng mẹ lại không vào đón nó. Nó cũng không chịu tin lời các cô giáo. Nó đã đợi mẹ cả tuần rồi. Nó tin chắc, mẹ không thể bỏ nó một mình ở lại trong khi tất cả các bố mẹ khác đều đến đón con cái họ về.

Thế rồi, sự kiên nhẫn của nó đã được đền đáp, trong đêm khuya thanh vắng, bỗng vọng vào tiếng

người đi xe đạp lọc cọc trên con đường đầy đá sỏi. Âm thanh ấy càng lúc càng rõ rệt hơn. Tôi chồm tới gào lên: “Mẹ Mai ơi, đón con?”. Thì ra, đêm đó mẹ phải diễn đột xuất, nhưng biết là tôi sẽ chờ bằng được nên mẹ vẫn một mình đường xa vắng về vào đón tôi về.

Tại sao tôi lại nhớ lâu, nhớ mãi khoảnh khắc này bởi tôi yêu mẹ và cần có mẹ biết bao. Đã 45 năm trôi qua rồi, mà tôi vẫn nhớ như in cái đêm đó. Bây giờ, trái tim tôi mềm yếu hơn nhiều. Tôi dễ xúc động, dễ rơi nước mắt hơn. Tôi không can đảm bằng tôi lúc mới lên ba.

Chính ở trại trẻ đó, tôi có những giấc mơ rất khủng khiếp. Sau này lớn lên, đọc sách, thấy có nhiều đứa trẻ cũng có giấc mơ giống mình. Nhiều đêm liền, tôi nằm ngủ trên cái giường hai tầng trong nhà trẻ, cứ thiếp ngủ là lại thấy những quả bóng hình bầu dục màu nhòe nhòe, bay qua bay lại trên trần nhà. Những quả bóng di chuyển khắp phòng, đuổi theo tôi như dọa dẫm sẽ nổ tung bất cứ lúc nào. Nỗi sợ làm cả người tôi đông cứng. Không dám ngủ. Mờ mắt ra chỉ thấy đêm đen kịt, đặc quánh, hãi hùng. Hình như, từ những đêm không dám ngủ đó, tôi biết thế nào là cô đơn buồn bã như một người lớn.

Đời sống ở trại trẻ và những năm tháng nội trú trường múa sau này đã dạy cho tôi biết suy nghĩ độc lập và tự mình lo toan tất cả.

Chiến tranh diễn ra ngày càng khốc liệt. Khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến” giảng ở khắp nơi. Không ai nghĩ cho riêng mình. Càng không ai nghĩ đến lợi riêng khi mà “Tổ quốc lâm nguy”. Miền Bắc bị máy bay Mỹ bắn phá ngày đêm. Người già và trẻ em phải đi sơ tán, người còn sức lực phải ở lại Hà Nội bám trụ sản xuất. Một lần nữa, tôi lại phải xa mẹ, xa gia đình. Lần này tôi không đi một mình mà đi cùng cô em gái mới 2 tuổi. Hai chị em tôi đi theo một trại trẻ do đoàn kịch lập ra cùng rất nhiều trẻ con cũng xa bố mẹ như chúng tôi.

Trại trẻ cách Hà Nội vài chục cây số. Tất cả các ông bố bà mẹ đều gửi gắm con cái mình cho các cô nuôi trẻ. Tôi bước vào lớp vỡ lòng, tập nguệch ngoạc vẽ những nét chữ A, B, C, đầu tiên cùng trọng trách của một người chị thay mẹ trông em. Nhìn bọn trẻ con ở quê cầm củ khoai lang nóng hôi hổi hay bọn bạn xung quanh ăn bánh bít-cốt bố mẹ chúng tiếp tế, tôi thèm rỏ rãi. Hòm gỗ của chị em tôi thường trống rỗng.

Một lần, tôi đã cả gan cậy nắp hòm của một đứa, nhưng rồi cũng chỉ dám nhìn cái gói bánh bít-cốt vàng óng bên trong giống như ngắm nhìn cả một trời mơ ước, khát khao... Có lúc bắt gặp em gái đứng ngẩn mặt đầy thèm muốn nhìn bọn trẻ khác ăn quà, tôi uất ức tủi thân lôi em ra góc khuất đầu hồi, củng vào đầu em một cái rỗ đau, rồi cả hai chị em cùng oà lên nức nở.

Trại trẻ nơi sơ tán là một dãy dài những gian nhà lá đơn sơ với giường chiếu được ghép lại từ những miếng ván gỗ. Những miếng gỗ được kê lên hai đầu làm bằng tre ngâm bốc mùi thối hoắc. Đó là chiếc giường khổng lồ nối từ đầu này tới tận cùng của đầu kia lán trại. Những mảnh ván to nhỏ cong vênh dập dềnh dưới bàn chân chạy nhảy của lũ trẻ con.

Không phân biệt con trai con gái, chúng tôi cứ sống chung với nhau như vậy. Chỉ đến khi đi ngủ, ranh giới mới được phân định bằng những chiếc chiếu xộc xệch, những chiếc màn xô vàng khè nom như những cái vỏ tôm của các bác nhà quê. Và khi đêm xuống, ánh trăng khuya hắt vào qua khe cửa hở, soi bóng những chiếc lá tre lay động trên góc màn như những bàn tay gầy đang múa...

Lũ trẻ con chúng tôi ngủ rất say như không hề có bom đạn chiến tranh. Xa gia đình, chúng tôi tự tìm ra được một vài thú vui để khoả lấp nỗi nhớ cha mẹ. Bọn con trai, dùng vỏ chần căng thành phòng màn dựng nên một sân khấu nhỏ là giường phản; những mảnh vỏ chần bạc màu được vặt lên dây làm thành màn kéo. Bọn con gái đi thu thập đầu mẩu bút chì đỏ, nghiền ra, cho tí nước lã vào tạo thành một thứ bột sền sệt. Chúng tôi dùng thứ bột đó bôi quét cho nhau như khi bố mẹ hoá trang ra sân khấu. Nhìn nhau, đứa nào cũng nhoe nhoét nhoe nhoét chì đỏ trông thật ngộ nghĩnh, tức cười.

Chúng tôi thường diễn “vở kịch” phỏng theo câu chuyện cổ tích Thạch Sanh cứu công chúa Quỳnh Nga mà đứa nào cũng biết. Chẳng cần kịch bản, đạo diễn, với năng khiếu bẩm sinh của con cái các nghệ sĩ kịch, chúng tôi diễn theo kiểu tự phát, nghĩ tới đâu diễn tới đó, tự bịa ra những lời thoại cực kỳ thú vị. Tôi được vào vai công chúa. Tới đoạn cứu được công chúa, chàng Thạch Sanh để nàng ngồi lên lưng ngựa vượt rừng lội suối. Đương nhiên, một cậu trai nhỏ phải đóng vai ngựa cho tôi cưỡi. “Chú ngựa” bò bằng hai tay và đầu gối, gập phải phản gối mấp mô, đau quá, chú ngựa đồ sụm xuống khiến công chúa ngã nhào theo. Cả bọn được một phen cười thoả thích... Có lẽ đó là một cách dàn dựng kịch theo trường phái hiện đại của Brecht sau này cũng nên, bởi lũ trẻ con chúng tôi vừa là đạo diễn, vừa là diễn viên, lại vừa là khán giả nữa...

Cuối tuần, cả bọn lại ngong ngóng bố mẹ vào thăm. Vì phải đi diễn phục vụ khắp nơi nên không phải ai cũng đến được. Không phải tuần nào cũng có người đến. Nhưng tuần nào tôi cũng cứ hi vọng. Tuần này mẹ không vào được thì gắng đợi đến tuần sau, tuần sau nữa...

Có một thời kỳ chờ đợi như thế... Trời đã về chiều, nắng đã sắp tắt, bỗng nghe tiếng cô giáo gọi: “Vân, Khanh ơi, ra có người nhà đến thăm này”. Bàn chân líu ríu chạy chực ngã. Trái tim hồi hộp đập dồn. Tôi chạy ào ra đầu khu lán trại. Cảm động đến sững sờ. Tôi nhìn thấy bác tôi, bác Đoàn, chị ruột bố. Bác và người bạn gái, bác Lân, đèo nhau bằng chiếc xe đạp cà tàng vượt mấy chục cây số để vào thăm hai chị em tôi ư! Nét mặt hai bác nom phờ phạc vì đường xa bạt gió. Tôi đứng khựng lại, chẳng thốt được lời nào vì xót thương hai bác. Nếu tôi hé miệng, tiếng oà khóc sẽ buột ra, mà tôi không muốn để hai bác thấy mình khóc. Quà của bác là một nải chuối tây chín vàng và một cái bánh mỳ đổi bằng tem phiếu. Chẳng kịp nói gì nhiều, bác lại phải về ngay vì lo trời tối lạc đường. Tôi cứ đứng như trời trồng, không còn kịp hé răng nói lời cảm ơn. Nhìn hai bác vội vã quay xe, hai hàng nước mắt tôi lặng lẽ chảy dài trên má...

Tôi đâu biết rằng sau này, cuộc đời tôi còn rất nhiều lần âm thầm lặng lẽ khóc một mình như thế. Chỉ mới bắt đầu thôi, hồi Vân bé bỏng. Cuộc đời này còn nhiều điều tủi phận hơn thế nữa đang chờ...

Dường như không chịu nổi cảnh xa con, mẹ lại đón chúng tôi về Hà Nội. Đoàn kịch diễn ở đâu, mẹ tha lời chúng tôi theo đó. Hai chị em vạ vật bên cánh gà sân khấu lưu động. Không biết bao nhiêu vở kịch đã găm vào đầu tôi từ thửa ấy. Tôi thích nhất hình ảnh mẹ trong vai cô Diễm trong vở “Cái máy chém”. Bởi trong vai đó, mẹ luôn mặc tấm áo dài trắng, mái tóc phi dê thả dài, trông mẹ thật đẹp, một nét đẹp mảnh mai trẻ trung. Sau đó, đời diễn kịch của mẹ chỉ toàn đóng vai các bà già. Mẹ đóng vai già khi mẹ còn rất trẻ, chưa đầy ba mươi...

Khi cuộc chiến bị đẩy lên tới đỉnh điểm ác liệt, chính phủ huy động toàn quân toàn dân đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến. Tất cả lao vào chiến trường, trong đó có các đoàn nghệ thuật. Bố cũng ở trong số những nghệ sĩ đi B thời kỳ đó. Ngày bố lên đường, mấy mẹ con tôi đến tiễn bố tại trụ sở đoàn kịch nói Trung ương. Các nghệ sĩ được trang bị như những chiến sĩ. Cũng ba lô con cóc mũ tai bèo, tăng nhựa, võng bạt, đèn pin, lương khô nén và dù ngụy trang.

Bao trùm lên là không khí ngậm ngùi tiễn đưa người ra trận giữa cha mẹ với con cái, giữa vợ với chồng, giữa những người đang yêu... Không ai nói nhưng đều hiểu một điều: có thể họ sẽ chia tay nhau mãi mãi. Cùng với vòng tay ôm ghì xiết chặt là những đôi môi mím lại để khỏi bật thành tiếng khóc. Và rồi chiếc xe tải chở họ đi mất. Mẹ và chúng tôi đứng nhìn theo bóng chiếc xe xa dần. Tôi thấy bố cố nhoài người ra vẫy. Cánh tay bố lẫn vào mấy chục cánh tay khác hươ hươ lên tiễn biệt. Những bàn tay như những chiếc lá trắng lay động, run rẩy.

Vào thời điểm bố đi chiến trường, em út chưa tròn tuổi tôi Nhớ lần thấy mẹ nước mắt ngấn dài về nhà, túi xách nhỏ khoác vai, tay cầm một bơ gạo. Vì sao mẹ khóc? Tôi nghe lỏm bố gắt mẹ: “Có thể thôi mà cũng khóc. Quay lại bệnh viện đi”. Thì ra, bố bắt mẹ phải tự đi phá bỏ cái mầm thai đã 3 tháng tuổi. Mẹ bảo, đã ba lần mẹ đi bộ đến bệnh viện rồi nhưng cả ba lần đều không đủ can đảm. Cứ lên bàn nằm lại rên rĩ với bác sĩ... “hay là chị cho em về”. Bơ gạo cầm theo là để đóng cho bệnh viện nếu sau đó phải nằm lại.

Bà bác sĩ thương tình khuyên: “Chắc chồng em sợ sinh con gái nữa phải không? ầu đó cũng là cái diêm. Số nó được làm người. Về đi em, về đi. Nếu sau này sinh được con trai, nhớ quay lại đây cho chị ăn mừng”.

Thế rồi lại con gái. Mẹ ngao ngán, nhưng tôi với em gái thì vui lắm, tranh nhau bế em. Em bé hay ăn chóng lớn, cực kỳ dễ nuôi và cả dễ tính. Thế nào cũng xong. Sáng ra, mẹ đặt em giữa sân với một chén sữa bột trộn đường. Ăn hết rồi mà em vẫn mút mát cái thìa thòm thềm, mặc cho ruồi bâu quanh mép. Như bù lại, em bụ bẫm dễ thương, ngay từ nhỏ đến khi lớn lên đều hợp mẹ nhất nhà.

Từ khi có thêm em bé, tôi lại càng bị đẩy lùi xa mẹ thêm chút nữa. Chỗ của tôi bên cạnh mẹ nay phải nhường em. Tôi ám ức tranh giành vú mẹ với em gái thứ hai. Đêm nào cũng diễn ra cuộc ẩu đả trên ngực mẹ. Mà mẹ thì quá mệt vì những áp lực có tên và không tên của cuộc sống rồi. Mẹ chỉ muốn

được nghỉ ngơi, vậy mà cũng không được yên. Thế là mẹ rít lên: “Giời ơi, tao chỉ muốn giết bớt chúng mày đi. Thế này thì làm sao tao sống nổi”.

Cuộc chiến ngưng lặng. Lời mẹ làm tôi sợ hãi vô cùng. Tôi định ninh mẹ nói thật. Nghĩ rằng, một lúc nào đó, mẹ sẽ giết chết hết chúng tôi đi cho khỏi bị quấy rầy, tôi méo máo van nài mẹ: “Mẹ ơi, nếu có giết thì mẹ giết em Khanh. Con lớn rồi, con còn trông em cho mẹ đi làm”. Ôi, sao tôi có thể ngổ tào đến thế? Sao tôi có thể tin rằng mẹ muốn giết chúng tôi thật? Gần mười tuổi mà tôi vẫn thật ngây thơ khi tin vào tất cả những điều người lớn nói, kể cả những điều phi lý...

Sau khi bỏ đi B một thời gian, đến lượt mẹ cũng đi vào tuyến lửa Vĩnh Linh. Thời đó, lên đường phục vụ chiến trường là điều đương nhiên phải thế. Không do dự đắn đo.

Không viện lý do khó khăn để ở lại Hà Nội. Mọi người đều cố gắng thu xếp cuộc sống riêng tư để đi theo tiếng gọi của Tổ quốc. Tôi và Khanh được mẹ mang đến phố Sinh Từ gửi bác Đoàn trông nom. Vy bị gửi vào vườn trẻ, tuần bác Đoàn đón về một lần.

Tôi lúc đó đang học lớp bốn, trường cấp một Nghĩa Đô, ngôi trường rợp bóng mát của ba cây vú sữa. Sáng sáng, tôi đi bộ ra bến tàu điện Cửa Nam, lên tàu nhiều hôm trốn vé năm xu. Đến Bưởi, bến đỗ cuối cùng, tôi chẳng cần chờ cho tàu đỗ hẳn đã nhảy xuống rất thành thạo. Trước giờ vào lớp, tôi còn kịp ghé vào cửa hàng ăn uống mậu dịch làm một ly sữa đậu nành nóng hổi loăng toẹt và cái quẩy làm bằng bột mỳ viện trợ. Bữa sáng của tôi chỉ một hào rưỡi mà ngon thật là ngon. Hôm nào không trốn được vé tàu, tôi làm một bát mỳ không người lái giá một hào. Cái món “không người lái” rất phổ biến thời chiến tranh vì nó không có thịt không có nhân. Nhưng chẳng sao cả, miễn là nọ được cái bụng để có sức mà học...

Thời điểm nhận trông nom ba chị em tôi, bác Đoàn vẫn chưa có chồng, và tất nhiên là chưa có con. Bác là một hình ảnh điển hình cho mẫu người con gái gia giáo, khép nép của Hà Nội cổ. Tôi không bao giờ quên ngày bác đạp xe vào thăm tôi nơi sơ tán, và những săn sóc ân tình của bác Đoàn khi sẵn lòng nhận nuôi nấng ba chị em chúng tôi. Bác hiền hậu thế, nề nếp thế mà tại sao đời bác sau này cũng chẳng sung sướng gì!

Nhà cô thêm Khanh, tôi hết được là trẻ con, có thêm Vy, tôi thực sự khoác lên mình trọng trách của một người chị cả. Tôi vẫn nhớ như in ngày Khanh ra đời. Không biết vì vất vả hay vì những cuộc cãi lộn triền miên với bố mà mẹ sinh Khanh khi em mới được có bảy tháng tuổi. Khanh ra đời chỉ nặng có một cân bảy, người vừa bằng cái chai nhỏ xíu. Tôi và bố vào thăm mẹ ở nhà hộ sinh phố Hàng Bún, vì không đúng giờ thăm nên hai bố con phải đứng ngoài gọi vọng vào. Mẹ ngó qua cửa sổ, bằng chỉ một cánh tay, mẹ nâng cao em bé lên cho tôi nhìn. Có em bé, mẹ không còn là mẹ của riêng tôi nữa. Rồi thì cái gì cũng phải nhường em. Nếu chẳng may hai chị em lỡ tranh giành nhau thì tất cả đều do lỗi ở tôi vì tôi là chị lớn rồi, dù tôi chỉ mới lên năm tuổi. Từ đó, như con mèo gầy gò tha con chuột, tôi

phải thay mẹ trông em mỗi khi bố mẹ đi diễn đêm. Chúng tôi tha lơi nhau khắp các nhà trong xóm...

Là một đứa trẻ hiếu động ham chơi, tôi tham gia tất cả các trò chơi của bọn con trai thời ấy như đánh khăng, chơi bi, nhảy ngựa... Để em ngồi một chỗ, tôi say sưa chơi trò ú tim trốn tìm. Trong ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn đường, tôi úp mặt vào gốc cây sấu, miệng đếm năm, mười, mười lăm, hai mươi... nhưng mắt thì tí hí nhìn. Đếm đến một trăm, cuộc kiếm tìm bắt đầu. Tôi thường tóm gọn lũ bạn vì con mắt không cưỡng được cứ hấp háy nhìn trộm qua kẽ ngón tay.

Thú vị nhất là trò chơi nhảy ngựa. Cả lũ con trai con gái nhảy chồm lên lưng nhau cho đến khi “bọn ngựa” nặng quá ngã lăn ra đất. Cứ thế say sưa cho đến lúc gà lên chuồng... Các ông bố bà mẹ ỉ ới gọi con về đi ngủ, chỉ còn tro tro lại hai chị em tôi. Chia khoá cửa cầm tay, nhưng tôi không dám lên căn gác nhỏ vì nó mới tối tăm làm sao? Tôi sợ ma. Bố mẹ diễn đêm mãi chưa về. Ngoài đường đã vắng tanh. Lang thang mãi, tôi tha em vào bất cứ nhà nào trong xóm ngủ nhờ. Mãi đêm khuya, bỗng nghe giọng mẹ thì thào như trong mơ: “Bà ơi, ông ơi, có các cháu ngủ đây không?”. Sáng ra, tôi thấy mình tỉnh dậy trên chiếc giường nhà mình. Hai chị em ngủ như chết, mẹ tha về nhà lúc nào không biết.

Phố tôi ở có vỉa hè rất rộng, hai bên đường trồng cả cây ba hàng cây sấu. Hai hàng bên này và một hàng bên kia. Những gốc sấu sù sì, rễ trôi lên quần quèo như lưng cá sấu. Mùa hè, lá sấu mơn mớn xanh mướt. Hoa sấu nhỏ li ti, gặp cơn gió, hoa rụng trắng xoá vỉa hè. Mùa thu, lá sấu vàng rơi phủ kín đường đi khiến cho con phố Phan Đình Phùng biến thành một tấm thảm vàng trải dài... Nhưng trưa hè tròn ngủ, tôi lang thang dọc vỉa hè nhặt sấu chín rụng. Vị sấu chín vừa ngọt vừa chua vừa thơm mùi sấu... Ngày ấy, hình như mưa bão nhiều hơn bây giờ. Những hàng sấu nghiêng ngả vẫy mình chống đỡ cơn gió quật. Gió hun hút thổi và mưa như trút nước khiến những cành khô gãy rãng rắc. Chờ cho mưa ngớt, lũ trẻ con chúng tôi ủa ra phố hò reo nhặt sấu rụng. Lầm hôm, chúng tôi nhặt được hàng rổ, hàng chậu sấu. Sấu xanh mang về để mẹ nấu canh chua hoặc dầm vào bát nước rau muống luộc. Trái sấu dầm biến màu xanh của bát nước luộc rau thành một màu vàng trong vắt. Vài trái dầm vào bát nước mắm chấm rau. Thêm bát cà pháo giòn măn, rất dễ trôi cơm vào mùa hè oi bức, thế là cả nhà có một bữa cơm giản dị đặc trưng của người Hà Nội. Có vậy thôi mà không thể nào quên...

Hà Nội tuổi thơ tôi không chỉ có mùi thơm của sấu chín mà còn phảng phất mùi xà phòng giặt hôi xì dùng thay kem đánh răng. Thời thiếu đói, sau nhiều ngày hết kem đánh răng, tôi tặc lưỡi, quẹt cái bàn chải nhỏ vào bánh xà phòng giặt 702 do Liên Xô viện trợ - thứ xà phòng chuyên dùng cho công nhân giặt rửa dầu mỡ trong xưởng máy. Đưa lên miệng, tôi cảm thấy rõ mùi xà phòng nhưng kệ, cứ chải răng, miễn là nó cũng tạo ra một thứ bọt giống như bọt kem đánh răng. Nó khiến tôi phìều phen nôn ọe muốn ói mửa.

Thiếu lương thực, thiếu chất đốt, thành phố toàn một màu xám xịt. Không ai dám mặc quần áo màu sáng vì lấy xà phòng đâu mà giặt! Nhiều lần hết dầu, không thể sang hàng xóm xin vài que củi đun dở về giúp mẹ thổi trước nồi cơm, tôi lẳng lặng vác bao tải rách và cái chổi xể ra đường.

Không còn thú vui nhênh nhang nhặt sấu chín rụng nữa, tôi đi bộ đến đường Hoàng Diệu, con đường có hai hàng cây xà cừ cổ thụ. Lá xà cừ dày và đanh. Cơn gió mùa hè bứt lá vàng khô ném dạt sang hai bên lề đường. Tôi nhỏ nhoi men theo gờ cổng quét lá cho vào bao tải. Cứ lom khom, lụi cùi, mãi mê quét, ngẩng lên mới biết đã đi hết con đường từ khi nào.

Đường Hoàng Diệu từ bấy đến nay vẫn không hề thay đổi. Mỗi lần phóng xe máy qua đó, kỷ niệm đi quét lá khô lại ùa về cùng tiếng lá xà cừ lạo xạo đầu đây...

Thật là vui khi có thể đỡ đần mẹ đôi chút trong những trưa hè Hà Nội, còn mùa giông bão? Tôi chờ đợi mùa giông bão đến để kéo mẹ ra đường. Hai bóng người một lớn một bé đội nón khoác mảnh vải nhựa lao đi. Mặc mưa to gió lớn quất vào mặt đau rát, mặc các cành cây ngã nghiêng vạn vẹo chực gãy, tôi rủ mẹ ra đường kiếm củi về đun. Chẳng hiểu sao, cả mẹ và tôi đều không nghĩ đến nguy hiểm. Cành cây to đổ xuống có thể đè chết cả hai mẹ con. Chính cái nghèo đói thiếu thốn đã đẩy chúng tôi đi... Một vai mẹ gánh một đầu cành cây to, đầu kia ngã xuống vai tôi gầy gò, xương xẩu. Mẹ cao hơn nên hầu như sức nặng của cành cây trút cả vào tôi, một con bé mới bảy tuổi đầu. Nhưng tôi cảm thấy tôi còn hăng hái hơn cả mẹ. Tôi đi băng băng kéo mẹ lướt theo. Lá xà cừ dễ bén đun mau hết, cành cây ướt, chặt ra phơi khô cũng nấu được vài bữa cơm...

Tôi đã khát khao biết bao nhiêu những lời nói thương yêu nâng niu, những cử chỉ bảo ban dạy dỗ ân tình... Với thói quen một mình chịu đựng từ nhỏ, nên dù có ốm đau, bệnh tật thế nào, tôi cũng gắng gượng dậy. Tôi chỉ chịu nằm xuống khi không thể nào nhúc nhích được nữa. Vào những lúc ấy, nếu ai đó cho tôi một câu hỏi thăm, một chút ân tình, cũng đủ làm tôi oà vỡ. Như chạm vào nỗi đau. Như chạm vào niềm khao khát mong mỏi... Bất cứ ai, chỉ cần quan tâm đến tôi một chút thôi, cũng đủ để làm tôi trào nước mắt vì cảm động.

Tôi không quen được chăm sóc như vậy. Không thể chịu đựng nổi cái sự dịu dàng đến thế. Hoá ra tôi là kẻ yếu đuối vô cùng. Càng yếu đuối, tôi càng cố cất dấu cái sự yếu đuối của mình, cố tạo ra một cái vỏ bọc, rằng mình được yêu thương chiều chuộng, mình đầy đủ mạnh mẽ. Nhưng từ sâu thẳm trái tim, chỉ một câu nói triu mến, chỉ một cái nhìn thương yêu của người đời cho nhau, cũng có thể làm tôi bị tổn thương. Không mấy ai hiểu được tôi là một kẻ yếu đuối như thế nào.

Người đời thường nghĩ tôi may mắn sinh ra trong một gia đình có bố mẹ là nghệ sĩ, chắc hẳn tôi sẽ được truyền dạy về tình yêu nghệ thuật, đặc biệt là nghệ thuật diễn xuất. Nói ra có thể không ai hiểu tại sao, suốt cuộc đời mình, tôi lại chỉ ao ước có được một lời gọi “con ơi” triu mến hay sự chăm sóc bảo ban của những người ruột thịt, mà không có. Và cũng bởi tôi không bao giờ bộc lộ ra với bất kỳ ai cái điều mình ao ước thèm khát nhất ấy, nên trong thâm tâm những người gần gũi tôi, họ không bao giờ hiểu được tại sao tôi cứ sống thu mình lại như thế. Dần dần trong tôi hình thành nên tính cách không thể chia sẻ. Cứ tự mình lo, tự mình nghĩ, tự mình sống theo một cách sống, cách nghĩ mà tôi biết là đôi khi

rất trẻ con, rất lạ lùng... Đến bây giờ, nhìn lại một số những sự kiện đã xảy ra trong cuộc đời mình từ lúc ấu thơ, tôi đã hiểu vì sao, tôi lại có tính cách khép kín, bướng bỉnh như thế...

Năm tôi 12 tuổi, một chiều thứ bảy như bao chiều thứ bảy khác, tôi sung sướng được thoát khỏi cái trại tập trung được gọi là trường múa để về nhà. Vì phải tìm một thứ gì đó, tôi đã lục tung các ngăn kéo trong nhà. Tình cờ, tôi thấy một tờ giấy được giấu kín dưới đáy ngăn kéo. Tôi choáng váng khi đọc hàng chữ: giấy ly hôn. Bố mẹ đã li hôn rồi ư? Từ bao giờ vậy? Tại sao họ không nói gì với tôi nhỉ? Tại sao họ dám tự động làm cái việc tày trời như vậy mà không hề cho tôi biết. Dù sao tôi cũng là đứa con lớn nhất trong nhà. Họ nên cho tôi biết mới phải!

Trong tờ giấy ly hôn, phần làm tôi đau đớn nhất là mục chia con. Bố nhận nuôi Vi, mẹ nhận nuôi Khanh. Không có tên tôi ở đó. Không ai nhận nuôi tôi cả. Vậy tôi là ai? Tôi không thuộc về ai cả. Bàng hoàng, ớn lạnh. Tôi muốn gào lên, nhưng không thể. Tôi còn có thể nói gì, khi mà tôi bỗng dưng bị hất ra ngoài. Tôi không là ai cả. Bố mẹ ơi, con là ai? Chỉ là một người dung? Con muốn gào lên, hét lên đòi quyền làm con của mình, đòi quyền được thương yêu và chăm sóc, cũng sẽ vô nghĩa thôi! Mọi sự đã được định đoạt cả rồi.

Và cánh cửa lòng tôi khép lại. Vĩnh viễn. Sau một nỗi đau.

Cất tờ giấy về chỗ cũ, tôi không nói với ai một lời. Cho đến tận bây giờ, bố mẹ không hề biết rằng tôi đã biết chuyện chia con của họ. Vâng. Bố mẹ không thể nào biết rằng, họ đã làm trái tim tôi tan nát ra sao, với vết thương luôn rớm máu, tôi trở nên người yếu đuối thế nào. Bố mẹ không thể nào biết rằng, tôi đã cô tỏ ra mạnh mẽ để che dấu vết thương của mình, để bố mẹ yên tâm về tôi, một đứa con gái nghị lực, mạnh mẽ. Bố mẹ không thể nào biết rằng, họ đã vô tình đẩy tôi xa họ thêm, xa họ mãi... Tôi không thể nào bộc lộ cảm xúc của mình vì biết rằng, cái điều mình mong muốn sẽ không được đáp ứng. Vì sao? Vì cuộc sống quá ư là nghiệt ngã? Và còn vì, có lẽ, bố mẹ cũng đã hết lòng với tôi rồi nhưng chỉ được đến thế thôi.

Ôi những kỷ niệm khó phai của một thời nghèo khổ. Tôi không sợ nghèo. Nghèo mà yêu thương nhau chia sẻ cùng nhau. Tôi chỉ sợ lòng người độc ác, dẫm lên nhau mà sống.

Mỗi khi nhớ lại thời thơ ấu, tôi băn khoăn, phải chăng tôi đã quá nhạy cảm, để rồi tự mình làm mình đau đớn một cách không cần thiết? Phải chăng tôi đã quá ngốc nghếch khi cứ tự kỷ ám thị rằng, trong gia đình này, tôi chẳng là ai cả! Vậy thì tại sao tôi lại phải có mặt trên cõi đời này? Tại sao tôi phải hứng chịu những đau đớn này?

Đêm đêm, để dễ giấc ngủ của mình, tôi thì thầm tự hỏi: Vân ơi, Vân là ai?

Mới 19 tuổi mẹ đã đi lấy chồng. Sau này, có một bài báo viết về bố, mẹ đọc được và trách một cách băng quơ: “Bố mày bực tuếch bực toạc quá, ai lại đi nói những chuyện ấy trên báo chí”. Chẳng là, khi nói về thời gian mẹ mang bầu tôi, bố đã dùng một câu dân gian tếu táo: “ăn cơm trước kẻng”. Như vậy, mẹ có tôi khi vừa hết tuổi thiếu nữ. Chẳng bao giờ tôi được biết, liệu tôi có phải là lý do khiến bố mẹ cưới nhau? Sau đó trở thành những ông bố bà mẹ trẻ con! Có lẽ, vì còn quá trẻ nên họ không có ý thức xây dựng và bảo vệ tổ ấm của mình. Những sai lầm trong đời sống vợ chồng dẫn đến hàng loạt đổ vỡ, bất hoà kéo theo cả một chuỗi những bất hạnh...

Khi sinh tôi, mẹ vào nhà hộ sinh A không một cắc bạc. Vì đau đẻ thì cứ phải đi. Vì sĩ diện nên cũng chẳng nói với ai. Giờ ăn trưa, đói lả. Chiều mới thấy bố chạy vào mang cho cặp bánh giầy giò. Nghe tin mẹ sinh, bà ngoại tức tốc từ Hải Phòng lên. Bà mang theo cậu út Lê Chúc, xách cái bị, chăm nuôi hai mẹ con suốt ba tháng trời.

Không may cho mẹ, thời gian đó có phong trào đánh nhóm Nhân văn giai phẩm. Ông ngoại tôi, nhà thơ Lê Đại Thanh, bị liệt vào hàng ngũ những người có cảm tình với nhóm đó. Và mẹ, con gái nhà thơ, đương nhiên bị ảnh hưởng.

Tại đoàn kịch nói Trung ương khi đó đã diễn ra sự kiện kiểm điểm phê bình mẹ, thực chất là đấu tố. Họ cố gắng “đào tận gốc tróc tận rễ” để lấy thành tích, để chứng tỏ là những người tuyệt đối trung thành. Mặc dù là bạn bè văn nghệ sĩ với nhau, họ vẫn quay ra moi móc, tĩa tọt những cái sâu xa về lý lịch.

Tất nhiên, mẹ chẳng bao giờ hé ra mình là con gái của một nhà thơ, nhưng rồi họ tìm thấy tập thơ ông ngoại tặng mẹ dấu dưới gối. Đó là cái cớ để họ đuổi việc mẹ.

Mẹ không thể nào quên cảnh bị trực tiếp đấu tố, phải trần mình ra cho đồng nghiệp moi móc, phải khai rằng mình là con của người dính líu đến nhóm Nhân văn Giai phẩm.

Cho dù sự thật không phải thế, mẹ bị ép buộc phải nhận. Họ lôi ra tập thơ của ông và kết tội mẹ giấu diếm tác phẩm phản động! Mãi đến năm ông 91 tuổi, Hội nhà văn mới mời ông lên, chính thức xin lỗi. Họ tuyên bố trước bàn dân thiên hạ rằng ông đã bị hàm oan! Bao nhiêu năm bị coi rẻ để nhận về hai tiếng hàm oan nhẹ bẫng! Suốt cuộc đời, ông viết bao nhiêu tác phẩm mà không được in. Cũng may, trước khi chết ông đã được thanh minh, được thanh thản, còn mẹ? Làm sao mẹ có thể nguôi ngoai nỗi oan mà vì nó, sự nghiệp của mẹ nửa đường đứt gánh!

Mẹ có lý khi cứ mở miệng là nói oán ghét chế độ. Cái chế độ là cha đẻ của những con người đã

kết tội oan cho mẹ, đuổi mẹ ra khỏi đoàn kịch trong lúc con còn đỏ hỏn, không một lời xin lỗi! Đối với mẹ, đó là một đòn trời giáng, không chỉ mất nghề kiếm cơm, mà còn bị tách ra khỏi môi trường nghệ thuật mà mẹ vô cùng đam mê. Mất việc, đang nuôi con nhỏ, bà và cậu đã trở về Hải Phòng, chồng không giúp được gì, mẹ đơn thương độc mã lao vào cuộc chiến đấu kiếm sống.

Mẹ có nghề đan len từ đấy.

Trong đầu tôi luôn ghi nhớ hình ảnh mẹ đan len. Hai bàn tay thoăn thoắt không cần nhìn mũi kim đan. Mẹ đan len rất giỏi, đan mọi nơi mọi lúc, đan trong mọi hoàn cảnh. Đi họp cũng tranh thủ đan, mất tiền tiền thi đua cũng là vì đan. Không ai được phép làm việc riêng khi đang họp, nhưng vì nghèo nên tai vẫn giả vờ đang lắng nghe cấp trên, tay lại dẫu dưới gầm bàn cặm cùi đan. Bao nhiêu cái áo len đã được đan ra một cách “chui lủi bất hợp pháp” như thế để biến thành gạo, dầu, mắm, muối đổ vào những cái dạ dày luôn rỗng của đàn con? Kể lại những ngày tháng gian khó ấy, mẹ không sao ngăn được nỗi buồn bã cay đắng. Mẹ để mặc cho sự tức giận trào dâng tuôn ra thành những lời xúc phạm. Tôi cho rằng, mẹ có lý do chính đáng cho nỗi giận dữ thường trực của mình.

Bị hất ra khỏi đoàn kịch Trung ương, sau một thời gian ở nhà, mẹ may mắn xin được về đoàn kịch Hà Nội. Lúc đó, mẹ là một người đàn bà mới 30 tuổi nhưng đã có ba mặt con, bên cạnh là ông chồng không mang về đồng nào, lại còn phải cung phụng nuôi nấng. Những ngày bom đạn, vừa phải đi làm, vừa phải chăm sóc chồng, lại vừa lo cho các con nơi sơ tán. Đến cuối tuần, với thân hình gầy gò, mẹ cứ đạp một cái xe trâu của nam giới, chở dầu, gạo, mắm, muối... lên nơi sơ tán. Giống như con kiến tha mồi, mẹ mãi miết đi về trên những con đường thời chiến lầm bùi bởi những đoàn xe chở bộ đội đi ngang. Đôi khi, một bác tài nào đó động lòng trắc ẩn, dừng xe, bốc cả mẹ và xe tiếp phẩm lên cho đi nhờ.

Bươn chải đi về như con thoi lo việc cơ quan việc nhà nên thể lực của mẹ bị sa sút nghiêm trọng. Mẹ chỉ còn là một thân xác nặng ba tư cân. Còn gì là thanh sắc! Mẹ kể, có những lúc đang đứng tự nhiên ngã ngửa ra, xây xẩm mặt mày. Thì ra huyết áp yếu quá, lẫn ùng ra ngất. Sau này, thấy tôi bị những cú ngất xỉu như thế khi đang trên sàn tập, mẹ bảo, đó là chuyện rất bình thường.

Trước tình trạng thảm hại của mẹ, người ta quyết định chuyển mẹ sang làm một việc khác, không cho lên sân khấu nữa. Với mẹ, đấy là cú trời giáng thứ hai. Đang là nghệ sĩ bị giáng xuống làm thủ quỹ! Mà mẹ nào có biết gì về tiền nong kế toán! Giữ tiền luộm thuộm. Phát lương nhằm lẫn lung tung. Thậm chí có lần suýt phải đi tù. Cứ thế này thì ăn cơm nhà đá lúc nào không biết. Mẹ sợ quá, đành xin nghỉ hưu mất sức, sự nghiệp biểu diễn coi như chấm dứt.

Năm đó, mẹ mới ngoài ba mươi.

Rất yêu chồng thì bị chồng phản bội. Rất yêu nghệ thuật thì bị nghệ thuật hất hủi, hay nói cách khác, bị những hoàn cảnh, thời điểm khắc nghiệt của thời cuộc hất ra ngoài.

Trong chuỗi bất hạnh đời mẹ, bất hạnh nào cũng ghê gớm, nhưng là phận đàn bà thì không gì bất hạnh bằng tình duyên không thành. Chứng kiến những cuộc ghen tuông cãi lộn của bố mẹ với không thiếu những lời nói lăng mạ nhau, mặt sát nhau, tôi đi đến kết luận: cả hai đều có lỗi. Không thể bênh được ai. Và tôi cứ âm thầm đau đớn tự hỏi: tại sao đã không còn dành cho nhau một chút tôn trọng nào, không còn yêu nhau nữa mà bố mẹ không bỏ nhau đi lại cứ hành hạ nhau như thế? Nếu bỏ nhau sớm, sẽ bớt đi được một chút những tháng ngày chỉ tràn đầy chửi rủa và lăng nhục, có phải hơn không!

Nghĩ về mẹ, tôi lại nhớ đến mẹ cô Merghi trong cuốn tiểu thuyết Tiếng chim hót trong bụi mận gai. Người đàn bà ấy cũng có bao nhiêu là nỗi niềm. Tại sao bà luôn giữ khoảng cách hận thù với con gái, không bao giờ tỏ ra hiền hoà dịu dàng với cô? Mãi đến cuối phim mới hiểu. Bà lấy chồng không phải do tình yêu. Bà lấy chồng vì đã có mang với người tình bội bạc và cũng vì người đàn ông ấy quá yêu bà, sẵn sàng chấp nhận đứa con không phải của mình. Đó là một người đàn bà đã dấu kín, chôn chặt bi kịch của mình vào bên trong, chấp nhận cuộc sống vô hồn để vươn lên mạnh mẽ đầy nghị lực. Mẹ cũng vậy.

Mẹ vẫn luôn cố gắng gượng dậy sau mỗi đòn đau để làm việc, nuôi con. Nước mắt chảy xuôi. Người mẹ nào cũng mong làm tất cả những gì có thể cho con cái. Có lẽ vì thế, trời đã không lấy hết mà cho lại mẹ một niềm an ủi là ba đứa con gái. Ít nhất, trong chuỗi bất hạnh của cuộc đời, về già, mẹ cũng đã có được chút niềm vui. So với bạn bè cùng lứa, không phải người nào con cái cũng thành đạt cả, được người nọ hồng người kia, mẹ được cả ba. Các con gái mẹ không chỉ thành người chứ không “thành ngợm”, lại còn thành một cái gì đó hơn người. Ba chị em tôi đã phần nào bù đắp được những thiệt thòi của mẹ. Chẳng làm được gì cho mẹ lúc tuổi trẻ, giờ đây, khi đã trưởng thành, chúng tôi đã không làm mẹ phải hổ thẹn.

Mẹ kể, đi đến đâu bạn bè cũng khen mẹ là người có phúc, có công sinh thành được ba cô con gái, từ học hành đến ra làm nghề đều xuôi sẻ, đều là người thành đạt, tử tế. Đặc biệt, khi các con thành gia thất, sinh con đẻ cái, xây nhà xây cửa, bố mẹ cũng không phải lo lắng gì.

Mẹ không giấu niềm tự hào: “Tôi vẫn nói với bạn bè rằng tôi hơn hẳn họ, bởi ba đứa con gái của tôi, nó hoàn toàn đi lên bằng chính đôi chân của nó chứ không phải luôn cúi một ai, không phải đi bằng đôi chân của người khác”. Với kinh nghiệm của mình, mẹ quá hiểu, cái giá phải trả cho một “sự nghiệp thành công” của ai đấy nhiều khi nó là cái gì?

Mẹ có công sinh thành ra mình thì mẹ có quyền tự hào về mình, mặc dù, xét về mọi khía cạnh, tôi không hợp mẹ. Mẹ không thể nào hiểu được là mẹ đã sinh ra một đứa con bất hạnh, đứa con ấy cả đời thiếu hụt một lời xưng mẹ gọi con ngọt ngào như thế nào. Không biết là do đâu mà mối quan hệ mẹ con lại thành ra như thế. Đáng lẽ, con gái thì phải gần gũi mẹ, chia sẻ những đau buồn của mình với mẹ, nhưng với tôi, đó là điều không thể. Không dễ dàng để bộc lộ bất kỳ một điều yêu thương nào.

Mãi gần đây tôi mới được mẹ xưng là mẹ, gọi là con. Điều đó xảy ra khi tôi giải quyết được mỗi mâu thuẫn mà vì nó, mẹ từng tuyên bố “Không có mẹ con bà cháu gì hết”.

Ngay từ nhỏ, bằng bản án li hôn của bố mẹ mà tôi chẳng tìm thấy tên tôi trong ấy, (tôi chẳng thuộc về cha, cũng chẳng thuộc về mẹ), tôi đã bị đẩy ra bên lề cuộc sống gia đình rồi, khi mẹ tuyên bố như thế, khác nào đẩy tôi xa thêm! Có lẽ điều đó lý giải vì sao, trong trí nhớ tôi không đọng lại một chút ngọt ngào ân tình nào từ mẹ. Có thể mẹ đã từng vô cùng triu mến với tôi, đưa con gái đầu lòng của mẹ, khi tôi mới được sinh ra. Ít nhiều gì mẹ cũng đã dành cho tôi những tình cảm dịu dàng chứ! Tiếc là khi đó tôi không thể cảm nhận nổi. Và ngay cả bây giờ nữa cũng không. Việc không cảm nhận được tình mẹ, phải khẳng định là do mặc cảm của tôi thôi. Tôi chỉ biết trách mình. Cuộc tình của bố mẹ ngắn ngủi quá, tan tác sớm quá, phải chăng vì thế, trí óc tôi chỉ lưu lại những khoảng tối của đời sống gia đình. Ký ức đau buồn ấy không qua được, khi lòng người chưa tha thứ được thì không thể giả dối làm như đã quên, đã tha thứ.

Bây giờ, có lẽ mẹ đã hiểu vì sao mẹ phải đứng chữ Mậu. Sô kiếp mẹ phải bị cô quả. Cô quả từ thừa đầu còn xanh, lấy một ông chồng trẻ con, có cũng như không, cô quả cho đến khi về già, khi cô út theo chồng sang định cư ở Pháp, mẹ lại sống một mình. Một mình ra vào, một mình ăn ngủ. Về già mà phải một mình như thế chẳng phải là bất hạnh sao? Bên ngoài, mẹ vẫn tỏ ra yêu đời vui cười nhưng chắc rằng bên trong, mẹ tự cho mẹ là người bất hạnh nhất.

Trong những đêm tĩnh lặng một mình, nêu có âm thầm tự nhận định về đời mình, có lẽ mẹ đã nhận thấy sự cô đơn là có thật. Nói ra điều này, chí ít, tôi muốn chia sẻ nỗi bất hạnh của mẹ. Tiếc là vào những giai đoạn sóng gió nhất trong đời mẹ, tôi đã chẳng giúp được gì vì còn quá nhỏ. Giờ tôi đã hiểu và muốn được thông cảm với cuộc đời không nhiều niềm vui của mẹ...

Tôi sẽ giữ mãi trong tim hình ảnh bàn tay mẹ thoăn thoắt đan áo, com.

Một trong hai người đàn ông có ảnh hưởng nhiều nhất đến cuộc đời tôi là bố. Phải chăng đó cũng là lẽ tự nhiên. Bởi bố chính là người khác giới đầu tiên tôi được tiếp xúc. Nếu những hồi ức về mẹ cứ ào ạt tràn về với bao xót thương chia sẻ thì với bố, hầu như chẳng đọng lại điều gì ngoài một sự trách móc âm thầm.

Sinh ra trong một gia đình chính gốc Hà Nội, có sáu anh chị em, chỉ riêng bố được trời phú cho cái duyên sân khấu. Với khả năng thể hiện thành công sự đa dạng của các loại vai diễn từ hài kịch đến bi kịch, ông sớm nổi tiếng, tạo nên một cái tên được nhiều người nhớ và hâm mộ trong giới sân khấu Việt Nam. Với 50 năm lao động nghệ thuật, không thể phủ nhận bề dày những đóng góp của ông cho sân khấu kịch nói Việt Nam. Nhưng tiếc thay, ông chưa từng đóng tốt một vai không kém quan trọng trong đời một con người, đó là vai Người Chồng, Người Cha trong gia đình. Kiếp nghệ sĩ của ông đã khép lại, lạ thay, cũng giống như những gì ông mang đến cho đời, nghĩa là, một kết cục thật bi - hài!

Bố trong mắt tôi - bé gái, tôi - thiếu nữ và bây giờ, tôi - thiếu phụ... vẫn thế, vẫn không một ấn tượng tốt đẹp. Cả một đời nghệ sĩ, bố chưa hề mang về cho mẹ tôi được một tháng lương tượng trưng. Cứ đến cuối tháng, khi cái nghĩa vụ làm chồng làm cha ấy bị “sao lãng”, mẹ lại bảo khế các con: “Nhắc bố đưa tiền ăn cho mẹ”. Và những lúc túng quẫn quá, giận dữ bốc lên, mẹ gọi bố là “thằng hèn”. Một thằng đàn ông mà không nuôi nổi vợ con thì chỉ là một thằng hèn!

Với đời, bố là người nổi tiếng, tài hoa. Đặc biệt, bố rất có duyên trong mắt phái đẹp, những con thiêu thân lao vào bố không cần tính toán, chỉ cần dâng hiến. Hết người đàn bà này đến người đàn bà khác. Cứ thế, bố đắm chìm trong những cuộc tình triền miên từ trẻ cho đến tận bây giờ...

Nhiều năm dài, hình ảnh bố bồi đậm nét vào tâm trí tôi cái quan niệm rất méo mó một chiều về người khác giới. Không có người đàn ông nào tốt đẹp trên đời. Đàn ông chỉ là những kẻ sẵn sàng đuổi theo thú vui của mình mà quên vợ quên con. Càng lớn, tôi càng phát hiện ra: còn có rất nhiều người đàn ông như bố. Xin lỗi các đấng mày râu, đơn giản là, dù các vị có tài đến giời, có nổi tiếng đến giời thì ít nhất, đầu tiên, các vị cũng phải có trách nhiệm với gia đình đã, bằng không, xin đừng có gia đình nữa. Ừ thì anh có thể bạc tình với vợ, nhưng còn trách nhiệm với con? Nhiều người đàn bà giả mù, tặc lưỡi cho qua đời mình bằng một giao kèo nhiều tình thần hi sinh nhưng cũng không ít ngu xuẩn rằng: miễn ông chu toàn nuôi con ăn học, tôi sẵn sàng chấp nhận sự ngoại tình của ông. Không hiểu từ đâu, từ bao giờ mà cái sự “ngậm bồ hòn làm ngọt”, biết chịu nhục, biết hi sinh lại trở thành những phẩm chất luôn được ca tụng ở đàn bà xứ Việt.

Nguyên nhân của mọi nguyên nhân gây ra các cuộc cãi vã thường xuyên giữa bố mẹ chỉ vì tính trăng hoa bồ bịch và thói vô trách nhiệm của bố. Bố có bao giờ biết nỗi đau của đứa con gái nhỏ là tôi? Một nhân chứng bất đắc dĩ của những màn diễn bi - hài trên sân khấu cuộc đời của hai người. Tôi chỉ biết nhắm mắt, bịt chặt tai để khỏi nghe thấy những từ thoá mạ trong cuộc cãi nhau: “Đồ đều, đồ đều, đồ đều! Con người đều và cuộc đời này cũng đều. Đều tốt!”.

Đều tốt. Đều tốt. Đều tốt.

Với con mắt trẻ thơ, tôi luôn đứng về phía mẹ. Bây giờ, khi đã trưởng thành, tôi lại cảm nhận một nỗi đau khác lớn hơn, sâu thẳm hơn, đó là nỗi đau của bố, của một nghệ sĩ tài ba nhưng không nuôi nổi bản thân mình đừng nói gì đến nuôi nổi vợ con. Đó là nỗi đau của kẻ bị đẩy ra khỏi ngôi nhà của mình để rồi trở thành kẻ đi thuê nhà suốt đời! Cả đời ông chẳng biết luồn cúi, xoay xở, xin xỏ ai ngoài việc đi làm trò cười mua vui cho thiên hạ cả trên sân khấu lẫn bên bàn nhậu. Cho quên đời. Tài năng của ông không mấy may mang lại no ấm cho vợ con gia đình. Và ông cảm thấy mình là người vô dụng trong nhà. Nỗi bất lực ấy, ông trút ra trong một câu tự giễu mình: “Ra đường thiên hạ quý tao như Vàng. Ở nhà chúng mày coi tao như Cứt”.

Bây giờ vẫn thế, bước chân ra khỏi nhà, ông vụt trở thành con người khác hẳn. Linh hoạt, trẻ trung, hào hoa và cả phóng khoáng nữa. Thiên hạ lúc nào cũng yêu chiều ông, quý mến ông, một nghệ sĩ duyên dáng tếu táo bên bàn nhậu.

Thiếu ông, cuộc nhậu dường như kém vui. Ở nhà chỉ xưng mày tao với con, nhưng khi có người ngoài, lập tức ông trở thành một người cha khả kính, bố bố con con cực kỳ ngọt ngào độ lượng, khiến chính tôi cũng cảm thấy một nỗi ngượng ngùng sâu thẳm. Sự biến cải đột ngột ấy ở ông khiến tôi đôi lúc tự hỏi: Có hai con người rất khác nhau trong một con người là bố mình ư? Đây là con người thật, đây là con người giả? Hay đây vẫn chỉ là Diễn với Đời?

Có thể tôi đã thiên cận, đã có lỗi khi vẫn âm thầm trách móc bố mình, nhưng tôi không thể nào nói khác sự thật lòng mình được. Không hiểu từ đâu đó trong sâu thẳm, bằng sự nhạy cảm nào đó, bố có hiểu cho tôi một điều rằng tôi không thể nào buông một lời nói tình cảm với bố được. Nói ra như thế sẽ là giả tạo. Có một cái gì đó cứ ngăn tôi lại. Cho nên tốt nhất là tôi tránh đi. Tôi muốn mang lại cho bố một tuổi già không cô đơn, và ấm cúng bên con cháu. Tôi nói với bố: “Bố có tự do của bố. Bố muốn mời ai đến chơi tùy bố. Khi nào trái nắng trở trời, cần bất cứ điều gì đã có con bên cạnh”. Tất cả con cháu họ hàng, các anh chị con các bác đều công nhận: “Vân nó làm được như thế là đã xứng đáng với trách nhiệm của một người con cả trong gia đình rồi”. Chỉ riêng cái sự thực rằng tôi không yêu bố thì tôi giữ nguyên lại trong lòng mình. Sau đây, khi bố biết được tâm sự thật tình cảm của tôi như thế, chắc rằng bố cũng không thể trách con gái, bởi dù sao, tôi cũng đã nói thật. Tôi là vậy - không yêu thì không thể nói là yêu. Ngược lại, bố có yêu tôi không? Tôi chẳng bao giờ biết được bởi cũng chẳng bao giờ bố gần gũi, thổ lộ để tôi có thể hiểu được tận cùng. Nhưng chí ít, tôi cũng chia sẻ được

với ông nỗi đau lớn lao hơn nhiều - nỗi đau đời.

Với phận làm con, tự đáy lòng mình, tôi muốn được xin lỗi bố vì tất cả những mặc cảm méo mó về bố trong tôi. Và tôi thầm nghĩ: Chắc gì mình đã hiểu về bố.

Thời gian giúp cải thiện mối quan hệ bố con, nhưng sâu thẳm bên trong tôi thấy càng ngày càng xa. Tôi không thể quên được lần vượt cạm thứ hai, có bố bên cạnh mà cũng như không, vẫn cứ một thân một mình. Bác sĩ tính ngày tháng nói tôi khoảng tháng nữa mới sinh. Anh ấy lên kế hoạch về trước một tuần để đưa tôi đi sinh, rồi ở lại với ba mẹ con thêm một tuần nữa. Ngờ đâu, khoảng 8 giờ sáng hôm ấy, một ngày cuối tuần, tôi dắt con trai Avi cùng bác Dần ra ngõ ăn sáng. Tay vẫn cắp cái rá, tôi định tranh thủ ra chợ mua rau. Đang lưỡng lự nhìn quanh không biết ăn gì, bánh cuốn hay là bún ốc nhỉ? Bỗng thấy ục một cái. Một lượng nước ấm xối ra ở phía dưới. Linh cảm thấy điều bất thường, tôi bảo bác giúp việc cứ cho cháu ăn tiếp, tôi về nhà ngay xem có chuyện gì không. Về đến nhà, vào toilet, thấy bao nhiêu là nước. Vẫn kịp nghĩ phải hết sức bình tĩnh. Bằng mọi cách phải vào bệnh viện nhanh nhất. Tôi điện thoại báo cho bác sĩ là tôi cần được cấp cứu vì ối vỡ rồi. Xin bác sĩ hãy chờ. Quay ra, vợ vội áo quần tiền nong giấy tờ. Trời rét mướt. Mưa phùn lạnh. Chợt nhớ lần trước đi khám cấp cứu thằng bé lớn, họ giữ lại luôn khi chưa kịp ăn gì khiến tôi bị đói suốt cả một ngày đêm. Lần này, đến cổng bệnh viện, dứt khoát là tôi phải nhớ mua mấy hộp sữa và cái bánh mì để phòng thân vì tôi chẳng có ai cả.

Lại nghĩ gọi tắc xi thì phải đi bộ từ trong ngõ ra, rồi tắc xi không được phép đi ngược chiều, nó lại phải đi vòng lên đường Bưởi cũng rất mất thời gian. Có lẽ gọi bác xe ôm hàng xóm là tốt nhất, cứ việc ngồi lên xe từ trong ngõ đi ra. Con trai tôi ăn sáng về. Tôi nước mắt ngấn dài chia tay với thằng bé ba tuổi. Không biết đi có được về không? Có mệnh hệ gì không? Trời âm u ám xịt làm tình cảnh càng thêm lương, cứ như thể là chia tay nhau để đi vào chỗ chết. Đúng lúc ấy bố tôi xuất hiện.

Bố vừa ngủ dậy. Ông dừng đứng lại ở bậc thềm nhà, nhìn tôi tay xách nách mang đứng cách đó vài bước chân. Thế mà, hình như bố không nhìn thấy gì. Bố cứ đứng giữa bậc thềm, nhìn mọi người bằng đôi mắt đục ngầu, vô cảm. Hoàn toàn vô cảm như một người dưng. Tôi thèm nghe bố hỏi một câu “Con ơi, con làm sao thế? Để bố chở con đi. Hay bố đi cùng, để nhờ chẳng may có xảy ra chuyện gì khẩn thiết, còn có người thân của gia đình ứng giúp”. Nhưng khốn khổ thay, bố đã không có một lời hỏi thăm nào chứ đừng nói đến chuyện chở đi. Bố chỉ đứng đấy nhìn trân trân với ánh mắt đục ngầu, ngái ngủ.

Tất cả rơi vào im lặng, tôi nghe lòng mình đau rát như xát muối. Đã thế, tôi sẵn sàng đi để một mình! Tôi bảo bác xe ôm chở đi luôn, hai hàng nước mắt theo tôi suốt dọc đường từ nhà đến bệnh viện...

Sau khi một mình chiến đấu với cơn vượt cạm không người thân thích, lúc đã mẹ tròn con vuông, tôi báo về nhà cho bác Dần mang bé Avi vào. Chiều, cô Khanh vào thăm trách sao không báo, lỡ có

chuyện gì thì còn có người nhà lo cho. Tôi cay đắng nghĩ đến bố, nên chỉ bảo: “Báo làm sao kịp, lúc ấy mà báo cho cô, rồi lại phải đợi cô đến mới đưa đi thì làm sao kịp. Cái nào là quan trọng hơn? Tốt nhất là vào viện càng nhanh càng tốt”. Tôi không nhắc gì đến thái độ của bố.

Có lẽ tôi là người cố chấp, nhưng cảm thấy khó có thể quên đi buổi sáng hôm đó. Tôi đâu phải là người không biết điều, vẫn phụng dưỡng bố, chăm sóc bố như thế, mà lúc mình lâm nguy, sao bố lại có thể vô cảm đến như vậy? Sau chuyện này, tôi thấy càng ngày càng xa cách hơn với bố. Phụng dưỡng là bổn phận, còn tình yêu chắc không có. Không thể có. Về phía bố, có thể bố có lý do nào đấy trong cách hành xử của mình, nhưng theo tôi, bố chẳng có lý do nào cả để bào chữa cho thói vô tình. Sau này tôi cứ nghĩ mãi, không hiểu vào hoàn cảnh tương tự, những người cha khác sẽ hành động như thế nào? Bố là người gần mình nhất mà còn vô cảm như thế thì báo cho những người khác làm gì? Có khi lại phải đau đớn hơn, bẽ bàng hơn?

Là nghệ sĩ, là người trong giới nghệ thuật, nhưng quan trọng hơn, bố là một người chồng, một người cha. Bằng những quan sát tuy còn rất non nớt của một đứa con gái mới chục tuổi đầu, trong tôi đã hình thành nên một ý nghĩ, mới đầu mơ hồ nhưng ngày càng rõ rệt, và đúc kết lại thành một lời thề: Không bao giờ yêu và lấy làm chồng một người “nghệ sĩ” kiểu như bố, thậm chí, không bao giờ lấy người làm nghệ thuật. Tôi ước mong người đàn ông của mình phải biết thương yêu tôi, cùng tôi chia xẻ ngọt bùi, đắng cay, cùng tôi nuôi dạy con cái và giữ gìn tổ ấm gia đình. Có quá không những ước mơ giản dị ấy? Có quá không những khao khát rất đời thường ấy? Chắc là không, có phải không hỏi những người vợ, người mẹ, người đàn bà trên thế gian này?

Sớm nổi tiếng, sớm được những người mến mộ tìm đến với mình, bố tôi hình như chỉ quen được tận hưởng và đón nhận. Ông đón nhận sự chiều chuộng của mọi người như điều đương nhiên phải thế. Nhưng trong cách cư xử của ông với bạn bè, với những người thân trong gia đình, tôi có cảm giác ở ông thiếu hẳn đi cái ân tình, sự chia sẻ. Ông không biết cho mà chỉ quen nhận. Ông không biết đến niềm vui hạnh phúc của người biết mang niềm vui hạnh phúc cho kẻ khác. Ông quen được quan tâm chăm sóc đến nỗi quên cả việc đôi khi cũng cần phải biết chăm sóc lại người khác. Sự ích kỷ chăng? Có thể. Sự vô cảm chăng? Nhiều phần đúng hơn. Lẽ nào ông Trời vì đã cho ông cái duyên tài mang đến cho đời niềm vui mà lại lấy đi của ông cái niềm hạnh phúc biết chia sẻ, ân cần với những người thân yêu ruột thịt?

Bố có thể rất nổi tiếng trong thiên hạ, tiếc là, bố chưa bao giờ “nổi” trong mắt tôi. Phải thành thật mà nói như thế cho dù bố có giận. Cũng có thể vì tôi là đồng nghiệp của bố, nên tôi có cái nhìn khắt khe hơn. Hay bởi vì, những cái chưa được của bố là quá lớn?

Kết quả một đời làm nghệ thuật của bố là danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân và hai bàn tay trắng. Bố về

hưu, cả đời mới chắt chiu dành dụm được một chút hòng lo cho phần hậu sự đời mình, ai ngờ lại bị kẻ trộm nẫng sạch.

Ngẫm lại cuộc đời của bố, phải chăng cái sự thật tay trắng lại hoàn trắng tay là kết cục tất yếu của một kiếp người mang nghiệp Diên với Đời!

Từ nhỏ, tôi đã biết cất giữ một bí mật gia đình...

Ngay từ hai, ba tuổi, tôi đã luôn phải chứng kiến sự xô sát, mỗi bất hoà, đúng hơn là sự cắn xé, hành hạ, đẩy ả nhau giữa hai bố mẹ. Tôi cứ âm thầm một câu hỏi, họ sống khổ như vậy, bất hạnh như vậy mà sao không bỏ nhau, cứ phải sống với nhau để làm gì? Nhất là khi họ không còn yêu nhau nữa. Đó là một câu hỏi mà tôi không biết hỏi ai, càng không bao giờ dám hỏi bố mẹ.

Cho đến tận bây giờ, mỗi khi nhớ lại thời thơ ấu, ấn tượng mạnh mẽ nhất, ám ảnh nhất trong tôi, tiệt thay, chỉ là hình ảnh bố mẹ cãi nhau. Không hiểu tại sao họ thường thích cãi nhau vào ban đêm. Có lẽ vì họ nghĩ rằng lúc đó con cái đã ngủ say và chẳng biết gì chẳng? Một đêm, tôi tỉnh dậy trong tiếng gào thét của mẹ. Cái bóng mẹ trắng, rất gầy. Đó là bóng trắng của cái áo hay là thân thể mẹ tôi không rõ. Mẹ gầy lắm. Chỉ nặng có ba tư cân. Mẹ suy nhược cơ thể và tinh thần một cách trầm trọng. Không còn thanh sắc, mất việc làm. Mẹ không nhờ cậy được ở bố bất kì điều gì kể cả kiếm tiền lẫn nuôi dạy con cái. Hoàn toàn một tay mẹ gánh vác gia đình, đan len thuê hoặc làm bất kỳ việc gì có thể để kiếm sống nuôi con. Bố chỉ nhờn nhờ kéo bạn về nhậu nhẹt và bỏ bịch.

Không hiểu sao mẹ có thể vượt qua được cái thời kỳ khủng hoảng ấy. Mẹ quả là đáng kính phục. Người khác vào hoàn cảnh đó chắc phải tự tử từ lâu rồi.

Đêm đó như rất nhiều đêm khác, tôi bị tỉnh dậy thấy cái bóng gầy mỏng của mẹ đang cố lao vào tường. Mẹ muốn đập đầu cho đến chết. Trong cơn điên loạn tuyệt vọng, mẹ muốn chết thật. Mẹ chẳng đoạ đâu. Có thể lúc tỉnh táo, mẹ không dám chết. Nhưng trong cơn điên của sự ghen tuông, của nỗi đau đời, mẹ có thể làm liều lắm chứ. Bố cố ôm chặt mẹ ngăn chặn hành động điên rồ ấy. Bố sợ. Nếu mẹ liều chết thật, các con của bố sẽ mất mẹ và có thể bố còn sợ một điều gì đó sâu xa hơn nữa...

Sáng ra, áo mẹ rách toạc, trên người bố đầy những vết cào cào cắn xé. Đó chỉ là kết quả của một đêm trong rất nhiều đêm trường địa ngục...

Không hiểu sao, ngay từ nhỏ, tôi đã đủ khôn để cất giữ một bí mật. Cái bí mật kinh hoàng tôi tình cờ nghe thấy bố mẹ bột phát ra vào một trong những đêm cãi nhau tãm tối. Cái sự thật làm tôi vô cùng sợ hãi và lo âu. Tôi đã gần như không ngủ cả đêm ấy để chỉ chờ đêm qua đi. Sáng ra, tôi khóc ôm lấy Khanh, thương Khanh vô cùng. Tôi bảo, lớn lên chị sẽ kể cho em nghe một sự thật...

Như tôi đã nói, nguyên nhân chủ yếu những lần cãi vã của bố mẹ là do ghen tuông. Không chỉ mẹ ghen bố mà cả bố ghen mẹ nữa. Họ ghen lẫn nhau. Mẹ không thể chịu đựng cảnh bố luôn có những

người đàn bà khác, mẹ cũng cần phải có niềm an ủi cho mình chứ! Và trong một lần cãi nhau vì ghen tuông ấy, bố nói thẳng ra rằng: Khanh không phải là con của bố, mà là con của một người đàn ông khác, một người yêu nào đấy của mẹ. Tôi nghe thấy thế và suy diễn, thảo nào, trong bản án li hôn của bố mẹ, bố nhận nuôi Vì mẹ nhận nuôi Khanh! Theo lẽ thường, khi chia con, đứa con nhỏ hay được ở với mẹ chứ không phải là đứa con lớn.

Giờ tôi lại nghĩ khác. Tôi băn khoăn, liệu những gì tôi nghe đêm đó có phải là sự thật? Và như vậy, tôi có nên kể lại cho em gái nghe một câu chuyện mà chính mình còn đang đặt nhiều nghi vấn? Mặc dù nhiều lần Khanh gắng hỏi: “Bây giờ chúng mình lớn cả rồi, chị bảo sẽ nói với em chuyện gì đó thì nói được rồi đấy”.

Có thể, điều đó là vô căn cứ, trong lúc ghen tuông thì bố nói vậy thôi. Tất nhiên là mẹ phủ định. Nhưng lúc đó tôi tin là thật và hoảng sợ lắm. Thế rồi, thời gian vùn vụt trôi.

Khanh lớn lên ngoan ngoãn, hiếu thảo, yêu thương cả hai người. Bây giờ, Khanh lại đang rất thành công, chẳng ai lại từ chối một người con như thế!

Có thể, bằng linh cảm của người mẹ, mẹ biết chắc chắn Khanh là con ai. Nhất định mẹ phải biết, nhưng chẳng ai đủ can đảm hỏi mẹ. Và có hỏi, chẳng bao giờ mẹ nói. Nếu như đây là lỗi lầm của mẹ thời trẻ thì mẹ lại càng không dám cho con cái biết. Tâm lý người mẹ là thế. Muốn cho qua thì tốt hơn, cũng có thể, ngoài xã hội, họ đồn thổi chuyện này là thật. Và cũng có thể, Khanh đã biết câu chuyện mà tôi cứ tưởng là bí mật thời thơ ấu của riêng mình. Kể cũng lạ, có những bí mật, ngay cả những bí mật về bản thân mình, đôi khi ta cứ tưởng chỉ mình ta nắm giữ, hoá ra ai cũng biết. Lại có những bí mật về những người ngay cạnh ta, nhưng ta lại là người biết sau cùng. Có lẽ, điều ta biết về ta vẫn là chính xác nhất, cả công lẫn tội, cả cái được lẫn cái chưa được.

Nhưng tại sao bố mẹ tôi vẫn cứ sống với nhau để tiếp tục làm khổ nhau? Chính vì hoàn cảnh gia đình như vậy, nên khi nhìn những người nghệ sĩ, những bạn bè gia đình làm nghệ thuật, tôi thường chỉ nhìn thấy cái mặt trái của nó. Cái nhìn của tôi trở nên rất một chiều trong suốt một thời gian dài.

Bố mẹ li dị. Căn phòng 24 mét vuông được chia làm đôi bởi một tấm vách tre mỏng manh. Làm gì có tiền mà xây ngăn cho kiên cố, cho riêng biệt. Bố ở bên trong, mẹ bên ngoài. Ba đứa con gái rúc cả vào với mẹ. Cơm nước hàng ngày, các con vẫn nấu rồi mang sang cho bố ăn. Đương nhiên là bố không thể nào tự nấu ăn cho mình. Thấy bố ăn một mình tội nghiệp, vả lại cũng lười mang sang, các con lại rủ bố về ăn cùng cho vui. Thế là lại vun vén hai người quay lại với nhau, trở lại cuộc sống lung lừng hơn, phức tạp hơn, địa ngục trần gian hơn.

Dù bỏ nhau về mặt pháp lý nhưng bố mẹ vẫn đi lại qua vách ngăn mỏng mảnh ấy, nghĩa là họ lại trở thành của nhau, nghĩa là họ vẫn có quyền ghen. Ghen tuông ngoài pháp luật. Giá một trong hai người có thêm một chỗ ở khác, tách hẳn nhau ra, biết đâu bố mẹ lại có điều kiện để tìm được một nửa

thực sự của đời họ! Cuộc sống bưng bưng như thế mãi làm mẹ không chịu đựng nổi. Nhà có một cái bếp 5 mét vuông, mẹ chuyển xuống đó ở, tách hẳn ra khỏi bố. Mẹ coi thêm một tầng nữa. Mẹ ở bên trên bên dưới vẫn là cái bếp của cả nhà. Mẹ có một cái cầu thang nhỏ, chỉ cần leo lên trên để ngủ.

Họ thực sự tách nhau từ đây. Từ đây, mẹ cũng chẳng quan tâm đến việc bố có ai không. Không có chuyện ghen tuông nữa, có lẽ vì khi đó con cái đã lớn. Mẹ âm thầm chịu đựng, chẳng bao giờ tâm sự với con cái một điều gì. Hình như trong gia đình tôi, mỗi người là một thế giới. Không ai có nhu cầu tâm sự với ai cả. Có lẽ mọi người sợ chạm đến nỗi đau của nhau chăng?

Qua cuộc hôn nhân “tách nhập, nhập tách” của bố mẹ, tôi rút ra một bài học, rằng những đứa con không nên ích kỷ khi tham gia vào chuyện của bố mẹ, cố tình vun vén vào cho họ. Về phía bố mẹ, một khi không còn tình yêu nữa, họ chẳng nên níu kéo làm gì. Nhiều người có thiện chí, để cho những đứa con khỏi bị chia lìa, họ đành hi sinh nốt quãng đời còn lại. Nhiều người sợ dư luận nhìn vào, họ tạo ra một cuộc sống gia đình êm ấm giả tạo và bảo đấy là vì con cái. Thật ra, đó là một cách sống rất không văn minh.

Bố mẹ nên nhìn thẳng vào sự thật, khi không còn tình yêu nữa, nghĩa là họ chẳng còn gì. Bố mẹ nên tỉnh táo nhận biết rằng, nếu tiếp tục sống như vậy, chính lại làm đau những đứa con. Chúng đủ thông minh nhạy cảm để hiểu rằng bố mẹ đang sống giả dối, đang cố tạo nên một cái gia đình giả. Toàn là diễn với nhau cả thôi. Như thế, họ vô tình dạy những đứa con sống giả dối. Rõ ràng là bố mẹ chẳng hạnh phúc gì, chỉ toàn là giả vờ thôi. Khi khách khứa về rồi, bạn bè về rồi, chỉ còn lại người trong gia đình với nhau mới thấy thật sượng sùng. Tốt hơn nên cắt đứt một lần, bản thân họ đỡ phải hành hạ nhau, lại đỡ khổ cho những đứa con. Sau này, khi con cái trưởng thành, chúng bảo thẳng, chúng con đâu cần cái sự hi sinh ấy của bố mẹ! Tại sao bố mẹ lại khổ thế. Bọn con có cuộc sống của mình. Phải hiểu được đó là quy luật của cuộc sống. Ai sống đời của người ấy...

Phải chăng cũng vì quan niệm ai sống đời người nấy nên khi con gái lấy chồng, bố mẹ không có lấy một chỉ vàng cho con, cả ba đứa đều thế. Một chỉ vàng không phải mang giá trị vật chất, mà là một kỷ niệm. Không phải vì họ nghèo khó, mà vì họ không hề nghĩ đến. Không hiểu sao lại thế. Có lẽ bố mẹ không đủ sâu sắc để nghĩ rằng các con họ cần điều ấy thế nào. Họ không làm được cái điều giản dị hết sức tình cảm ấy, bởi từ đáy lòng, họ không nghĩ như thế. Rất đơn giản thôi, tôi cứ mơ ước rằng, mẹ sẽ nói: “Con ơi, nay các con đi lấy chồng, bố mẹ chẳng có gì cho con làm của hồi môn, thôi thì nhận lấy cái nhẫn này làm kỷ niệm”. Nửa chỉ thôi cũng được, như là sự tượng trưng cho tình cảm giữa mẹ và con gái.

Cũng không thể có. Không thể nói như thế. Không thể làm được. Mà đúng thật, cái điều thiêng liêng ấy, nó phải xuất phát từ tình cảm, chứ không ai dạy bảo, khuyên cho ai làm như thế được.

Và bố mẹ tôi chỉ việc tự hào rằng cuộc sống của họ có hậu hơn người khác, hơn bạn bè rất nhiều. Ngoảnh lại, thấy tất cả các con đều trưởng thành, có gia đình, có sự nghiệp vững vàng. Cứ thế học

hành, đi làm, không phải xin xỏ ai, ra trường đã có những đoàn tốt nhất xin về. Cuối cùng, tự các con nỗ lực rồi cũng ổn hết. Cả ba chị em đều nhà cửa con cái đàng hoàng. Đương nhiên bố mẹ cảm thấy mình là người có phúc.

Từ nhà Hộ sinh, tôi được đón về căn nhà đầu tiên ở 136 phố Quan Thánh. Tôi muốn nhấn mạnh địa chỉ này vì đó chính là nhà của ông nội để lại cho con cháu. Ông nội ra đi đột ngột khi mới 52 tuổi. Bác Đoàn kể: ông đang ngồi đánh tổ tôm thì đổ vật xuống và ra đi mãi mãi không một lời trăng trối. Bố tôi lúc đó mới 15 hay 16 tuổi đời, là con út trong 6 anh chị em. Khi bố lấy mẹ, hai người được dành cho một phòng nhỏ trong ngôi nhà chung của ông để lại. Đó là lý do để mỗi khi cãi vã, bố lại đuổi mẹ đi...

Bỗng một ngày của năm 1962, không hiểu sao tất cả các bác và bố mẹ bị đẩy ra khỏi ngôi nhà ông nội để lại, bị phân tán đi đến nhiều địa chỉ khác nhau. Từ chỗ là chủ nhân, họ biến thành những kẻ đi thuê nhà của nhà nước để ở. Ngôi nhà của ông nội trở thành một trụ sở gì đó. Bố mẹ tôi chuyển về số nhà 20 Phan Đình Phùng. Khi đó tôi vừa tròn 4 tuổi.

Đó là một căn phòng rộng 24 mét vuông thuộc ngôi biệt thự Pháp cổ. Có mỗi một cái nhà vệ sinh công cộng lại luôn bị long cánh cửa. Cái cánh cửa thủng trên thủng dưới. Chẳng ai bận tâm. Cha chung không ai khóc. Không ai muốn góp tiền góp sức để sửa cái cánh cửa đó. Nó cứ tồn tại thế mà hình như chẳng ai lấy thế làm phiền. Nhà vệ sinh được thiết kế cho một gia đình, nay có cả thầy hơn 60 người thay phiên nhau sử dụng. Bao nhiêu chuyện bi hài. Mọi thứ cứ như thế là sống tạm bợ cho qua ngày, vậy mà, tôi cũng không thể ngờ rằng, cuộc đời mình lại “tạm bợ” gắn bó với nơi này đến gần ba chục năm trời!

Ba chục năm trời với bao nhiêu là kỷ niệm... bao nhiêu chuyện bi hài. Vào một dịp Tết nguyên đán, căn phòng nhỏ bé của chúng tôi đã được đón một vị khách đặc biệt. Người của bộ Văn hoá và Thông tin báo tin, vì là gia đình duy nhất có 5 người làm nghệ thuật được “vua biết mặt chúa biết tên”, chúng tôi vinh dự được chọn cho vị lãnh đạo cao cấp đến chúc Tết, tặng quà. Rất lãng mạn, một ngọn lửa hi vọng leo lét thấp lên trong tâm hồn năm nghệ sĩ. Mùa mùng ngậy thơ... Biết đâu, nhờ cuộc thăm viếng này, người ta biết đến nỗi khổ ở nhà ổ chuột của các nghệ sĩ. Biết đâu... chúng tôi sẽ được phân cho một căn hộ lắp ghép nhỏ thôi nhưng riêng biệt.

Sáng mùng một Tết, dù đã được chuẩn bị tinh thần, chúng tôi vẫn bị bất ngờ. Một đoàn xe hộ tống vị lãnh đạo đến rộn rã cả một con phố vắng lẽ. Chúc Tết. Tặng quà. Cảm ơn. Cười hạnh phúc. Vỗ tay. Đèn flat lóe lên liên hồi. Căng thẳng. Quay phim. Chụp ảnh... Năm phút trôi qua nhanh như một cơn gió mạnh thổi vào ngọn lửa chưa kịp bén... Ngọn lửa đã tắt lụi cùng với căn hộ lắp ghép lãng mạn trong mơ...

Năm 1990, nhờ tấm lòng giàu trắc ẩn của người tình thứ hai, “chàng lãng tử” phong trần, tôi mua được một miếng đất trên Thụy Khuê. Xây dựng xong là Tết, tôi mời cả nhà chuyển về đó ở. Vì lo rằng, có thể mọi người trong gia đình sẽ băn khoăn: đang có nhà sao lại phải đi ở nhờ, nên tôi đã phải rào trước đón sau, rất cân nhắc, rất tình cảm. Tôi trình bày rằng: bây giờ nhà đã xây xong, tôi rất muốn đón mọi người về ở cùng, vì tôi thấy cả nhà ở khổ quá. Đây hoàn toàn xuất phát từ cái tâm của tôi. Tôi tha thiết mong tất cả vẫn như xưa, vẫn quây quần với nhau như hồi ở Phan Đình Phùng.

Mẹ vui vẻ nhận lời ngay, mẹ bảo với hai cô em rằng chị gái nói thế đúng là vì tâm chị muốn thế. Còn với bố, lúc ấy đang đi biểu diễn nước ngoài, mẹ nghĩ đơn giản, khi bố về thì cũng dọn lên nốt thôi. Con nó có lòng tại sao lại không hưởng? Nhưng mọi chuyện không hề đơn giản như mẹ nghĩ, như tôi nghĩ. Ngày bố về, ông phản đối âm ỉ. “Tại sao không ai hỏi ý kiến tao. Thế là tao phải đi ở nhờ à! Tao có nhà có cửa tại sao lại phải đi ở nhờ!”

Đúng là một gáo nước lạnh dội thẳng vào lòng khát khao tình cảm gia đình của tôi.

Nhưng dù sao, trong căn nhà mới, chúng tôi đã có những ngày vui vẻ. Đồ đạc chẳng có gì. Chỉ có một cái giường, một cái tủ, một bộ bàn ghế và đồng xoong nồi cái đen vì ám khói dầu và củi. Căn nhà trở nên rộng toác nhưng mẹ luôn lạc quan. Bà nói: “Có năm mơ cũng không nghĩ có ngày gia đình mình được sống riêng biệt như thế này. Cứ thế đã rồi từ từ có đâu sắm đó”. Tôi cũng nghĩ như vậy. Tôi đã thật vô tư hồn nhiên. Gia tài của tôi chỉ là một cái đệm cỏ Tây Bắc mua từ đợt đi diễn biên giới về, một tấm chăn cũ kỹ bạc phéch, vài bộ quần áo không biết để vào đâu cùng một vật không thể thiếu là cái quạt nhựa tôi mua từ Liên xô về.

Tôi đã thật là hạnh phúc trong căn nhà cách biệt hẻo lánh đường phố ồn ào bụi bặm, cách biệt hẳn mặt người...

Hàng ngày tôi nấu nướng, mời mọi người vào ăn, ăn xong lại rửa chén bát. Ai về ăn muộn thì để phần. Rồi dọn dẹp nhà cửa, kỳ cọ toilet, lát cả đều một tay tôi làm lụng. Tất cả cứ nghiêm nhiên như vậy. Tôi quá chân thành và đơn giản trong khi cuộc sống lại vô cùng phức tạp và muôn màu. Mỗi thành viên trong gia đình là một cuộc đời riêng biệt với những toan tính riêng biệt, nhất là khi cả ba chị em đều có gia đình riêng. Rồi thì những cãi cọ xích mích nảy sinh ở những mức độ mà tôi đã không tính tảo để lường trước. Không thể bắt mỗi thành viên trong gia đình suy nghĩ như nhau, hành xử như mình. Khi tôi thấm thía được câu người xưa nói “sống mỗi người mỗi nhà, chết mỗi người mỗi mồ” thì đã muộn. Ruột thịt lại càng không nên sống với nhau, ngay cả cùng bố mẹ cũng vậy.

Tĩnh mịch. Tôi biết, mình sai thì mình phải tìm cách sửa. Sự việc này là một vết thương lòng, một bài học. Tôi là người gây ra thì tôi phải gánh chịu. Những mâu thuẫn âm ỉ chẳng được nói ra, cứ tích tụ thành những đám mây đen trong mối quan hệ mẹ con, cha con, chị em. Giá như chúng tôi có thể thẳng lòng đối thoại cùng nhau chắc mọi việc sẽ trở nên đơn giản hơn nhiều. Mâu thuẫn thường đến từ vật chất thì phải dùng vật chất để giải quyết. May là tôi cũng đã giải quyết ổn thỏa. Và sự bình an có

vẻ như đang dần dần trở lại, nhưng có lẽ vết thương tình cảm trong lòng mỗi người không dễ lành ngay.

Rất vô hình thôi, chẳng là cái gì cụ thể cả, năm người sống chung trong một ngôi nhà nhưng tôi luôn cảm thấy mình bị lạc lõng. Đáng lẽ chị em gái thì hay gần gũi nhau tâm sự với nhau, vì cũng cách nhau không nhiều tuổi. Và ở tuổi nào thì cũng rất dễ để nói với nhau những chuyện thầm kín, tình cảm, những mối quan hệ, sẽ dễ hơn là nói với bố mẹ. Nhưng không hiểu sao, trời sinh ra thế, lúc nào tôi cũng bị lạc loài. Khanh với Vy thì thân thiết chia sẻ với nhau lắm, còn tôi cứ bị long ra khỏi cái khối gia đình chung ấy. Đến bây giờ vẫn thế. Không dễ dàng gì để mà tâm sự những chuyện riêng tư của mình cho hai cô em biết. Mà họ cũng rất biết tôi không phải loại người dễ cởi mở nổi lòng để nói về những điều sâu xa thầm kín bên trong. Cho nên các cô ấy cũng tránh, không bao giờ hỏi để tôi phải nói ra những điều không muốn nói. Về phía tôi cũng vậy, tôi không bao giờ tò mò hay can thiệp vào đời sống riêng tư của hai cô em.

Chắc chắn là Khanh và Vy sẽ chẳng bao giờ “vạch áo cho người xem lưng” đâu. Họ sẽ chỉ nói những điều tốt, những điều hời hợt bên ngoài cho đẹp lòng mọi người. Đại loại là chúng tôi rất may mắn vì bố mẹ tôi đã không đi bước nữa để hi sinh tất cả cho con cái, để nuôi dưỡng chị em chúng tôi trưởng thành. Vì thế dù hai người đã ly hôn, nhưng đến nay, chúng tôi vẫn quây quần sống bên nhau. Nhìn từ bên ngoài vào đúng là như thế thật. Nhưng đó chỉ là một thứ sự thật dừng lại ở mức độ hời hợt dè dặt vậy thôi.

Sự thật là, vì không có điều kiện thì đành phải chịu. Bố mẹ bỏ nhau rồi nhưng chẳng có nơi chốn nào để đi, thế là lại chung đụng, lại va chạm, lại cãi vã giằng vò nhau.

Tôi nghĩ mỗi gia đình là một tế bào độc lập, riêng biệt, có cuộc sống riêng với những “bí mật” riêng không dễ chia sẻ. Những thành viên trong gia đình chỉ nên vui vẻ gặp nhau vào những dịp đặc biệt trong năm rồi ai lại về nhà nấy, chắc rằng sẽ chẳng bao giờ có bất hoà hay cố chấp. Và như vậy, mối quan hệ của những người ruột thịt sẽ được thân thiện và bền lâu hơn.

Trường múa, bảy năm trời chúng tôi sống như những người máy, dưới một thứ kỷ cương kiểu quân phiệt, đầy ải cả về thể xác lẫn tinh thần. Bố mẹ khoán trắng con cho nhà trường, cũng chả cần biết nó học hành ra sao. Có nhà trường nuôi đỡ cho một miếng ăn là tốt quá rồi, lại dạy chữ, dạy nghề nữa thì còn gì bằng. Cố lục lọi trong trí nhớ một chút ân tình ấm áp từ trường múa mà sao chỉ vọng về nỗi oán hận xa xôi. Đói ăn. Đói cả niềm vui sống. May sao đã thấy thấp thoáng vẻ đẹp bay bổng, lừng lờ của những bông hoa tuyết đầu mùa...

Vì sao tôi đi vào con đường nghệ thuật? Sự thật là tôi vào ngành nghệ thuật chẳng có chút ý thức nào. Chín, mười tuổi mà còn bảo mẹ đừng giết con, tức là đã có ý thức gì đâu. Có chăng chỉ là một câu hỏi từ cõi vô thức xa xăm, mù mờ không lời đáp: “Sao những người làm nghệ thuật làm văn hoá lại đối xử với nhau chả có văn hoá nghệ thuật gì cả? Bố và mẹ, những người làm nghệ thuật, yêu nhau kiểu gì mà chỉ thích cắn xé nhau? Cái môi trường nghệ thuật sao mà đáng sợ thế!”. Và dù rất mơ hồ sợ hãi cái gọi là làm nghệ thuật, dù không yêu thích múa may biểu diễn chút nào, thì một đứa bé gái cô độc mới chực tuổi đầu cũng không thể nói không với người lớn. Bởi vậy, lôi vào ngành nghệ thuật là do mẹ. Mẹ nghĩ đơn giản: Bố mẹ làm nghệ thuật thì cũng cho con vào một ngành nghệ thuật cho tiện.

Ban đầu, mẹ ấn tôi vào tuyển nhạc. Câu hỏi đầu tiên những người tuyển sinh hỏi là thích loại nhạc cụ nào. Trong thâm tâm tôi thích đàn piano nhưng không biết có phải tên cái đàn ấy là piano hay violon. Tức là còn nhỏ đến mức ấy và chẳng biết gì. Ngay cả bố mẹ cũng chẳng biết kiến thức gì về âm nhạc. Thế là cứ đắn đo và không trả lời. Mấy người tuyển bảo nhau, kiểu này là bố mẹ bắt đi tuyển rồi. Và trượt. Rồi một lần, hai mẹ con đi chợ Hàng Da, qua rạp Hồng Hà, thấy một tờ giấy quảng cáo trường múa Việt Nam tuyển sinh khoá 7. Mẹ bèn ấn tôi vào. Nghệ thuật nào cũng được, miễn là được học cả văn hoá lẫn học nghề. Ra trường sẽ có một nghề kiếm sống. Bản thân tôi lúc đó chẳng có chút khái niệm nào về múa, chứ đừng nói gì đến năng khiếu hay yêu thích. May mà những người tuyển không hỏi nhiều như lần tuyển nhạc, chỉ xem người ngợm chân tay. Thế là trúng. Đã trúng rồi thì phải đi học. Tôi khăn gói vào học nội trú trong trường múa từ đó, tuần được về nhà nghỉ một ngày Chủ nhật.

Ở trường múa, tất cả học sinh phải tuân thủ nội qui giống như những người máy. Thời gian học văn hoá, luyện múa, ăn, ngủ đều được qui định sít sao. Ăn cơm xong là đến kèng học bài ôn văn hoá từ 7 đến 8 giờ. Rồi lại kèng đến giờ ôn chuyên môn, xách giày tập lên sàn từ 8 đến 9 giờ ôn lại những tổ hợp, những động tác của bài vừa học mà mình vẫn chưa hoàn thiện được. 10 giờ về đến phòng mồ hôi mồ kê ướt đẫm. Quần áo ướt ra nước, giày vải mềm ướt sũng bốc mùi thối khắm. Giờ nghỉ lại, không

thể tưởng tượng nổi làm sao mà một đứa bé mới chực tuổi đầu lại có thể theo được cái guồng sống và học tập như vậy. Đó là một chương trình quá nặng, vừa chuyên môn vừa văn hoá lại còn lên sàn buổi tối.

Cứ thế kiệt quệ 7 năm trời!

Rất nhiều người lầm tưởng rằng những năm ở trường múa là những năm tôi được học tập, rèn luyện tràn đầy niềm vui nhưng đâu phải thế. Mẹ bắt đi học múa thì phải đi thôi, nào có thích thú gì! Làm sao dám phản kháng rằng con không thích đâu, mẹ đừng bắt con đi học. Và khi đã phải đi, không dám chống đối, thì lúc vào học cũng nhất nhất nghe lời thầy cô, làm cái gì cũng hết sức nghiêm túc, thế là thành học giỏi. Cứ tự nhiên thành ra như thế. Cứ nghĩ tất cả là thật, là nghiêm túc, không thể lười biếng hay lơ là.

Trong lớp học cũng có bạn chăm bạn lười, có bạn tập rất hời hợt, vừa không tốn sức lại đỡ mệt, nên không thể có kết quả tốt. Tôi thì khác, chẳng hiểu sao ngay từ nhỏ đã bị “mắc bệnh” chân thành quá, máy móc quá. Làm việc gì cũng cứ vắt kiệt mình. Nhiều khi cứ bị như thể ngây thơ giả vờ, vì người ta bảo làm thế nào là cứ nhất nhất phải làm đúng, vì cứ tưởng thật. Thực ra, trong cuộc sống không phải lúc nào cũng cần nghiêm túc đến thế, có thể tập cầm chừng thôi, làm cầm chừng thôi mà chẳng chết ai.

Tôi là người không thích hoá trang hay trang điểm. Không phải là tôi không biết làm đẹp, nhưng có biết thì cũng tự tiêu diệt. Tôi không thích làm đom hay tỏ ra mình là yếu điệu thực nữ. Thậm chí còn ghét cả những người hay làm dáng điệu đà. Mặc dù, có những cô gái sinh ra đã mang tính uốn éo ỏn ẻn bẩm sinh, nhưng tôi vẫn không chịu được những người như vậy. Nhiều khi trước mặt bọn con trai họ lại còn cố tình điệu hơn, tỏ cái nữ tính của mình ra nữa, nom thật khó chịu và đáng ghét. Có lẽ vì thế, năm mười ba tuổi, thân hình tôi cứ quắt queo lại. Khi lớn rồi mới nghe bọn bạn tâm sự thật: “Nói thật với mày, hồi mới vào trường, tao cứ nghĩ, lớp mình có con bé nào xấu thế mà sao cũng được tuyển vào trường múa không biết”. Mà đúng thật, cái thời đó, tôi đang ở thời kỳ dở dở ương ương. Da mai mái, tái mét, xấu lắm. Bảo học thì học, bảo tập thì tập. Cứ ngây thơ như một con rối, hành xác mình đến quắt queo. Cũng chẳng phải vì có ý thức phấn đấu để trở thành giỏi giang gì cả, thế mà lại được.

Khoá múa năm đó có rất nhiều người xinh. Có một bạn rất hay được mẹ làm đom cho. Đồ đạc của cô ấy cái gì cũng đẹp. Đôi giày tập được mẹ khâu cho hai bông hoa vào đó, cái xô xách nước thì vẽ đôi thiên nga. Cô có mái tóc buộc vồng lên, môi đỏ, da trắng, mắt long lanh, đi đâu cũng được chú ý. Còn mình, đúng là một con vịt con xấu xí, chẳng là gì cả. Hồi đó, tôi đâu biết là mình xấu thế, nhưng may sao lại hay được các cô khen. Nếu có bạn nào trong lớp tập sai động tác, cô giáo lại bảo: “Thôi, em nghỉ đi, xem bạn Vân tập kia kia!”. Nhiều lúc ngẫm nghĩ, quả cũng lạ, chẳng biết tại sao mình lại có khả năng múa balet, thi vào vì bắt phải thi, vào trường rồi bắt học thì phải học. Chỉ biết thầy truyền cho cái gì là gắng sức mà làm cho bằng được, làm rất chân thành nghiêm túc, chứ cũng chẳng phải vì năng khiếu bẩm sinh gì.

Nhưng không phải lúc nào tôi cũng nhất nhất nghe lời người lớn. Tôi nhớ, ngay từ khi còn rất nhỏ, đôi khi tôi rất bướng bỉnh, gan lì. Đó là thời bom Mỹ đánh phá miền Bắc. Suốt ngày còi báo động. Vừa nằm một tí lại phải chồm dậy, lao xuống hầm. Hơi một tí lại chạy ào ra đường chui xuống những cái hầm tầng xê, những cái ống cống có hai cái lỗ nhỏ xíu để thở. Trên vỉa hè có rất nhiều hầm như thế. Có những cái rất sạch sẽ, ai đó quét dọn vì phải thường xuyên chạy xuống đó.

Nhưng lần ấy tôi đã bất cần, đã mặc kệ. Mặc cho bố mẹ gọi ời ời: “Con Vân, xuống hầm ngay không chết bây giờ, có nghe thấy còi báo động không, xuống hầm ngay”. Tôi cứ âm ừ, cứ nằm ì, nghĩ bụng, kệ nó, cùng lắm thì âm một cái là chết chứ gì! Chạy lên chui xuống mãi phát mệt. Một lúc sau, lại thấy còi báo an, mọi người lục tục kéo nhau ra khỏi hầm.

Tôi được thể bảo: “Cả nhà thấy chưa, có sao đâu. Suốt ngày chạy, mệt mỏi quá. Cùng lắm là chết chứ gì. Nếu có chết thì cũng chết rất nhanh thôi, có gì đâu mà sợ”

Suốt 7 năm ở trường múa, từ khi còn là một đứa trẻ cho đến lúc ra trường, tôi luôn được dạy dỗ rằng, đã làm người thì càng trong hoàn cảnh khó khăn, người ta càng phải đùm bọc nhau, yêu thương giúp đỡ nhau. Phải vượt qua hoàn cảnh để sống. Đó là niềm vui và đạo lý. Nhưng cũng chính ở trường múa, tôi lại nhìn thấy, trải nghiệm một sự thật: vì hoàn cảnh khó khăn nên người ta âm thầm bớt xén của đám trẻ trong trường, vô hình chung, người ta trở nên độc ác với những người khác mà họ không biết. Không biết các bạn của tôi những người từng học trường múa có lúc nào nhớ lại những “kỷ niệm” ấy không? Đói, chúng tôi luôn bị đói.

Học sinh trường múa thuộc diện được nhà nước ưu ái, xếp vào loại lao động nặng, như công nhân mỏ, nên không còn một mức trợ cấp lương thực nào cao hơn mức mà chúng tôi được hưởng. Từ 11 tuổi đến 18 tuổi đều được hưởng 21 cân gạo một tháng, làm sao ăn hết. Vậy mà thường xuyên đói. Sau này, mỗi khi nhớ lại thời gian học trong trường, lòng tôi tràn đầy uất hận. Vì sao chúng tôi đói? Tại sao họ lại để cho những đứa trẻ xa bố mẹ như thế bị đói!

Phải chăng vì người ta nghèo nên mới phải xà xẻo bớt chút khẩu phần của học sinh? Thủ kho một tí, thủ quỹ một tí, nhà bếp một tí. Nấu một chảo cơm, chỉ ít gạo thôi còn đâu là độn ngô vàng chóc. Hôm nào may thì có mì sợi đựng trong cái nồi nhôm méo. Có hôm ăn gạo dính viện trợ từ Ấn Độ. Gạo dính lại càng ngót. Càng bị đói. Lại có thời kỳ ăn những cục bột mỳ luộc thả trong cái chảo nước sôi to dùng gọi là “tàu ngầm” không thể nào nuốt nổi. Nhà bếp, nhà trường có biết điều đó không? Tất nhiên là biết. Học sinh không ăn được thì còn thừa ra đấy, họ mang về nhà chăn nuôi gà lợn.

Thức ăn thường có món thịt mỡ kho thái mỏng dính, nổi lênh phênh trong cái thứ nước hàng đen sì. Trời lạnh, lớp mỡ đóng băng lại, phải cố gạt cái lớp băng giá lạnh ấy ra, lấy tí nước mặn màu gạo cháy tưới vào bát cơm lạnh ngắt mà nuốt. Thế mà cũng phải tranh nhau ăn chứ có biết nhường nhau đâu. Vì tôi cứ mắc bệnh sĩ, hay ngượng, nên càng hay bị đói. Làm sao mình dám xới đầy một bát cơm

cho mình, phải xới lưng bát thôi, nhiều khi chưa kịp xới bát thứ hai thì đã hết. Thế là chịu vậy. Ngô không ăn được, thịt mỡ cũng không biết ăn. Đói đến tong teo cả người.

Hoạ hoàn lắm mới có món cá biển kho đồng một một cân, tôi thích lắm. Đó là cái thứ cá lộn xộn, rẻ mạt còn lại sau khi đã lọc hết những con cá to ngon nhất cho những cửa hàng cao cấp. Thời đó có mấy loại cửa hàng thực phẩm, loại dành cho cán bộ cao cấp, loạt dành cho cán bộ bình thường và loại cửa hàng cho nhân dân. Cái thứ cá mà học sinh, sinh viên được ăn là thứ cá hạng bét, ấy vậy mà, những ngày cơm có cá là những bữa đại tiệc. Cá ăn dễ hơn vì nó không có mỡ. Dù khi ăn, nó có lạnh ngắt, tanh nồng thì vẫn cứ tuyệt ngon.

Món thứ hai tôi cũng rất hay thèm là món bắp cải xào. Họ thái to lắm, cứ như cho lợn ăn ấy, lảng qua chút mỡ thôi, nhưng mà tôi rất thích. Đó là hai món ăn mơ ước của cơ thể cũng như tâm hồn tôi suốt 7 năm trường mùa. Nó ăn sâu vào nỗi thèm khát của tôi đến nỗi, chủ nhật về nhà, mẹ hỏi thích ăn gì, tôi nói ngay, tôi chỉ khao khát được ăn thoả thích món cá biển kho và bắp cải xào! Tôi không đòi hỏi bún chả bún nem, chỉ thích mỗi thế thôi, thích cái món ở trường thỉnh thoảng mới được ăn ấy. May quá, mẹ thờ phào vì tôi chẳng đòi hỏi gì hơn.

Hôm nào may mắn được ăn cơm độn bánh mì cũng rất thích. Có một loại tem nào đó sẽ đổi được cái bánh mì 225 gam. Mọi thứ đều được định lượng rõ ràng. Phần ăn độn được nhà bếp đổi ra thành bánh mì. Vì chả gặm được bánh mì không, tôi cùng mấy cô bạn nghĩ ra một kế. Đồng phục tập của chúng tôi hồi đó là những cái quần có chun túm ống và áo khoác bên ngoài. Dấu những cái bánh mì không ăn được ấy vào trong nách áo khoác, mang ra khỏi nhà bếp mà không ai biết. Chiều tối, chúng tôi mang bánh mì ra ngoài quán bán cho mấy bà hàng nước. Được một món tiền nhỏ, chung nhau lại mua mấy lạng đồ đen, mua bột đao, với chút đường được phát, chúng tôi nhờ bếp cán bộ nấu một nồi chè đầy. Tối đi tập về, cả lũ xì xụp ăn chè trong một niềm hạnh phúc khó tả. Có lần, từ nhà ăn đi về, qua một rãnh nước, chẳng hiểu sao tôi lại quên bém mất bánh mì đang kẹp nách, vung tay lên nhảy qua, thế là rơi hết bánh mì xuống nước. Tôi đang thần thờ tiếc nồi chè, cô bạn lại nghĩ ra một kế, đem bánh mì vào lò nướng, bánh mì lại khô, lại đem ra đổi hàng nước. Khi thì được quả trứng, lúc thì được cái kẹo, quả chuối... thích lắm.

Chế độ ăn uống, cách nấu nướng đã vậy, nhưng bát đĩa cũng không có. Sau buổi học sáng, hơn mười hai giờ, mệt lả vì đói, chúng tôi lại phải lê lên gác tư lấy bát đĩa ăn cơm. Nghĩa là từ tầng tư của lớp học ở toà nhà này đi xuống, xong lại leo lên tầng tư của toà nhà khác là ký túc xá để lấy bát đĩa. Sau rồi mới lại xuống nhà bếp ở tầng trệt để ăn cơm.

Người cứ lả đi vì đói và mệt. Chỉ muốn tranh thủ đi ào ra bếp ăn thật nhanh để rồi leo lên gác tư nằm vật ra thở một tí, chợp mắt một tí. Chỉ một tí thôi đã lại đến 1 giờ 30, lại keng báo giờ lên lớp. Đó là tiếng keng hãi hùng. Tất cả học sinh, dù kiệt sức thế nào cũng vẫn phải bật dậy như những người lính, giờ nghỉ lại, vẫn thấy hần động một nỗi oán hận.

Không hiểu sao những người lớn lại nở đối xử với chúng tôi như thế? Ấm ức và oán giận lắm, nhưng nghĩ lại, cũng chỉ tại cái đói cái nghèo! Còn chúng tôi, những đứa trẻ xa nhà, dù đói khổ thế, đói khổ nữa, chúng tôi vẫn phải tập múa, tập kiên trì bay lượn trên mười đầu ngón chân yếu ớt vì suy dinh dưỡng của mình.

Về tinh thần, có thể ví nó như cái thời quân phiệt. Một thời gian biểu được vẽ ra để học sinh học tập và sinh hoạt theo như cách quản lý người trong trại tập trung. Nhà trường chọn ra cái gọi là “ban đại diện học sinh”, gồm những học sinh trong đội cờ đỏ, những người “bôn sệt”, suốt ngày lo phấn đấu về mặt kỷ luật, lo hoàn thành nhiệm vụ theo dõi và tố giác các học sinh khác. Tại các buổi họp với ban giáo vụ, họ có nhiệm vụ báo cáo với ban thi đua. Họ theo dõi từng người, rồi nhận xét hạnh kiểm, rồi chấm cho người ấy là cờ đỏ, cờ xanh hay cờ trắng. Trong lớp có nhiều bạn phấn đấu đạt cờ đạo đức vì không bao giờ xuống muện, không nghỉ ốm vặt hoặc rất cẩn mẫn ghi chép khuyết điểm của người khác để được tăng điểm hạnh kiểm cho mình. Chẳng hiểu sao, về mặt này, tôi chẳng mấy khi được cờ đỏ. Mặc dù luôn lo lắng và sợ hãi bị phê bình, kiểm điểm, nhưng tôi không thể nào phấn đấu được, lúc nào tôi cũng cảm thấy kiệt sức, chỉ muốn nằm thêm một chút, xuống tập thể dục muện một chút. Và lại sống trong tâm trạng lo âu, sợ hãi.

Một trong những nỗi sợ hãi kinh hoàng của tôi thời đó là nghe tiếng keng thể dục buổi sáng. Vì thời gian biểu được sắp xếp dậy từ 5.30 sáng, nên tôi luôn bị ngái ngủ. Trong cơn ngái ngủ ấy, tôi cứ nghĩ, 7 giờ đã phải tập balet rồi, lên sàn vận động rồi, tại sao lại cứ bắt dậy sớm thế để tập thể dục. Sợ nhất là keng tập thể dục. Sợ thứ hai là phải chen chúc nhau trên cái ô tô buýt chiều thứ Bảy để về nhà. Về đến nhà coi như thoát chết. Sợ thứ ba là phải làm một bài văn dài trả cô vào sáng thứ hai. Ngoài ra, cô lại còn giao cho làm bao nhiêu là bài tập của các môn khác nữa. Chỉ cần cắm đầu vào một bài tập làm văn, coi như đi đứt nửa ngày Chủ nhật. Không còn đầu óc nào để mà nghỉ ngơi sau cả một tuần căng thẳng.

Ngay cả bộ quần áo tập hôm thứ bảy, gói về nhà đôi khi cũng không kịp giặt, vì phải căng thẳng, bò lăn bò toài ra làm bài cho kịp. Chưa kịp nghỉ ngơi một chút nào, 2 giờ chiều chủ nhật, tôi đã phải lên xe cho bố chở ra bên ô tô để chen chúc nhau về trường.

Vì đi xe buýt nhiều nên tôi có kinh nghiệm, nếu lên ở bến phụ thì không thể chen nổi. phải đến tận bến gốc ở Lò Đúc mới có chỗ. Ngồi sẵn đó khi xe chưa khởi hành là yên tâm nhất. Kiểu gì cũng sẽ vào đến trường. Keng điểm danh đánh đúng 7 giờ tối. Tất cả các lớp xếp hàng dọc. Dù cố gắng nhưng nhiều khi vẫn bị vào muện. Mất hai ba tiếng đồng hồ để di chuyển 9 cây số là chuyện hết sức bình thường. Lỡ ô tô thì đúng là ác mộng. Điểm danh mà chưa có mặt sẽ kinh khủng lắm. Có những chủ nhật, bố bạn đi ăn giỗ hay cưới xin gì đó, mãi vui họ hàng bạn bè say sưa không về kịp, người tôi cứ như là phát rồ dại lên. Cứ như là sắp phải lãnh án tử hình hay một hình phạt nào đó thảm khốc đang

chờ.

Sống trong cái giường máy côm không đủ no, lại luôn bị nỗi sợ hãi ám ảnh, tôi chẳng có cách nào khác là để mặc cho nó kéo mình đi. Suốt 7 năm trời, tôi chả có hơi sức đâu để mà phân đầu, chỉ nghĩ đến trách nhiệm hoàn thành được các bài học văn hoá, bài tập chuyên môn đã là tốt lắm rồi. Mà không hoàn thành được thì phải tìm cách đối phó, nhất là đối phó trong các kỳ thi, kiểm tra, với các môn học lê thê buồn tẻ. Cho đến giờ, tôi vẫn không quên một kỷ niệm đáng xấu hổ về kỳ thi môn chính trị hồi lớp bảy.

Giờ chính trị tất nhiên là chỉ buồn ngủ hoặc nói chuyện riêng. Bởi vậy, khi thi, chúng tôi tìm cách học đối phó. Tôi và một cô bạn chia nhau mỗi đứa học thuộc lòng một nửa số câu hỏi thầy giao về nhà ôn. Nếu đề rơi vào câu của đứa nào, đứa ấy phải đọc lên cho đứa kia chép. Yên trí như vậy, nhưng đến trước giờ thi, có lẽ vì tâm lý lo sợ chẳng mà bỗng nhiên tôi lại muốn đi vệ sinh kinh khủng, đành xin phép thầy ra ngoài. Lúc trở vào, tôi sững người, chỗ của tôi, thầy vô tình đã xếp vào một bạn khác. Tôi bị ngồi cách xa hẳn “cái phao” của mình. Đã thế, đề thi lại không trúng vào phần tôi chuẩn bị. Suốt buổi thi, tôi chẳng viết được chữ nào.

Đúng lúc định nộp giấy trắng thì một cậu bạn bàn trên quay xuống, chìa ra cho một bài làm sẵn. Thì ra, cậu ấy có một cách đối phó khác là chép tất cả các câu trả lời vào giấy từ ở nhà, đến giờ thi, trúng câu nào thì chỉ việc mang câu ấy ra, mạo chữ ký của thầy và nộp. Tôi mừng quá, viết ngay tên mình vào góc trang giấy. Đúng lúc trống đánh hết giờ, lại còn phải giả chữ ký của thầy nữa? Cậu bạn luống cuống thế nào, ký hồng bét, chẳng giống tẹo nào. Cậu ta bèn nhanh trí, rỏ vào đó một giọt mực nhoè nhoét làm như chẳng may bị giầy bẩn để lập liếm cái tội giả mạo kia... Tôi nộp bài, ngay lập tức bị thầy giáo phát hiện ra sự gian lận. Thầy giận lắm, báo lên ban giám hiệu nhà trường. Các thầy cô bộ môn khác nhìn tôi bằng con mắt kinh ngạc, tại sao tôi lại có thể nghĩ ra cái trò gian dối kỳ quái như vậy chứ? Tuy trò chơi có hai người nhưng chỉ mình tôi chịu trận. Cậu bạn tốt bụng định giúp tôi mà lại thành hại tôi. Cậu im lặng. Hình như cậu ấy hơi thích tôi. Đặc biệt thích tập múa đôi với tôi. Có lẽ vì người tôi nhẹ, dễ nâng. Tiếc là tôi lại không có một chút tình cảm đặc biệt nào với cậu, không thích tập với cậu. Cứ đến động tác cậu phải lấy hết sức từ từ nâng tôi lên cao khỏi đầu thì tôi ì ra, không chịu múa phối hợp, thành thử tuy tôi gầy thật, nhẹ thật nhưng cậu không thể nào nâng tôi lên được. Chẳng phải tôi ghét bỏ gì bạn ấy, chỉ đơn giản là không thích múa cùng thì phản ứng bằng cách trẻ con như thế...

Vâng, chúng tôi đã trẻ con làm sao! Có lần, hồi năm thứ hai hay thứ ba của khoá học, bọn con trai con gái choai choai lớp tôi, không biết đứa nào đầu têu, nghĩ ra trò chơi “khiêng người chết”. Một đứa phải giả làm người chết, nằm thẳng cứng, mắt nhắm nghiền, hai tay để trên bụng. Một đứa con trai ở phía trên đầu, tám đứa kia chia làm hai bên dọc theo “người chết”. Hôm đó, tôi xung phong làm “người chết” đầu tiên. Tôi nằm xuống cái sàn xi măng lạnh buốt sống lưng.

Qui định ngặt nghèo của trò chơi là tất cả phải chung một niềm tin như đang cùng nhau tham gia một nghi lễ. Trong bầu không khí linh thiêng, chín đũa quì xuống. Mỗi đũa chỉ được chạm ngón tay trỏ của bàn tay trái của mình vào “xác chết”. Đũa con trai phía trên đầu “người chết” làm râm câu đầu tiên: “Tôi đi đưa ma bác đi đâu”. Đũa thứ hai lặp lại: “Tôi đi đưa ma bác đi đâu?”... Cứ thế, cứ thế... làm bầm, rì rầm, câu hỏi ấy được truyền đi sang đũa thứ ba, đũa thứ tư, đũa thứ năm... cho đến lúc trở lại hỏi đũa ban đầu, thì nó phải nói: “Nào, chúng ta cùng đi!”. Tôi cảm thấy thân mình như không còn trọng lượng, từ từ được chín ngón tay nâng cao lên khỏi đầu. Tôi sồn da gà, lạnh toát. Cảm thấy những bước chân đưa ma tôi chậm chậm di chuyển. Bỗng tôi phì cười Như có một luồng điện chạy qua, cả lũ rùng mình cười theo. Lập tức, trọng lượng trở lại, tôi rơi bụp xuống đất. Trò chơi dừng. Đến lượt tôi vào vị trí người khiêng, tôi cũng chạm một ngón tay vào “xác chết”, cũng làm râm hỏi câu thần chú, cũng “đưa ma” lên cao quá đầu, cũng đi được vài bước ra cửa rồi cả lũ lại cười đánh rơi “con ma” bộp xuống sàn. Đũa nào cũng muốn, ít nhất một lần, thử được là người chết, rồi lại thử được là người khiêng. Cho đến bây giờ tôi vẫn không cắt nghĩa được sự bí hiểm như có bùa ngải của trò chơi ấy...

Có lẽ, dù làm bất kỳ điều gì lớn hay nhỏ, dù chỉ là trò chơi trẻ con, thì cũng cần phải có niềm tin...

Năm nào tôi cũng là học sinh xuất sắc nhưng lại không được vào Đoàn. Mãi đến khi sắp ra trường, có một đợt vào Đoàn vét, tôi mới được chiêu cố kết nạp. Các bạn trong đội cờ đỏ, trong ban đại diện đánh giá tôi kém tinh thần phấn đấu. Mặc dù học giỏi cả chuyên môn lẫn văn hoá nhưng vẫn bị coi là kém đạo đức. Trong mắt ban cán sự lớp, tôi không có ý chí vươn lên về mặt tác phong tư tưởng. Không cần cù gương mẫu trong sinh hoạt. Không giúp đỡ kèm cặp các bạn yếu. Thú thực, không hiểu sao, dù có cố gắng đến mấy tôi cũng không “phấn đấu” theo cách ấy được. Mà tại sao lại phải phấn đấu? Phấn đấu theo kiểu ấy, tôi thấy nó cứ giả dối thế nào! Tôi là thế đấy! Nếu tôi xứng đáng thì kết nạp tôi, tại sao lại phải cố gắng? Cố gắng trong thời gian cảm tình đoàn không được phạm sai sót gì. Đáng học đến 9 giờ tối rồi đi ngủ thì lại phải “cố gắng phấn đấu” học thêm, hành xác thêm một, hai tiếng nữa. Song rồi, khi hết thời gian cảm tình, hết được thử thách với phấn đấu, lại tha hồ “quậy”, không cần phải tỏ ra chăm ngoan nữa, vì đã được kết nạp rồi? Vậy thì phấn đấu tức là cố tình cho người ta thấy tôi đang ngoan đây! Tôi không làm thế được. Dù có muốn, tôi không có đủ sức khỏe cả về thể chất lẫn tinh thần để phấn đấu kiểu giả tạo ấy.

Tôi vẫn đi học đều, vẫn học giỏi, vẫn luôn là nhân vật chính trong lớp, thế mà tại sao tôi lại không được kết nạp Đoàn? Đành chấp nhận bị xếp vào loại tụt hậu vậy chứ tôi cũng chẳng biết làm thế nào khác.

Chính trong vụ vào Đoàn này, tôi nhận được một bài học đắt giá đầu tiên về tình bạn.

Trong lớp, tôi kết bạn với hai cô gái cũng thuộc loại học giỏi. Nói thân cũng không hẳn vì tính tôi ít khi thổ lộ với ai. Chẳng qua là thích tụ nhau lại thành một nhóm cùng đi tập, đi ăn với nhau. Đi tập về cùng ra nhà tắm, thay phiên nhau đưa xách nước, đưa tắm, đưa giặt. Đến giờ ăn thay phiên nhau lên tầng 4 lấy bát lấy thìa đỡ khổ cả ba đưa đều phải đi. Ăn xong luân phiên nhau rửa bát. Hai cô bạn kia không được trời phú cho một dáng dấp tự nhiên cần thiết. Một cô trong nhóm lúc nào cũng tập tành rất chăm chỉ, ngoài giờ bắt buộc phải tập múa trên lớp, đêm đêm, trên sân thượng tối thui, cô tự mình vật vã quần quai “hành xác” thêm nữa. Cần cù phấn đấu bù lại cái mà trời không cho: một thân hình lý tưởng cho nghệ thuật balet. Sức học của cô cũng khá, thuộc dạng cần cù bù khả năng.

Hai cô bạn đều thuộc diện trong ban cán sự, chính các cô là người đi họp báo cáo tình hình lớp. Lần ấy, họ có một cuộc họp về việc xét kết nạp Đoàn trong đó có tôi. Tôi nghĩ lần này, thế nào họ cũng phải xét đến mình. Mình có những hai cô bạn làm cán sự cơ mà. Chả cần các bạn ấy phải nâng bốc mình lên, chỉ cần nói đúng sự thật và nếu cần ủng hộ thì chắc chắn các bạn ấy sẽ giơ cho một cánh tay chứ. “Lần này xét đến mày đấy”, cô bạn nói thế rồi đi họp. Còn chính bản thân mình là người đang được xét đến thì bị bật ra ngoài. Tất nhiên rồi, vì mình chỉ là thứ dân đen, là Bạch Vệ. Tuy nhiên, tôi yên tâm, lần này thế nào chúng nó cũng ủng hộ mình. Về sau, tôi mới ngã ngửa ra, khi được một một cô bạn khác lớp tường thuật lại buổi họp và nhấn mạnh về thái độ khó hiểu của “hai cô bạn thân” của tôi. Trong buổi họp, một người phụ trách chung đứng lên nhận xét rằng tôi hay dậy muộn, vào tập trung muộn, không cần cù gương mẫu... Tóm lại, tôi có rất nhiều khuyết điểm, rất nhiều tội lỗi và không xứng đáng đứng vào hàng ngũ của Đoàn. Nghe vậy, hai cô bạn của tôi vẫn ngồi im re không nói năng gì, không nhúc nhích. Nghĩa là các bạn ấy đồng ý với nhận xét trên. Và tôi không được kết nạp Đoàn đợt đó. Chuyện này làm tôi rất sốc, nhưng tôi cũng chỉ biết im lặng.

Cuối cùng, tôi cũng được vào Đoàn đợt vét, có lẽ để nhà trường có thành tích 100% học sinh tốt nghiệp là đoàn viên chẳng? Hôm kết nạp Đoàn, tôi thấy sao mà ngượng thế.

Một lá cờ được treo lên. Những đoàn viên tương lai được gọi lên đứng trước lá cờ đoàn. Sau khi Bí thư đoàn hô câu gì đại loại như “Xin thề làm cánh tay phải của Đảng”, tôi cũng giơ tay lên đủ ba lần, và hô “Xin thề, xin thề, xin thề”, mà cứ thấy ngượng chín hết cả người, đỏ hết cả sống lưng. Bởi rõ ràng là mình chẳng nghĩ như thế một tí nào. Mình chẳng “tiến bộ” được tí nào. Thế mà miệng lại phải hô rõ to. Sao mà nó sống sượng và hình thức đến thế! Dù mình đứng quay lưng vào các bạn, quay mặt vào lá cờ, chả ai nhìn thấy mặt mình cả, nhưng vẫn thấy tự ngượng với mình.

Về phòng, tôi cứ thắc mắc, không biết các bạn khác khi vào Đoàn có cái cảm giác bị luộc chín người như mình không nhỉ? Cũng có thể họ thành thật tin rằng họ đã được trở thành cánh tay phải của Đảng, hoặc cũng có thể họ giả vờ tin như thế nhưng không để lộ ra. Làm sao mình biết được. Họ phấn đấu suốt 7 năm học trong cương vị lãnh đạo, làm lớp trưởng với bí thư, nhưng rồi học tập vẫn kém, ra trường chẳng được về đoàn Trung ương. Kết thúc khoá học, thôi nhé, tạm biệt lớp trưởng với bí thư!

Ra trường rồi thì cái mác bí thư chi đoàn ấy liệu còn có hiệu quả gì nữa?

Mỗi lần nhớ về mái trường xưa lại đau xót nghĩ không lẽ ngần ấy năm trời mà chẳng lưu lại một chút âm áp chân tình nào ư? Tôi sẽ là kẻ vô ơn nếu không nhớ lại được một chút niềm hạnh phúc nào, chút ánh sáng nào từ nơi đó.

Phải, tất nhiên là có chứ, dù sao thì cũng phải có chút ánh sáng để mà sống mà hi vọng chứ. Tôi nhớ, năm thứ tư là năm sa sút nhất của lớp tôi. Chúng tôi bị rơi vào tay một cô giáo lớn tuổi. Cô ra bài tập là những tổ hợp trì trệ không gọi chút bay bổng nào. Thậm chí không chút hào hứng nào để học. May sao, có một lứa giáo viên vừa tốt nghiệp khoá huấn luyện ở Nga về, họ là học sinh của trường được cử đi học về hướng dẫn lại cho các khoá sau. Vì lớp tôi sa sút quá nên nhà trường phân công ngay một chị về dạy. Chị Kim Dung, sinh viên xuất sắc khoá hai, được cử đi Nga đào tạo thêm. Nhóm này về thực sự mang lại một luồng gió mới, không khí học tập mới, cách truyền đạt mới, gọi hứng cho học sinh rất nhiều. Mỗi lần tập là một bài mới, âm nhạc họ chọn cũng khác chứ không phải là thứ âm nhạc gõ như cơm nguội. Cứ phải nghe đi nghe lại mãi một thứ âm thanh chán ngắt thì làm sao thiên nga cất cánh cho nổi. Mới về nước, họ đầy nhiệt huyết truyền thụ kiến thức, cất cánh cho học sinh.

Tôi vốn sức yếu, lúc nào cũng như là bị quá sức. Khi múa, tôi đã không biết tiết kiệm sức, cứ hay dùng hết tất cả sức lực của mình. Nhìn diễn viên vận dụng hết nội lực của mình để múa, người trong nghề biết ngay. Chị Kim Dung, trong một lần tập một tổ hợp, đã bảo tôi: “Vân ạ, em khô lắm. Khi diễn, em phải thở chứ đừng có nín thở, cổ gồng mình lên như thế. Em phải biết điều tiết nhịp thở. Chính sự điều tiết nhịp thở sẽ làm em trở nên mềm mại hơn. Em hãy thử hình dung, đôi khi bắt gặp trên phim, khi mà những bông hoa tuyết đầu mùa rơi xuống, nó bay bổng, lơ lửng, nhẹ nhàng như thế nào rồi chạm xuống mặt đất. Vậy thì khi em tiếp đất, em cũng phải tạo được cái tiếp xúc nhẹ nhàng như vậy, nhẹ như những bông tuyết đầu mùa ấy”. Từ buổi đó, tôi cứ ngẫm nghĩ về những lời nói của chị Dung và đã thực sự tiếp nhận được cái kinh nghiệm quý báu ấy rồi biến nó thành của riêng mình. Đó chính là cái chìa khoá thành công trong các bài múa của tôi. với sức lực của người Việt Nam, phải biết tiết kiệm sức ở một số động tác để dành sức cho những thời điểm quyết định. Với một vở balet dài hai tiếng rưỡi, phải biết lúc nào là lúc chùng người xuống, xả hơi, lấy lại sức để khi cần thì bật lên. Khi chính diện với khán giả thì phải hết sức, khi nào nghỉ được là nghỉ ngay chứ không phải lúc nào cũng thật thà dùng hết sức mình làm sao chịu nổi. Chính hình ảnh rất gợi cảm của bông tuyết đầu mùa đã giúp tôi vận dụng rất nhiều vào cách biểu diễn của mình. Tôi không bị nín thở căng cứng đến mức gân guốc tạo cảm giác căng thẳng cho người xem. Tôi biết múa một cách mềm mại hơn và vẫn điều hoà được nhịp thở của mình. Nếu không điều hoà được, không những cơ bắp nổi lên mà ngay cả mặt mũi diễn viên cũng nom rất căng cứng.

Trong nghề múa, cũng là động tác giơ cánh tay lên nhưng tại sao người này giơ rất có hồn, người

khác lại nom cứng đơ. Hơn nhau chính là ở cái hồn của người biểu diễn. Nhìn những người vô cảm múa thì sợ lắm, giống như các cháu mẫu giáo tập múa ấy. Cô bảo hát một con vẹt xòe ra hai cái cánh thì cũng hát và cũng xòe hai tay ra chứ nào có ý thức gì, đâu nghĩ là phải lấp cái hồn của chúng vào. Nhưng trong đám ấy, bỗng nhiên lại có những cháu múa rất say sưa, say sưa theo tiếng nhạc, theo lời bài hát, nó nghĩ nó là con vẹt thật và xòe ra hai cái cánh thật, thế là nó thành có hồn của nó. Nó múa tự nhiên, nhịp nhàng theo âm nhạc. Sợ nhất là những người không cảm nhạc, mặt không chút biểu cảm, âm nhạc đi một đằng múa đi một nẻo, khắp khiễng làm cho xong.

Đến tận bây giờ, có lẽ chị Kim Dung vẫn không biết, chị đã truyền đạt cho tôi một kinh nghiệm quý báu biết chừng nào. Tôi vô cùng biết ơn lời gợi ý này. Nó trở thành bí quyết riêng, kinh nghiệm riêng của tôi. Sau này, tôi cũng truyền lại kinh nghiệm múa cho một số diễn viên múa trẻ - những bông hoa tuyệt đầu mùa...

Ra trường. Thở phào. Vĩnh biệt nhé tiếng keng báo thức cơn ác mộng lúc năm giờ sáng. Vĩnh biệt nhé những bữa cơm “tàu ngầm” bột mì luộc tấc nghẹn. Vĩnh biệt nhé những bài tập làm văn dài lê thê sáng Chủ nhật. Vĩnh biệt nhé những chuyến xe buýt địa ngục và nỗi lo vào trường muộn.

Vĩnh biệt nhé nỗi buồn... khi mà mình chỉ là dân đen.

Chúng tôi, những diễn viên múa balet, những linh hồn vật vờ mặt xanh nanh vàng, những vật thí nghiệm, vẫn kiên nhẫn bay trên năm đầu ngón chân với niềm tin sắt đá rằng mình đang phụng sự cho một môn nghệ thuật bác học. Với sức lực có hạn, chúng tôi cố kéo lê thân mình trong những vở balet cổ điển nổi tiếng thế giới dài hơn hai tiếng đồng hồ như: Hồ thiên nga, Giselle, Spartacus...

Sau bảy năm “hành xác” trên sàn tập của trường múa, tôi được nhận thẳng về Nhà hát Nhạc vũ kịch Việt Nam và bắt đầu lại như con thiêu thân “hành xác” tiếp mười một năm trời nữa. Vì sao gọi là hành xác, bởi ở Việt Nam, múa balet là một môn nghệ thuật quá khắc nghiệt. Múa vì phải lên lớp phải trả bài, múa vì đó là cái nghề kiếm cơm, múa đơn giản vì không biết làm nghề gì khác..., đâu phải vì niềm vui sáng tạo? Thứ nhất, các diễn viên múa balet rất nghèo. Lương bốn chín đồng. Vừa nghèo vừa đói. Sự thật là, nhiều lúc tôi không có đủ sức để múa. Nói mà ù hết cả tai. Ai cũng biết, nghệ thuật múa balet là phải dùng đến sự dẻo dai của cơ thể, không phải diễn viên nào cũng đủ sức khỏe đáp ứng đòi hỏi đó. Cái khắc nghiệt thứ hai là không có công chúng. Khổ luyện như vậy nhưng làm gì có ai xem? Khổ luyện như vậy để làm gì?

Thậm chí có lần đang diễn còn nghe thấy người ta nói: “Làm gì mà múa may mãi thế, cứ nói bég ra là anh yêu em đi là xong. Múa may mãi chẳng hiểu gì”. Nghe mà thấy choáng váng. Cảm thấy như thế là hết, là sai lầm. Bao nhiêu công sức khổ luyện mà không được nhìn nhận, đánh giá. Người ta không hiểu. Một khi đã không hiểu, làm sao khiến người ta yêu? Không yêu thì không muốn xem, vậy mình diễn cho ai?

Hôm nào công diễn vở mới, vé chỉ để mời người nhà hoặc phát cho bạn bè. Chẳng bán được cho ai cả. Không ít buổi diễn, nghệ sĩ trên sân khấu đông hơn khán giả. Tổng cộng cả dàn nhạc giao hưởng, dàn đồng ca, các diễn viên múa... con số lên tới hàng trăm, ngó xuống khán giả, chỉ nhìn thấy lèo tèo vài chục người. Tủi phận lắm.

Ở Việt Nam, ngay từ đầu những năm 1950, nhà hát Opera balet đã được thành lập. Thời điểm đó, rất nhiều trường nghệ thuật khác cũng được ra đời. Ngành nghệ thuật nào cũng có, đủ ban bộ, trường lớp tuyển sinh, đào tạo hành nghề... nhưng chẳng cái gì đến đâu đến đũa. Nhà hát Opera balet là một thí dụ. Nó cứ phải tồn tại, hơn nửa thế kỷ, tồn tại ở tình trạng lay lắt mà không ai dám kết án tử hình cho nó.

Nhà nước không nuôi được nữa nhưng lại cứ để cho nghệ sĩ sống ốm yếu trong say sưa ảo vọng, trong niềm tự hào rơm rỗng rằng dù ta nghèo nhưng nghệ thuật của ta là thứ nghệ thuật cao siêu, bác học!

Kết quả cho ra đời mấy thể hệ diễn viên mặt xanh nanh vàng nhưng vẫn say sưa luyện tập trên mây trên gió. Cứ tập đi, vỡ nợ vỡ kia, thỉnh thoảng cũng được công diễn ở hội diễn nọ liên hoan kia hay dịp tổng kết cuối năm. Bộ chủ quản sẽ rót cho một khoản kinh phí nào đấy để ra một chương trình giao hưởng, balet hay opera nào đấy... Cứ diễn đi, không có khách à, chúng tôi sẽ bù lỗ cho khoản tiền thuê nhà hát! Các cấp trên động viên khuyến khích. Không người đến xem cũng cứ diễn. Vì đã trót dựng nó lên, gán cho nó một niềm tự hào hão huyền rồi, không lẽ lại ngồi không! Thỉnh thoảng, chúng tôi an ủi nhau, khán giả không đến xem ta chẳng qua vì trình độ họ kém quá, không hiểu được cái cao sang của ta mà thôi!

Không ai dám nhìn thẳng vào sự thật là: nền văn hoá của mình chưa thể tiếp nhận được thứ nghệ thuật này. Hơn nữa, nghệ sĩ của ta cũng chưa đủ tài để làm cho nó trở thành một môn nghệ thuật hấp dẫn người xem, hay chí ít phải đáp ứng được ý thích của người Việt Nam. Không đủ tài đã đành, lại còn không đủ thức ăn. Có thực mới vực được đạo. Đói thế làm sao có đủ thể chất khỏe mạnh và tinh thần hào hứng để nuôi dưỡng nhiệt tình sáng tạo! Các nghệ sĩ múa balet bị thiếu dinh dưỡng dẫn đến suy nhược cơ thể là một điều có thật. Sự thật đó nói ra có lẽ người ngoài cuộc không thể nào tin nổi.

Tất cả chúng tôi đều sống bằng lương nhà nước và tiêu chuẩn tem phiếu. Không thể nào nhúc nhích ra khỏi cái tiêu chuẩn ấy được. Không biết những người khác họ làm gì thêm để cải thiện bữa ăn, còn tôi, tôi kiếm thêm bằng nghề đan len thuê học được từ mẹ. Đan len là một nghề cực kỳ linh hoạt, bất cứ rảnh tay lúc nào, ở đâu cũng có thể làm được. Đan trong khi xếp hàng lấy nước, đóng gạo, đan khi ngồi họp cơ quan, đan khi chờ xe bus, đan trên xe bus...

Bỗng một ngày đẹp trời, lãnh đạo nhà hát tuyên bố, họ không thể mua vé xe bus tháng cho cán bộ nhân viên được nữa. Họ không móc đâu ra tiền, thôi “tùy nghi di tản”, ai đi được bằng cái gì thì đi, tự lo lấy. Và tôi phải đạp xe đi làm.

Gần chục cây số đạp xe dưới trời mùa hè nắng gắt mùa đông lạnh buốt. Làm sao quên được những cảnh bi hài của cái thời đạp xe ấy!

Tôi vốn gầy trơ xương, đạp được đến cơ quan vừa đúng giờ lên sàn tập khởi động. Toàn thân rã rời, thở ra đằng tai, tôi không thể làm được việc gì khác ngoài thở. Vừa thở, vừa ngồi từ từ duỗi hai chân ra, gác lên cái ghế băng phía trước, từ từ giở gói xôi lúa năm hào ra, từ từ nhai nuốt. Đó là món ăn sáng thông dụng nhất cho mọi người bấy giờ. Vừa ăn tôi vừa nhìn các đồng nghiệp tập cơ bản trước khi vào tiết mục chính. Tôi băn khoăn tự hỏi, không hiểu sao mọi người đến được đúng giờ thế nhỉ, còn mình thì thật là khó khăn.

Vác được cái xác vào đến nơi rồi còn bận thở đã, tranh thủ dùng bữa sáng lấy lại sức, rồi mới thay quần áo tập chứ! Thế là mất đứt nửa tiếng. Trong khi mọi người ngoan ngoãn chấp hành giờ giấc, mình gác chân lên ghế ngồi ăn. Kiểu “đình công” ngang ngạnh bất cần như vậy kéo dài bao lâu tôi

không nhớ, cho đến một hôm, lãnh đạo hết chịu nổi bèn nhắc nhẹ. Chỉ nhắc nhẹ thôi, vì thời đó mọi người đều khốn khổ như nhau, rằng: “Sao Vân lại không lên sàn tập khởi động với mọi người”. Hình như chỉ chờ có thế, tôi ầm ục bực ra: “Tôi đã tập rồi, khởi động rồi đấy chứ! Tôi bốn chục cân, đạp xe chục cây số, đây không phải là tập khởi động sao? Vào được đến nơi thở không ra hơi, tôi còn hơi sức đâu tập với các anh các chị nữa”. Đây là một sự thật chứ không phải là cố tình hay ra vẻ. Phản ứng thì phản ứng vậy thôi chứ biết phản ứng với ai! Giống như là tự đâm vào tường, tự làm mình đau đớn, vì lãnh đạo cũng khổ chứ đâu chỉ có mình! Nhiều người khác cũng khổ, nhưng họ ngoan ngoãn hơn, biết chịu đựng hơn. Còn tôi, sự thật là tôi không đủ sức để mà ngoan ngoãn, mà mùa may quay cuồng gì trong tình trạng sức khỏe như vậy. Tôi chẳng có lựa chọn nào khác.

Đó là những năm cuối thập kỷ bảy mươi, đầu tám mươi, nền kinh tế cả nước chìm trong tăm tối thiếu đói chứ chẳng riêng gia đình nào. Lĩnh 49 đồng lương tháng, tôi đưa mẹ một nửa góp tiền ăn, còn lại dùng mua đồ cá nhân. Hồi đó, chưa ai dám bung xuống đường kiếm sống. Mọi thứ đều trông vào tem phiếu ban phát. Hàng tháng, tôi được cấp hai mốt cân lương thực gồm mấy cân gạo còn lại là mỳ hoặc bo bo, một ký rươi thịt, mười quả trứng, một ký đậu phụ. Ngoài ra còn có phiếu mua cá biển, phiếu mua dầu, phiếu mua vải, phiếu đổi bánh mỳ... tất tậ đều tính bằng phiếu. Hôm nào lĩnh thịt, cả nhà sẽ được một bữa ăn tươi. Người cơ quan đi mua thịt ở đâu đó mang về, chia bôi ra mỗi người được một phần. Háo hức chờ đợi có khi phải đến mười hai rưỡi trưa một giờ chiều mới được cầm cái mẩu thịt đã bắt đầu bốc mùi. Nhưng ai cũng cố chờ vì thèm thịt cả tháng rồi. Có được thịt, tôi lại phải chờ xe bus về Cửa Nam, sau đó đi bộ lếch thếch từ đó về nhà ở Phan Đình Phùng. Mất mấy tiếng đồng hồ cả thảy. tại một trận mệt ù tai nữa, bù lại cả nhà phần khởi được một bữa tíu tít quạt chả làm nem.

Ngẫm lại, chính những miếng thịt đã ngả màu, những bìa đậu cứng đanh chua lèm đã đem lại niềm vui sống cho chúng tôi một thời, nuôi dưỡng niềm tự hào trong sáng rằng mình đang được sự ưu đãi của chế độ. Qua những năm tháng đói khổ nghiệt ngã ấy, tôi được rèn sức chịu đựng, chịu khổ. Nhiều lúc giật mình nghĩ không biết có phải vì hoàn cảnh đất nước khiến tất cả đều phải chấp nhận thiếu thốn, hay người ta thực sự muốn rèn con người thành thép cả? Có khi đó là chính sách điều hành, quản lý con người cũng nên, bởi chính phủ nào mà chẳng phải có những chính sách trị quốc bình thiên hạ! Làm sao khiến người dân nhất lòng đi theo lãnh đạo, bởi vì họ phụ thuộc hoàn toàn vào nhà nước để sống chứ biết trông chờ vào đâu!

Thời đó, gia đình nào có người làm trong cửa hàng bán gạo, bán dầu hay bán bách hoá tổng hợp thì sướng hơn vua. Họ như có cả một chỗ dựa vững chắc. May mắn lắm mới quen được một người như thế để đưa cái phiếu nhờ họ mua cho mà không phải xếp hàng. Bởi cái sự xếp hàng là kinh khủng lắm! Muốn đóng gạo phải dậy sớm đi xếp hàng bằng cục gạch hay rổ rá cũ từ lúc người ta chưa mở cửa. Nếu muốn có bữa ăn tươi, lập tức tất cả các con đều trở thành công cụ xếp hàng hết. Chính trong cái

khốn khó đẩy đôi lúc lại cảm thấy hạnh phúc. Nhìn ra xung quanh, hoá ra mình còn sướng hơn những người dân thường rất nhiều. Mình được hưởng các tiêu chuẩn của cán bộ nhà nước. Có tem phiếu cán bộ là ghê gớm lắm. Thời đó, vì tất cả cùng nghèo khó như nhau, cùng mò mẫm trong một mặt bằng tối tối nên chẳng ai bì tị với ai. Ai cũng nghĩ, vì chiến tranh, vì hậu chiến, mọi thiếu thốn khó khăn đều trở nên quá bình thường. Khổ nhưng không biết là mình khổ, cứ vui vẻ chấp nhận và cam chịu tất cả.

Trước đôi mới, hầu hết mọi người dân đều phải chịu đói rét, hoặc cố kiếm một việc gì đó làm thêm để tự cứu mình. Tôi cũng vậy. Tám đồng công đan một cái áo len. Một tháng cũng có thể đan được một, hai cái. Mẹ tôi cũng miệt mài đan len, khi các con ngủ hết rồi vẫn đan. Nhất là vào dịp Tết, ai cũng muốn diện áo len mới, thế là phải chạy đua với thời gian. Đan thật nhiều để có lo được nồi bánh chưng. Gia đình tôi là thế, Tết được tính bằng nồi bánh chưng. Đại khái kiếm được số tiền này là đủ 10 cân gạo nếp, số tiền kia là đủ thịt với đậu. Rồi lo nấu những nồi mứt khế, mứt mận để tiếp khách đến chơi chúc Tết. Tự nấu nướng chứ làm gì có tiền mua. Vẫn còn nhớ những mùa đông lạnh giá, rửa lá gói bánh tái lợt cả tay vì cóng nhưng mà vui.

Tết năm 1984, lúc bấy giờ hình như chẳng còn nhận được len mà đan nữa. Cái nhà hát Opera balet “bác học” của tôi nháo nhào tìm cách lo Tết cho nhân viên. Những người trong tổ công đoàn hoạt động vô cùng nhiệt tình. Họ chạy đôn đáo khắp nơi, đến các nhà máy, xí nghiệp, cố gắng tìm một công việc phụ cho anh em nhà hát làm thêm lo nồi bánh chưng. Cuối cùng, họ cũng may mắn tìm được một việc: dán hộp mứt tết. Nhân viên ai muốn làm thì đăng ký. Nói chung tất cả đều muốn làm vì ai cũng khó khăn cả, chẳng ai từ chối cơ hội kiếm thêm chút tiền lo cho cái Tết nhà mình. Tôi cũng vậy. Đó là những ngày vừa chân ướt chân ráo đi Pháp về, tôi cũng nhận bìa về làm hộp cùng với Khanh và Vy. Ba chị em nhận trách nhiệm lo nồi bánh chưng.

Chúng tôi mua bột, nấu hồ làm thành “món” keo dính, bày bừa đầy ra nhà. Những tấm bìa họ cắt sẵn, chỉ việc dựng lên, quây 4 góc thành cái hộp, quét hồ lên cho dính vào nhau. Để cho 4 góc dính vào nhau, chúng tôi dùng những cái kẹp quần áo kẹp chúng lại, cái này kẹp vào cái kia thành một dãy dài. Những dãy hộp dài như thế chạy dọc căn phòng 24 mét. Khi hồ đã khô, đập 2 mảnh hộp vào nhau thành cái hộp hoàn chỉnh. Cứ thế mãi mê cắm cúi làm, xong một hộp lại chồng lên cao thành những chồng hộp bày khắp xung quanh. Thành thử tôi bị chìm giữa một toà cao ốc hộp. Trời xẩm tối lúc nào không biết.

Chiều hôm đó, cụ Phạm Văn Khoa đến nhà mời đi giao lưu trình chiếu bộ phim Chị Dậu. Nghe tiếng cụ, tôi dạ rõ to, nhưng cụ đạo diễn không thể tìm thấy tôi ở đâu. Từ đó, đi đâu cụ Khoa cũng kể chuyện tôi, một diễn viên chính đang nổi trên màn ảnh, thế mà lại bị chìm lấp trong đồng hộp mứt Tết: “Tội nghiệp nó quá, rõ ràng đã nghe tiếng nó dạ rồi mà chỉ thấy những hộp mứt Tết cao ngất ngưởng. Sang bên Pháp, bao nhiêu thằng Việt kiều giàu có mê nó lắm, nhất định không chịu. Nào tiến sĩ nọ thạc sĩ kia, nhưng nó nhất định về Việt Nam. Sao mà nó khổ thế, bây giờ lại ngồi nhà dán hộp mứt Tết”.

Với tình thương của một người cha, ông thực sự xót xa, lo lắng cho tôi. Mãi sau, ông mới kể chuyện, lần sang Pháp đó, ông định lặn lẽ mai mối cho tôi một tấm chồng nhưng không thành.

Biết làm sao được, chẳng ai thoát được nỗi lo cơm áo gạo tiền vào những năm đầu tám mươi mạnh nha đôi mới ấy. Cả nước rơi xuống đáy của sự đói kém, thấy rõ ràng miếng ăn là miếng nhục, nhồi lưng ra chẳng kiếm đủ hai bữa ăn. Thậm chí, trong nhân gian truyền nhau một câu: “Nhân phẩm rẻ hơn thực phẩm”. Không trực tiếp phủ phàng giờ mặt rạ với đời được thì rút lui vào trong làm thuê bằng cách nhận đồ gia công về nhà làm. Gãy lưng dán hộp mứt với đóng hộp philatop, say sưa đến mức đi ngủ rồi tay vẫn còn quờ quạng dán hộp mứt trong mơ.

Lặn lẽ và âm thầm làm gia công kiếm tiền, hi vọng ở một góc khuất nào đấy không ai nhìn thấy mình, nhưng không được. Nghĩ lại thấy thương cái thân mình thế! Nhận bìa về thì dễ nhưng khi chờ đóng hộp công kênh đi trả mới bi hài làm sao? Ngày xưa, làm gì có tắc-xi tải. Mà có thì cũng làm gì có tiền thuê. Công dán hộp mứt rẻ bèo. Đành phải thuê xích lô. Đó mới là lúc muối mặt, buộc phải bê từng chồng hộp mứt xuống đường chẳng buộc vào xích lô cùng với người ta. Rồi lại phải áp tải ông xích lô đến tận xí nghiệp bánh mứt kẹo ở Hàng Bò. Chẳng hiểu sao cứ bị ngượng chín cả người.

Lao động là vinh quang mà sao lại cảm thấy xấu hổ, nhục nhã? Tôi giả vờ thông dong đạp xe, giữ khoảng cách “như một người dưng” với chồng hộp thành quả của mình, mà vẫn thấy hai má nóng bừng. Bỗng đóng hộp đổ tung tóe. Dây chẳng đứt. Thôi rồi, “chị Dậu” ời? Chẳng thể chạy trốn đi đâu được! Tôi ước bầu trời biến thành một màn đêm “đen như tiền đồ của chị” để chui tọt vào đó và biến mất... Nhưng biến đi đâu được khỏi cái thực tại ấy bây giờ?... Phải chính mắt mình giao trả hộp thì mới nhận được tiền công...

Cầm chút tiền công ít ỏi ra về, đạp xe trong cái lạnh tháng giêng, đã ngửi thấy hương thơm của nồi bánh chưng Tết tràn ngập ngõ phố Hà Nội, sao cứ thấy nghiền nghiền, xót xa một nỗi gì...

Đề thích nghi với cuộc sống ấy, người ta nảy ra rất nhiều sáng kiến, tạo nên rất nhiều thói quen cả tốt lẫn xấu. Có những thói quen xấu ngấm vào máu cho đến tận bây giờ vẫn không sao bỏ được. Tôi cũng thế. Ở thời buổi hàng hoá tràn ngập thế này, vậy mà tôi vẫn bị tư tưởng đầu cơ tích trữ từ thời bao cấp ám ảnh. Thấy trên thị trường có cái gì mới, hay hay là phải mua liền một lúc mấy cái. Vì sợ hết. Tích cóp để dành, chờ lúc cần đến dùng dần. Không bao giờ mua đủ dùng mà phải mua dư ra, để thừa ra mới yên tâm. Nỗi lo thiếu thốn ăn sâu vào tiềm thức đến nỗi tôi không thể chịu được sự lãng phí. Từng phải đi hứng từng giọt nước máy nên nhìn ai lãng phí nước thì không chịu được. Phải tiết kiệm. Phải đề phòng. Phải dự trữ. Vẫn còn tâm lý hoảng sợ, không biết người ta có cung cấp đủ dùng không hay ngày mai lại bảo hết rồi! Đi nước ngoài cũng vẫn bị cái tật ấy. Nhìn thấy cái gì cũng muốn mua, muốn khuôn về...

Nhớ lại thời kỳ này, tôi nhận thấy trong cái mất bao giờ cũng có cái được. Được sự cứng rắn như “thép đã tôi”. Bây giờ đời sống nhênh nhang, không giàu nhưng không còn phải lo cái ăn cái mặc, tạm

gọi như vậy, nhưng tôi không bao giờ sợ khổ nữa. Dù có khó khăn thế nào, có mệnh hệ nào, mình vẫn có đủ nghị lực để vươn dậy, vượt qua. Tôi tin rằng, những ai đã trải qua thời đói nghèo ấy, bằng mọi cách, kể cả là những cách ảo tưởng nhất, đều biết tự cứu lấy mình...

Lần đầu tiên đi Pháp theo phim Chị Dậu, năm 1984, tôi xoay sở mãi mới mượn được một cái áo dài. Có một chị bạn lớn tuổi đưa cho một cái nhẫn mặt ngọc rất to, dặn rằng, qua Pháp gặp ai đó nhờ bán hộ, và cũng nhờ họ mua luôn cho mấy hộp sâm. Mang về Việt Nam bán lại, lời ra được một chút. Lộ đi nước ngoài là ở chỗ đó chứ làm gì có vốn mà đi buôn. Thương tôi nghèo, chị cứ ấn cái nhẫn vào tay bảo: “Cứ cầm lấy mang đi, nếu không bán được thì mang về”. Cái nhẫn mang sang đến nơi còn bị chê nứt, nhưng may sao vẫn bán được và tôi có hai hộp sâm mang về.

Tôi vui lắm. Cả nhà tôi cũng vui. Vì thời đó, sâm được coi là một thứ thần dược. Có củ sâm dự trữ trong nhà nghĩa là yên tâm lắm!

Nghèo khổ đau ốm làm gì có thuốc, sâm trở thành thứ chữa được bách bệnh. Người ta mua sâm phòng thân. Những lúc mệt mỏi, suy nhược quá thì cắt ra một lát mỏng mà ngậm. Người nọ rỉ tai người kia như thể đang làm điều gì mờ ám: “Vân nó có sâm mang về từ nước tư bản nên đó là sâm tốt”. Tôi đích thân mang về thì hiển nhiên đó là sâm... Pháp, hoặc chí ít cũng do Pháp nhập của Triều Tiên, vậy là sâm chính cống rồi! Họ tin tưởng đến lấy mỗi người một củ nhỏ. Tôi vẫn nhớ tên của nó là sâm Công Thành, bây giờ có bán đầy ra cũng chẳng ai mặn mà gì. Nhưng ngày xưa, vì chẳng có gì khác để tin dùng nên người ta tự phong cho nó là thần dược để có cái mà hi vọng chẳng?

Tôi cũng thế. Tôi cũng đã hồn nhiên tự đánh lừa mình để tồn tại bằng những lát sâm thần thánh của thời đó...

Một lần, một người bạn của gia đình đã dúm vào tay bố tôi vài lát sâm và bảo: “Ông cầm về cho con Vân, bảo nó trước khi diễn balet, ngậm một lát nhỏ cho có sức mà múa. Đây là sâm tốt đấy, người ta biếu ông nhà tôi. Bảo nó cho vào cái bát nhỏ hấp vào nồi cơm cho mềm ra rồi ngậm”. Tôi mừng lắm, ngậm ngay miếng thần dược quý hoá. Nó đơn giản là những lát thái mỏng mềm nâu nâu khô khô dai dai. Dù chẳng phải là sâm, là gỗ đi chăng nữa, nhưng cứ tin nó có tác dụng quả cũng thấy đỡ mệt thật! Đêm ấy, diễn được khen, lại tự nhủ, có lẽ nhờ lát sâm thần thánh ấy! Đó là “phép thắng lợi tinh thần” tuyệt vời. Một khi đã ngậm cái miếng gỗ mềm được gọi là sâm ấy vào miệng thì phải có niềm tin là mình sẽ khỏe hơn, mình sẽ lướt bay trên năm đầu ngón chân một cách điêu luyện hơn, và chắc chắn mình không thể gục ngã trước khi hoàn thành vở balet hai tiếng rưỡi. Đồng nghiệp của tôi đã từng kiệt sức ngất xỉu ngay trên sàn diễn. Còn tôi, qua bao nhiêu buổi biểu diễn, phải chăng tôi vẫn sống được là nhờ những lát sâm tưởng tượng đó.

Ở Pháp về, nhiều người hỏi tôi thấy “bọn tư bản” nó thế nào, có bị “sốc” không? Tôi trả lời, tôi

chẳng bị choáng ngợp gì. Bởi tôi nghĩ, đó là một thế giới khác không phải của mình. Mình đi theo kiểu cười ngửa xem hoa, loang loáng như là một giấc mơ, hưởng những đãi ngộ, ưu ái của bầu không khí thân thiện rồi về. Thế thôi. Đó không phải là cuộc sống thực nên chẳng chút động lòng ham hố. Đúng là hoàn cảnh ấy dễ khiến người ta choáng ngợp, nảy sinh ham muốn. Nhưng chẳng hiểu sao, có lẽ vì quen sống nghèo rồi, tôi chẳng ham muốn có một cuộc sống khác. Với tầm nhìn hạn hẹp của một cô gái mới lớn, lại đang đăm đuổi một mối tình ở nhà, tôi luôn giữ được thăng bằng. Tôi xác định rõ ràng: đây là cuộc sống của người ta, mình cỏ cuộc sống của mình. Dù thế nào tôi vẫn cứ thích trở về nơi tôi đã sinh ra, nơi tôi đã quen thuộc. Dù có bụi bặm tôi vẫn cứ thích hít thở nó vì nó là bụi bặm của tôi, ở cái nơi tôi lớn lên. Nghe có vẻ lạ lùng, nhưng quả thực, tôi chẳng màng đến cuộc sống của người ta một chút nào.

Tôi cho rằng, đã là người nghệ sĩ là phải làm ra cái gì đó để cho người dân mình hưởng đầu tiên. Ở nước ngoài, với một nền văn hoá khác, cách thưởng thức nghệ thuật khác, ai hiểu mình? Mình làm được cái gì? Là cái gì? Sẽ chỉ là bọt biển, là con kiến. Vô hình chung, tự mình tiêu diệt chính mình thôi. Làm nghệ thuật ở quê hương, dù hay dở thế nào, người ta còn hiểu được mình, còn đón nhận mình.

Nhưng bây giờ, phần lớn người đời nghĩ khác. Người ta cứ thích suy đoán theo kiểu làm phức tạp vấn đề. Theo chân làn sóng di tản sau 1975, một số nghệ sĩ miền Bắc cũng tìm cách ra đi đến một miền đất hứa nào đó. Họ nghĩ tôi dại vì đã bỏ lỡ nhiều cơ hội trở thành nghệ sĩ Việt kiều! Họ không tin vào những suy nghĩ nghiêm túc giản dị của tôi, thậm chí tôi còn bị cho là ngây thơ giả vờ. Bởi vì, những cái gọi là lẽ thường ở đời, tôi cứ bị ngu ngơ! Thực ra, tôi chỉ nói thẳng nói thật những gì mình nghĩ. Sống như là mình muốn.

Đến bây giờ, nhiều khi tôi vẫn rất ngạc nhiên, không hiểu sao người ta không dám nói ra sự thật về chuyện yêu ghét của bản thân. Lúc nào cũng phải mang một tâm lý cảnh giác đề phòng, phải che đậy. Và dường như là đánh mất niềm tin, không ai còn muốn tin ai, không ai có thể tin ai được nữa. Cái gì cũng bị che dấu đi, cũng có mặt trái của nó. Thậm chí cái phần bị che dấu ấy là phần chính, còn phần phô ra ai cũng biết lại là phần phụ, là giả dối.

Nhiều khi cái giả thống trị cái chân, con người ta không biết làm gì khác, đành tập cho mình thói quen hàng ngày sống với sự giả dối. Biết sự thật nhưng không nói ra, chỉ muốn yên thân nên im lặng, và cứ tưởng thế là vô tội. Nhưng rõ ràng, biết sự thật mà im lặng, nghĩa là đã đồng lõa với sự giả dối rồi. Sau vài lần bị những cú sốc về niềm tin như thế, tôi cũng bị nhiễm thói nghi ngờ lúc nào không biết...

Một lần, tôi cùng anh dạo chơi Hồ Gươm. Ngắm thấy buồn cười thật, tôi sinh ra và lớn lên ở Hà Nội mà chưa một lần nào đi dạo Hồ Gươm. Thì ra, đi bộ quanh Hồ Gươm là một cái thú thư giãn tuyệt vời. Xung quanh hồ, ngàn ngạt hồi hả xe cộ, mình cứ đứng đĩnh chậm rãi mà đi, mà thưởng ngoạn đất

trời. Chiều xuống, ánh nắng cuối ngày còn sót lại trên tán cây phượng làm rực lên cả một góc hồ. Cảnh tranh tối tranh sáng rất đẹp. Anh muốn chụp một bức ảnh làm kỷ niệm. Thấy một gã trai phát phơ đi đến, tôi chưa kịp phản ứng gì, anh đã đưa máy ảnh nhờ chụp hộ. Bỗng nhiên, lòng tôi cồn lên nỗi lo sợ, nhớ gã cứ cầm máy ảnh mà chạy biến đi thì sao? Vì đây là cái máy ảnh rất đắt tiền. Nhưng sự đã rồi, buộc phải tin thôi. May mà chẳng có chuyện gì bất trắc cả, vậy tại sao cứ phải nghi ngờ, nghi ngờ cả lòng tốt của người khác. Về sau, xem lại bức ảnh, tôi thấy nét mặt mình rất lạ, miệng cười thật tươi nhưng không sao che dấu được ánh nghi ngờ dâng đầy khóe mắt. Chợt nhói lên nỗi ân hận xót xa... Giá như có thể nói được một lời xin lỗi.

Sống mà luôn phải nghi ngờ thì mệt quá. Thà cứ tin đi còn hơn. Mù quáng cũng được. Ảo tưởng cũng được. Như ngày xưa mình đã từng tin. Tin vào vẻ đẹp thánh thiện của những cánh thiên nga mong manh trong trắng; tin vào sự cứu rỗi của một nét nhạc nâng tâm hồn con người hướng về cái Thiện; tin vào những bước vũ điệu bay bổng thoả mãn ước mơ chiến thắng sức ỳ của thân xác để tâm hồn được thăng hoa cùng cái Đẹp; tin vào sự mầu nhiệm của những lát sâm...

Ôi những lát sâm thần thánh...

Sau bữa tiệc, màn con hát bắt đầu...

Tôi trở thành người của Nhà hát ca múa nhạc Việt Nam bắt đầu từ gợi ý của bà giám đốc Nhà hát, cô Thuý Quỳnh.

Sau khi tốt nghiệp trường múa, cô em út Lê Vy “được” phân ngay về nhà hát Opera Balet “bác học”. Chứng kiến 11 năm mòn mỏi của tôi, Vy bảo: “Trăm sự em nhờ chị, muốn về đâu thì về nhưng hãy xin cho em đừng phải về cái đoàn của chị”. Mà cái nhà hát “lò luyện” đó chỉ chọn toàn học sinh giỏi thôi đấy!

Vậy là, lần đầu tiên, tôi bước chân vào Nhà hát ca múa nhạc Việt Nam là để xin việc cho Vy. Tôi nói: “Cô có thể nhận Vy không vì cháu đã mòn mỏi ở cái Nhà hát balet đó rồi”. Bà giám đốc suy nghĩ, đắn đo, rồi đột ngột đặt vấn đề: “Cô thấy thế này, cô muốn xin Vân về đây, nhà hát chưa có solit đúng nghĩa, nhà hát đang thực sự cần solit”. Phải chăng vì lúc đó Vy mới ra trường, nom còn rất “tăm tối” chẳng le lói hi vọng gì nhiều, nên bà giám đốc tiếp tục:

“Thôi, để Vy về bên ca múa nhạc nhẹ. Vân về bên cô là ca múa nhạc dân tộc. Ngày xưa, cùng là một đoàn ca múa nhạc Trung ương, nhưng có hai đội dân tộc và hiện đại, nay tách ra thành hai nhà hát, hai cơ cấu khác hẳn nhau”.

Lời đề nghị của bà giám đốc quả là bất ngờ, tuy nhiên lại làm tôi nảy sinh ý nghĩ có lẽ đó cũng là ý hay. Nhất là lại được người ta mời mình về cho nên mình sẽ có một vị thế nào đấy, chắc chắn là mình phải được ưu ái rồi! Còn mình, có lẽ đã đến lúc dừng bên balet thôi, chẳng có tương lai gì, suốt ngày tập hùng hục, diễn chẳng có người xem, nghèo rớt mùng tơi, lương không đủ ăn sáng. Quan trọng hơn, tự tôi biết, dù cũng đã hết lòng với nó nhưng tôi không thể cố gắng hơn được nữa, bởi sức khỏe của tôi có hạn.

Múa có nhiều sắc thái, mỗi nghệ sĩ múa thiên về một thể mạnh riêng. Với sức khỏe hạn chế, nhiều khi tôi không thể đáp ứng được những đòi hỏi cao hơn của kỹ thuật múa balet, không thể thực hiện được một số động tác kỹ thuật cần thiết. Tôi chỉ đảm bảo được những trích đoạn ngắn. Nếu diễn cả vở, coi như “bơi” luôn, thở ra đằng tai, thậm chí mất luôn trí nhớ. Đóng phim tôi không cần nhắc lời mà múa thì nhiều khi cứ phải hỏi, bây giờ ra múa là đoạn nào, được nhắc xong lại phải ào ra sân khấu, lại khôi phục được trí nhớ, lại múa theo nhạc. Vào trong lại phải hỏi. Vì đã khổ luyện bên balet, sang bên múa dân gian, với tôi như là được đi chơi vậy!

Tuy nhiên, tôi suy nghĩ rất cẩn thận: có nên chuyển hay không? Nếu chuyển thì phải chuyển ngay lúc này, khi người ta đang cần mới quý. Khi tôi gật đầu đồng ý, bên Balet lại không cho đi. Họ bảo, cô

ấy cũng là solit của đoàn chúng tôi. Lúc này, bà giám đốc phải lấy cớ vừa nhậm chức giám đốc, lại mới tách nhà hát, cô muốn có người cùng bắt tay gây dựng Nhà hát, buộc người ta phải tạo điều kiện. Lập tức, có một cái trát xuống, bộ quyết định “điều chuyển công tác đồng chí Lê Văn về Nhà hát ca múa nhạc dân tộc”. Bên Balet đành phải tuân lệnh. Trước khi đồng ý chuyển về, tôi đã mở ngoặc với ban giám đốc một điều kiện: “Nếu được mời đi làm phim, mong đoàn vẫn tạo điều kiện cho tôi cộng tác với bên phim”. Và họ đồng ý.

Những ngày đầu bước chân về nhà hát mới, tôi ngơ ngác lạc lõng trước một môi trường xa lạ có phần thực dụng. Đâu rồi tình thương yêu chia sẻ của chị em bên nhà hát cũ? Nghèo mà yên ả, bình an. Cuộc sống mới nơi đây nhiều phần phức tạp và phũ phàng. Sự ghen ghét đố kỵ luôn rình rập. Người ta dèm pha nhau nhiều hơn là tôn trọng nhau. Để giành giật lợi lộc cho mình, họ có thể vô thức hoặc cố ý làm tổn thương người khác. Bây giờ, thú thật rằng, đã có lúc tôi hoang mang lo sợ, tâm hồn tôi ngột ngạt và dễ bị tổn thương.

Phải chăng đây là một quyết định sai lầm? Hay là đi thôi, đi khỏi nơi đây. Không khi nơi đây khiến tôi ngộp thở choáng váng. Nhưng mà đi đâu? Đến với điện ảnh, đến với cánh cửa luôn rộng mở đón tôi? Có lẽ ở đó đỡ phức tạp hơn chăng?...

Tôi không biết nữa, bởi với điện ảnh, tôi mới chỉ luôn là khách mời... Và rồi tôi quyết định đến gặp ban lãnh đạo, những nghệ sĩ kỳ cựu của nhà hát để xin thôi không làm việc ở đây nữa. Với những lời khuyên đầy kinh nghiệm và chân tình, họ đã khiến tôi ở lại nhà hát, tiếp tục đối mặt với thực tế trần trụi, chờ thời gian để mọi người hiểu con người mình và bằng chuyên môn của mình thuyết phục mọi sự đố kỵ ghen ghét. Họ khuyên rằng: “Văn ơi, Văn phải hiểu rằng ở nơi nào cũng gặp đầy rẫy sự phức tạp của nó. Hãy trả lời bằng chính chuyên môn của mình”. Cho đến giờ, họ vẫn như là những người bạn lớn tuổi của tôi, những tấm lòng chân tình như vậy thật đáng quý biết bao.

Tôi là dân múa balet, trong nghề biết nhau cả, nhưng khi chuyển sang múa dân tộc, liền “được” coi là lính mới. Tuy múa balet và múa dân tộc là hai lĩnh vực khác nhau nhưng tôi chẳng ngại vì trong trường tôi được đào tạo cả hai. Chỉ có điều, để giữ được kỹ thuật biểu diễn, các diễn viên balet không thể lười biếng mà phải luyện tập hàng ngày với một cường độ tự tu dưỡng cao. Ngược lại, bên múa dân tộc, nhiều năm liền họ cũng chẳng cần luyện tập tu dưỡng cá nhân, vẫn múa được nhờ những tiết mục biểu diễn dễ dãi, chỉ cần giống như những con búp bê xinh xinh trong một “lớp mẫu giáo lớn”.

Suốt chặng đường làm nghệ thuật của mình, dù chẳng bao giờ giành giật, bon chen với ai, tôi vẫn có những vai diễn tốt nhất, vẫn được khán giả và giới chuyên môn công nhận.

Chính vì vậy, vô tình, tôi trở thành tâm điểm của sự ganh ghét, đố kỵ. Một số người ra sức rèm pha nói xấu. Tôi cũng chẳng cần thanh minh, vì tôi tin tưởng rằng, bằng chuyên môn và cách sống của mình, người ta sẽ phải nghĩ lại và thôi không ganh ghét nữa. Và đúng thật, cuối cùng, họ đã phải công nhận năng lực và tinh thần lao động có trách nhiệm của tôi. Từ đó, dù chẳng tranh giành, chẳng nịnh

bợ, bao giờ tôi cũng được vào vị trí số một của những đoàn nghệ thuật đi nước ngoài biểu diễn. Và khi điều đó đã là hiển nhiên, chẳng ai còn kèn cựa với vị trí của tôi nữa, họ quay sang kèn cựa với người khác. Đời là thế!

Nhà hát này có một cách làm việc kỳ lạ theo kiểu cứ có hợp đồng biểu diễn là nhận. Họ không cần biết ai mời diễn, diễn ở đâu, có tôn trọng nghệ sĩ hay không? Họ thường xuyên nhận hợp đồng diễn cho những phái đoàn này phái đoàn kia. Diễn viên nghệ sĩ phải biểu diễn trong khi người ta ăn uống trò chuyện. Tôi cực kỳ phản đối cách nhận hợp đồng như thế. Diễn ở những chỗ như thế làm gì có sân khấu, chỉ có một khoảng trống được chừa ra cho diễn viên múa, gần như là sát ngay với bàn ăn của khán giả. Đáng ra, ít nhất cũng phải có một cái bục cao lên thể hiện sự tôn trọng diễn viên.

Đôi khi khán giả bận ăn uống chứ đâu cần nhìn, đâu cần nghe. Đứng trên phương diện nghề nghiệp, đó là một cách tổ chức biểu diễn rất xúc phạm nghệ sĩ.

Nói đến chuyện này, tôi lại nhớ đến người chồng cũ, chàng lãng tử Việt kiều, và càng hiểu nguyên nhân sâu xa vì sao tôi không thể sống cùng anh. Vào thời điểm cả nước bung ra làm kinh tế tư nhân, trong Nam, phong trào các nghệ sĩ tên tuổi tận dụng sự nổi tiếng để kiếm tiền phát triển ghê lắm. Anh cũng hòa theo, thúc giục tôi làm nhà hàng. Tôi từ chối và rất tỉnh táo, phân tích: “Tiền thì ai cũng cần nhưng không phải là cái đích cuối cùng. Làm sao em có thể làm được việc ấy. Em như thế này, tự nhiên lại phải ra tiếp khách, buộc phải có mặt, buộc phải giao tiếp. Bởi người ta có quý mình người ta mới đến? Em không làm được việc ấy. Cả đời em đã nhục nhã vì nhà hát cứ nhận những hợp đồng diễn nơi tiệc tùng, ngay đến cả vào những nơi sang trọng nhất, diễn cho những đoàn khách quan trọng nhất, em vẫn thấy nhục! Phải vật vờ chờ người ta ăn uống xong xuôi rồi, bắt đầu sang đến màn xem con hát. Làm gì có sân khấu. Thế thì có phục vụ cho ai cũng vẫn nhục!”.

Không thể nào nói hết được sự khó chịu, ngượng ngùng với nỗi nhục của người nghệ sĩ phải đi biểu diễn cho các cuộc tiệc tùng ăn uống. Tiếc là ngay cả đến chồng mình cũng không thể hiểu được nỗi đau của mình, cá tính con người mình. Dù thế nào đi nữa, tôi cũng không thể vì kiếm tiền mà sẵn sàng phải lấy lòng khách. Họ gọi là tôi phải ra tận bàn, phải nịnh nọt chiều chuộng khách, thậm chí họ bắt tôi uống tôi cũng phải uống, bắt múa hát phải múa hát, nếu không lần sau họ không đến nữa! Làm sao tôi có thể đi mở nhà hàng để phục vụ cho đam rượu bia nhậu nhẹt ấy! Kiếm tiền như thế, làm sao có thể giữ được lòng tự trọng. Vô hình chung, đồng tiền làm con người ta phải hạ thấp phẩm giá.

Tôi sẽ không còn là Lê Vân thích thì nói thích, không thích là nói không thích.

Tôi biết, đối mặt với cuộc sống trần trụi, không phải ai cũng có điều kiện giữ gìn tư cách nghề nghiệp. Nhiều em sinh viện nhạc viện, học piano, sau bao nhiêu năm khổ luyện nước trong nước ngoài, cuối cùng, vì kiếm sống phải đi chơi đàn ở khách sạn, quán rượu quầy bar, đỡ gánh nặng gia đình, nhưng rồi với lòng tự trọng, các em cũng phải bỏ. Ở nơi ấy, người ta có nghe nhạc mình chơi đâu, người ta còn mãi ăn uống, trò chuyện với nhau. Người tử tế cứ nghĩ đơn giản: khi nghệ thuật chân

chính cất lên thì tất cả phải im lặng. Im lặng lắng nghe, im lặng thưởng thức. Nhưng thực tế, người ta vừa ăn uống vừa xem... “nghệ thuật”. Nghệ thuật như thế thì rẻ tiền quá! Đáng thương quá! Nhiều nghệ sĩ chân chính thà nghèo còn hơn bị nhục. Nếu muốn có tí nhạc vui lúc ăn uống thì mở đài ra chứ việc gì phải gọi nghệ sĩ đến đàn? Cho nên có hai thứ nghệ thuật, nghệ thuật chân chính và nghệ thuật trong nháy nháy.

Rõ ràng, mình là người của Nhà hát Quốc gia, biểu diễn là phải có sân khấu, phải có khoảng cách tối thiểu giữa người diễn và người xem. Anh đi thưởng thức tôi chứ không phải đi giải trí tôi! Mua vui giải trí lại khác. Tôi biểu diễn nghệ thuật, anh phải mua vé thì mới được vào xem tôi. Nhưng nhiều khi, vì là người của nhà hát, tôi vẫn buộc phải đi diễn những sô diễn nhục nhã. Thôi thì cứ cúi gầm xuống mà diễn cho xong. Tính cách của tôi như thế sao lại cứ bảo tôi đi mở nhà hàng! Mở bar rượu cà phê!

Như đã nói, tôi không thể làm kinh tế bằng cách phơi mặt ra với đời như mở nhà hàng, quán bar hay kinh doanh shop quần áo, dịch vụ. Tôi không thể hầu hạ ai được, không thể ào ào ngồi vào bàn vào quán với người ta được. Tôi nghèo thì nghèo, tôi quyết không kiếm tiền bằng cách ấy.

Khi mua được mảnh đất tuy ở sâu trong ngõ ngách nhưng khá rộng, tôi đã nghĩ ra cách xây những căn hộ nhỏ riêng biệt, trước là để cả gia đình ở, sau là để cho thuê. Hồi đó, để làm mô hình này, tôi cũng đã suy nghĩ rất nhiều. Với những căn hộ trong ngõ nhỏ, với vườn cây ăn trái, hoa lá mọc tự nhiên, chim chóc kéo đến hót véo von. Thật yên tĩnh dễ chịu để nghỉ ngơi. Người Nhật rất thích thuê nhà kiểu này.

Đây là một cách làm kinh tế vừa phải, lịch sự và phù hợp với hoàn cảnh của tôi. Chí ít, tôi có thể tạm xa lánh được những cái ô trọc phũ phàng của cuộc mưu sinh, vẫn giữ được thanh danh đạo đức, không phải cầu cạnh ai. Và may mắn nhất là không phải đối mặt với đời. Không đánh mất mình. Với cách này, tôi đã có một khoản thu nhập hàng tháng đủ để mang lại tự do cho bản thân mình.

Từ đấy trở đi, với tôi, nghệ thuật chỉ còn là làm khi mình hứng thú.

Khi không còn lo về miếng cơm manh áo hàng ngày, con người ta mới thực sự được “cởi trói”. Tôi đã mang lại tự do cho tâm hồn và nhân cách của chính mình. Như mẹ tôi đã tự hào nói: “Cả ba đứa con tôi đều đã tự đi lên bằng chính đôi chân mình”. Tôi làm chủ cuộc đời của mình hơn chứ không thụ động cả nể như trước. Với một kịch bản điện ảnh, một vai diễn được mời, tôi biết cân nhắc, liệu mình có thể hoàn thành tốt được nhân vật này không? Với người đạo diễn này, mình có thể làm việc, hoà đồng trong cách thể hiện không? Rồi tôi mới dám nhận lời hay từ chối.

Với nghệ thuật múa cũng vậy, nó cho tôi cảm giác như là đôi cánh thiên nga được tự do cất lên trên bầu trời xanh trong. Tôi không còn phải phụ thuộc vào bổng lộc của những đợt đi biểu diễn nước ngoài. Không còn phải để ý bao giờ mình được lên lương? Không cả muốn được bình xét lao động tiên tiến loại A để được thưởng cao. Không. Tôi không đi tìm kiếm vật chất, không phải bắt đầu công việc bằng chữ tiền bao nhiêu? Mà tôi đi tìm cho tôi đạo diễn nào có thể giúp tôi cất cánh cùng thiên

nga. Nhạc sĩ nào giúp tâm hồn tôi được bay bổng lãng mạn. Hoạ sĩ nào sẽ cùng tôi sáng tạo?

Ôi, tự do. Tự do. Tôi hiểu rõ giá trị của hai chữ tự do trong đời người nghệ sĩ.

Năm nào Bộ văn hoá thông tin cũng tổ chức Liên hoan ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc, mục đích là để đánh thức, vực dậy cái tinh thần sáng tạo của những nghệ sĩ đang sống mòn sống mãi. Năm 1995 cũng vậy. Liên hoan diễn ra tung bừng thành phố Cần Thơ với những cơn mưa huy chương vàng huy chương bạc rộn rã hoan hỉ. Tiệc tan, người ta ngồi lại với nhau chuyện phiếm về “mặt trái của những tấm huy chương”, ai cũng hiểu, đã có liên hoan là có sự chia chác giải thưởng theo kiểu mặt trận. Ngay những người trong ban tổ chức liên hoan, những người chấm giải, cầm cân nảy mực quyết định số phận của diễn viên cũng không phải là những người có đủ tài và đủ tâm khiến người ta tâm phục khẩu phục. Giải thưởng được trao theo kiểu ban ơn, chia phần chứ không theo tài năng sáng tạo. Mọi thứ đều là hình thức và giả dối.

Thưa ấy, tôi đã bị sốc khi tình cờ biết ra cái sự thật đó. Tôi cứ thắc mắc: tại sao lại thế. Người có tài thì phải được công nhận chứ. Tại sao lại bảo, năm ngoái anh hay chị đã được giải rồi, đoàn anh hay đoàn chị đã được công nhận rồi, năm nay để nhường giải này cho đoàn khác, cho người khác. Tôi không thể chấp nhận được cách đánh giá sự nỗ lực vươn lên sáng tạo của người diễn viên theo kiểu chia phần như vậy. Có tài là có tài. Mỗi một cuộc thi, người dự thi đến liên hoan với một tác phẩm mới, một nỗ lực mới trong 12 tháng qua, người ta phải được khuyến khích, phải được công nhận chứ! Những cái ngoắt ngoéo, ngang tắt như thế là không sòng phẳng. Chưa kể đến việc, nếu muốn giải thưởng, muốn được chia phần, anh có thể vận động, mua bán, xin xỏ. Để khi rời liên hoan ra về, anh còn có chút vui vẻ, chút gì đó mang về. Nếu không năm sau, anh sẽ chẳng có hứng thú gì mà tham gia cả.

Thường diễn ra cách trao giải vàng giải bạc cho cá nhân tập thể là thế này. Đoàn Trung ương, con chim đầu đàn, bao giờ cũng phải có giải. Đoàn trung ương mà dám phui mặt à? Liên hoan ở địa phương nào là địa phương ấy nhất định phải có giải rồi. Tổ chức tiệc tùng ở đó mà lại không nở cho người ta một hai cái vàng bạc thì là muối mặt ư? Thế là phải cho giải. Rồi người này người kia, là cây đa cây đề cống hiến bao năm gây dựng phong trào, không lẽ về hưu trắng tay chẳng có danh hiệu gì kỷ niệm cho một đời làm nghệ thuật? Thành thử, giải thưởng không phải để tôn vinh người tài tôn vinh những giá trị thực của lao động sáng tạo, Liên hoan hằng năm là nơi để trả nợ, là dịp để ban ơn...

Sự thật là, những người quản lý, các cấp lãnh đạo tổ chức sự kiện này chỉ để gây phong trào; hi vọng hâm nóng tâm lý sáng tạo của những đoàn ca múa nhạc, những diễn viên đang hấp hối. Trước chỉ bán tín bán nghi, nhưng khi ngộ ra được sự thật hiển nhiên này, tôi đã chủ động lên gặp ban giám đốc xin không tham gia hội diễn. Tôi muốn tự loại mình ra khỏi cái đám đông tranh đua giành giật giải thưởng ấy. Tôi tỉnh táo và thanh thản rút ra khỏi cuộc chơi không công bằng.

Gần đây, gặp lại người chồng cũ, không hiểu sao chàng lãng tử ngày nào giờ vẫn còn khuyến khích tôi mở nhà hàng. Vẫn bảo: “Bà đại lắm, chịu khó một chút thì kiếm ra khỏi tiền”. Thế là tôi gắt lên: “Tôi không muốn kiếm tiền nữa. Kiếm thế đủ ăn rồi, tại sao lúc nào cũng chỉ nghĩ đến cách kiếm tiền?”

Kỳ lạ thật, đến chàng, người sống kề cận mình bao nhiêu năm trời như người tình, như bạn bè, thế mà còn không hiểu mình, vẫn cứ muốn dùng mình như một miếng mồi, vậy thì còn trách được ai? Chao ôi là cái lẽ đời!

Sau bữa tiệc, màn con hát bắt đầu.

... chỉ tại ông Trương Nghệ Mưu.

Năm 1979, làm phim Những Con Đường với cụ Nông Ích Đạt về, xem nháp thấy mình ngớ ngẩn quá, bù lại, tôi có một niềm vui lớn: được hai cụ nhận làm con gái nuôi. Vì không con, lại thấy tôi hiền lành nên hai cụ đem lòng quý mến. Các cụ lên nhà, gặp bố mẹ nói: “Chúng tôi muốn nhận nó làm con nuôi, gọi là con thể thôi, chứ chúng tôi nuôi gì được nó”.

Dù cụ bà bị bệnh tim nặng, cụ ông cũng chẳng khỏe khoắn gì, lại chẳng biết nấu nướng, nhưng thỉnh thoảng, đích thân các cụ vẫn nấu món ăn đặc sản quê hương của hai cụ cho cô con nuôi ăn, đó là món phở chua Cao Bằng. Để nấu được món này, các cụ phải lách kích chuẩn bị từ hôm trước. Đi đâu các cụ cũng kể, tôi là người duy nhất được hưởng cái đặc ân ấy.

Thương hai cụ không con, lại thương hơn khi nghe chuyện trước đây, vì bất mãn, hai cụ rủ nhau quỳên sinh, nhưng không chết. Tối hôm trước khi quỳên sinh, các cụ đi chào hỏi suốt lượt hàng xóm, rồi về uống thuốc. Sáng hôm sau, cụ bà mê mệt như sắp đi, cụ ông thở rất to đến nỗi hàng xóm cũng nghe thấy. Họ như linh cảm thấy điều chẳng lành, bèn đập cửa xông vào, đưa hai cụ đi cấp cứu.

Nghe chuyện thương quá, các cụ cũng yêu quý tôi, hai bên đi lại chăm sóc nhau. Thỉnh thoảng tôi xuống thăm các cụ. Đôi khi, cụ ông được cụ bà sai đi chợ, lại đạp xe vòng lên thăm tôi. Rất tự nhiên, một sợi dây tình cảm nối liền chúng tôi và ngày càng bền chặt. Đi nước ngoài về, bao giờ tôi cũng cố gắng có chút quà nhỏ tặng hai cụ. Lần đầu tiên đi Pháp, dành dụm mua được hai chỉ vàng, tôi giữ cho mình một chỉ, một chỉ biếu hai cụ. Vì trước đó, tôi có hứa, bao giờ con được đi nước tư bản, nhất định con sẽ biếu bố mẹ một chỉ vàng. Các cụ rất nghèo, cả tài sản chỉ có một cái sổ tiết kiệm lấy lãi hàng tháng, phụ thêm vào lương chứ chả biết buôn bán gì. Sau này, một chỉ vàng chẳng là gì giá trị, nhưng lúc bấy giờ thì quý lắm, hai cụ cứ khoe mãi với mọi người ở cùng khu tập thể là con gái nuôi biết giữ đúng lời hứa, biết chia sẻ. Lần khác, đi Đức về, tôi chỉ mua được một chiếc khăn len màu đen choàng vừa ấm vừa đẹp. Tôi mê màu đen nhưng cụ bà cũng thích, thế là tôi mang lên tặng mẹ nuôi. Tôi muốn mang lại chút niềm vui ấm áp cho cuộc đời quá nhiều giá lạnh của hai người.

Cụ Đạt là người hiền lành, sống chân thành, thật thà cả ngoài đời lẫn trong nghệ thuật. Xuất thân từ dòng dõi con nhà quyền quý, lại được đào tạo với chuyên gia nước ngoài từ lớp đạo diễn đầu tiên, cụ Đạt đã có những thành công nhất định với bộ phim Kim Đồng làm về quê hương rừng núi của cụ. Bộ phim cũng được ghi nhận bằng một giải thưởng gì đó, nhưng khi xét phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú thì cụ lại không được. Dường như người ta đã phải hết công lao đóng góp cho ngành điện ảnh của cụ. Có lẽ vì chán cảnh không con, đồng lương không đủ sống, lại không được ghi nhận... hai cụ còn

sống làm gì? Thế mà lại không chết được mới khổ chứ!

Một lần trên xe cùng đoàn phim, tôi hóng hót nghe thấy ông quay phim và cụ Đạt nói chuyện với nhau. Cụ Đạt hỏi: “Theo mày, con Vân còn có thể tiếp nối con đường điện ảnh không?”. Ông quay phim gật gù: “Được, em cho là nó còn đóng được dăm bảy phim nữa”. Nghe hai người nhận định thế, tôi chỉ thấy buồn cười, bỏ ngoài tai, nghĩ bụng: “Đóng tiếp hay không là do mình nữa chứ, mà mình thì đã thế là không muốn đóng nữa rồi, làm gì có chuyện dăm, bảy phim nữa”.

Hồi đó, thỉnh thoảng được về Hà Nội xem nháp, tuy không phải dân điện ảnh, nhưng tôi cũng biết mình ngớ ngẩn lắm, thấy gương, tự thề sẽ không bao giờ nhận lời đóng phim nữa. Sau này, ông quay phim còn nhắc mãi về lời tiên đoán của ông cho nghiệp diễn của tôi. Chắc lúc nói thế, ông cũng chỉ muốn làm đẹp lòng cụ Đạt thôi, vì cụ Đạt vẫn tự hào nói: “Con Vân là do tôi phát hiện ra, tôi đưa nó vào điện ảnh”. Hôm cụ Đạt mất, tôi đi công tác xa, nhưng khi cụ bà ốm, tôi may mắn còn được chăm sóc cụ trước lúc cụ ra đi. Ngày thay áo các cụ, tôi đều có mặt. Người con nuôi, hai cụ mang từ Việt Bắc về Hà Nội sống cùng, đã làm được một việc rất ý nghĩa. Khi cụ ông mất, anh chị mua ngay một chỗ để hòm tiêu tại nghĩa trang Văn Điển, lại còn mua sẵn luôn một chỗ nữa dành cho cụ bà. Sau khi thay áo, cụ bà được đưa lên nằm cạnh cụ ông trên cái kệ xi măng xám ngoét lạnh lẽo tận tầng thứ năm...

Tôi đau xót nghĩ, nằm lại đây nhé hai nắm xương tàn. Thế là hết một đời người! Hai bộ hài cốt có hạnh phúc như đã từng mơ ước, hay vẫn còn âm ức khôn nguôi cho cõi đời lặn độn cô đơn?

Còn chưa hết gương với vai diễn đầu tiên của bộ phim đang duyệt nháp, đạo diễn Phạm Kỳ Nam lại đã mời tôi thử vai cho một phim khác, phim Tự thú trước bình minh.

Ấn tượng của ông Nam về tôi: “Trời ơi, trông sao mà quê thế?”. Là dân Tây học ở Pháp về, ông Nam có phong cách hào hoa chau chuốt cả ngoài đời lẫn trên phim ảnh. Ông chê tôi quê là muốn nói đến cái khía cạnh hấp dẫn quyến rũ của một cô gái. Thế mà rồi ông vẫn mời. Ngoặt một cái, tôi phải vào vai một cô tiểu thư con nhà tư sản, khác hẳn chất cô thanh niên xung phong ngớ nghếch của phim trước.

Hôm đi thử vai, tôi nghĩ “Đã không thích đóng nữa rồi, mà cứ phải thử”. Nhưng mọi người ở nhà cứ thúc: “Thôi thì bác ấy đã mời, cứ chịu khó đi thử đi chứ có mất gì đâu. Được thì được mà chẳng được thì thôi”. Một cách uể oải, tôi đến nhà riêng của ông Nam ở phố Cao Bá Quát để chụp ảnh thử vai. Sau này, con trai ông Nam, bằng tuổi tôi, kể lại: “Gớm, sao hồi ấy bà đến nhà tôi trông bà ngớ nghếch buồn cười thế”. Tôi 21 tuổi, tóc dài, quần lụa đen, nom quê thật. Thế mà lại được vào vai cô tiểu thư miền Nam đài các, một vai không định mà lại thành. Lại phải dần thân tiếp.

Ba tháng quay ở Nha Trang là ba tháng khắc khoải lo lắng và mòn mỏi mong ngày về Hà Nội. Lúc đó, tôi vừa mới nhận lời yêu, nhưng cứ thấy im ắng vì mất liên lạc, ngỡ mình bị bỏ rơi. Nghe nói chưa

được về là oà lên khóc. Trong tiếng khóc ấy còn có cả nỗi hoảng sợ vì bị đạo diễn Phạm Kỳ Nam “mê”. Chỉ thấy lo lắng chứ chẳng thích thú gì. Không hiểu sao ông lại lẳng mạn thế?

Một lần, tôi được đi theo ông vào Sài Gòn xem nháp. Đoàn đi gồm chủ nhiệm, đạo diễn, quay phim và tôi. Những người khác ở lại Nha Trang. Trên đường đi, ông bỗng nhiên đổi cách xưng hô, nói năng kiêu à ời, ỡm ờ. Trong khi tôi gọi ông Nam bằng bác thì ông lại cứ hồn nhiên gọi tôi bằng em và xưng trống không làm tôi thấy vừa ngại, vừa sợ. Trên xe ô tô có những híc ông cứ làm như vô tình nắm vào tay tôi, chú Dân quay phim thấy như thế hình như là quá lộ nên chuyển chỗ cho tôi lên ngồi phía trước.

Ở Pháp về, ông lấy vợ toàn là những người đẹp, diễn viên nổi tiếng. Người vợ đầu của ông từng là hoa khôi Hà Nội. Bà thứ hai là diễn viên nổi tiếng cũng đẹp lộng lẫy không kém. Tôi chả là cái gì, có mà xách dép cho mấy bà ấy không đáng, cho nên, làm gì ông đạo diễn lưng lầy chả tự tin! Nếu không đủ tự tin, làm sao ông dám nghĩ đến chuyện tỏ tình cảm với tôi. Có lẽ ông nghĩ, đạo diễn rất dễ lấy diễn viên chính chẳng? Chắc là như thế? Hồi ấy đạo diễn điện ảnh là một nghề rất danh giá. Và quan trọng là thời điểm đó, ông đạo diễn đang độc thân.

Trong khi quay phim, ông ra sức chiều chuộng tôi. Quay xong, về Hà Nội, ông liên tục đến nhà, đến một cách không bình thường, và nói thẳng với bố mẹ tôi: “Tôi đến xin làm rể đây”. Với tôi, ông tuyên bố: “Tôi trồng cây si đấy!”.

Bố mẹ phải biến chuyện ấy thành chuyện đùa. Vì người ta là đàn anh nên chẳng thể phản ứng một cách phũ phàng. Thế đấy, ông Nam cứ hồn nhiên chẳng một chút e ngại thất bại, có lẽ vì ông từng thành công với toàn những người đẹp vai chính rồi chẳng?

Chẳng được học hành gì về điện ảnh. tôi hoàn toàn phải dựa vào bản năng của mình để đối phó với các tình huống trên trường quay. Trong hoàn cảnh ấy, với lời thoại ấy, tôi phải nhập vào nhân vật để hoá thân. Không còn cảm giác bị “đẩy xe bò” nữa. Với những diễn viên không nhạy cảm, đạo diễn rất vất vả để đẩy cảm xúc của họ lên. Rất may, tôi lại sẵn có sự nhạy cảm đó. Với lại, sau khi xem phim thứ nhất tôi đã thấy tiết tấu của mình là quá chậm, quá ngờ nghếch. Đến phim này, đã có kinh nghiệm rồi, tôi tự làm là chủ yếu.

Tôi luôn nhận được sự khích lệ từ đạo diễn ngay từ lúc đóng thử. Ông tỏ ra hài lòng hơn cái mức mà tôi chờ đợi. Ông nhận xét, ở tôi có một nét gì đó giống Natasa trong phim Chiến tranh và Hoà bình. Vì vai đầu tiên trên màn ảnh của tôi là vai một cô diễn viên múa chẳng phải nói gì, chỉ múa một chút thôi. Cô hoá trang đã cột mái tóc của tôi lên để lộ cái cổ balet trông rất quý tộc, cái miệng lại hơi đầy đặn, thế là tôi thành giống cô diễn viên Nga. Đến phim này, ông lại bảo tôi giống cô diễn viên đóng trong phim Doctor Zhivago. Ông cứ liên tưởng như thế, có lẽ là “cảm” mình rồi hay sao nên cứ lẳng mạn hoá tất cả.

Sau này, nghe tin đạo diễn Phạm Kỳ Nam chết cô độc ở Đồn Đất, một cơ sở của Hãng phim truyện

ở miền Nam. Ông chết hồi đêm mà không ai hay biết. Nghe đồn, lúc đó, ông đang trong mối tình với một cô ca sĩ Sài Gòn và người ta tìm thấy những vỏ thuốc lẫn lóc còn lại quanh chỗ ông nằm...

Giờ chỉ còn là kỷ niệm. Người đạo diễn thứ hai của tôi đã ra đi, cầu cho linh hồn ông được thanh thản.

Khi được mời làm vai chị Dậu của đạo diễn Phạm Văn Khoa, tôi cũng rất “khủng khiếp”. Chẳng phải tôi kiêu kỳ cao giá gì, đơn giản vì kế hoạch của đoàn làm phim có mâu thuẫn với kế hoạch riêng của tôi. Tôi đề nghị lùi ngày quay lại cho trùng với đợt nghỉ phép. Cả một đoàn phim phải lùi lại chờ thì rất sốt ruột, họ quyết định không chờ nữa. Tôi cũng bảo: “Không chờ được thì cháu cũng đành thôi vậy”. Nhưng mà nào có thôi được đâu?

Cụ Khoa trả lời báo chí, cụ đã ấp ủ làm phim Chị Dậu từ lâu nhưng vì không tìm được diễn viên chính, nên thôi. Bẵng đi, mãi đến mười năm sau, cụ lại nhớ đến, vẫn muốn làm, và cụ lại đi tìm chị Dậu. Tìm cả trong ngành, ngoài ngành, nhưng vẫn không tìm ra một gương mặt thật Việt Nam.

Lúc ấy, sau bộ phim Những con đường mà tôi phát ngượng, hoá ra lại được một điều, nó lưu lại một gương mặt mộc mạc hiền hậu, rất Việt Nam. Sau mấy phim, giới trong nghề nhận xét, ở tôi toát ra một nét đẹp tiềm ẩn của người đàn bà Việt Nam, đặc biệt là người phụ nữ nông thôn vùng Bắc bộ.

Tìm mãi không được, hoạ sĩ Đào Đức, người đã đi với tôi phim Đất Mẹ của đạo diễn Hải Ninh; nam diễn viên Anh Thái, người từng làm thư ký phim Những con đường và sẽ đóng vai chồng chị Dậu và cô hoá trang Anh Thu, người đã hoá trang cho tôi một hai phim nào đó..., cả ba người ấy xúm lại nói: “Sao anh không thử con Vân nhà ông Tiến nhỉ?”. Cụ Phạm Văn Khoa gạt phăng đi: “Nó trẻ thế, để ra giữa Hà Nội thì chị Dậu cái gì”. Mọi người bảo: “Anh nhầm rồi, nó Hà Nội 100% nhưng trên phim trông nó rất nông thôn Việt Nam, nó làm được đấy. Anh cứ thử đi, có mất gì nào”.

Cuối cùng, tôi được mời thử vai chị Dậu. Thử thì thử, nhưng trong lòng tôi nghĩ: “Làm sao mình có thể vào được cái vai ấy, một người đàn bà nông thôn nhếch nhác, bất hạnh như thế, mình có vận dụng hết bản năng ra chắc cũng khó”.

Riêng vai chị Dậu phải quay thử chứ không chỉ chụp ảnh hay phỏng vấn. Tôi phải diễn thử cảnh Chị Dậu đi bán con mà không có con, cũng không có Nghị Quế để tạo cảm xúc, chỉ có máy quay trước mặt.

Hoá trang mặt xong, nhìn trong gương, tôi chẳng thấy mình giống chị Dậu tí nào, chẳng thấy “động đây” một tí chị Dậu nào ở trong người cả, cũng thấy run. Rồi chị phục trang mang ra nào váy đụp váy xòe, áo nâu vá chẳng vá chít, rách như tổ đĩa. Rồi họ bắt đầu độn người mình lên, với ba tầng nút, tôi thoát cái có một bộ ngực đồ sộ xộc xệch ngất ngưỡng, cái mông cũng phải độn bằng một cái quần bông lông nút, (sau mỗi lần nghỉ quay, tôi thường ngồi phệt xuống đất, cảm giác êm ái như ngồi salon). Cuối cùng, trùm cái váy tổ đĩa ra ngoài, cặp cái thúng, tôi đi bộ từ phòng hoá trang trên con đường đá

rẽ trái vào phòng quay thử của xưởng phim...

Chỉ qua một đoạn đường ngắn ngủi đó thôi, tôi đã tự biến mình thành chị Dậu từ trong ra ngoài lúc nào không hay, đến nỗi cụ Khoa bảo tắt máy, tôi vẫn không ngừng lại được. Cứ như là bị một thứ bùa mê gì đó không thoát ra được. Cả đoàn thử phào: “Chị Dậu đây rồi, không phải tìm nữa!”. Trước tôi, họ cũng thử nhiều người rồi nhưng đều thất bại. Tôi biết, tôi được một lợi thế là nhập vai hoá thân rất nhanh.

Lúc đó, cũng có ý kiến phản đối: “Sao lại chọn một cô trẻ thế vào vai chị Dậu”. Cụ Khoa, vì được thuyết phục rồi, bèn ra sức bảo vệ: “Tôi đưa sách của cụ Ngô Tất Tố ra cho các ông các bà xem nhé. Đây này, Phạm Thị Đào, sinh năm Ất Dậu, 24 tuổi, đúng bằng tuổi con Vân bây giờ. Đúng như cụ Tố tả,, Thế là chả ai còn thắc mắc gì nữa.

Khi quay thật cảnh bán con bán chó ở làng Đồng Kỵ, tôi đã có rất nhiều kỷ niệm với dân làng. Chiều âm đạm, chị Dậu một tay dắt con Tí, tay kia dắt chó, đi qua cánh đồng để đến nhà Nghị Quế. Chưa đến cảnh quay, mới chỉ từ nhà dân, chỗ ở của đoàn phim đi sang hiện trường, dân làng đi theo đã ngậm ngùi nước mắt. Họ nói: “Đời chúng tôi đã khổ mà trông cô còn khổ hơn”. Cứ cảnh quay nào có chị Dậu, dân làng lại khóc Sau phim Chị Dậu, tôi thực sự rút ra được một bài học lớn về nghề diễn. Có một sự ân hận không thể sửa được vì phim đã xong. Tôi bị cảm xúc thật chi phối đến mức bị “chìm chìm” luôn, không biết kiềm chế. Tôi đã đẩy nhân vật đến chỗ dần quá sâu vào mảng bi lụy. Lúc đó cứ ngỡ, người diễn viên càng say sưa hoá thân vào đời nhân vật càng tốt. Cứ chỗ nào thương cảm là rơi nước mắt, thậm chí máy dừng rồi vẫn cứ khóc, không thoát ra được. Dường như là tôi khóc thương chị Dậu chứ không phải chị Dậu khóc thương chồng thương con. Đến khi xem phim, thấy nó bị lụy quá, triền miên quá, hể buồn là nức nở đầm đìa. Đáng lẽ ra phải biết, có rất nhiều cấp độ và cách biểu hiện sự đau buồn, ngay cả khi khóc cũng có cái khóc ra ngoài, có cả cái khóc vào trong.

Tiếc là cụ Khoa cũng quá say sưa, thấy mọi thứ diễn ra thật quá, cứ để cho tôi nhập vai không cần điều chỉnh, không dừng diễn viên lại. Giá mà lúc dựng phim, đạo diễn tỉnh táo hơn, cắt bớt những đoạn khóc lóc thê thảm đi, bộ phim sẽ đỡ “cải lương” hơn. Chị Dậu, cũng giống như phần lớn phim của cụ Khoa, vẫn chưa đạt được sự sâu sắc về tư tưởng hay đổi mới về nghệ thuật, mặc dù cụ là một đạo diễn đầy kinh nghiệm.

Tuy nhiên, vai diễn của tôi vẫn được báo chí ưu ái khen ngợi, chỉ có tôi âm thầm và nghiêm khắc nhận những cái rất dở trong diễn xuất của mình.

Nếu cụ Phạm Kỳ Nam quá lãng mạn, cụ Nông Ích Đạt quá thật thà, cụ Phạm Văn Khoa quá cảm tính... thì cụ Hải Ninh lại quá lý trí. Cụ là một đạo diễn có nghề, kỹ tính nên đôi khi khó làm việc. Cụ dành nhiều thời gian chăm chút tia tốt khuôn hình, góc máy cho đẹp mà quên mất rằng, quan trọng hơn, người diễn viên phải cảm thấy thoải mái thì mới diễn được. Nhanh nhạy trong việc bắt lấy những đề

tài nóng bỏng mang tính thời sự, đạo diễn Hải Ninh có nhiều cơ hội để mang phim ra nước ngoài, đến với các Liên hoan phim thế giới.

Điều đáng quý ở đạo diễn Hải Ninh là cụ luôn đề cao vai trò của nữ diễn viên, đặc biệt trân trọng diễn viên nữ chính. Cụ có thể dữ dằn với ai thì dữ, mắng ai thì mắng, từ phó đạo diễn, quay phim đến thư ký trường quay, ánh sáng... nhưng cụ chưa bao giờ mắng diễn viên nữ chính. Cụ hiểu, nhân vật nữ luôn là trung tâm của bộ phim, nếu họ làm dở có nghĩa là phim thất bại, nên cụ luôn rất nhẹ nhàng. Lần ấy, tôi biết mình có lỗi, đáng tội bị mắng hằn hoi, nhưng cụ không mắng tôi. Người bị mắng lại là thư ký trường quay. Cụ bảo: “Diễn viên quên nhưng đây là lỗi tại mình, phải nhắc người ta chứ, tại sao lại để người ta quên”. Lúc đó đang ở trên núi, tôi quên mang đèn pin để quay cảnh trong hang, làm sao mà về lấy được. Tôi biết, cụ đã quá ưu ái tôi, vì tôi luôn có trách nhiệm với công việc, khác hẳn kiểu ưu ái của cụ Phạm Kỳ Nam, đằng sau đó là một tình cảm riêng tư.

Nghĩ đến cụ Hải Ninh, trong tôi lại trở về một kỷ niệm khó quên xảy ra trên một chuyến tàu, “chuyến tàu không mang tên dự vọng”.

Đó là thời điểm diễn ra tuần lễ phim Việt Nam tại Nga. Tôi là nữ duy nhất trong đoàn, ngoài ra còn có đạo diễn Hải Ninh, họa sĩ Đào Đức. Có một chương trình hai ngày đi từ Thủ đô Maxcova đến thành phố Leningrát. Lên tàu hỏa ngủ một đêm thì đến nơi. Đoàn có hai nam, thêm một anh bạn phiên dịch dẫn đoàn nữa là ba. Cứ hai người một phòng.

Tất nhiên, không thể xếp tôi với ông phiên dịch ấy được. Họ xếp ông người Nga với ông Đào Đức một phòng, còn lại tôi và đạo diễn Hải Ninh một phòng. Vừa nghe nói thế, tôi giãy nảy lên, một cách rất bản năng con gái, một mực đòi người ta đổi chỗ, không muốn ở cùng phòng với cụ Hải Ninh. Tôi quên cả giữ ý, rằng làm như thế rõ ràng như thể mình không tin tưởng cụ Hải Ninh. Và tôi cứ nằng nặc đòi đổi buồng khác nhưng đó là điều không thể.

Vẫn biết lên tàu ngủ một giấc đến sáng là tới nơi. Nhưng cứ nghĩ sao mình lại rơi vào hoàn cảnh oái oăm buồn cười thế nhỉ, một người đàn ông và một người đàn bà, ngủ trong một cái phòng bé tí bé tẹo. Đó là một ý nghĩ rất con gái, rất dở dờ ương ương. Không phải là tôi lo sợ gì cụ Hải Ninh.

Rung rinh chuyện trò một lúc, chờ cho cụ Hải Ninh ngủ, tôi mới hé cửa lén ra ngoài hành lang. Trong đêm tối, lật cái ghế xuống, tôi ngồi đó, chờ trời sáng. Tất nhiên là tôi buồn ngủ rũ rượi. Để khỏi buồn ngủ, tôi ghi nhật ký vào cái quyển sổ bé tí. Trời lạnh, ánh đèn lờ mờ, tàu rung rinh chạy, thế mà tôi cố viết, nét chữ cứ loằng ngoằng. Đêm sao mà thật dài...

Không biết là mấy giờ sáng, đột nhiên, cụ Hải Ninh lù lù xuất hiện, quát: “Đi vào ngay! Định làm pha lê hả”. Cụ quát tôi cứ như là quát con cái vậy. Chắc cụ không thể hiểu tại sao tôi lại phải giữ kẽ đến thế! Đành phải đi vào. Chờ một lúc, thấy cụ có vẻ lại nổi tiếp giấc ngủ ban nãy, “pha lê tôi” lại đi ra hành lang ngồi. Mãi rồi trời cũng sáng...

Phim Thăng Bờm, sản xuất năm 1986, của đạo diễn Lê Đức Tiến là một bộ phim khai thác chất liệu dân gian, đã có hơi hướng của không khí đổi mới... Đó là một phim hài với ẩn ý sâu cay tự cười, tự giễu mình một cách rất dễ thương. Trong phim này, ba bố con Bờm là trung tâm, có thêm vợ Bờm (vai của tôi) để làm cho phim mát đi, dịu đi, và phim thêm duyên dáng.

Đây cũng là thời kỳ tôi được chủ động hơn trong việc chọn đạo diễn, chọn kịch bản. Vì vừa phải làm phim liên tục, vừa phải thu xếp khéo thời gian xen kẽ về tập vở với nhà hát. Thời gian này, bên điện ảnh luôn mở rộng cánh cửa mời sang hẳn. Lúc đó, qua báo chí, tôi biết ông Lê Đức Tiến tốt nghiệp khoa đạo diễn ở nước ngoài và đã có phim Tiếng bom hoà bình được chú ý nên cũng yên tâm nhận lời. Tôi thích cái chất dân gian thâm thúy của phim này.

Suốt thời gian làm phim, tuy không có một ấn tượng nào về ông đạo diễn nhưng tôi lại có những kỷ niệm nhớ đời với Hoàng Hiệp, người đóng vai Bờm. Hiệp rất lành, nhưng cũng rất “điên”. Đóng phim như nhập đồng. Nhớ lần đóng cảnh tôi phải cõng Bờm mấy chục mét mà ngượng ơ là ngượng, đã thế, đi đến đoạn nương lại phải nhảy qua, rồi ngã đến nổi rơi mất cả chông. Hiện trường là một bờ ruộng thật, người ta đào một cái rãnh có nước rất trơn. Tôi nghĩ mình chỉ có 44 cân, làm sao mình cõng nổi cái ông Bờm kia, tôi bảo Hiệp: “Cậu phải giả vờ bám vào vai tớ, cổ gồng người lên. đu lên nhé chứ làm sao tớ cõng nổi cậu”. Mà có phải quay luôn đâu, phải kéo lê ông Hiệp “điên” ấy tập chán chê. Xung quanh người xem tha hồ cười. Nhảy một cái, cả hai lăn quay, ông Hiệp ngã theo chồm lên lưng mình. Cả đoàn phim nghiêng ngả cười. Đoạn ấy trên phim cũng làm khán giả cười rũ ra.

Rồi một cảnh nữa, đi chân đất trên đường đá dăm, càng gọi “thăng Bờm” nó càng chạy. Máy đặt nguyên một chỗ. Đạo diễn đã hô “dừng” rồi thế mà hai anh chị nhà Bờm không nghe thấy gì cứ thật thà chạy mãi miết. Về đến nhà mới thấy đau khủng khiếp.

Sau phim này, từ thăng Bờm trên phim, Hoàng Hiệp trở thành một “ông Bờm” thật ngoài đời. Nghe nói, Hiệp cũng chẳng gặp may trong cả đời sống riêng lẫn sự nghiệp của một diễn viên kịch nói.

Sau phim Đất Mẹ, tôi được khẳng định là một gương mặt điển hình cho phụ nữ Việt Nam, đúng hơn là phụ nữ nông thôn thuần chất Việt dịu dàng đằm thắm. Phá được cái mặc cảm con gái Hà Nội, cứ vai nào đặc chất Việt là tôi được mời. Vai chính trong Bao giờ cho đến tháng Mười là một vai như thế.

Tôi vào vai Duyên rất ngọt. Thời gian quay phim trùng với lịch tập vở balet Spartacus do chuyên gia Liên Xô hướng dẫn mà tôi là vai chính, không thể bỏ được. Quay phim xong thường đã quá đêm, 5 giờ sáng hôm sau, tôi phải đi đánh thức lái xe dậy đưa về Nhà hát vì lo ông ấy ngủ quên.

Tập balet từ 9 giờ sáng đến 12 giờ trưa, hết giờ lại lên ô tô đi thẳng ra trường quay. Giờ giấc sát sao thế nhưng tôi không hề ốm, vẫn cứ làm việc băng băng, nhiều khi cả đoàn ngủ gật, tôi vẫn tỉnh như sáo. Ai cũng phải công nhận tôi là người thức giỏi. Có lẽ, do tập balet nên sức chịu đựng của tôi dẻo dai hơn người. Lúc nào cũng rất tỉnh táo chờ đến lượt quay, không dám gà gật nhờ mắt đỏ ngầu lên làm

sao mà diễn được.

Khi làm phim, đạo diễn hoàn toàn tin vào diễn xuất của tôi, để yên cho tôi phát huy hết khả năng của mình. Chính tinh thần cầu thị, tôn trọng khả năng sáng tạo tập thể của đạo diễn đã làm nên những thành công nhất định cho bộ phim. Nó được mang đi nước ngoài nhiều đến mức ông đạo diễn nói đùa: phát ngượng. Sau bộ phim, quan hệ giữa những người trong đoàn phim với nhau và với đạo diễn trở nên thân mật, gần gũi hơn. Chúng tôi thỉnh thoảng tụ tập nhau lại liên hoan ở nhà đạo diễn. Tôi cũng thường đến nhà ông chơi vào những ngày đặc biệt trong năm dựa trên tình cảm quý mến nhau như những cộng sự. Tuy vậy, mỗi lần đến tôi đều giữ ý mang ông xã đi cùng. Có một hôm, nhân nói chuyện đi lễ chùa, tôi được vợ ông đạo diễn “bật mí” kinh nghiệm làm thế nào để thắp một nén hương có tàn đẹp. Mua hương phải chọn nén hương có cật đẹp, lúc cắm phải cắm nghiêng nghiêng, nó sẽ dễ tạo tàn hương cong cong nhiều lộc. Chúng tôi đã rất thân mật và cười khúc khích với nhau. Ấy vậy mà về sau, tôi sững sờ khi nghe đồn tôi và một nữ diễn viên chính khác bị ghen bóng ghen gió... Quả thật, tôi chưa bao giờ nghĩ đến điều đó, cũng như tôi cũng không thể tưởng tượng được là người ta lại còn sáng tạo ra cả cái thủ thuật làm sao có được một tàn hương đẹp nhân tạo?

Tôi gặp lại đạo diễn Đặng Nhật Minh ở phim Thương nhớ đồng quê trong một năm cực kỳ bận rộn. Năm 1995, sau hội diễn Cần Thơ, tôi lao vào tập với một nhóm 10 người đi Anh giao lưu văn hoá. Khi đưa kịch bản, đạo diễn bảo: “Cháu đọc đi, chọn nhân vật nào cũng được. Cô Quyên hay cô Ngữ, tùy cháu”. Ông nói thế, tỏ ra luôn dành cho mình sự ưu ái.

Đọc xong, tôi nghĩ, chắc là tôi sẽ chọn nhân vật Ngữ vì dù sao nhân vật này gần gũi với mình hơn. Ông đạo diễn nói vậy nhưng lại không phải vậy. Thực ra, ông lại cật công đi tìm nhân vật Ngữ. Có thể ông muốn khai thác tôi ở một dạng nhân vật khác Từ cô Duyên đến cô Ngữ cũng không xa lạ, ông sợ có sự lặp lại, có sự nhàm chán chẳng? Khi tôi nói chọn vai Ngữ, ông bảo vai Ngữ chọn được rồi. Ông đẩy tôi đến tình thế chỉ còn vai Quyên.

Tuy nhiên, bằng tình yêu có sẵn với văn chương Nguyễn Huy Thiệp, và trước lời mời của một đạo diễn đáng tin cậy thì thôi, phần việc nào cũng được. Tôi nhận lời với điều kiện ông sửa lại một số cảnh khoả thân tắm sông của cô Quyên và sau khi đi Anh về mới làm phim được. Ông Đặng Nhật Minh không chịu. Ông bảo kế hoạch đoàn phim lên hết rồi, hợp đồng với nhà tài trợ NHK của Nhật đến ngày ấy là phải hoàn thành. Ông cho rằng tôi ham hố đi nước ngoài. “Tại sao lúc nào cũng phải đi nước ngoài? Đóng phim này là phải có tâm!”. Tôi đành phải giải thích: “Chú nhầm rồi, chương trình này của cháu đã tập với mọi người từ rất lâu, từ trước khi chủ đưa đọc kịch bản. Nếu đoàn phim không chờ được thì thôi chứ cháu cũng không thể bỏ đoàn kia”. Ông đạo diễn cũng căng lên bảo thế thì thôi. Tôi vâng, và đi Anh, không còn lưu luyến gì cái phim ấy nữa. Tôi là vậy. Đã cho ra khỏi đầu là dứt điểm luôn.

Vừa từ nước Anh về tối hôm trước, sáng hôm sau đã nhận được thư tay của đạo diễn Đặng Nhật

Minh, do ông Tất Bình cầm đèn, nội dung đại khái: “Chú lại mời cháu vào vai Quyên, chú hứa với cháu những cảnh hờ hơ sẽ tìm cách thể hiện khác...” Tôi nhận lời ngay. Vì lúc đó cũng chưa có kế hoạch gì.

Khi nhận kịch bản, bao giờ tôi cũng phải rà soát một cách cẩn thận xem có cảnh nào quá lạm dụng thân xác không, có cảnh nào hờ hơ câu khách một cách rẻ tiền không, và tôi “mặc cả” với đạo diễn phải thay đổi cảnh đó tôi mới nhận.

Tôi cũng biết là mình hơi “phong kiến”. Nhưng cái quan trọng hơn, vì trình độ quay những cảnh khoả thân mang tính thẩm mỹ cao, đưa lại cảm xúc thăng hoa cho khán giả về vẻ đẹp thân xác, điện ảnh Việt Nam chưa làm được. Trong kịch bản, đó là cảnh bơi khoả thân của một cô gái Việt kiều về thăm quê, cô được thả mình trong dòng sông quê hương. Cô là một người sống ở nước ngoài nên sống thoáng hơn. Trước cảnh cánh đồng ngô đẹp đẽ của quê hương, trước dòng nước trong xanh hiền hoà, cô đã trút bỏ hết áo quần để thực sự được ngả mình vào lòng mẹ, vào dòng sông tuổi thơ. Tôi có thể cảm được cảm xúc của nhân vật cũng như ý đồ của đạo diễn, nhưng còn thể hiện nó thế nào lại là vấn đề của tài năng. Tôi không thích quay một cách trực diện như thế nên đã đề nghị đạo diễn quay một cách khác gọi cảm phù hợp hơn.

Và cũng phải nói rằng tôi thuộc kiểu người truyền thống Á đông, không dễ dàng gì để trút bỏ quần áo, khoả thân trước năm bảy chục người làm việc ở trường quay, chưa kể những người hiếu kỳ đứng xem. Tôi không đủ dũng cảm trả cái giá cho nghệ thuật điện ảnh mà tôi đam mê hết lòng, nhưng đến thời điểm đó lại đang cạn kiệt niềm tin. Đây là cái mà tôi không thể bước qua được. Tôi không thể sống được với ý nghĩ mình phải loã lồ trước con mắt của bao nhiêu người lạ như thế. Nhất là để vì một cái thứ nghệ thuật mà mình không còn coi trọng tôn thờ nữa. Và ngay cả đó là một thứ nghệ thuật để tôi tôn thờ đi chăng nữa, tôi biết rằng tôi cũng chưa thể bước qua được sự e dè, ngượng ngập, giữ gìn rất phong kiến của người đàn bà Việt Nam. Đó là điểm yếu của tôi.

Chẳng ai dạy, nhưng tự nhiên trong tôi cũng hình thành tính cách của người phụ nữ Việt Nam, và tôi nghĩ người phụ nữ Việt Nam chưa thể như thế được, chưa thể phơi bày những điều thầm kín ra trước thanh thiên bạch nhật, họ không thể tự nhiên như phụ nữ phương Tây được. Cô gái Việt kiều trong phim có thể trần truồng tắm mình trong dòng sông quê nhà bởi cô đã được Tây hoá, tôi hiểu được hành động của cô. Nhưng tôi thì không thể, chưa thể. Tôi đề nghị đạo diễn xử lý bằng cách khác và ông đã đồng ý.

Suốt quá trình làm phim, không hiểu tại sao ông đạo diễn rất dễ bị kích động, nổi khùng. Phải chăng con người ta vì quá bằng lòng với bản thân mà sinh ra coi thường tất cả. Tôi không thể tin được khi mục kích cảnh ông áp đảo quay phim, hoạ sĩ... Đó là điều tối kỵ. Mọi người đều khó chịu cay cú, nhưng không ai dám thể hiện hoặc nói thẳng. Tôi cũng cảm thấy rất khó chịu khi không thể tìm thấy sự đồng tâm cùng nhau làm nên một bộ phim cho tốt như trước kia nữa.

Do có một lời thoại rất khó nói, tôi muốn đổi lại cấu trúc câu cho thuận miệng. Tôi báo với người thư ký để lúc lồng tiếng cho khớp. Và tôi cũng bảo luôn là không cần phải nhắc thoại cho tôi vì tôi rất ghét đang diễn mà lại phải phụ thuộc vào người nhắc thoại. Tôi cho đó là một thao tác nghề nghiệp hết sức bình thường. Nhưng không ngờ, ông đạo diễn đã nổi nóng, thóa mạ tôi trước cả một đám đông, đại ý: ai cho phép cô sửa lời thoại, cô tưởng cô là thế nọ thế kia... Bị mắng bất ngờ, tôi cứng họng chẳng nói được nên lời. Sau bình tĩnh rồi, mới nghĩ sao mình ngu thế, sao không biết đối đáp lại: “Tại sao ông lại tự cho ông cái quyền xúc phạm người khác?”

Đại hội điện ảnh bầu Tổng thư ký mới diễn ra đúng thời gian ông đương kim Tổng thư ký hội điện ảnh Việt Nam đang gấp rút làm phim. Đàn ông ai mà chẳng háo danh, chính vì thế, tôi đã rất tin tưởng và tôn trọng ông đạo diễn khi được nghe ông tâm sự: Người nghệ sĩ chỉ nên quan tâm đến nghệ thuật thôi, còn cái kia (địa vị, bổng lộc) nó đến thì làm không đến thì thôi, ông không quan tâm.

Ở đại hội, tôi phải chứng kiến một cuộc hội họp toàn người lớn mà rất thạo đấu đá nhau để giành cái ghế Tổng thư ký béo bở. Những người có “máu mặt” lăng xăng đi vận động cho mình và tranh thủ nói xấu đối thủ. Bao nhiêu chuyện không đẹp giữa những con người vẫn nhân danh cái “đẹp” cứ lồ lộ phơi ra ánh sáng. Vì quyền lực và bổng lộc, có những người sẵn sàng làm tất cả những điều thấp hèn nhất. Đến khi phát phiếu bầu, chẳng hiểu sao tôi lại vô tình chứng kiến được một “cú cận cảnh” thật ấn tượng. Ông đương kim Tổng thư ký đầu bù tóc rối (đấy là hình ảnh găm vào óc tôi kỳ đại hội đó) rất tất bật nhưng vẫn kịp ngoảnh một chữ... tên ông vào giấy tự bầu cho chính ông. Tất nhiên là ông có quyền ứng cử, nhưng không lẽ... Giá không phải chứng kiến tận mắt cảnh ấy, mình đỡ bị mất mát niềm tin hơn. Tôi chợt hiểu: Người lớn nói vậy mà không phải vậy. Tuy nhiên, tôi vẫn bầu cho ông một lá phiếu góp phần đưa ông lên ngôi Tổng thư ký Hội điện ảnh thêm một nhiệm kỳ nữa...

Sau chuyện va chạm, tôi tuyệt giao luôn cho đến ngày tình cờ đọc được bài phỏng vấn ông trên báo với bức chân dung có ngón tay đưa lên chỉ trỏ trông rất lạ, nhất là ánh mắt như lật tẩy ra một con người khác. Trả lời phỏng vấn, ông miệt thị tất cả ngành điện ảnh. Bài báo cho thấy một thực trạng bi đát, khốn khổ của Điện ảnh Việt Nam, chỉ tiếc là người viết bài quên mất một câu hỏi quan trọng kết thúc bài phỏng vấn: “Tại sao ông không lớn tiếng nói những điều bất cập của ngành khi đương chức, ông lo sợ điều gì?”

Vừa xong phim này, tôi nhận ngay được lời mời làm phim Lời Thề với nhóm đạo diễn Tường Phương, Vinh Hương, Phương Nam của Hãng phim Giải phóng. Kịch bản cũng chỉ trung bình khá thôi nhưng nhóm đạo diễn đều là những người trẻ, đầy nhiệt huyết, và đặc biệt là đang muốn làm một cái gì đó mới mẻ cho điện ảnh Việt Nam. Vì chưa làm phim với các đạo diễn trong Nam bao giờ nên tôi cũng muốn thử sức, tuy vậy, tôi vẫn cẩn thận điện thoại cho một người khá thân, nhà báo Sâm Thương, người chuyên viết về điện ảnh, hỏi: “Chú có biết Tường Phương, Phương Nam là ai không?”. Câu trả

lời: “Được đấy, họ là những người thực lòng yêu điện ảnh, họ trẻ và muốn cùng nhau làm một cái gì đấy tử tế, họ rất biết nhường nhịn nhau để cùng làm việc”

Quả thật, đó là một nhóm đạo diễn trẻ và rất cầu thị. Họ chân thành hỏi: “Chị Vân có nhiều kinh nghiệm, nên muốn lắng nghe chị góp ý về mặt kịch bản”. Tôi cũng đọc kỹ và góp ý, về mảng đấu tranh sinh viên, đừng miên tả nó một cách căng cứng, hãy nâng nó lên thành chủ nghĩa lãng mạn cách mạng. Nên chú ý khai thác hình ảnh những cô gái mảnh mai trong tà áo dài trắng đi đấu tranh với lính tráng súng đạn.

Sau này, Tường Phương cứ nhắc mãi về sự chân tình góp ý ấy. Đoạn đấu tranh xuống đường được đặc tả với những cái chết quay chậm đẹp như trong mơ, hào hùng như một bài ca Cách mạng. Tuy chưa thành công trên cả nước, nhưng ở phía Nam, bộ phim được đón nhận với nhiều cảm tình. Đó là vai diễn xuyên suốt qua nhiều giai đoạn của một đời người. Chỉ tiếc rằng, đó là thời kỳ sa sút của điện ảnh, bộ phim không đến được với khán giả. Riêng tôi, bộ phim đó không để lại dấu ấn gì nhiều, nhưng nó lại là cái duyên cớ cho tôi sau này gặp được người đàn ông định mệnh của mình là bố của hai cậu con trai yêu quý...

Một ngày cuối năm 1995, khoảng bốn giờ chiều, tôi xách xe máy, ra một người thợ quen. Xuống tóc.

Hỏi: Có muốn thử không? Cắt ngắn dần xem thế nào rồi tính tiếp?

Trả lời: Không. Đã quyết rồi. Không thử. Cứ cắt. Cắt thật ngắn. Phăng teo mớ tóc dài thuần Việt.

Bởi: Trong lòng đã chán, chán tất cả.

Vậy thì: cắt tóc bỏ nghề và...

Chẳng cần tuyên bố gì!

Gần đây, đạo diễn Vương Đức có đến chơi, chuyện gẫu nhắc lại thời kỳ “xuống tóc” ấy, cứ hỏi tôi lý do tại sao.

Khi Vương Đức làm phim Cỏ Lau, có mời tôi vào một vai, nhưng rồi không bắt gặp nhau thế nào đó, không hợp tác được. Vì là thời kỳ chán tất cả nên từ chối cũng dễ dàng, thấy không ổn thì thôi chứ cũng chẳng cố làm gì. Rồi đến phim Cây bạch đàn vô danh, đạo diễn Thanh Vân cũng mời, tôi cũng từ chối. Đó là hai kịch bản tương đối tốt của lứa đạo diễn trẻ bấy giờ vì sẵn chán nên bàn bạc không ổn là thôi luôn. Rồi đạo diễn Lưu Trọng Ninh cũng mời làm phim Bến không chồng, Ninh nói: “Đọc đi, mời Vân một trong hai vai, tùy bạn chọn”. Lúc đó, tôi biết Ninh muốn tôi làm vai cô gái trẻ. Lúc ấy vẫn chưa cắt tóc. Vừa mới đóng phim Lời Thề về.

Nếu không bị chán nản, chỉ sau một hoặc hai năm thôi, tôi đã làm được một khối lượng lớn phim có giá trị văn học. Chẳng hiểu sao tôi không ham cũng chẳng luyện tiếc.

Vương Đức hỏi dò: “Vì sao Vân lại thôi, như ở nước ngoài, người ta phải tuyên bố lý do. Khán giả yêu mến vẫn hỏi lý do vì sao Vân thôi, ít nhiều cũng phải tuyên bố chứ. Phải hứa nhé, sau đây phải

tuyên bố nhé”. Hình như Vương Đức đang phụ trách một mục gì đó trên báo. Tôi nửa đùa nửa thật bảo: “Này, tôi là dân ngoại đạo chứ có phải dân chuyên nghiệp đâu mà cần tuyên bố”. Nhưng Vương Đức vẫn cố khai thác: “Thôi thì ngồi riêng với nhau nói chuyện bạn bè vậy tại sao lại không đóng phim nữa?”. Bị gặng hỏi sát sạt theo kiểu “khủng bố” như vậy, tôi chỉ biết cười trừ, gật gù, nhưng trong lòng nhói lên một câu nói của Ruồi Trâu: “Xác chết rồi nên để nằm yên, bới lên làm chi?”

Không dễ nói một cách thật cụ thể vì sao tôi không muốn làm nghề nữa. Có quá nhiều thứ dồn nén, chi phối khiến tôi thấy vô cùng mệt mỏi, chán nản. Bỗng nhiên chỉ nhìn thấy toàn những mặt trái của cuộc sống, đặc biệt là của những người làm nghệ thuật.

Có lẽ sự chán nản đã ủ mầm từ lâu, và chỉ vỡ bục ra vào năm 1995 đáng nhớ ấy. Sau hội diễn đầu năm ở Cần Thơ, dù được trao giải nghệ sĩ xuất sắc lần ba, nhưng trong tôi vẫn chẳng sống lại được chút tinh thần sáng tạo nào. Sau tuần văn hoá ở Anh, lại bắt tay vào làm hai bộ phim nhựa lớn của điện ảnh Việt Nam lúc đó. Suốt một năm làm việc bận bịu mà cứ mờ mờ nhận thấy một cái gì đó không ổn. Giống như là mất mát, trống rỗng, hẫng hụt. Như là vỡ mộng. Nói vỡ mộng không hẳn đúng vì lúc đó tôi không còn ngây thơ đến mức quá thần thánh điều gì nữa, nhưng cái vỡ mộng đây là về nhân cách con người, cụ thể là nhân cách nghệ sĩ.

Trước kia, do chưa trưởng thành nên chưa đủ tầm nhìn, sự quan sát để nhận thấy điều đó. Cái điều đã và đang tồn tại bấy lâu nhưng mình còn quá trẻ để nhận thức. Hoặc do mình còn làm việc một cách rất thụ động. Nhưng dần dần, bằng thực tế làm việc, tôi nhận chân ra được những sự thật khủng khiếp tàn bạo. Cái sự thật chẳng ai dạy dỗ mà do tôi phải tự hớp lấy, thấm nấp lấy để hoàn thiện mình. Từ đó, nhìn cuộc đời, tôi có thể nhận ra được đâu là phải trái, đâu là đúng sai. Đâu là cái vì nghệ thuật, đâu là cái giả danh nghệ thuật.

Tôi đã gọi tên chỉ mặt ra được một sự thật khác bên dưới cái sự thật đang tồn tại, nó không hề như mình nghĩ. Không biết phải tin vào ai, tin vào cái gì nữa. Thế là thấy chán. Chán từ đâu đó thăm thẳm trong tim. Chán đến thở hắt ra ngoài miệng. Chán cả “hai người tình” nghệ thuật sân khấu lẫn điện ảnh cùng một lúc. Chán không thể gượng lại được nữa.

Có lẽ cái quan điểm làm nghệ thuật của tôi khác đời quá chẳng. Đến với nghệ thuật, trước hết phải có một sự đồng cảm. Khi đã gặp được một ý tưởng hay từ kịch bản, từ đạo diễn thì sẵn sàng làm hết mình, không đắn đo đòi hỏi. Với tôi, chưa bao giờ chữ tiền được đưa ra thảo luận. Vấn đề là phải thích công việc đó. Có lẽ, vì chân thành, tôi không chấp nhận được cái thực tế quá phũ phàng, quá đời. Không chịu được những mặt trái của nó, thế là tự mình làm khổ mình. Hoá ra, người ta làm điện ảnh không phải không vì chữ tiền như mình. Vậy làm sao giữ được ngọn lửa sáng tạo cho mình hoàn thành tốt vai diễn khi biết rằng, đạo diễn, họa sĩ dàn dựng cảnh này cảnh kia không phải chỉ phục vụ cho hiệu quả nghệ thuật, mà nghĩ nhiều hơn đến hiệu quả kinh tế, bòn rút được một khoản nào đó cho vào túi

riêng!

Dần dần, nói đến một bộ phim, người ta chỉ bàn đến chuyện bộ phim này có tổng kinh phí bao nhiêu, kiếm được bao nhiêu tiền chứ không phải nó có tác động xã hội hay giá trị thẩm mỹ ra sao! Sau mỗi bộ phim, ai cũng thấy các thành phần chính của đoàn làm phim ngày một giàu có lên. Nhưng đáng tiếc là cư xử của họ với diễn viên, với công nhân làm phim lại tệ đi, giảm chi để tận thu tối đa cho bản thân. Thế có nghĩa là ăn chặn. Ví dụ, một bộ phim có tài trợ nước ngoài, tổng dự toán cao thì anh phải trả thù lao cho những người lao động cùng anh cao hơn, không thể rẻ mạt như những phim bình thường chẳng hạn. Bộ phim là công sức của cả tập thể chứ đâu phải của riêng anh!

Ngược lại, làm phim xong, anh ra sức đánh bóng cho tên tuổi của mình mà quên hết những người khác. Như vậy là không công bằng. Cuối cùng, hiển nhiên, tất cả đều trở thành công cụ cho một vài người bóc lột. Các thành phần chủ chốt của đoàn phim đều sắm xe, xây nhà. Họ cũng chỉ ăn lương của điện ảnh, vậy cái gì làm họ giàu lên? Rõ ràng là họ ăn bớt chứ còn gì. Bớt xén cảnh quay, chi phí ít đi, tiền thừa ra sẽ chảy vào túi ai? Trong khi đó với công luận, họ lem lém nhân danh làm nghệ thuật; trên trường quay, họ lem lém hù dọa người khác phải hi sinh cho nghệ thuật? Tình trạng đó lúc đầu còn kín đáo, về sau thì trắng trợn, nó đầu độc môi trường làm nghệ thuật khiến người ta chỉ nghĩ về nó thôi đã thấy ngạt thở. Thấy mình bị lừa. Một câu hỏi day dứt không nguôi: Tại sao mình lại phải chịu để cho người ta lừa?

Chưa bao giờ tôi đủ dũng cảm để hỏi thù lao vai diễn của mình được bao nhiêu. Chẳng hiểu tại sao cứ thấy rất ngại ngùng khi nói về tiền bạc trước một vai diễn. Cứ như thể sẽ bị người ta đánh giá... Trong quá trình làm phim, thỉnh thoảng được tạm ứng cho một chút, hết quay phim cũng vừa lúc hết tiền. Có thể với tôi thì thế nhưng với các diễn viên khác thì lại khác. Thời đó bắt đầu hình thành các nhóm biểu diễn được gọi là đi “đánh quả”. Sau vài cú bị lừa, họ tỉnh ngộ, hỏi thẳng rằng, vai diễn này tôi được thù lao bao nhiêu? Mọi thứ đều phải chẻ hoe ra. Phải tạm ứng trước bao nhiêu? Sau diễn thanh toán nốt ra sao? Nếu không đáp ứng được đúng hợp đồng, họ không làm. Có lẽ, tôi là người may mắn, bởi khi nhận lời biểu diễn, đóng phim, cái tôi quan tâm đầu tiên là cảm hứng sáng tạo của mình đến đâu.

Một đoàn phim thường có khoảng dăm chục người, ngoài thành phần chủ chốt, còn lại là những diễn viên phụ: phục trang, đạo cụ, ánh sáng, lao công, nhà bếp... tất cả đều là những người làm công ăn lương nhà nước, là công cụ cho những nhân vật chủ chốt của đoàn phim bóc lột và làm giàu.

Đối tượng bị bóc lột nhiều nhất chính là những diễn viên quần chúng trong những cảnh đông người. Họ thường đi đến những đơn vị bộ đội, những công trường, những trường học... nơi dễ dàng huy động một đám đông lớn vào vai quần chúng. Đám diễn viên quần chúng ấy được lừa ra trường quay, ngoan ngoãn như một bầy cừu để quay những đại cảnh.

Chính mắt tôi đã nhìn thấy những nghịch cảnh, nó có tác động sâu thẳm vào nhận thức của tôi về

cái gọi là tình người của những người làm nghệ thuật.

Lần ấy, đoàn phim quay cảnh chiến đấu tại một tỉnh gần biên giới, và tất nhiên, bộ đội đóng quân gần đó được mời làm diễn viên quần chúng. Chỉ huy bảo sao nghe vậy. Họ bị bảo đi đóng phim mà chẳng có lương hay bồi dưỡng. Vì đoàn phim làm việc với chỉ huy chứ có làm việc với từng cá nhân đâu. Những người làm phim đánh vào cái tâm lý được lên hình, lên phim, được thấy mình đâu đó vài giây là hãnh diện tự hào rồi “chết” luôn cũng được chứ đâu cần đến tiền.

Những người lính đâu biết rằng, tất cả những lao động lớn nhỏ đó đều được tính chi li vào tổng giá thành làm phim rồi. Ăn bao nhiêu, bồi dưỡng bao nhiêu đều có cả. Các nhà tài trợ, các nhà quản lý đã tính toán rất kỹ làm sao đảm bảo sức khỏe cho diễn viên quần chúng chịu đựng được áp lực trường quay... Ấy vậy mà, có rất nhiều các chú lính bỗng nhiên lăn đùng ra... bất tỉnh nhân sự.

Lặng lẽ quan sát, tôi lờ mờ nhận ra đang có một cái gì đó rất bất nhẫn ở đây. Cứ tưởng tượng, một người con gái gầy gò mảnh khảnh như tôi vẫn có thể chịu được áp lực trường quay, tại sao bộ đội to khỏe thế lại ngất? Họ ngất không phải vì vất vả, bị quá sức mà vì họ không thể chờ đợi lâu hơn được nữa dưới cái nắng chang chang của đời trọc. Họ bị đói, bị khát. Giờ ăn trưa, họ phải núp dưới gầm xe ô tô để ăn. Mà ăn cũng chẳng có giờ giấc nào cả. Thậm chí nước cũng không mang đến đủ cho họ uống. Trên những quả đồi trện địa Xuân Mai giả làm cảnh đánh nhau, những người lính hồn nhiên ra trường quay từ sáng sớm ngồi chờ, bao giờ đến lượt quay thì được gọi, mà cũng phải tập đi tập lại đội hình theo chỉ đạo của đạo diễn. Trông các chú lính trẻ măng, ngây thơ ngất lên ngất xuống thật đáng thương. Họ bị sai khiến bảo sao làm vậy, bị lừa đi quay phim thay cho luyện tập, mỗi người được bồi dưỡng vài ngàn rẻ mạt, nhưng chẳng biết liệu có đến tay họ không?

Tôi cứ miên man suy diễn như vậy và thấy thật là đau đớn xót xa cho phận nước sông công lính, công cụ của mấy người nhân danh nghệ thuật làm tiền. Đây chỉ là một ví dụ nhỏ về sự bóc lột ngọt ngào. Trên thực tế, có hàng vạn điều bất nhẫn như thế xảy ra, ai biết đây là đâu. Nhưng với tôi, nỗi đau ấy cứ len lỏi tấn công vào điểm yếu của mình, nó ngấm dần ăn sâu thành một nỗi thất vọng mênh mông về nhân cách của những cộng sự tôi từng yêu mến và kính trọng.

Và một câu hỏi nhói lên: Những người lính đáng thương kia đang được ru ngủ để bị bóc lột, bị lừa mị, còn mình, mình thì hơn gì họ, mình bị lừa hay chính mình đang tự lừa mình đây?

Thời bố mẹ tôi rồi đến tôi làm nghệ thuật khác bây giờ nhiều lắm. Đó là thứ nghệ thuật một chiều. Người làm nghệ thuật bị bao vây trong sự nghèo đói thông tin, nghèo đói vật chất nhưng vẫn yên ổn sống với một niềm hạnh phúc đơn giản và không ít ảo tưởng. Dùng một cái, xoá bao cấp, giảm biên chế, với đồng lương chết đói, tất cả nghệ sĩ bị đẩy xuống đường học chao chát, học buôn bán, học lọc lừa... Từ những diễn viên balet đến các nhạc công giao hưởng, những ông hoàng bà chúa trọng thánh đường nghệ thuật, bỗng ngỡ ngàng nhận ra mình trong “vai” người bán nước chè, người làm sữa chua,

người buôn đồ nhôm Liên Xô, người làm dịch vụ áo cưới gói đầu, người mở quán ăn, cà phê mời mọc ông ơi bà ơi... Và tôi, dù muốn dù không cũng bị cuốn theo cơn lốc bụi mù của công cuộc hô hào động viên nhau “tự cứu lấy mình” đó.

Từ nhỏ đến lớn, tôi chỉ được học nghề múa balet và có thêm nghề phụ đàn len, dán hộp mứt, nhưng cũng chỉ mang tính chất thời vụ; tôi làm sao đây để tự cứu mình?

Thời điểm đó, tôi đang sống trong môi trường nghệ sĩ, là một cô gái khi nói chuyện lơ vung tay lên sẽ lập tức được người yêu nhắc nhở: “Đừng làm thế, anh sợ lắm, trông đánh đá lắm, dữ lắm”. Anh muốn gò tôi vào khuôn mẫu mang vẻ đẹp của một người đàn bà nhân hậu, nề nếp. Tôi cũng muốn được như vậy lắm, nhưng ai sẽ nuôi tôi đây khi ông nhà nước không nuôi tôi nữa? Chẳng có cách gì khác là phải bươn chải thôi. Khi tôi nói, tôi phải làm cả phần việc của đàn ông, chính là nói đến cái mảng làm kinh tế gia đình mà tôi buộc phải gánh vác.

Khi thấy tôi làm kinh tế thành công, người tình cũ của tôi phục lắm. Là một nghệ sĩ đích thực, anh chẳng có chút khả năng nào để bung ra sống với thị trường. Đi chợ còn không biết nói gì đến làm ăn! Sống đời nghệ sĩ phụ thuộc vào đồng lương chết đói của nhà nước, anh chỉ có thu nhập thêm bằng cách viết lách kiếm vài đồng nhuận bút còm. Anh không bao giờ làm ra đủ tiền bạc để nuôi vợ con nên cũng không thể mang lại tự do cho mình. Đó là nỗi đau của sự nghèo túng, bị kích của dân trí thức một thời. “Giàu thì sang, nghèo thì hèn”. Hình như cái “tích tắc” ấy cũng đã làm nên một vết rạn trong mối quan hệ vợ chồng của anh. Người vợ quá vất vả vì phải bươn chải, trong khi người chồng chỉ nghệ thuật hàn lâm đi mây về gió.

Anh phân tích: “Về khả năng làm kinh tế, anh chịu thua em. Em may mắn hơn anh rất nhiều. Từ hai bàn tay mình, em tạo được cuộc sống không phải chờ đợi đồng lương bố thí, nghĩa là chính em đã cõng trời cho em, mang lại cho em một thứ tự do vô giá”. Bởi một khi, còn phải việc gì cũng nhận, thì còn phải ở trong vòng kiềm toả, phải báo cáo đi đâu, làm gì, phải làm những điều không muốn, nghĩa là đã tự nguyện biến mình thành một thứ nghệ sĩ công chức ngoan ngoãn vâng lời. Sáng tạo nghệ thuật nổi gì, bay bổng thăng hoa thế nào được khi dạ dày rỗng, con cái đau ốm không thuốc men?

Làm kinh tế thành công, tôi may mắn thoát khỏi sự chi phối đó. Tôi không thể bắt ép mình đi làm đều đặn, đúng giờ như viên chức. Ở nhà hát, cũng may là lãnh đạo biết, với tính cách của tôi, hãy để cho tôi được tự do sáng tạo, đến ngày đến giờ phải mang tác phẩm về trình diện. Vấn đề là chất lượng tác phẩm chứ không phải số lượng giờ giấc có mặt tại nhà hát. Bởi khi làm tác phẩm, tôi tự đi tìm nhạc sĩ, tự mời đạo diễn, tự dàn dựng tập ở đâu đó mọi người có biết đâu.

Tôi đã tự quản lý được tôi bằng chính trách nhiệm người nghệ sĩ và năng lực chuyên môn, hướng tới cái đích là được làm nghệ thuật theo cách của mình.

Tuy nhiên, không phải ai cũng đứng vững được trong sự tráo trở của thời thế. Cơ chế nửa bao cấp nửa thị trường làm điên đảo nhiều số phận nghệ sĩ. Có người bung ra kiếm tiền miệt mài đến mức trở

thành nô lệ của đồng tiền, không bao giờ thấy đủ, càng nhiều càng ít. Được đào tạo làm nghệ thuật nhưng người ta lại thành công, có tên tuổi trong những lĩnh vực rất phi nghệ thuật. Có người lại hoàn toàn thụ động, bất lực trước nhu cầu phải thay đổi cùng thời đại. Họ cam chịu đói nghèo, mòn mỏi chờ đợi lương tháng với bao nỗi ám ức cay đắng lặn sâu bên trong niềm tự hào hão huyền.

Ngoài hai loại nghệ sĩ kể trên, còn một loại thứ ba nữa là những kẻ cơ hội, nhân danh nghệ thuật, lách vào nghệ thuật để kiếm tiền bằng mọi giá. Muốn kiếm được tiền, làm giàu bằng nghệ thuật thì phải có quyền lực để đón lõng những dự án làm phim béo bở, phải luôn cúi nịnh bợ để nhận được những vị trí thơm tho có màu. Để chiến thắng trong cuộc bầu bán quyền lực, có đạo diễn đã không ngần ngại gì mà không đầu bù tóc rối lao vào tranh giành đấu đá đồng nghiệp. Một đạo diễn khác lại khắc họa lên một hình ảnh vật vờ ở các thêm hội nghị để vận động, xúi bẩy, kích bác đối thủ. Say sưa với việc tranh giành quyền lực, họ không biết rằng, chính họ tự biến mình thành một thứ trò hề lộ bịch, một thứ lảm cẩm không biết mình là ai, mình đang ở đâu? Mà khổ thật, thời của họ đã hết sao vẫn cứ tham vọng để bị lộ như thế. Còn ham hố thì làm sao có thể thư thả thanh nhàn hưởng tuổi già! Sao không đi chơi bạn chơi bè, đi du lịch cho thanh thản, có tốt hơn không?

Mục kích những cảnh đó, càng ngắm tôi càng thấy con đường mình đã chọn là chính xác. Nếu tham vọng lớn quá, không đạt được, tự mình đẩy mình vào bị kịch thành thẳng hề cho thiên hạ. Tôi may mắn thoát được cái bẫy của ham hố danh lợi. Bởi một khi còn ham hố thì còn phải lụy đời. Phải lấy lòng chiều nịnh cấp trên, không được chống lại, không được phản đối. Phải nhún mình thì không còn là mình.

Tôi tự hào có thể nói không với những người mời tôi cộng tác mà chẳng ngại vì bị từ chối, lần sau họ sẽ không mời mình nữa. Không mời cũng không sao, vì tôi có ham đâu. Thế là mang tiếng tính khí ngang ngạnh, ương bướng. Thực ra tôi nghĩ đơn giản, chính năng lực chuyên môn, tinh thần lao động nghệ thuật nghiêm túc mới làm nên nhân cách của người nghệ sĩ.

Có hai lĩnh vực Nghệ thuật và Tình yêu, tôi là người phụ cả hai. Với tình yêu, tôi được yêu, với nghề nghiệp, sự thành công đến quá dễ dàng... thế mà tôi cũng xuống tóc bỏ hết. Như muốn lánh đời... Tại sao vậy?

Thời còn làm nghề, đọc kịch bản thấy không hay hoặc bàn bạc với đạo diễn về nhân vật mà bất đồng ý kiến, tôi tự nguyện rút lui. Bởi vì, ngay từ khi còn rất trẻ, tôi đã đủ sức nghĩ: làm phim là một công việc cực kỳ vất vả, nặng nhọc, không giờ không giấc... nếu không vì vài trăm đồng tiền công ít ỏi thì vì cái gì? Cái còn lại sau mỗi lần xả thân đóng phim ấy là gì? Để lại một tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao hay một tài năng ư? Tôi không dám nghĩ đến những điều đó. Vậy thì, khi đã tận dụng tuổi trẻ để làm việc, chí ít mình cũng có quyền mong nó phải thoả mãn được chính mình chứ! Có thể tôi mới nhận làm, có thể mới không phí sức mình.

Tôi biết, không phải ai làm nghệ thuật cũng nghĩ như tôi Khanh chẳng hạn, cứ được mời là ô-kê,

vai nào cũng nhận “Thôi bác ạ, em là cứ năng nhặt chặt bị, vai nào cũng được, phim nào cũng được, rồi em tự cứu em sau, còn đạo diễn em không quan tâm”. Còn tôi, nếu thấy đạo diễn không phải là người vượt trên mình một cái đầu về tri thức, ít nhất cũng là tri thức điện ảnh, tôi đành từ chối. Kể cả quay rồi cũng phải bảo: “Cháu không thể làm được đâu, làm rồi hỏng phim của các chú ra”. Mỗi khi tôi co vào như thế, mẹ tôi, một người đam mê nghiệp diễn cháy bỏng, bảo: “Cuộc đời mày quá như là được người ta trải thảm đỏ mà bước, thế mày còn khùng khỉnh cái gì!”. Có lẽ, tôi không thể hợp được mẹ là vì thế.

Thử xem người ta đã “trải thảm đỏ” cho mình như thế nào? Mình làm việc quá vất vả, thức đêm thức hôm ngồi chờ quay đến đỏ ngầu cả mắt lên, thế mà các ông ấy chưa thềm chuẩn bị xong máy móc đèn đuốc. Lắm hôm rét mướt, muỗi đốt tê tái, vẫn phải chờ. Đến lúc được quay thì người mình đã trở nên mụ mẫm, đờ đẫn. Lại phải gồng lên để không phụ lại cái công sắp đặt của mọi người. Bởi lẽ, nếu mình nói, tôi mệt quá rồi, không còn cảm xúc nữa, không nhập vai được nữa, thì làm thế nào? Thì phụ hết cả công của mọi người à? Thật là khổ. Khổ cho mình và khổ cho tất cả. Người diễn viên có phải là cái máy đâu? Nếu mình phản ứng một chút thôi là mất hết cảm xúc, nên không dám hé răng. Trong lòng bực bội kinh khủng vì đôi khi không được tôn trọng, nhưng lại nghĩ, khi lên màn ảnh, cái người ta xem chính là người diễn viên. Mình xuất hiện trên hình, chứ người ánh sáng, người quay phim có phải chịu đâu. Người xem không cần biết cảnh này cô này diễn không được vì. Ông đạo diễn không biết chỉ đạo, ông quay phim không biết quay! Mình phải là người chịu trách nhiệm trực tiếp đến hiệu quả cảm xúc của khán giả. Nhưng họ có cần hiểu như thế đâu. Họ cứ để mặc cho mình vật vã, khô kiệt đi vì chờ đợi, rồi nói đơn giản: “Xong rồi, quay đi”, mặc kệ lúc đó là ba hay bốn giờ sáng. Thế là thường. Và cứ phải tự nhủ: “Thôi nhé, phải kiềm chế thôi, nếu không thì tiêu tan hết”. Sau khi kiềm chế được sự tức giận của mình, lại phải bắt nhịp vào nội tâm nhân vật, băng qua, nuốt vào tất cả những cục ứ kia để được thật ngọt ngào, thật sống động trên màn ảnh. Ngẫm lại cái đời diễn viên Việt Nam khổ thật, mà đâu đã được quay ngay, tập chán chê không phải chỉ cho mình mà là tập cho các bộ phận khác ăn khớp với nhau nữa, cho đến xơ xác khô kiệt cảm xúc đi, đến lúc sắp gục xuống thì mới bắt đầu nghe thấy lệnh của đạo diễn lạnh như từ cõi âm: “Máy!”. Tiếng máy quay chạy xè xè trong đêm nghe rõ mồn một. Nếu không gồng được mình thì hỏng luôn cảnh diễn đó...

Trong cái bối cảnh làm nghệ thuật kiểu cầu thả, được chằng hay chớ này, có cố cũng không hơn được, và không biết bao giờ mới thay đổi để hơn được. Nghĩ mình chưa làm được gì, chưa làm gì ra hồn. Làm ra một bộ phim đâu phải chỉ có riêng mình, đâu phải mình muốn làm hay mà nó thành hay được. Công việc không độc lập, mình phải phụ thuộc rất nhiều vào người khác. Bên múa thì là biên đạo múa, là âm nhạc, bên phim còn nhiều hơn. Cho nên, nếu là người nghiêm khắc với bản thân thì mình nên thôi. Giống như ông Dương Trung Quốc, nhà sử học đạo này rất hay xuất hiện trước truyền hình, có nói rằng, các bộ trưởng, các lãnh đạo của ta không có văn hoá từ chức. Nghe thế, tôi thấy, có

lẽ mình cũng là người có lương tri, vì mình “biết từ chức”, thôi không làm nghề nữa.

Có lẽ, cái giá trị nhất với tôi trong những ngày đi đóng phim là những kỷ niệm. Mỗi một cảnh có mình, khi xem lại, tôi đều nhớ lúc quay cảnh đó ra sao. Đặc biệt nhớ lại tuổi trẻ của mình. Non nớt có, ngờ nghệch có. Ngay từ ngày ấy, tôi đã có ý thức nâng niu gìn giữ tất cả những tấm ảnh, những bài báo thời gian làm phim và các thành viên đoàn phim. Chúng tôi gắn bó với nhau đến cả vài tháng trời, cùng làm việc rồi lại tan ra mỗi người đi một hướng. Ngay từ thời đó, tôi luôn nghĩ phải gom lại, giữ lại tất cả những kỷ niệm này, nó sắp hết rồi. Phim quay xong, lại sang một đoàn khác, có những kỷ niệm khác. Trong tôi luôn có một sự gấp gáp thôi thúc nhắc nhở rằng đây là những kỷ niệm sẽ để lại trong mình mãi mãi...

Vì thế, khi cắt tóc bằng tông đơ, chẳng còn chút lưu luyến nào, với cả sân khấu lẫn điện ảnh nữa... là cũng phải trải qua một giai đoạn khủng hoảng tinh thần chứ không dễ dàng gì.

Gia đình tôi bảo tôi đại, giá mà cố nấn ná thêm một năm nữa rồi hãy dừng, tôi sẽ có tất cả. Mọi người muốn nói đến danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân như đã ở trong tầm tay. Tôi biết điều đó.

Chẳng phải vận động ai, xin xỏ ai. Đến kỳ hạn chắc chắn họ sẽ xét đến. Tội tự thấy chứ không phải tôi tự mãn. Mọi người tiếc vì tôi đã để trượt khỏi tay cái mà mọi người thèm muốn và rất khó khăn mới đạt được. Nhưng tôi lại nghĩ khác.

Tôi hỏi bố, một Nghệ sĩ Nhân dân về hưu rằng: Nghệ sĩ Nhân dân như bố để làm gì hay chỉ là cái danh hão? Và cụ phải công nhận, đúng thế thật. Bây giờ nhà cửa không có, không nương tựa vào con cái, làm sao sống được bằng chút lương hưu còm! Thế chẳng phải danh hão ư? Tôi không thích cái danh hão ấy. Còn cô Khanh, con đường nghệ thuật còn dài, được phong Nghệ sĩ Nhân dân rồi, thế là hết ư? Chẳng còn danh hiệu nào để phấn đấu nữa à? Nếu vẫn muốn phấn đấu nữa thì sao? Không hơn được nữa à? Với tôi, sẽ là quá chán, quá nhàm nếu phải nấn ná thêm một hai năm nữa chỉ để đạt cái NSND rồi thôi, vì đến đỉnh rồi! Cái chính là trong con người mình còn muốn một cái gì đó hơn thế, và tôi đủ tỉnh táo để thấy mình không thể đạt được cho nên tốt nhất là dừng. Dừng một cách nhẹ nhàng, thanh thản không nuôi tiếc.

Không phải vì nhìn thấy mặt sau của những tấm huân chương dành cho những người giả danh nghệ sĩ bước lên bục vinh quang; chứng kiến những thực tế bất nhẫn trên trường quay của những người tự cho là văn hoá, nhân văn; hít thở hàng ngày cái không khí nghệ thuật chộp giật sắc mùi “mỹ ăn liền”... khiến tôi bài hoải cạn kiệt niềm tin, mà còn có một cái gì đó sụp đổ, bực vỡ ở những chiều kích lớn lao hơn, khó nắm bắt hơn dẫn đến nỗi chán chường vô phương và làm tôi gục ngã hoàn toàn.

Nghệ sĩ, theo tôi, nhất định phải là những kẻ sáng tạo. Ví dụ, một cuốn phim ra đời nghĩa là người đạo diễn phải đưa ra được một thông điệp mới hoặc một phương pháp biểu hiện mới. Nếu không làm người xem thay đổi được nhận thức, chí ít cũng phải mang lại những rung cảm thẩm mỹ nhất định.

Một tác phẩm điện ảnh không thể đơn giản là kể lại một câu chuyện phim. Điện ảnh Việt Nam, đáng tiếc, mới chỉ mới dừng lại ở mức kể một câu chuyện bằng hình ảnh. Có đạo diễn biết kể một cách thông minh, tinh tế, người khác lại kể một cách thô thiển, vụng về. Hiếm hoi lắm mới có đạo diễn kể được câu chuyện phim một cách hấp dẫn hay ấn tượng. Và trên hết, các đạo diễn Việt Nam đều muốn truyền đạt một thông điệp to lớn mang tính nhân loại, nhưng cứ vá vúi, loạng quạng chẳng đến đâu đến đâu gì cả.

Bản thân tôi, tuy đi theo nghệ thuật một cách tình cờ, nhưng khi đã xác định dần thân, với bản tính đàn ông, tôi luôn có nhu cầu nghiên cứu tìm tòi cái mới và muốn được làm việc với những cộng sự giống mình. Bởi vậy, tôi đã bị tác động rất mạnh khi gặp được những giải đáp, bản khoản của mình từ một đạo diễn nước ngoài, ông khiến tôi như bị một cú đánh thức tỉnh khỏi cơn mộng dài u mê. Những bộ phim của ông đã đánh gục tôi hoàn toàn. Đó là đạo diễn Trương Nghệ Mưu của Trung Quốc. Ngay từ bộ phim đầu tiên của ông ta chiếu ở Việt Nam, tôi đã bị chinh phục hoàn toàn. Lập tức, tôi tìm xem tất cả những phim của ông với lòng say mê ngưỡng mộ vô cùng.

Tôi thầm nhủ, trời ơi, đây chính là thứ điện ảnh mà mình mong muốn cho Việt Nam. Đây chính là thứ thẩm mỹ nghệ thuật mà mình mơ ước được cống hiến. Giá như mình được làm việc với những đạo diễn như thế này...

Xuất thân là một nhà quay phim nhưng ông không ngừng tìm tòi, học tập để xuất hiện như một nhà làm phim có đẳng cấp quốc tế. Mỗi cuốn phim mới của ông là một sự phủ định cái trước. Ông tìm tòi cái mới mà không hề sợ thất bại. Ông đã đánh trúng vào nỗi khao khát của tôi về một thứ thẩm mỹ nghệ thuật kiểu như thế. Đúng là tôi bị sốc nặng. Sau cú sốc, tỉnh mộng, tôi nhìn lại mình, nhìn lại những bộ phim mình đã làm và nhìn rộng ra toàn cảnh bức tranh điện ảnh Việt Nam, tôi đau xót nhận ra một sự thật: những thứ đó chưa phải là nghệ thuật điện ảnh.

Tôi thấy mình như bị tắc tị, bị rơi vào ngõ cụt. Không lối thoát.

Tôi chỉ muốn gào lên với các đạo diễn Việt Nam rằng: các anh ơi, hãy tìm tòi đi, sáng tạo đi, tìm ra một lối thoát cho điện ảnh Việt Nam đi... Nói thế, khác nào yêu cầu: các đạo diễn Việt Nam ơi, hãy có tài đi! Sao anh chẳng chịu học chịu tìm tòi để cho tôi được đóng góp cái phần nhỏ bé của tôi: Và vì biết rằng không bao giờ tôi đủ dũng cảm để đưa ra cái đòi hỏi chính đáng ấy, nên chỉ có một phản ứng yếu ớt: câm lặng, xuống tóc, tự tiêu diệt con người sáng tạo của mình bằng cách thôi không đóng phim nữa. Làm sao có thể nói lên điều đó với mọi người, với tất cả những khán giả đã đặt niềm tin vào tôi và yêu mến tôi. Tôi âm thầm vụng trộm mơ ước đến ngày điện ảnh Việt Nam cho ra đời một đạo diễn đầy cá tính, thích phá phách kiểu như thế. Cứ cho là không thể thành công ngay, nhưng chí ít, họ cũng dám sáng tạo, khai hoang tìm một con đường đi của riêng mình.

Trương Nghệ Mưu đã đạt tới mức chơi nghệ thuật, chơi phim, chứ không phải là làm phim hay đóng phim. Có một chút gì đó như là ma lực trong cách chơi màu sắc của ông, qua đó, ông đưa đến

cho người xem một sự thỏa mãn thăng hoa về thẩm mỹ nghệ thuật. Rõ ràng là có sự sắp xếp bố trí đầy chất hội họa của người đạo diễn trong từng cảnh nhỏ. Ông đã học được tiết tấu dựng phim của Mỹ, phối hợp giữa nhạc với hình, giữa chất trữ tình với chất hành động, đặc biệt là chất lượng âm thanh. Tất cả đều nhắm đến mục đích tối thượng: cho khán giả thưởng ngoạn nghệ thuật chứ không hề làm họ bị nhàm chán hay căng thẳng.

Với điện ảnh, tôi thường phải xem phim rồi tự học. Tiếc là tôi cũng chỉ học được phần diễn xuất thôi chứ không thể học được phần của đạo diễn. Và tôi tâm niệm một điều, một khi đã mang danh là đạo diễn phim, chí ít, cũng phải biết chơi phim như là Trương Nghệ Mưu vậy! Ở Việt Nam, tôi là một diễn viên may mắn vì được làm việc với hầu hết những đạo diễn “cỡ mét”, nhưng từ thời điểm mà ông đạo diễn họ Trương xuất hiện, tôi buộc phải nhìn lại và nhìn thẳng vào một thực tế: Việt Nam chưa có đạo diễn điện ảnh theo đúng nghĩa.

Sẽ thật khôi hài nếu nói tôi bỏ nghiệp diễn chỉ tại ông Trương Nghệ Mưu!

Nhưng, đúng là như vậy đấy! Ông thức tỉnh tôi đồng thời cũng giết chết những khao khát làm nghề của tôi. Tại sao lại là ông? Trên thế giới còn có biết bao nhiêu đạo diễn tài năng xuất chúng khác? Bởi vì, thứ nhất, ông là người châu Á da vàng mũi tẹt tóc đen như mình, rất gần gũi với mình. Ông xuất thân từ một đất nước có tầm văn hoá đời sống và văn học nghệ thuật đương đại đang phát triển như mình. Nghĩa là, không thể nói ông là kết quả của nền giáo dục đào tạo của Trung Quốc. Tất cả là do nỗ lực cá nhân. Ông ta muốn phá phách, nổi loạn, tìm tòi. Ông là niềm mơ ước không chỉ của điện ảnh Việt Nam mà còn của khán giả yêu điện ảnh Việt Nam. Bởi phim của ông rất gần gũi với người châu Á, mang đậm chất phương Đông. Tại sao đạo diễn mình không học? Đạo diễn mình sao không chịu học?

Hãy nhìn xem cô sinh viên năm thứ hai Cung Lợi, được rơi vào tay một đạo diễn tài năng, cô đã trở thành siêu sao quốc tế như thế nào? Tất nhiên, trong cô đã có sẵn ngọn lửa tài năng, là nền tảng để người đạo diễn khơi dậy và thổi nó lên thành một ngọn lửa lớn. Người diễn viên có giỏi đến mấy, nếu rơi vào tay một đạo diễn tồi thì chỉ có trời cứu!

Và những diễn viên Hollywood, vì đâu họ được hưởng thù lao đến hàng triệu đô? Bởi vì họ chuyên nghiệp. Họ xứng đáng được hưởng thù lao như thế. Ngoài tài năng bẩm sinh, họ còn được đào tạo cực kỳ cẩn thận để trở thành những diễn viên toàn năng. Đâu phải cứ nhất ngoài đường một cô xinh xinh đưa lên màn ảnh là thành vai chính luôn. Thậm chí thành sao, siêu sao nữa. Làm được diễn viên chính đâu thể là chuyện đơn giản đến thế. Nhất là tạo dựng lên được một ngôi sao. Phải có tài năng, phải có nỗ lực lao động nghệ thuật phi thường... Ngay đến như Cung Lợi, ban đầu Trương Nghệ Mưu cũng chỉ dám tiên đoán: “Cô ấy có một số phẩm chất của một ngôi sao! Và tôi nghĩ cô ấy sẽ trở thành một ngôi sao”. Giờ thì cô ấy đã đi được trên đôi chân của mình rồi, bởi một khi thực sự có tài năng, người ta sẽ không bị thụ động trước một đạo diễn tài năng nữa.

Ngẫm lại các vai diễn của bản thân mình từ bấy lâu nay, hình như nó không phải là điện ảnh hay

sao ấy? Vậy nó là cái gì nhỉ? Hoá ra, chính mình vì may mắn và được ưu ái mà nổi lên thôi. Người ta nhặt tôi về, biến tôi thành những chị Dậu, chị Duyên. Rồi nương theo đó, tôi cũng đã hồn nhiên tự nhận về mình nhiều thứ. Trong suốt những năm tháng tham gia đóng phim, tôi cũng đã rất ý thức với việc chọn lựa vai diễn, chọn lựa đạo diễn, rồi lao động hết mình cho bộ phim để không bị rơi vào sự sáo mòn tầm thường. Thế mà bây giờ nhìn lại, hình như vẫn chỉ là nghiệp dư. Phải dừng thôi. Tất cả những ý nghĩ này tôi chẳng dám thổ lộ với ai, chỉ phản ứng bằng cách tự hành hạ bản thân. Tức là đoạn tuyệt. Bởi có tiếp tục nữa, cố gắng nữa cũng chỉ đến thế mà thôi. Nhiều khả năng là chẳng được như thế nữa.

Số tử vi của tôi là vũ khúc tam lang, hoàn toàn làm công tác nghệ thuật mặc dù đâu có muôn, đâu có yêu. Là đàn bà nhưng lại dương nữ, mang tính khí đàn ông. Thân lập thân chứ chẳng nhờ vả được ai. Có chút tài hoa. Con đường nghệ thuật ngắn. Sự nghiệp đang lên thì dừng đột ngột. Tại tử vi nói thế hay là...

... chỉ tại ông Trương Nghệ Mưu!

Và lòng tôi tràn ngập một niềm thương cảm lớn.

Trong tình yêu với Người ấy, tôi như người sống hai cuộc đời. Cuộc đời ngoài ánh sáng với gia đình, đồng nghiệp bạn bè là cuộc đời giả tạo. Cuộc đời trong bóng tối với mối tình éo le, vụng trộm mới là cuộc đời thực, nguồn sống thực. Tôi sẵn sàng từ bỏ tất cả, cả bản thân mình đi, để chỉ có Người ấy...

Ra trường, tôi được phân công ngay về Nhà hát Nhạc Vũ kịch. Sau hai năm ở đó, bỗng một hôm, tôi nhìn thấy một người đàn ông lạ. Ở độ tuổi trung niên, với mái tóc đã điểm bạc, dáng thư sinh nghệ sĩ, nom ông nổi bật một cách khác thường giữa những người xung quanh. Ánh mắt tôi cứ bị hút về phía ông với ý nghĩ tò mò: người này là ai vậy? Tôi hỏi mấy người cùng đoàn và nhận được câu trả lời: “Không biết là ai à? Đó là một người nổi tiếng, làm cùng nhà hát, đạo diễn opera, là thần tượng của bao nhiêu cô gái trẻ, nhất là những cô chơi đàn piano con nhà quý tộc”. Thế à, tôi đáp ừ hử vu vơ, thầm nghĩ... thảo nào, trông người ấy có vẻ gì thật đặc biệt.

Buổi tập sau, tôi đang đứng cùng các bạn trong đoàn múa, bỗng thấy Người ấy tiến đến chỗ tôi nói: “Tôi biết bố của Vân đây, ngày xưa tôi cũng học trường Chu Văn An”.

Thì ra, trong khi tôi đi hỏi dò về Người ấy thì người ta cũng đã kịp hỏi dò về tôi rồi. Tối về, lúc ăn cơm, tôi kể màn thăm hỏi ấy cho cả nhà nghe một cách rất vô tư. Đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng tôi nói với gia đình về Người ấy.

Rồi đạo diễn Nông Ích Đạt đến mời tôi đi làm phim. Tôi ngại lắm, phần vì đang tập ghép múa với dàn nhạc, phần vì sợ. Tôi bảo: “Cháu chỉ biết múa thôi, không biết diễn thế nào đâu, không nói được đâu”. Tôi hỏi Khanh, lúc đó, Khanh đã từng đi làm một vai chính trong phim của cô Đức Hoàn từ năm Khanh 14 tuổi: “Này, đóng phim có khó lắm không?” Khanh nói: “*Không, cứ đóng bừa đi là được ấy mà*”. Các bác đoàn phim động viên: “*Không sợ đâu, có đạo diễn chỉ đạo diễn xuất cơ mà*”. Nhưng tôi lại bảo: “Còn phải xin phép nhà hát. Bây giờ đang phải tập với dàn nhạc, cháu sợ khó xin nghỉ”. Các bác đoàn phim hỏi phải xin phép ai, tôi chỉ sang chỗ Người ấy: “*Đấy, phải xin phép ông ấy*”. Không hiểu sao Người ấy đồng ý ngay, chỉ dặn: “Cần nhất lúc phối hợp toàn vở thì nhất định đoàn phim phải đưa Vân về”.

Đóng phim ở rừng Cúc Phương mãi không xong, đến ngày hẹn phải về rồi, tôi lại nhờ cụ Đạt đưa về Nhà hát xin phép tiếp. Đoàn phim mang những bức ảnh tôi đóng phim về cho Người ấy xem, khoe rằng tôi đóng tiến bộ hơn. Hình như người ta cũng chẳng để ý nhiều đến những tấm ảnh. Nhưng đến lúc chào ra về, Người ấy bỗng hỏi: “Tối nay Vân có bận không?”. Đó là buổi hẹn hò đầu tiên. Người ấy

hẹn tôi đến Gò Đống Đa, chỉ dẫn đường đi một cách tỉ mỉ cẩn thận.

Lúc đó, Gò Đống Đa là một khu vực ven ô vắng vẻ. Cả ngày hôm đó tôi không dấu nổi sự hồi hộp, linh cảm thấy có một điều gì đó đặc biệt sẽ xảy ra. Rõ ràng đây là một cuộc hẹn gặp không bình thường rồi. Tôi đó, tôi đi đến chỗ hẹn với chiếc quần lụa đen giản dị. Đạp xe đến nơi, đã thấy Người ấy ở đó chờ sẵn từ bao giờ. Mặc dù rất hồi hộp và căng thẳng nhưng tôi vẫn cố để trò chuyện tự nhiên, đúng ra là chỉ có

Người ấy nói và tôi thì lắng nghe. Người ấy nói chuyện nhiều lắm, chủ yếu là kể tôi nghe những khát vọng về nghệ thuật, về cuộc sống gia đình riêng với người vợ và hai đứa con. Tôi chăm chú nghe nhưng hầu như chẳng hiểu gì nhiều. Những tu tưởng của thứ nghệ thuật mà người đang say sưa nói cho tôi nghe là thứ nghệ thuật cao siêu bác học nghe xa lạ làm sao với thực tế đói ăn thiếu mặc của đại bộ phận người Hà Nội bấy giờ. Tôi gọi đùa Người ấy là “Người đi trước thời đại”. Tôi xưng hô trống không, còn Người ấy gọi tôi là Vân và tự gọi mình là người này. “Người này khai hết lý lịch rồi đấy nhé”.

Về khuya, trời hơi lạnh. Người tôi run lên. Có lẽ không chỉ vì lạnh. Người ấy bèn chủ động khoác lên vai tôi tấm áo len mỏng. Chúng tôi chia tay, hôm sau tôi lại lên đường.

Tôi lên đường với tâm trạng vô cùng xao xuyến. Chuyện gì đang xảy ra nhỉ? Thế nghĩa là sao? Sao Người ấy lại hẹn hò như thế với tôi, chỉ để nói chuyện nghề nghiệp? Sao Người ấy hiểu biết và lãng mạn thế! Cứ bồng bênh như trên mây trên gió mà chẳng thể gọi tên cảm giác ấy là gì. Một buổi tối thật lãng mạn vậy thôi.

Vừa đóng xong phim này, đạo diễn Phạm Kỳ Nam đã đến xin phép cho tôi tháng 7 đi Nha Trang quay một phim mới. Thật bất ngờ, Người ấy lại đồng ý. Lại hẹn gặp vào buổi tối trước hôm tôi đi. Vẫn chỗ cũ.

Tôi và Người ấy ngồi trên hai xe đạp đứng sát cạnh tường. Người bắt đầu truyền dạy cho tôi bài học lý thuyết nhập môn của nghệ thuật diễn xuất. Sự khác nhau giữa diễn xuất của người diễn viên điện ảnh và người diễn viên sân khấu thế nào... Đặc biệt là diễn trước ống kính phải làm sao đó như đang sống ngoài đời, như đời vậy. Tôi nghe như nuốt từng lời truyền dạy quý báu. Rồi Người ấy trao cho tôi một gói quà gồm: một hộp bánh sẵm pa được bọc bằng tờ giấy có chếp khuôn nhạc, một đôi dép nhựa trắng rất đẹp và một cái áo mưa rất mềm. Những thứ ấy để tôi mang đi Nha Trang dùng. Khi chia tay, Người ấy hỏi: “Vân nghĩ gì về lần gặp trước và lần gặp này”. Tôi trả lời: “Không biết tất cả có phải là sự thực không?”. Ý tôi muốn nói, tình cảm của người ấy dành cho tôi có phải là thực hay không? Người ấy trả lời câu hỏi của tôi bằng một cái hôn. Bị bất ngờ, tôi phản xạ bằng cách mím môi lại. Về sau, người ấy nói tôi không biết hôn. Đúng vậy. Vì anh đã chủ động hôn tôi chứ tôi đâu biết hôn lại. Cái hôn thay cho lời nói “Anh yêu em”. Vậy tất cả là thực rồi! Và tôi tin tình cảm của anh với tôi xuất phát từ trái tim chân thật chứ không phải là lợi dụng chơi bời.

Tuy chưa cảm nhận được vị ngọt ngào say đắm của cái hôn đầu nhưng tôi vô cùng hạnh phúc vì đã khẳng định được một điều: Người ấy đã yêu tôi. Phải, tôi đã được yêu. Được yêu bởi thần tượng của bao nhiêu cô gái khác. Được yêu khi mà tôi chẳng bao giờ dám mơ tưởng tới tình yêu đó. Tôi là gì chứ? Chẳng là gì cả. Tôi chỉ là một cô diễn viên múa nghèo gầy gò, vô danh, không nhan sắc. Thế mà tôi lại được một người tài năng nổi tiếng như vậy để mắt tới và yêu thương!

Suốt ba tháng làm phim ở Nha Trang tôi nhận được có một lá thư của anh. Đó là những giờ khắc không ngày không tháng. Tình yêu đến quá nhanh, như trong một giấc mơ. Tôi không thể tin rằng tôi lại được Người ấy yêu. Mãi về sau, anh mới thú thật rằng: tôi không phải là người có sắc đẹp nổi bật, nhưng anh bị hút hồn chính bởi nét mảnh mai trong sáng kỳ lạ ở tôi lúc bấy giờ.

Thế là bắt đầu một mối tình chìm ngập trong bóng tối của đam mê và tội lỗi. Của hạnh phúc và đau khổ. Của nước mắt sám hối và tê tái nụ cười. Bánh xe của tình yêu định mệnh đã quay và không gì có thể bắt nó dừng lại được nữa.

Đó là những tháng ngày của mùa hè năm 1979 nóng bỏng và khắc khoải

Sinh ra trong một gia đình tư sản gia giáo, sau giải phóng Thủ đô, do thích đàn hát, nghệ thuật, Người ấy xin vào Đoàn ca múa nhạc kịch. Đó là một đoàn nghệ thuật tổng hợp mỗi thứ một tí, chẳng ai được đào tạo gì. Khi ở đoàn, anh còn tham gia dạy văn hoá cho những người ở chiến khu về. Nhờ có tư chất thông minh, anh được cử đi đào tạo sáu năm tại Liên Xô. Sau này, đoàn Ca múa nhạc kịch mới tách ra thành kịch riêng hát riêng nhạc riêng...

Về nước đúng dịp có đợt điều động một đoàn nghệ thuật vào phục vụ chiến trường, Người ấy xung phong đi ngay. Sinh viên du học thời đó có lý tưởng rất rõ ràng. Họ đã được một ân huệ thành thoi nhàn nhã chỉ ăn với học nơi đất khách quê người trong khi ở nhà, bao nhiêu người tài giỏi vẫn phải ra chiến trường và hi sinh tính mạng. Họ chân thành nghĩ thật tội lỗi nếu chỉ biết hưởng thụ ăn học. Đó là lý do khiến anh xin ngay vào một nhóm đi phục vụ chiến trường, vừa muốn đóng góp sức mình cho đất nước, vừa thoát khỏi mặc cảm hổ thẹn, có lỗi với người ở nhà. Tôi biết tất cả những tâm tư này do một lần tình cờ nghe anh giải bày về lý do bị bệnh đại tràng. Đang sống cuộc sống đầy đủ bên kia, về nước, anh ra thẳng chiến trường, rơi ngay vào cuộc sống thiếu thốn, kham khổ. Chính sự đảo lộn cuộc sống quá nhanh nên mới sinh bệnh tật như thế.

Anh thực sự là người đam mê nghệ thuật, thứ nghệ thuật đích thực. Cũng vì quá yêu, quá say mê tìm tòi cái mới nên sinh ra không bằng lòng với thực tại. Ngay từ thời đi học ở Nga, một trong những cái nổi sinh ra nhiều thiên tài nghệ thuật thế giới ở mọi lĩnh vực, anh vẫn không dừng ở đó, không cảm thấy thoả mãn, vẫn muốn đi tìm một cái gì đó mới hơn. Đó là những năm cuối thập kỷ bảy mươi, đầu tám mươi.

Cũng như anh, tôi cũng không bằng lòng, không thoả mãn với những gì được gọi là nền nghệ thuật

đương thời. Nghệ thuật dường như không muốn chấp nhận cái mới, cái phá cách. Đại đa số khán giả, với thị hiếu cũ, không chấp nhận đã đành, ngay cả những người lãnh đạo văn hoá nghệ thuật cũng vậy. Hoàn cảnh ấy đã đưa anh đến tâm thế bất hoà với cuộc đời. Ngành nghề anh chọn cũng quá cao siêu, không thể hợp với những con người hoặc chân lấm tay bùn cắm mặt xuống ruộng hoặc suốt ngày cắm mặt kiếm tiền bằng mọi giá, làm gì còn thì giờ tĩnh tâm để tìm đến một thứ nghệ thuật bác học.

Nếu có thời gian giải trí, họ chỉ muốn xem một cái gì đó dễ hiểu, đừng bắt họ phải nghĩ ngợi mệt óc, họ đã quá mệt với cuộc sống thường ngày rồi. Làm sao bảo họ đến với một thứ nghệ thuật bác học như ballet hay giao hưởng.

Lúc đó tôi vừa tròn đôi mươi. Tôi ví mình như một trang giấy trắng chờ anh, người nghệ sĩ gấp đôi tuổi tôi, viết lên đó những bài học đầu tiên. Gặp anh, tôi như đám ruộng hạn gặp mưa lớn, tôi hút lấy, thấm lấy tất cả những tư tưởng, kiến thức anh trao về nghệ thuật về thể thái nhân tình. Tất cả những gì anh thấy bức bối ở cuộc đời thì anh trút hết vào tôi. Anh giống như một con tầm miệt mài nhồi nhét kiến thức cho tôi. Anh trải lòng mình ra với tôi như là cách xả bớt sự căng thẳng và còn là cách giúp tôi tỉnh ngộ, để tôi không bị vấp phải những cái anh đã vấp. Anh chỉ bảo cho tôi từng li từng tí dẫn dắt cho tôi trên bước đường nghệ thuật. Được đào tạo cơ bản về ngành đạo diễn ở Liên Xô, anh truyền dạy cho tôi những kiến thức về khâu biểu diễn cá nhân. Anh hay lấy những tác phẩm của Nga ra để làm thí dụ cho tôi hiểu, nhưng thực chất anh vẫn chưa khâm phục cách biểu hiện nghệ thuật chưa hiện đại của nước này. Anh là người thích phá cách, bứt phá khỏi nền nghệ thuật cổ điển phương Tây ấy. Anh muốn tìm con đường khác để nền nghệ thuật tiếp cận được với cuộc sống: “Đừng có uyên bác quá. Hãy làm cách nào đó để nghệ thuật phải mang được hơi thở, dấu ấn của cuộc sống hiện đại”. Anh thường bảo tôi như vậy.

Thành thực, công bằng mà nói, tôi chẳng học được gì nhiều từ nhà trường dạy văn hoá, nghệ thuật múa cũng như gia đình có bố mẹ làm nghệ thuật biểu diễn, ngoài những giáo huấn một chiều, nặng nề, áp đặt và buồn tẻ. Mọi mưu toan nhồi nhét kiến thức, lối sống kiêu ấy, một cách rất tự nhiên, cứ bị bật ra khỏi tôi như va vào đá. Đúng lúc đó, anh xuất hiện với một kênh văn hoá khác, kiến thức khác quyền rũ, bí ẩn và cũng vô cùng phong phú, mới mẻ. Và không gì tự nhiên hơn thế, tôi bị hút vào anh. Thực chất, tôi bị hút vào cái tầng văn hoá và kỹ năng sống mà tôi đang khao khát, tìm kiếm trong tăm tối tuyệt vọng. Tôi học tất cả từ anh. Anh là người thầy nâng đỡ đời sống tinh thần tôi. Chính anh đã tạo nên một hình ảnh của tôi, một giá trị của tôi ngày hôm nay.

Về điện ảnh, anh dạy tôi trước hết phải biết chọn lựa những tác phẩm có giá trị văn học. Sau đó là chọn đến đạo diễn. Và cái chìa khoá để thành công trong điện ảnh chính là tạo được sự chân thực. Diễn mà phải như đời thì mới là điện ảnh. Cho nên, khi mà diễn viên sân khấu sang đóng phim, bao giờ cũng bị cương, bị mắc bệnh diễn, bị đóng phim đóng kịch. Trong nghệ thuật múa, trường múa chỉ mới chú ý truyền đạt kỹ năng động tác trên sân khấu mà quên mất phần hồn.

Riêng anh lại dặn dò kỹ lưỡng, phải làm sao thể hiện được ngọn lửa ở bên trong. Ngọn lửa của chính tâm hồn mình chứ không phải của ai khác. Nếu diễn mà chỉ hoàn thành đúng động tác, đúng đội hình thì rất nhạt nhẽo. Anh chăm sóc tôi, hướng dẫn cho tôi cách thức để phát biểu trước công luận trong việc đối thoại với từng nhà báo: “Đừng để người ta dẫn dắt mình theo suy nghĩ của người ta, người thông minh thì phải dẫn dắt lại người phỏng vấn đi theo ý mình”. Còn trong tình yêu tình yêu cần có trái tim nóng nhưng phải có cái đầu lạnh Cái đầu lạnh để còn kiểm soát được tình cảm, tránh sự mù quáng...

Người phụ nữ Việt Nam đẹp trong mắt anh nhất định phải là con nhà gia giáo, nhân ái, hiền hậu, có học. Trong cách xử sự phải là người có văn hoá. Ví dụ, đôi khi tôi có làm gì nói gì đó mà cao giọng một chút, anh bảo ngay em đừng thế. Anh rất sợ những người đàn bà khoa chân múa tay, ăn to nói lớn. Qua đó, anh thấy ngay là tôi không được dạy dỗ để trở thành con nhà nề nếp, và anh lặng lẽ kiên trì dạy tôi.

Đã từng có dư luận tôi bị bệnh lãnh cảm, chẳng bao giờ thấy rung động với bất kỳ ai. Có lẽ đúng. Bởi Người ấy đã chiếm trọn từng khoảnh khắc hơi thở đời tôi rồi! Tôi cần anh giúp tôi mở to mắt nhìn vào cuộc đời, vượt thoát khỏi không khí tù đọng lưu cữu. Với kiến thức về nghệ thuật, đời sống quá hạn hẹp buồn tẻ ở trường múa, tôi bước vào đời là một thứ nghệ sĩ công chức, sao tránh khỏi sự ấu trĩ ngô nghê!

Tôi như một mảnh đất hoang được anh khai phá, và gieo trồng những hạt mầm đầu tiên. Những thông tin, những kiến thức của anh là mạch nước ngầm nuôi dưỡng tưới tắm tâm hồn tôi. Anh thì thầm với tôi những điều không thể nói to lên với bất kỳ ai, những điều tôi chẳng bao giờ nghe thấy ở nhà trường, gia đình, hay nhà hát. Chính xác hơn, anh nói những điều trái ngược hẳn với những gì tôi được nhồi nhét dạy dỗ uốn nắn hàng ngày. Anh mang đến cho tôi toàn bộ những tri thức tôi cần để thâm thấu nghệ thuật và ứng phó với cuộc đời.

Nếu như, người đàn ông đầu tiên tôi tiếp xúc, cho đến tận lúc này, vẫn phủ lên mắt tôi một màn sương mờ thậm chí đen tối về một mẫu người đàn ông vô trách nhiệm, là bố của mình, thì hai mươi năm sau, tôi đã gặp một người đàn ông khác, khác hoàn toàn bố mình, đó là Người ấy.

Anh là một người đàn ông làm nghệ thuật hoàn toàn không giống với hình ảnh cũng người đàn ông làm nghệ thuật của bố. Anh chi phối toàn bộ cuộc đời tôi thậm chí đến tận bây giờ. Đến tận bây giờ, mặc dù không còn tình yêu nữa, tôi vẫn nói với anh: “Anh đã ảnh hưởng lên nhân sinh quan và thế giới quan của em như thế nào anh có biết không?” Rất may, tôi đã tiếp nhận được phần nào tri thức từ anh để tự hoàn thiện mình, làm giảm bớt đi được phần nào những nhận định khắc nghiệt của xã hội về nghề nghiệp của mình. Xã hội lúc đó, thậm chí cả bây giờ, vẫn quan niệm người diễn viên chỉ là một thứ “con hát”, xướng ca vô loài, chứ có bao giờ tin vào tri thức của người diễn viên!

Người ấy đến với tôi một cách không hề dễ dàng. Lo lắng cho gia đình, có trách nhiệm với những

giọt máu của chính mình, anh luôn tạo ra một không khí bình thường trong nhà. Khi chúng tôi mới quen nhau, anh chủ động mời tôi đến nhà chơi. Để cho tự nhiên, anh mời cả hai người nữa cùng nhà hát. Đó là hai cô bạn thân của tôi mà sau này, khi đã gắn bó với anh, tôi cũng đành phải xa lánh họ. Anh chỉ dẫn cụ thể, đường đến nhà anh nằm trong một khu tập thể lắp ghép, dẫn sẽ cho con gái mới bảy, tám tuổi gì đó ra tận cổng đón các cô vào. Anh cố tình hẹn chúng tôi đến chơi vào cái giờ mà vợ anh sẽ đón cậu con trai hai tuổi rưỡi ở mẫu giáo về. Đó là một cậu bé bụ bẫm, đáng yêu. Vợ anh, một người đàn bà xinh đẹp, hiền hậu, mời chúng tôi món mứt chà là đã được chuẩn bị chu đáo từ trước... Cuối những năm bảy mươi, khi tất cả còn phải sống chui rúc hàng trăm người chung một nhà xí, thì một căn hộ với phòng khách riêng, phòng ngủ riêng, một nhà tắm với vệ sinh riêng nhỏ xíu nhưng sạch sẽ là cả một niềm mơ ước. Hồi đó, sau giải phóng, nên trong nhà anh cũng đã thấy có kê một tủ lạnh, một đàn piano, những kệ sách chất đầy sách gọi ra cả một thiên đường tri thức...

Từ nhà anh về, ngắm lại cách sắp xếp, tổ chức cuộc sống gia đình, chăm lo cho vợ con của anh, trong tôi ngọt ngào cảm giác vừa tủi thân vừa tội lỗi. Cuộc sống của anh lúc ấy có một cái gì đó rất khác với kiểu sống xô bồ tạp nham của những gia đình nghệ sĩ tôi từng gặp. Anh không giàu nhưng rõ ràng anh ở một đẳng cấp khác, một tầng văn hoá khác. Anh cố tình phơi bày cho tôi biết một sự thật, vợ anh là con nhà nề nếp, là hoa khôi Hà Nội một thời. Chị có vẻ đẹp làm người ta phải sửng sốt. Một vẻ toả sáng từ trái tim nhân hậu của người có gia phong gia giáo. Các con anh khỏe mạnh thông minh. Anh không cần phải tạo ra một kịch bản kiểu gia đình bất hạnh hay éo le. Anh chứng tỏ mình không như những người đàn ông khác phải giấu diếm gia cảnh...

Tất cả được anh phơi bày như bánh bóc trên sàng. Mời tôi đến nhà, anh muốn tôi hiểu, anh đến với tôi không có gì khác ngoài sự trong trắng, quá trong trắng của tôi lúc đó.

Bước vào tình yêu với Người ấy, tôi là một cô gái nghèo, gầy gò, xanh xao. Gầy vì luyện tập nhiều, người cứ khô đét lại. Da tái mét mà cũng chẳng chịu trang điểm. Thời ấy cũng chẳng mấy người muốn trang điểm vì nếu tô phấn son đi ra phố sẽ bị coi là con gái hư. Để nói về sự hấp dẫn thân xác, tôi là con số không. Tôi chỉ có một thử, theo như bạn bè đồng nghiệp nhận xét, là cái chất lãng mạn trữ tình mãnh liệt trời cho, không thể nói ra lời. Kể cả khi múa hay khi đóng phim, không biết do đâu, tự nó cứ phát ra thôi. Có lẽ vì tôi là người sống thiên về nội tâm. Bao nhiêu những gì cần giấu ngoài đời thực thì đến lúc vào múa, vào phim mới được dịp toát ra chẳng?

Khi tình cảm mới chớm, tôi hầu như không dám gặp gỡ, không dám nói chuyện với Người ấy. Thế mà mọi người vẫn nhận thấy. Bạn bè, đồng nghiệp đoán trước rằng, tôi và anh, hai tâm hồn này rồi thế nào cũng sẽ tự tìm đến nhau.

Bên cạnh anh, tôi không những quên đi bản thân mình mà còn cố tình phủ nhận những gì tôi có. Tôi luôn tự hỏi, tôi chỉ là một cô gái nghèo chẳng nhan sắc, chẳng tài năng sao anh lại yêu tôi? Yêu anh

đến vắt cạn kiệt tâm hồn nhưng đó cũng chính là thời kỳ tâm hồn tôi giàu có nhất. Khi thưởng thức một bản nhạc, tâm hồn mình như muốn hoà vào đó, như tìm thấy một tiếng lòng gần gũi... Khi đọc một cuốn sách, một truyện ngắn, một tiểu thuyết, tôi nhận ra một chút mình trong chính hoàn cảnh đó. Tôi vẫn nói với anh: “Em chẳng có của cải gì nhưng em cảm thấy mình giàu có vì em có anh. Của cải em có chính là tình yêu của chúng ta”. Anh đã ăn sâu vào máu thịt tôi, rất tự nhiên không phải gò ép gì. Dù bất cứ hoàn cảnh nào xảy ra, tôi đều có thể gặp anh trò chuyện cởi mở hết tâm can mà không sợ bị đánh giá nọ kia. Chúng tôi đối với nhau tự nhiên như ruột thịt, nếu không muốn nói là máu thịt của nhau rồi. Tôi yên tâm đến độ tin tưởng rằng: con người này sẽ không bao giờ phản bội mình, không bao giờ hết yêu thương mình. Đó là người hiểu mình hơn ai hết trên cõi đời này, là người đầu tiên mà mình nghĩ đến khi cần an ủi chia sẻ bất kỳ điều gì. Như một người thầy, một người anh, Người ấy là một cái bến bình yên nhất, an toàn nhất, và cũng là nơi nâng niu mình nhất. Chắc chắn tôi không thể nhận được điều đó từ bố mẹ hay các em...

Không hiểu từ đâu mà mẹ tôi lần ra địa chỉ của anh. Mẹ không cần tìm hiểu mối tình của con ra sao để mà chia sẻ thông cảm hay thậm chí ngăn cấm. Đơn giản là yêu một người đã có gia đình nghĩa là sai trái. Mẹ dùng dùng đi thẳng tới nhà anh để cắt đứt mối tình của con gái. Lúc bấy giờ, tôi chỉ thấy một điều, sao mẹ có thể độc ác đến thế, tàn bạo đến thế! Làm sao tôi có thể gần gũi với mẹ. Vì là người có bản lĩnh nên anh tiếp mẹ tôi một cách cực kỳ bình tĩnh khoan thai. Không hề hoảng hốt, anh nói với mẹ: “Chị ngồi chơi để tôi mời mẹ các cháu về cho chị gặp mặt”. Anh cho mẹ tôi biết vợ anh xinh đẹp hiền hậu thế nào, con anh ngoan ngoãn đủ đầy để mẹ hiểu mối tình của anh với con gái bà không phải là mối tình trai gái tầm thường. Không phải là anh chạy theo tôi vì tôi trẻ đẹp hơn vợ anh. Anh lại còn cố tình để vợ anh ngồi trong nhà nghe toàn bộ cuộc đối thoại giữa anh với mẹ.

Cái gì đã dẫn đến hành động điên rồ của mẹ? Có lẽ mẹ uất ức khi thấy cuộc tình này kéo quá dài mà chẳng đi đến kết quả gì, thấy con mình sầu thương khổ não quá chăng? Hay chỉ vì, không một người con trai nào đến nhà mà tôi thèm tiếp. Bao nhiêu con nhà tử tế, khi không làm thân được với tôi bắt đầu quay ra “vuốt ve” mẹ, ra sức chiếm cảm tình của mẹ. Có người trong số ấy còn mê muội đến mức đi theo tôi ra chỗ hẹn rồi về mách mẹ Vân đi đâu, gặp ai. Cái loại đàn ông ấy làm sao có thể đến gần tôi được cho dù nhân danh tình yêu! Sau này, tôi hiểu, mẹ đến gặp anh là hành động theo bản năng thương con chứ chẳng nghĩ ngợi gì nhiều. Mẹ tìm cách để con gái thoát khỏi mối tình oan trái, và còn vì bức tức Người ấy làm tôi đâm xa lánh tất cả những người con trai khác. Mà đâu phải ai trong số họ cũng là vứt đi cả đâu? Có nhiều người thực sự là con nhà tử tế, theo tôi kiên trì bảy, tám, chín năm trời, chẳng bao giờ tôi tiếp cả. Cứ đến nhà là tôi bỏ đi để cho mình mẹ tiếp. Và có lẽ, đã nhiều phen tôi làm cho mẹ muối mặt.

Anh đã chỉ cho mẹ thấy tình yêu của chúng tôi không phải là thứ tình yêu như người đời vẫn nghĩ. Anh không rũ bỏ người vợ già xấu để chạy theo tôi trẻ đẹp. Cũng không phải anh có bất hạnh éo le gì

trong cuộc sống để chạy theo tình yêu an ủi. Kể lại cho tôi nghe, anh khẳng định, khi mẹ ra về, dù có hậm hực thế nào cũng không thể nghĩ xấu về anh được. Chắc hẳn lúc ra đi, mẹ nghĩ sẽ cho anh một trận, nhưng khi đến nơi, thấy gia cảnh anh và thái độ của anh, mẹ như chùng xuống, cuối cùng lại hỏi một câu: “Anh có dám bỏ vợ để lấy Vân không?”. Và mẹ rơm rớm nước mắt ra về. Có lẽ, mẹ thấy thương cho mối tình này quá. Có lẽ, mẹ hiểu vì sao con mình lại si mê người ta đến vậy. Có lẽ, mẹ không thể không nhận thấy người đàn ông này khác hẳn người chồng của mình...

Về nhà, mẹ không hề hé răng nói về cuộc “đột kích” ấy. Đương nhiên, tôi sẽ biết. Và như một qui luật, khi tình yêu càng gặp cản trở thì lại càng lao đến mạnh mẽ hơn gấp bội. Tình yêu của chúng tôi cũng vậy, nó đã vượt qua muôn vàn khó khăn để đòi quyền được sống: Tôi nói, cuộc tình này thiêu rụi cả tuổi trẻ của tôi, là nói theo ý nghĩa nó là một cuộc tình mang lại đau đớn cả về tâm hồn lẫn thể xác, nhưng ở khía cạnh khác, nó đem lại những khoảnh khắc hạnh phúc hơn tất cả.

Suốt những năm tháng sống bằng tình yêu của Người ấy, tôi như được uống một thứ kháng sinh mạnh đủ sức chống lại mọi loài vi rút cảm nhiễm. Trong mọi hoàn cảnh tôi đều thấy đầy đủ, thấy bằng lòng bởi tâm hồn mình đã được gửi gắm ở một nơi tin cậy rồi. Tôi chưa bao giờ ân hận vì đã yêu, đã dâng hiến toàn bộ những năm tháng tuổi trẻ cho Người ấy. Trong suốt quá trình đi đóng phim, đi biểu diễn, gặp gỡ với nhiều người, nhiều tình huống, nhưng không ai có thể tiến tới xa hơn.

Tôi đã yêu chân thành và thần thánh hoá mối tình đó. Không chỉ cho tôi mà cả cho anh, tình yêu éo le ngang trái của chúng tôi là một sự lãng mạn hoá, là cách đào thoát, chạy trốn khỏi cuộc sống ngột ngạt trần tục này.

Lãng mạn đến mức chúng tôi cho rằng chỉ cần hai người hiểu với nhau rằng họ yêu nhau là đủ. Diên rồ đến mức mà người con gái dám hi sinh cuộc sống bình thường để chỉ sống cho tình yêu, một thứ tình yêu chui lủi đầy sợ hãi. Tình yêu đó cứ tồn tại song song với cuộc đời. Sống với tình yêu này, tôi như người có hai cuộc sống. Cuộc đời mà tôi đang sống đây là giả tạo, là đang sống gửi. Hàng ngày đi làm, chuyện trò, công việc đời thường chỉ là tạm bợ. Còn cuộc sống khác, dù phải chui lủi, chờ cho tắt ánh mặt trời mới dám hẹn hò, với những tâm tư thầm kín, những khát vọng mãnh liệt về Người ấy mới là sống thật. Sợ ánh sáng, sợ gặp người quen, tôi gần như đoạn tuyệt với bên ngoài, với gia đình, với bạn bè: Tôi luôn ý thức đó là mối tình tội lỗi. Và chính tôi là người có tội chứ không phải ai khác, vì tôi cố tình lao vào yêu một người đàn ông có gia đình. Với bạn bè thân, tôi cũng dần phải lánh xa, chỉ sợ họ gặng hỏi, rồi không thể dấu, họ lên án mình thì sao! Tôi đã đánh đổi tất cả cuộc đời thật của mình để có mối tình trong bóng tối với anh, vì tôi cho rằng chỉ có nó mới làm nên ý nghĩa sự tồn tại của đời tôi.

Được trò chuyện cùng anh, với tôi, đã trở thành một nhu cầu thiết yếu như muốn sống được thì phải hít thở. Anh giải thích những gì tôi không hiểu, anh xoa dịu những gì tôi chất chứa trong tim.

Không gặp anh, tôi trò chuyện với anh bằng nhật ký. Đặc biệt là tôi viết nhiều hơn khi anh phải đi công tác hoặc khi tôi đi làm phim.

27/4/1983

Em đang hình dung từng giờ hành trình của anh. Giờ chắc anh đã đến nơi rồi, một mình. Và chắc là đã đọc những dòng chữ em viết... anh có buồn không? '

Sao em lại buồn nhỉ, anh đang gặp một điều may mắn cơ mà. Thú thật em đã cố tình không dám hỏi những ai đã đi tiền anh?

“Hãy nghĩ rằng anh là một nửa của mình thì sẽ đỡ tủi, sẽ không suy diễn dần vặt gì cả. Từng giây từng phút anh nghĩ đến mình. Anh lại về với mình... Anh đi không lâu đâu. Đó là lời anh dặn.

Hôm nay đã trừ được một ngày chưa nhỉ? Ngày đi đường người ta có tính không? Nhưng em cứ gạch bớt đi một ngày trong cuốn lịch nhỏ.

Ngày 28/4

Được nghỉ mấy ngày liền, thay bằng sự vui mừng, em thấy đáng lo. Em đi mượn mấy băng Paul về nghe, hi vọng hình dung anh rõ hơn khi nghe loại nhạc này. Và đúng vậy, em thấy anh một mình trong một chiều lạnh... anh đang buồn? Hay anh đang vui cùng bạn bè? Em không biết, nhưng em thiên về sự heo hút hơn...

Ngày 29/4

Em cố vận dụng hết sức để cảm thấy cuộc sống vẫn bình thường. Xong em vẫn lo đến một lúc nào đấy, em không còn đủ sức để tự trốn tránh hoặc lừa dối mình được nữa.

Đêm qua, hơn 2 giờ sáng, em tỉnh dậy vì đau bụng. Em xuống nhà mà không sợ hãi. Chỉ đến lúc lên mở tủ lấy lọ thuốc anh đưa mới thấy tủi. Những cái buồn ấy luôn trú ngụ trong mọi góc ngách con người em để bất cứ lúc nào cũng có thể ủa ra. Em sẽ cố gắng xua đuổi chúng được ngày nào hay ngày ấy anh à.

Ngày 30/4

Bốn ngày... còn 17 ngày nữa...

Nấu cơm. Đọc truyện. Ngủ. Nấu cơm. Đọc truyện.

Xem vô tuyến:

K. đến, song em không cảm thấy có điều gì “nguy hiểm” cho em cả.

Một ngày thật dài... đối với em ngày bao giờ cũng dài...

Ngày 1/5

Xem vô tuyến mà quên không để ý xem anh có lạnh không. Em bắt đầu gạch sang trang lịch mới. Hết trang này là anh về. Người ta bảo ngoài đường đông vui nhộn nhịp lắm, em không ra khỏi nhà nên chẳng biết. Thỉnh thoảng, em lại nhìn xuống cái cây thứ hai cạnh đèn cao áp, biết là anh không ở đó mà vẫn nhìn...

Ngày 2/5

Đêm qua tự nhiên khó ngủ. Em nghĩ đến hồi tháng 7. Nghĩ đến ngăn tủ bên phải có chiếc áo màu vàng mà em đã xếp xuống dưới, còn ngăn bên trái có chiếc áo lông, áo tím của C... em lại cảm thấy đây là những thứ em không thể xen vào được. Tất cả những đồ vật ấy, cuộc sống ấy, em không thể phá vỡ nổi... Em nằm mơ thấy em có một đứa con gái rất xinh nhưng không giống em. Mọi người đến thăm, em chỉ lo người ta bảo sao mới đẻ mà lớn thế. Em chỉ sợ đây không phải là con em nên rất nhiều lần em hỏi con có yêu mẹ không? Mẹ đâu? Sinh dữ tử lành. Không biết có gì không may không. Buổi trưa đứng đợi ô tô, lúc quay lại thấy có một người giống anh quá làm em giật mình, chẳng có lẽ...?

Ngày 4/5

Anh đi tròn một tuần rồi. Anh đã về được một phần ba chặng đường. Lúc nào, đi đâu, làm gì em cũng nghĩ đến anh.

Sau hôm chia tay, nhìn anh mãi mà em tưởng không thể nào xua được cái buồn. Vừa đạp xe vừa khóc. Đã nhiều lần em đạp xe về một mình vừa đi vừa khóc nức lên như một đứa trẻ.

Kể cả lúc mình vừa giận nhau hay cả lúc mình vừa yêu nhau thật nhiều. Không ai hiểu được em sống buồn đến thế nào. Có lẽ đa số người ta đều nghĩ em là một người vui vẻ, hay giấu cợt, bông đùa.

Em lại lấy cuốn truyện Sekhop ra đọc lại, quả thật, mỗi người đều có một cuộc đời riêng, thật sự, sau những gì mà người đời có thể nhìn thấy được.

Ngày 5/5.

Đi làm về, hàng xóm bảo có thư của mẹ. Em cũng cố nghĩ là của mẹ. Em sợ mừng hụt nếu hi vọng là thư của anh. Song những nét chữ ruột thịt thân thiết đã về với em. Em lên ngay gác xếp vội vàng thay quần áo và xé thư. Em đọc nhiều lần mà không kịp hiểu vì xúc động. Sau nhiều lần em mới đủ bình tĩnh để đọc từng chữ từng dòng ngắn ngủi. Chỉ có những dòng chữ này mới là yêu thương, da diết, là máu thịt với em trên đời này. Đây mới là cuộc sống thật sự của em.

Vẫn là những chữ mà chúng mình đã sống và đã nói với nhau nhiều lần mà sao em vẫn thấy được an ủi rất nhiều. Khi anh viết: elca, của anh chứ không là của ai khác. Và ctyce, của em chứ không là của ai khác nữa. Harn. Anh có biết không, em đang mong chờ điều đó, em nhớ lắm, nhớ nhiều lắm.

Ngày 6/5

Còn mười ngày nữa.

Ngày 8/5.

Đáng lẽ tối qua em định xin đi học tuần bốn buổi để giết thời gian, nhưng lại thôi vì lo tới đây rất khó định ngày ai chơi với anh, và ngại ở nhà thấy em đi suốt cả tuần.

Tối qua, nhân tiện cùng V đi gửi thư và quà cho mẹ, em vào nhà ông HN chơi. Mọi người, cả vợ và con ông ấy đều đón tiếp em rất niềm nở, mặc dù đây là lần đầu tiên em đến nhà. Theo như em cảm thấy, có thể cái điều “mong muốn” của anh sẽ thành sự thật. Nhưng chắc khi anh về em sẽ xin anh cho

em ở nhà. Chẳng lẽ anh nỡ để cho vtyca lạc loài nơi đất khách quê người sao? Mà nếu có gặp may mắn đi nữa thì cũng coi như em đã chết rồi, không có ai để em bầu víu cả. Thôi, anh cho em ở nhà. Em sẽ sớm chấm dứt cho anh nỗi đau đớn này. Anh có hiểu sâu sắc dòng chữ ngắn ngủi nhưng chứa đựng tất cả cái đau của em không: “Em sẽ không làm anh khổ nữa”. Mà em vẫn chưa cắt nghĩa vì sao em trở lại sự dằn vặt này nhỉ? Có lẽ là vì chiều hôm nay em được biết anh đã gửi về bên ấy 3 thư rồi. Mới hơn một tuần mà đã 3 thư.

Không, em vẫn nhớ những gì anh dặn, về mọi điều có thể xảy ra. Em không ghen đâu và có lẽ trong giây phút gặp gỡ với nhà mình, em cũng không gợn lên một chút gì. Tất nhiên, em có tủi thân cho em, song ý nghĩ duy nhất lúc đó là: em sẽ không làm ai khổ nữa. Em sẽ trả lại tất cả...

Không. Nếu em nói không gợn lên chút gì là em tự lừa mình đấy. Còn bây giờ đây, anh lại làm em buồn rồi, anh làm em khóc rồi. Những giọt nước mắt đắng cay làm sao. Em không cần phải cố gì để yêu thương tất cả nhà mình, mọi người rất tốt, đối xử rất chân tình và tin tưởng em. Càng như vậy em càng thấy em không thể phá vỡ tất cả. Điều đáng sợ đã đến rồi đấy. Em có thể vượt qua được sự phũ phàng tủi phận song không vượt qua được chính mình. Chắc anh cho là em tự dằn vò dằn vặt mình. Còn em thấy đây là những lúc hiếm hoi để lý trí có thể tỉnh táo lại.

Hôm nay em vừa cùng bố đi lấy xe đạp về. Em đã vay tiền để mua. Ngồi tháo gỡ xe mà em không vui tí nào, em tủi thân lắm mình ơi. Chắc còn lâu anh mới về...

Ngày 10/5

Hôm nay, chắc anh không thể đoán được là hai chị em đã đi xem phim. Năm tập phim nhưng chỉ có đôi chỗ xúc động. Nhưng em không muốn nói về bộ phim mà muốn nói về cái buồn đã xâm chiếm em suốt cả một ngày. Em có thể thành thật để nói với anh rằng trong em không hờn giận, không nhức nhối. Mọi việc đến với em hết sức tự nhiên và em cũng muốn hãy để cho tình cảm thân mật tự nhiên này lôi cuốn em đi để xem xem con người mình như thế nào. Em càng khẳng định rằng: không, em không có lý do gì để ghét bỏ nhà mình.

Ngược lại chính em đã hại lại tình cảm sâu kín nhất của mình. Ngồi xem phim mà có lúc em cứ mãi nghĩ đâu đâu, nhà mình nói gì em không hiểu. Có thể dùng một câu của Gu-rốp thật là đúng với tâm trạng em lúc đó: “Lòng em tràn ngập một niềm thương cảm lớn”.

Em buồn... Nhưng không phải là cái buồn nhức nhối quặn quại, mà nó như ở nơi sâu thẳm nào đó thấm dần, thấm dần khiến em không thoát ra được. Bởi em biết, một khi em đã để cho “niềm thương cảm lớn” tràn ngập lòng mình, tức là em phải mất anh thôi, phải xa anh thôi, em không có quyền... Cuối cùng, chỉ có em là phải trả giá đắt cho cuộc sống của những con người ấy bằng chính tình yêu đứt ruột của mình. Mọi người có hiểu điều hi sinh vô giá ấy của em không? Chắc chắn là không. Anh có mất hết như em không?

Không. Tan buổi sáng, nhiều người ở lại hoặc đến nhà ai gần nghỉ trưa, nhưng em thấy bảo C. sáng

ngày đau bụng và khóc vì ở nhà một mình không đi được, thế là em giục nhà mình đi về xem C thế nào không có khổ thân, và em cũng muốn có thể em sẽ biết được tin gì của anh chẳng. Sáng nay, em đã thấy lá thư của anh nằm trong túi lưới, em cứ hi vọng chắc em sẽ được đọc. Nhưng thật quá lắm khi nghĩ về sự vô tư của nhà mình. Em chỉ được đọc lá thư của M gửi cho anh và một số chi tiết về anh. Rồi em ăn cơm, em lau nhà, em nhìn lại căn buồng... em nhìn lại tấm ảnh. Ôi, giá như em cũng được nói về chồng mình tự nhiên đến thế, thậm chí cả được trách móc chồng mình nữa (ngay cả khi em biết rằng anh luôn của em).

Không, em sẽ không bao giờ có những điều ấy cả. Em thèm được như vậy, thèm được nói ra miệng với bất cứ ai về chồng em, thèm những hạnh phúc bình thường bên anh biết bao. Em không ghen đâu. Mọi người càng cư xử tốt với em bao nhiêu lại càng khiến em sợ hãi bấy nhiêu. Em không thể chống lại được “niềm thương cảm” ấy, nhất là đến chiều, hai chị em lại đạp xe đi, giữa đường nhà mình bị đổ máu cam. Không hiểu sao, em cứ nghĩ, nguyên nhân dẫn đến nhà mình bị đổ máu cam thời gian dài gần đây, là do em. Chính em đã gây ra điều đó thế mà các bác sĩ không phát hiện ra. Mọi người khuyên nhà mình phải tìm nguyên nhân mới chữa được.

Trong bộ phim, người phụ nữ đã vô cùng đau khổ giày vò mình khi đưa con của bà ta ôm sắp chết. Bà cho rằng như vậy là Chúa đã trừng phạt mối tình của bà. Em cũng nghĩ, chính vì em mà nhà mình đã bị những tác động của cuộc sống không thanh thản nên dẫn đến việc bị đổ máu cam.

Ngày 11/5

Em gạch lịch đến ngày thứ 15. Nghĩa là chỉ sáu ngày nữa anh sẽ về. Đừng quá mong chờ ngày 17 này, thà nghĩ anh còn đi thật lâu còn hơn hi vọng hụt.

Hai lần em định liều cứ viết thư cho mình, nhưng em đã không liều nữa. Một phần vì lo sợ hờ, một phần vì hờn dỗi. Em sẽ đợi đến bao giờ anh gửi địa chỉ về cho em.

Có lúc em tin anh là của em, thậm chí như anh nói, ngoài em ra anh còn có ai nữa đâu? Nhưng cũng có lúc em phải tự hỏi lại, có đúng như vậy không? Có phải em đã choán hết tâm trí của mình không? Không phải em nghi ngờ anh, nhưng ít nhất em cũng phải tự hỏi lại, nhất là sau khi em nói chuyện tiếp xúc với nhà mình.

Nhà mình hẹn em xuống chơi nhưng em đang đắn đo. Xuống chơi, chắc chắn em sẽ biết bao giờ mình về, nhưng em lại sợ cái “niềm thương cảm lớn” kia làm em sớm phải xa anh.

Ngày 12/5

Tối qua em làm cháy một nồi thịt, lên tận nhà vẫn còn ngửi thấy mùi cháy. Còn cái nồi cháy thì đen kịt lên đến tận vung. Không biết có điềm gì không lành không?

Đêm qua mơ thấy anh về, em đến chơi. Trời mưa to và không ai tiếp em cả. Anh còn mãi bận đưa quà cho mọi người, không để ý gì đến em. Em bỏ về. Anh theo ra cửa nói gì đó đại loại sẽ gặp em sau, nhưng em giận anh nên lắc đầu.

Lúc ấy mới 6 giờ sáng, trời vẫn mưa rất to...

4 giờ chiều, ngủ dậy, rất mệt định xuống nhà xách nước tắm. Thật vui sướng làm sao khi nhận được thư anh.

Ngay khi cầm lá thư, em biết nó sẽ giúp em xua tan bao dằn vặt. Anh vẫn là của em và thể nào em cũng đủ sức để vượt lên “niềm thương cảm” kia mấy ngày. Em đi về bếp đóng cửa lại và đọc. Em ứa nước mắt khi nhìn thấy những dòng chữ thân thương của anh. Đây là tất cả hạnh phúc của em, đau khổ của em đây. Em đọc đi đọc lại mà vẫn cảm thấy chưa đủ bình tĩnh để hiểu hết. Em sưng sờ khi biết ngày 17 này anh chưa về. Thật khủng khiếp khi nghĩ đến chặng đường dài gấp 3 lần cái mà em đã trải qua. Em vui sướng khi biết anh không nhờ bất cứ người nào đơm hộ anh cúc áo. Như vậy là anh hiểu em rồi. Đừng nhờ ai anh nhé. Tình yêu của em ời, giá anh biết được anh là gì của em nhỉ? Không còn dừng lại ở nghĩa đó nữa đâu, mà đã hoà tan vào máu thịt của em rồi.

Chỉ có những nét chữ này là thân yêu nhất quý giá nhất trên đời. Nếu cuộc đời có đẩy em tới đâu thì mãi mãi vẫn sẽ là như vậy, niềm đau khổ của em à. Chẳng có phù hoa nào cướp anh của em đi được. Hôm nay em đọc một cuốn sách có câu của Lép: “Người đàn bà nguy hiểm không phải là người nắm được phần xác của anh, mà chính là người nắm được tâm hồn anh”. Anh nghĩ thế nào? Em có phải là người đàn bà nguy hiểm không anh?

Ngày 13/5

Hôm qua trước khi đi ngủ em lại lấy thư anh ra đọc, đọc xong lại cất vào người. Sáng dậy, em lại đọc. Em bỗng nghĩ ra một cách có thể gửi thư cho anh. Em sẽ lên bà H hỏi xem bao giờ ông quay phim đi. Thế là hăm hở dậy sớm để đi. Nhưng tiếc là họ bảo hoãn đến tháng 9. Buồn quá, làm thế nào để nói được với anh một điều, hãy gửi thư nhiều về cho em. Mỗi dòng chữ có thật của anh tiếp thêm cho em rất nhiều nghị lực. Tại sao anh không nói anh gầy hay béo lên? Tại sao anh lại mất ngủ? Như vậy là

không nghe lời em rồi. Cảm ơn mình đã cầu nguyện cho em được thanh thân.

Muốn được vậy, cách tốt nhất là viết thư nhiều về cho em. Dù sao bây giờ tỉ số vẫn là 3-2 nghiêng về đội bạn. Harn, rn, rn.

(Anh thấy không, em đã có thể vui cười một tí được rồi đấy. Nhờ có phép lạ đấy)

Ngày 14/5

Thế là em đã tình cờ gửi được thư cho anh. 5 giờ chiều em hăm hở đạp xe đi và hỏi thêm xem liệu họ có cảm hộ mình mấy cái áo không, tất nhiên là mình sẽ phải mất cho họ một chút, nhưng việc không thành. Sau đó em xuống ngay nhà mình để báo tin ngày mai có người đi, xem nhà mình có gửi thư cho anh không? Em làm điều này như một điều tự nhiên phải thế và để cảm thấy lòng mình không ân hận điều gì về tất cả, cả đối với anh và đối với mọi người. Rất tiếc không ai gửi gì vì nghĩ anh sắp về. Nhà mình bảo nếu anh không báo gì tức là anh sẽ về ngày 17. Nghĩ một chút, em thấy rất vui. Vui vì em mới là người biết tin anh sớm nhất, không ai biết bằng em. Như vậy, mặc dù em ở tỉ số thấp hơn, nhưng em đã thắng rồi đấy. Rồi cả nhà lại bắt em thứ tư này phải xuống từ sớm. Ra về mà nhà mình còn nhét vào túi em một đôi guốc mới nữa, em không thể nào từ chối được. Chẳng lẽ em lại bảo, em vẫn còn một đôi của mình cho?

Giờ em thấy lòng mình yên tĩnh một chút. Em cũng thấp hương cầu cho anh có sự yên tĩnh ấy. Tàn hương vô cùng lành mình à. Gần đây thấp hương em cảm giác em được phù hộ ít nhiều. Lá thư viết cho anh, em cảm thấy vẫn chưa nói được điều muốn nói. Làm sao nói hết được thành lời những 'vui buồn thăm lặng ấy hả mình? Cầu mong anh sẽ nhận được những nét chữ thân thương có thật của vợ anh.

Em đi ngủ đây. Harn.

Ngày 15/5.

Ngày hôm nay qua đi trong yên tĩnh. Em lại thấp hương mong anh nhận được thư. Ngày 17 họ mới đi. Suýt nữa thì lá thư rơi vào tay hai vợ chồng một người rất biết chúng mình. Nếu vậy thì anh đã nhận được rồi vì họ đi sáng nay. Nhưng em không đồng ý và quyết đợi đến ngày 17. Cả cuốn nhật ký này cũng thế. Em giật mình vì thấy một tờ rớt ra từ quyển sổ để ngay bên ngoài. Cẩn thận quá lắm nhiều lúc hoá sơ hở.

Mai em có nên xuống nhà mình không anh? Bảo em với.

Ngày 17/5

Hôm qua đi trên ô tô, nhìn thấy một người điên nằm ngủ dưới một cái rãnh cạn bên lề đường bụi bặm. Em bảo với Tr. Đúng hơn là con người ta không nên được sinh ra thì tốt hơn, vì ai dám đảm bảo con mình sẽ hạnh phúc hay bất hạnh. Vô tình mình đã làm cho nó phải vật lộn suốt cả cuộc đời, cuối

cùng lại chết, như chưa bao giờ có mặt trên đời này.

Trưa nay, bọn em rủ nhau vào nhà T.H chơi rồi tổ chức ơn bún chả. Cũng vui ồn ào. Thế là qua đi được một năm. 3 giờ chiều mới về. Tắm một cái, rồi lấy xe đạp xuống nhà mình. Chả là mọi người, bạn của nhà mình rủ nhau nhất định sẽ tổ chức ăn uống trước khi anh về. V nếu anh ở nhà ai cũng thấy ngại, không thể thoải mái được. Nhà mình bảo, anh mà ở nhà là không dám cà kê ở đâu, tan làm là phải về nhà ngay. Sáng 9 giờ mới đi làm mà anh ấy còn hỏi sao đi sớm thế! Khi mọi người bảo người này người kia khó tính, nhà mình lại bảo, đã ai khó tính bằng anh chưa? Đấy, em thèm ngay cả được trách anh nữa chứ không chỉ nói hay tự hào về chồng mình đâu. Nhưng sẽ chẳng bao giờ. Rồi mọi người lại chúc em sớm có người dẫn vào vui như hôm nay, thôi thì chưa cưới cũng được. Chiều về nắng, MA bảo, giá bây giờ các ông ấy vào đón có phải may không. Em lờ miệng: “Mọi người có chứ tôi thì lấy đâu ra? “

Đến nơi, hoá ra nhà mình đã bảo hoãn liên hoan vì C ốm. V nghĩ mai mình về nên nhà mình cũng lo dọn dẹp nhà cửa. Em mang cho C một ít bột sắn, chuối, còn bông để cho nhà mình lúc bị đổ máu cam. Em ngồi dỗ V ăn từng tí, dọa nếu không ăn em sẽ đi về và lần sau không xuống nữa. Rồi em day trán cho V, bỏ màn cho V ngủ. Em đã ăn một bữa cơm thật giản dị cùng gia đình. Một lần nữa, em kiểm tra lại mình, em không thấy điều gì xen vào đây cả. Em không muốn nhà mình nghĩ về em rẻ rúng, và em cũng nghĩ rồi đây, mọi điều sẽ qua đi, không ai biết em từng là gì của anh. Em sẽ trả lại tất cả. Tấm ảnh, em không dám nhìn vào tấm ảnh treo trên vô tuyến. Nhưng em lại rất tò mò muốn được nhìn thật kỹ. Và em đã nhìn...

Ra về, 10 giờ tối, trời vẫn còn mưa nhỏ. Em nghĩ thầm, tới đây, cuộc sống có thể sẽ khác. Chúng ta sẽ vẫn gặp nhau, vẫn tổ chức những bữa cơm gia đình để em có cơ hội gặp anh, em sẽ nấu những món ăn mà anh thích như hồi tháng 7. Dứt khoát là phải có hành tây ngâm giấm. Mà không phải là hành tây cay hoặc hành ta.

Về đến nhà, em lại giở hai lá thư của anh ra đọc. Đạo này, mỗi lúc đi vào cổng, em lại hi vọng sẽ có người bảo: này, chị có thư đấy. Lâu rồi chẳng nhận được thư anh. Rồi em sẽ không còn là người phụ nữ nguy hiểm nữa đâu...

Ngày 18/5

Đáng lẽ đến ngày này là tim em đã đập mạnh, tay em, người em đã run lên bởi em đã ở trong vòng tay của anh rồi. Song chẳng có gì xảy ra cả. Vẫn lại điệp khúc chờ đợi và chờ đợi. Lại từng ngày gạch bớt một ngày trong lịch. Đã được 22 ngày rồi. Vẫn còn những 3 trang lịch nữa. Sao còn phải gạch nhiều thế! Em nhớ và thèm được thấy cụ thể mình đang được anh ôm ấp che chở. Được trở nên bé nhỏ. Còn anh, hình như anh không muốn nghĩ và coi em là một người bé bỏng. Anh muốn em phải biết cư xử đúng mực như một người lớn...

Có người cầm tay em xem và bảo đây là tay của người có nghị lực. Đúng, nếu không có nghị lực, chắc gì em đã sống nổi đến bây giờ. 5 năm rồi còn gì. Đâu có phải là ít ỏi. Bao nhiêu điều chồng chất. Giá như em không bị sinh ra ở đời này thì em đâu phải biết anh, đâu phải biết hạnh phúc và đau khổ.

Ngày 19/5

Tối nay em thấy mình thật yếu đuối, chỉ muốn khóc. Mở hết băng nhạc ồn ào rồi lại mở băng nhạc buồn mà vẫn không xua đuổi được cảm giác trống rỗng cô đơn lạ thường.

Em hỏi ông, ông xem ảnh có thấy cháu sung sướng hay không? Ông bảo, con sẽ sướng lắm. Không đúng đâu ông à. Cháu khổ lắm, khổ từ bây giờ, cháu sắp chết rồi ông ơi. Ông bảo không được nói nhảm. Không, cháu sẽ chết non, tất cả rồi cũng chết mà thôi.

Lật các trang lịch, thấy còn những 3 trang nữa, lại sợ.

Cái gì đến sẽ phải đến mà sao em cứ khổ thế, em không chịu được nữa rồi. Thế mà viết cho anh, em vẫn bảo, nếu anh ở lại được nữa anh cứ ở, em còn chịu được. Giờ mới thấy là quá sức chịu đựng. Thế mà có lúc anh bảo thậm chí một tháng hoặc hai tháng chúng ta mới gặp nhau một lần.

Lúc nào đi vào cổng cũng hy vọng người hàng xóm sắp bảo chị có thư này. Rất nhiều lần trong ngày, cứ có người lạ vào cổng là lại nghĩ họ sẽ mang thư đến. Em không hiểu nổi sao em có thể sống trong tâm trạng héo mòn như thế này. Thật kinh khủng vì càng ngày nó càng đầy lên mãi mà không thể san xẻ bớt cho ai, không thể kể một lời, không thể tâm sự, không được một lời an ủi từ bạn bè.

Em lại không bình tĩnh rồi. Tâm hồn em lại không được yên tĩnh như anh cầu nguyện từ nơi xa xôi. Lời cầu nguyện không giúp em được. Em cần những gì có thực do con người mang lại. Lúc này em thấy rõ cảm giác là em bị thương rồi, không đủ sức chống trọi lại cuộc đời nữa. Em rất yếu, rất mệt, không nhắc được tay nữa, thật như vậy đấy anh à.

Ngày 20/5

Cả ngày hôm nay em luôn tay luôn chân dọn dẹp cơm nước để cố gắng quên đi, không muốn nghĩ đến cái trống rỗng ha. Nhưng nó cứ bám chặt lấy em, lớn vồn. Người em bứt rứt nóng ruột. Tự nhiên cái bếp đang đun bị nổ và lửa cháy xém vào cặp lồng nhựa. Lại sắp có điềm không lành nào nữa. Em bất lực rồi. Tự lừa mình để tìm thanh thản nhưng không được nữa rồi. Giờ thì em thấy em chỉ muốn cãi nhau. Giá mà em có thể gọi được anh về. Nhưng cái đó cuối cùng cũng chẳng giải quyết được gì.

Ngày 21/5

Rất chán là em đã từ chối làm công việc tẻ ngắt với bà H. dù họ tìm mọi cách để giữ em. Đúng ra thì em phải nên nhận lời, vì thời gian sẽ trôi nhanh hơn nếu em bận bịu với công việc. Song em chẳng cần nữa...

Rất may cho em là em đã không đi công tác. Nếu nghe, chắc anh sẽ phải rùng mình. Tất nhiên, nếu em đi, em tin rằng em sẽ không thể sống rẻ tiền như những kẻ đó, nhưng anh sẽ thiệt vì em sẽ rất gầy. May thế đấy mình à, trông bọn họ rạc người đi vì tiền và trác táng.

Ngày 22/5

Thế là họ đã “mắc mưu” với em rồi. Em đã thành công một nửa trong việc gây khó khăn. Em lấy có tới đây, em chỉ có thể làm việc buổi chiều, và nếu quá thời gian một tháng họ không xong thì em sẽ bận cả ngày không còn đủ sức đâu lên làm với họ nữa. Thế là chiều nay họ hoãn quay em để họp bàn lại. Đúng là lấy lý do như anh dặn thật là hợp tình hợp lý. Họ không thể nghĩ gì khác về em được. Nhiều khi em cứ ngô nghê đại dốt thế đấy, tưởng đơn giản cứ nói thật ra là được. Có thể anh trách em chưa biết cách cư xử cho thông minh. nhiều lúc vẫn còn ngây thơ tin vào người đời, xong nếu em là người vợ quá khéo léo, biết tính toán mọi điều chắc anh lại sợ cho mà xem. Em đại dốt còn được anh thương, anh che chở. Và anh cũng còn thấy hạnh phúc khi em luôn tin tưởng, luôn cần đến anh. Có lần anh hỏi, mình có lo gì không? Không đâu anh, có anh em chẳng lo gì cả. Và anh bảo, mình đừng lo sợ một điều gì, nếu anh còn sống, anh còn lo được. Chưa bao giờ em thoáng nghĩ, em không tin tưởng ở người đàn ông trong anh. Bao giờ anh cũng đúng, cũng thông minh, và em thì thật bé nhỏ bên cạnh anh.

Vừa rồi sợ dĩ em quyết định từ chối nhanh như vậy vì em biết họ sẽ kéo dài công việc này đến tận rằm tháng 7. Em không dám hé ra là tháng 7 chúng mình được nghỉ phép. Em lo cho tháng 7 của mình, mặc dù có thể điều đó không thành nhưng em vẫn lo trước. Còn công việc với ông M thì từ tháng tám trở ra cơ. Mà nếu như không còn tháng 7 không có thật ấy không còn 17 năm trong một năm ấy nữa, em sẽ đi làm với họ.

Chiều qua lên xưởng, em gặp người đã bảo anh đứng lại cho họ ngắm đấy. Với loại người này chẳng bao giờ em thêm ghen đâu. Hình như họ biết chuyện chúng mình, đấy là em đoán thế.

Vẫn không có thư của anh, em vẫn chờ. Nhưng có lẽ kiếp này anh chẳng đến với em được đâu. Em cần có anh cụ thể và có thật chứ không chỉ trong ý nghĩ. Thật là bất đắc dĩ mới phải hẹn nhau ở một kiếp nào đó, mà không biết có cái kiếp ấy không? Anh đâu có trả lời cho em biết được phải không? Thế mà anh bảo: “Ở kiếp này và cả kiếp mai sau”.

Yêu anh, mọi người đều trở thành kẻ thù của em, thời gian là kẻ thù của em, ánh sáng cũng là kẻ thù của em.

Ngày 23/5

Một ngày chẳng lành. Em không thể bình tĩnh để suy xét được nữa. Em đã bị đau khổ lấy mất hồn rồi. Lá thư em gửi cho anh thế nào họ cũng đoán ra. Biết là như vậy nhưng em không thể không gửi. Em đã làm một động tác giả, nhưng làm sao qua được mắt một người cáo già. Em đã cuống lên và để

cho một điều vô cùng sợ hãi xảy ra. Đừng mắng em nữa. Nếu anh ở hoàn cảnh em chắc anh chẳng mắng em đâu.

Em đưa nhà mình lên tận nhà ông N. để gửi thư. Tại đây em nhận được tin mà em lo sợ. Ông N. nói, còn một tháng nữa em sẽ có tin vui. Em biết, thế là em không gặp được mình nữa. Đau khổ quá làm em buột miệng nói trước mặt nhà mình rằng: “Đối với cháu, chỉ có toàn điều buồn thôi. Cho nên tin vui cũng trở thành bình thường”. Ngày xa anh càng dài thêm. Em nghe mà như chết đi một ít.

Đi trên Metro anh cũng viết thư, nhưng không phải cho em. Em không ghen đâu. Giờ thì em không ghen nữa. Giờ thì em sẽ hứng chịu tất cả đắng cay hờn tủi để cho mọi người hạnh phúc. Em đã chết rồi. Và chẳng ai quan tâm đến cái chết của em cả. Cả anh nữa. Anh cũng muốn em chết mặc dù anh bảo chỉ vì thương yêu em.

Ngày 24/5

Em lại càng bức mình đây. Em bảo với V cẩn thận đấy đừng có gây điều gì khó chịu, em đang muốn cãi nhau đây. Chẳng qua là vì hôm trước, em đang nhẹ cả người vì mừng rỡ đã từ chối được họ rồi và họ đã bàn coi như dứt điểm. Vậy mà hôm nay, bà ta lại lên kỳ kèo nài nỉ. Em khó chịu vô cùng. Đã nói hết nhẽ mà sao họ kém nhạy bén thế hả mình. Phải biết rằng như vậy là em không muốn làm nữa chứ. Mai họ sẽ vào để xin ông L. nên mai em lại phải dặn ông ta trước. Eo ơi, em ngáy đến tận cổ rồi. Em khó chịu quá đi mất.

Trưa nay K. đến, nhưng em chẳng hề thấy sao cả, thậm chí còn có thể nói vài câu một cách bình thường như với mọi người khác. Có lúc đau khổ quá, em đã nghĩ, có thể em sẽ trở nên điên loạn. Và trong cơn điên loạn ấy, em sẽ không làm chủ được em nữa. Không hiểu sao em cứ nghĩ không hôm nay thì nhất mai em sẽ nhận được thư mình. Chẳng lẽ sau ba lá thư gửi liền một lúc cho bên ấy mà không gửi cho em nổi một lá sao?

Chiều tối qua, em lại đến ăn bún chả với rất nhiều người ở nhà, và mỗi khi biết thêm một chi tiết nhỏ mà anh lo cho nhà mình là em lại như bị giết thêm một chút. Ngay cả khi đón nhận những tình cảm ân cần của mọi người em cũng cảm thấy mình bị chết đi một tí. Thế mà em vẫn cứ sẵn sàng đi đến để đón nhận.

Mấy hôm nay, em không đợi được hàng xóm báo nữa mà cứ luôn hỏi có thư gì cho chị không? Trưa về hỏi, chiều dậy hỏi. Dù sao đấy cũng là dấu hiệu để chứng tỏ sự sống. Đó là hi vọng và hi vọng. Có lúc không chịu nổi nữa, em úp mặt xuống gối khóc, em chỉ muốn gào to lên cho đỡ khổ. Không có ai dỗ em, nói với em rằng: “Thôi đừng khóc nữa, anh xin, anh xin”

Ngày 25/5

Hôm nay thì không còn nghi ngờ gì nữa, họ đã chính thức gửi giấy báo cho em và yêu cầu làm lý

lịch sớm. Cũng may, chính nhờ việc đi này bà H. mới tha em ra. Lúc nhận được tin sẽ đi, em rất bình thường mình à. Trong em dường như trút được gánh nặng, rằng em sẽ không xa anh đâu, em sẽ về để đón anh của em. Làm sao có thể không bao giờ nhìn thấy anh của em nữa. Đẳng nào cũng mất anh, em chọn lối thoát ở nhà, nếu có làm sao, em còn cảm thấy anh luôn ở bên cạnh, mặc dù không được gần nữa.

Không, em vẫn nghĩ rằng, dù có phải kết thúc, em vẫn sẽ được gặp anh, gặp anh như bây giờ vậy, dù chỉ là khoảnh khắc, thậm chí anh vẫn hôn em được và em cũng vậy. Có lẽ giải pháp này còn hơn mình à, mình lo em sẽ bị cuộc sống này hành hạ ư? Khổ em vẫn chịu được, em không sợ khổ, em chỉ sợ bị bơ vơ lạc loài, không còn anh bên cạnh nữa thôi.

Vừa rồi em vừa từ nhà Ng về thì nhà mình đến. Nhà mình báo tin đã gửi được cho anh 10 cái áo rồi. Em mừng quá và cũng nói ngay rằng ngày 5/6 này em cũng đi. Nhà mình mừng lắm ấy anh ạ. Cả hai cứ ríu rít ra tận cổng.

Anh biết không, ở nhà bọn em thân nhau lắm, nhà mình lên em luôn và em cũng vậy, chẳng còn giữ ý gì nữa đâu. Em đã phá vỡ tất cả những gì khi ở nhà anh vẫn cân thận. Ví dụ như, em đến nhà mình bất cứ giờ nào, gặp cả trẻ con lẫn người lớn hàng xóm. Rồi nhà mình lên em gặp cả bố, cả V em rủ nhà mình lên nhà nhưng nhà mình ngại chưa lên lần nào, có lên muốn nằm cũng không được vì lo còn bố. Thế là em bảo nhà mình để em xuống cho nhà mình đỡ mệt. Em còn quen cả mấy người bạn thân của nhà mình nữa, mấy người làm ở bệnh viện ấy anh à. Nếu em có được sống gần anh, chắc chắn mọi người sẽ nguyên rủa em.

Ngày 26/5

Mọi chuyện với cơ quan thế là xong. Các lãnh đạo đều tỏ ra thoải mái, không gây khó dễ gì cho em cả. Ai ai, kể cả bố cũng phải bảo sao mà em may mắn và sung sướng thế.

Hôm nay, em lại muốn kể để khoe với anh là người ta khen vợ anh dễ thương và ngoan đấy. Trưa đi làm về, bố đèo em đi nộp giấy tờ và chụp ảnh nộp cho họ. Trong đoàn đi chỉ còn có em là chậm nhất. Ông lo việc này là một người em chưa hề quen bao giờ, vậy mà ông ta rất nhiệt tình và cởi mở. Ông bảo: Tuy ở trong nghề nhưng vì ít xem nên mặc dù cứ nghe nhiều người nói về em mà vẫn chưa gặp lần nào. Nhiều người bảo rằng em là người tuy ở trong nghề ấy, cái nghề họ thường cho là không hay lắm về đạo đức, nhưng em lại khác hẳn, rất dễ thương và ngoan lắm. Mà đối với việc đi đứng như thế này, em không thuộc loại sốt sắng gì. Mấy lần liền, ông ấy cứ nói với bố là sao có cô con gái được trời phú cho cả về mặt nghề nghiệp lẫn về người “xinh xắn” thế. Về điều này mà em tự nhận về mình thì chỉ có mà ngượng thôi phải không anh? Nhất là bây giờ em gầy và xạm đi nhiều vì nắng.

Em đang nghĩ làm sao xin được tem để gửi thư cho anh. Em nghĩ liền, hay cứ xuống hỏi xin hẳn nhà mình? Mà em sẽ bảo nếu viết thư cho anh thì cho em gửi lời hỏi thăm và chào, vì rất có thể là

chào vĩnh biệt. Em chỉ mong anh biết được tin này, vì em muốn biết anh sẽ thế nào khi biết rằng anh đã để mất em mãi mãi, mất hẳn thật rồi. Em muốn khi về anh sẽ kể em nghe cảm giác ấy của anh, anh đau khổ bàng hoàng như thế nào? Anh sẽ hiểu vì sao em không thể xa anh được. Hôm nay, lại bao nhiêu lần mong thư anh, mấy lần hồi hộp vì cứ tưởng hàng xóm sắp báo tin. Thấy một người lạ vào nhà người khác em cũng tưởng chắc họ đang tìm em để đưa cho em lá thư quý báu. Tất cả chỉ là tưởng tượng. Nhưng em vẫn hi vọng vì em biết hôm nay ông N về, may ra sẽ có thư cho em? Mai, hoặc thứ hai cũng nên.

Ngày 27/5

Rất may là em bị hút vào việc đi nên cũng đỡ hành hạ mình. Em đã tự lên lịch, nếu mọi người không đi Sài gòn, em sẽ đi làm phim đến ngày 10 thì về. Sau đó, em sẽ lại đi tiếp.

Nếu không em sẽ hành hạ anh sao không dành cho em nhiều thời gian hơn nữa. Chỉ có lối thoát ấy mới làm em đỡ tủi thân. Còn nếu cả nhà đi Sài Gòn, em sẽ không đi làm phim trong thời gian ấy nữa, bằng mọi cách em sẽ về nhà. Như vậy đây lúc nào em cũng phải lo tìm lối thoát cho mình.

Vẫn chưa có thư.

Ngày 28/5

Càng mong càng bật tin. Dù anh có dặn thế nào cũng không thể làm em yên lòng được. Vì sao vậy? Thế mới biết, phải trải qua những ngày mong chờ thế này mới thấy những lời dặn dò chẳng có tác dụng gì cả. Rất may là em cũng mất thì giờ vào việc đi chứ không thì em còn khổ sở biết chừng nào. Em tiếc là cái quyền phải có mặt trên đời này lại không phải do em. Nếu em có được cái quyền đó thì em sẽ không bao giờ sống làm gì.

Ngày 29/5

Lại một lần nữa em liều gửi thư cho anh. Em thật liều lĩnh vì đó là lá thư bỏ ngõ. Đành phó thác tất cả cho sự may rủi.

Ngày đi đã hoãn lại đến 20/6. Cũng may, vì càng chóng đến anh về. Em thú thực là trong lá thư ấy em đã cố tình làm cho anh phải buồn vì cảm giác sẽ mất em. Em chỉ muốn biết anh bàng hoàng ngạc nhiên thế nào, thì anh sẽ hiểu sâu sắc nỗi đau của em. Về phía em, tất nhiên là không còn ý nghĩ sẽ “cắt bỏ vĩnh viễn niềm yêu thương” nữa, chính vì vậy mà em mới bình tĩnh lại đôi chút. Hôm kia, em mơ thấy ông H.N về, em đến hỏi xem ông ta có gửi thư của em vào thùng không?

Em hơi khó hiểu về sự im lặng của anh. Chẳng lẽ vì quá giữ gìn mà anh hành hạ em hay sao? Em thì hoàn toàn mất thăng bằng trong việc gửi thư đi cũng như chờ thư về.

Đừng để em bị mất trí như hồi ở Nh. Tr nữa. Em không đủ sức chịu đựng đâu.

Ngày 31/5

Vẫn hoàn toàn im lặng. Không một tin tức gì? Biết đâu cũng giống như ở dưới nhà, mấy thư liền sẽ về cùng một lúc.

Tính đến hôm nay đã là 35 ngày. Thật kinh khủng khi con những 45 ngày nữa. Nếu không buộc mình hút vào một cái gì đó thì sẽ bị thần kinh mất.

Ngày 1/6

Đạo này em hay mượn băng ồn ã về nghe để đừng kịp nghĩ ngợi gì. Chợt nghĩ, có lẽ anh cố tình thử thách nghị lực của em hay sao? Ngày nào cũng dò hỏi trẻ con, hôm nay người đưa thư có đến không? Bỗng dừng lại chỉ mong chờ ông đưa thư. Kể ra anh cũng nhiều nghị lực thật đấy.

Hôm nay đi trên ô tô, mấy đứa bảo em, chỉ cần tô tí môi son là trông sẽ khác hẳn. Em bảo, không ạ, bồ tôi chỉ khen tôi có mỗi cái giản dị này thôi đấy, chứ lại bôi trát như mấy cô văn công thì hỏng cả. Anh ấy sợ văn công lắm. Thế là chúng nó bảo, chồng chúng nó cũng chẳng thích vợ mình hoá trang.

Em lại đến nhà mình, thật là không may, nhà mình đi vắng từ chiều. Em tranh thủ hỏi C có tin gì mới không? Đã 5 thư rồi, thư nào cũng đầy kín các trang giấy, thư nào cũng đầy thương nhớ. Tưởng rằng buổi tối đỡ buồn nào ngờ càng buồn hơn.

Những gì tự nhiên nhất giữa những người ruột thịt ngày càng xâm chiếm trong em. Em bảo nhà mình, có lẽ em không trở về nữa đâu. Ở đây buồn lắm. Nhà mình nói, em không thể xa người thân được đâu. Em bảo, em không có người thân, chỉ là những người ruột thịt mà thôi... Không có ai là người thân cả. Đúng là không có ai cả.

Ngày 2/6

Anh gan thật đấy. Anh định để em mất trí hay sao?

Thế mà cứ bảo em đừng lo lắng suy diễn. Làm sao em không suy diễn cho được? Không một lời nào cho em trong khi mọi người có nhiều đến nỗi không đọc hết nổi.

Em có cảm giác những người ruột thịt của em đều mong em có thể đi khỏi nơi này, để có thể bù đắp cho mọi người trong cuộc sống khó khăn khổ sở này. Em không giận đâu em còn nói đùa là định bán tình cảm ruột thịt để đổi lấy xe Pogiô chắc? Mà em cũng không buồn vì thế đâu, nếu có buồn thì chỉ mãi mãi là cái buồn của riêng em thôi.

À quên em chưa kể với anh về giấc mơ đêm qua. Em được đọc thư của anh gửi cho nhà mình, em chỉ còn nhớ dòng chữ cuối cùng anh viết là hôn... và hôn... Em buồn kinh khủng, chợt hiểu rằng thế là hết. Điều đó nghĩa là tự trong suy nghĩ sâu kín của mình, em đã chấp nhận. Tỉnh dậy, em như phát hiện ra một cái gì hết sức bất ngờ và mới mẻ. Nó làm em như chợt tỉnh về những điều đã có và sẽ có.

Ngày 4/6

Em lại mang hai lá thư của anh ra nhưng bây giờ thì em không muốn đọc lại thư anh nữa. Đọc làm gì nhỉ? Em hoài nghi cả những gì anh đã viết cho em. Em tự hỏi, có thật là như những dòng chữ này không? Chẳng lẽ anh không thèm để ý gì đến những lời khẩn cầu mà em đã gửi. Chẳng lẽ anh không hiểu là em đang sống trong hoàn cảnh tuyệt vọng như thế nào. Ví như phải được cấp cứu mới đúng. Đáp lại là sự im lặng. Có thể khi anh về rồi, những điều giằng vặt này sẽ biến thành ngu ngốc? Hay anh cố tình im lặng để khiến em phải ghét anh như có lần anh nói? Ôi, đầu óc em không được bình thường nữa đâu. Trạng thái thần kinh này chỉ vài dòng của anh là khỏi, nhưng em cũng biết chỉ khỏi được vài ngày thôi rồi lại điên cuồng.

Ngày 7/6

Em lại có thêm chứng cứ để kết luận rằng anh đã cố tình không viết thư cho em. Chỉ mong rằng đây chỉ là hiểu lầm, có thể thư của em sẽ mắc ở đâu đó hai ba cái liền?

Nhưng thật là viễn vông và hão huyền. Đêm nằm, cứ nghĩ đến là em lại ảm ức ứa nước mắt. Còn ai hiểu em nếu không phải là anh? Vậy mà anh đã tàn nhẫn với em như vậy đây. Có lẽ anh sẽ thanh minh rằng không được sơ hở? Rằng vì muốn em được sung sướng? Rằng vì thương em v.v. Anh thật có lỗi rất nhiều với em. Em cũng chưa đoán được khi gặp anh sẽ như thế nào, chỉ biết lúc này em rất giận anh, lần đầu tiên suốt những năm tháng chúng ta có nhau.

Mà bây giờ liệu em còn có thể nói được anh là của em không nhỉ? Khi mà anh có thừa yêu thương để gửi về nơi ruột thịt? Em càng thấy, em không phải là người mà anh thương nhất, không phải là ý nghĩa của anh trong cuộc đời khốn khổ này. Có thể anh đã thành công trong việc cố tình dẫn em đến con đường tuyệt vọng? Có thể lắm. Anh đã cho em một điều là không còn hi vọng gì ở cuộc đời này, một cuộc đời (tha lỗi cho em) khốn nạn. Em lại khóc rồi. Khóc thương mình. Thương cho chính mình. Không có ai thương em cả. Em muốn nguyên rửa tất cả.

Ngày 8/6

Chiều nay đi học về, em rẽ vào nhà Ngh chơi, nhân thể mượn vali luôn. Sau buổi nói chuyện, em thấy dễ thở hơn.

Chẳng là vì nó hỏi em có nhận được thư của anh đều không?

Thế là em không thể không trút bớt một phần nỗi buồn của mình. Em kể với nó tất cả nỗi dằn vặt và tuyệt vọng của mình.

Một tháng rồi anh không viết thư. Anh có biết nó bảo sao không? Nó nghe những chuyện như vậy nó thấy rất buồn cười và trẻ con. Tại sao lại phải dằn vặt nhau làm gì. Nếu đã nói rằng tin nhau, nghĩ

đến nhau thì không có gì phải lo nghĩ cả.

Nó bảo, ngay cả nếu người yêu nó có đi với người khác, hay bản thân nó cũng đã quan hệ với người khác, song chớ quên rằng, trong khi đó ta vẫn nghĩ đến nhau. Nghĩa là cuối cùng vẫn coi người yêu mình là hơn cả. Chỉ cần có thế.

Thế mà em vẫn bảo là em tin anh! Sao em còn tự hành hạ mình và dày vò anh? Có phải ta chỉ cần một điều: tin nhau? Nhưng con người đâu có đơn giản như vậy? Nếu như vậy đã chẳng có đau khổ nặng nề.

Dù không chấp nhận được quan điểm của Ngh nhưng em vẫn l'ô cùng cảm ơn nó. Em đỡ day dứt hơn và cảm thấy có lẽ em đã nặng lời với anh, không đúng với anh. Ra về nó chúc em sẽ chóng nhận được một lúc nhiều thư. Nhưng rất tiếc là em vẫn không có một chữ nào. Em đã ghi đến con số 43, còn 1 tháng 4 ngày nữa. Dù sao cũng đã quá được một nửa. Thời gian tuy chậm chạp nhưng dù sao thì nó vẫn đang trôi...

Ngày 9/6

Anh ngàn lần đau khổ của em, Cám ơn trời phật đã khiến cho lời chúc của Ngh thành sự thật. Tuy nhiên, cầm lá thư trong tay, em không còn vui mừng như mọi lần. Em đã phải trả một cái giá quá đắt cho lá thư này. Đau đớn đã làm em đủ nghị lực để không tỏ ra mừng rỡ nữa. Vừa đọc em vừa khóc. Cỗ em tắc nghẹn. Đã có lần vì tuyệt vọng, em nguyện rửa sự có mặt của em trong cuộc đời này, nay lá thư lại nhắc em đến điều đó: “Bây giờ và sau này, anh đâu còn được sống cho anh nữa”. Giá anh hiểu được em sống ngắc ngoải khó khăn thế nào, anh sẽ hiểu tại sao em viết: em sẽ cố gắng sống đến ngày anh về.

Ngày 10/6

Hôm nay em mới được thanh thản đôi chút. Cả sáng em đi lo một số việc chuẩn bị cho chuyến đi. Khi đến nhà T. để mượn áo dài, cả hai đều ngạc nhiên vì cái áo em định mượn cách đây một tuần nay đã rộng không vừa nữa. Nó bảo, sao mà gầy nhanh thế? Hay em có điều gì suy nghĩ? Nó nói đúng. Những ngày vừa qua đã làm em gầy mòn héo hắt. Em gầy và đen nhiều. Có lúc em thấy chán vô cùng cái nghề này. Nó cướp đi của em quá nhiều sức lực, mà rồi chẳng để làm gì.

Hôm qua em lại đến nhà mình, vì nhà mình đi vắng nên em tự thổi cơm nấu canh. Chẳng cần hỏi, em tự biết lấy tất cả những thứ cần thiết, như muối, mì chính, thớt vung nồi... Và khi đèn vụt tắt, em còn tự mình đi đứng đến nơi để chiếc đèn to và lấy diêm ngoài bếp để thắp. Lúc không có ai, em đã định cầm đèn vào nhà nhìn cho rõ tâm ảnh ấy, xong em lại thôi. Lúc ấy, lòng em đã dịu lại, như sau cơn bão, vì em đã có thư của anh. Kể cả khi em nghe kể, chỉ trong một thang mà anh gửi về nhà 12 thư, thư nào cũng 4, 5 trang, đọc phát mệt. Thế đấy, anh có thừa dành cho mọi người, chỉ trừ em. Anh đã vô

tình hành hạ em bằng sự thận trọng của anh.

Hôm nay, K. về bảo em là nhiều người đã nói với K. một cách nghiêm túc, rằng: về bảo chị, hãy suy nghĩ kỹ càng, bởi chỉ có một cơ hội này thôi, hãy đi đi. Lời họ khuyên cũng làm em suy nghĩ và em lại thấy buồn. Buồn vì nếu em lại trở về em cũng đâu có được điều em mong muốn. Lại là những buổi gặp nhau vội vã, lại là những ngày chờ đợi, lại là những buổi chiều... một tuần chỉ sống có hai ngày. Đau khổ, mong chờ anh về, rồi cũng lại chỉ là những buổi chiều lo sợ về muộn, lo lắng khó hiểu, lo sợ nhiều thứ... Em có cảm giác như em chỉ được hưởng phần thừa của mọi người. Anh đừng giận em, chỉ vì những lúc hiếm hoi chúng ta ở bên nhau, bao giờ anh cũng vẫn nghĩ đến những gì ở nhà.

Chẳng lẽ em lại ghen với điều vô tội thì thật là tội tệ. Song chính những cái đó như đâm dao vào ngực em vậy. Em không thể nói với anh được. Và y như rằng, mỗi lần em để cho nỗi buồn xâm chiếm lòng mình, thì rất dễ đi đến chỗ anh hiểu lầm em. Đúng, em ở tình trạng rất khó nói. Vui ư? Chẳng có gì đáng vui cả. Buồn ư? Anh lại trách đừng dầy vò anh nữa, đừng hành hạ anh nữa. Im lặng ư? Lại khiến anh dễ hiểu lầm hơn cả. Con người có nhiều cách giải khuây cho mình, còn em, em khác họ ở chỗ, em không thấy cần phải chuyện trò giao thiệp. Nếu em có đi đâu cũng chỉ là tìm cách đối phó với thời gian thôi.

Ngày 11/6

Cả sáng em phải ở nhà để chờ người ta lên báo công việc đột xuất thế là lại lấy thư anh ra đọc. Em đọc mà phải dịch theo ý mình. Tức là em chuyển chị thành anh hết, chuyển chồng chị thành vợ anh v. v.

Suốt từ chiều đến giờ hai chị em đi lo công việc với nhau suốt, và chúng em nói rất nhiều chuyện thân tình. Thế mới đáng lo ngại. Nghiễm nhiên, em cũng nghĩ, sẽ chẳng có gì xảy ra cả. Đây, trong sự thân mật đó, em vẫn ý thức được như vậy, nhưng cũng không tìm cách để thoát ra nữa.

Em đeo nhà mình suốt, có lúc nhà mình còn thò cả tay vào lưng em xem mồ hôi đã ra ướt cả áo. Em dứt khoát không để cho nhà mình đeo, vì em biết nhà mình rất mệt. Sáng nay, một mình nhà mình đi sang sân bay để lấy hàng. Em rất tiếc là không biết trước để đi cùng.

Ngày 12/6

Đầu óc em quay cuồng vì lo chuẩn bị. Nào đi vay tiền, nào lo mượn áo dài, nào tìm nơi để mua... Trong đợt này, đúng là hai chị em cùng khổ, cùng vất vả. Em rất thương nhà mình. Nhà mình đối với em thật hết lòng, không kể giờ giấc, mệt nhọc. Nhất là nhà mình không được khỏe lắm. Phải chăng, bằng sự ân tình, nhà mình đang cố lấy lại một điều đã mất? Em cho rằng có cả điều đó nữa. Và nếu như vậy thì chắc là nhà mình thành công mất. Sự việc càng ngày càng tiến triển bất lợi cho em biết bao... Có nhiều lý do để em không nghĩ đến chuyện liêu minh vì tuyệt vọng nữa. Khi nào anh về em sẽ

kể anh nghe. Chắc không đời nào anh muốn em tìm lối thoát như vậy đâu.

Thật khủng khiếp, còn hơn cái chết nhiều.

Anh có mừng không nếu khi anh về anh vẫn còn có em? Chắc chúng ta lại giằng vặt nhau vì đau khổ, nhưng thà đau khổ mà có nhau...

Ngày 27/3/85

Tối hôm nọ, ông T. hỏi em, thế nào, cháu có định chuyển hướng lâu dài sang học đạo diễn không? Em trả lời ngay không phải nghĩ ngợi gì: Không ạ, cháu nghĩ, phụ nữ hãy làm nhiệm vụ của một người vợ thôi. Và dù gì đi nữa, phụ nữ vẫn nên chỉ là phụ nữ thôi. Mọi người có vẻ ngạc nhiên bảo em: cũng hay đấy, mà đúng là nên như vậy.

Tối nay, ăn cơm xong, mấy người rủ nhau đến nhờ hai vợ chồng một nhà văn đưa đi xem phim Ấn Độ, nhưng huyệt.

Lúc ấy, em càng thấy rằng, phụ nữ chỉ nên làm vợ làm mẹ thôi. Em trông bà ấy ngồi, tay cầm điều thuốc, ngẫm nghĩ... em đã thấy ngay anh chẳng thích vợ anh như vậy. Thỉnh thoảng anh có hỏi em điều này điều khác, đấy chỉ là một phần nhỏ nào đó thôi, chứ nếu mà em cũng tham gia, cũng tranh luận, chắc anh cũng chẳng thích bằng như bây giờ. Tức là bao giờ em cũng nghe lời anh, coi tất cả những gì anh nói là đúng. Liệu anh có bảo em nói đẹp lòng?

Ngày 28/3/85

Sáng nay em đã quay xong một đoạn dài. Không biết sao em không hề cảm thấy mất chủ động một chút nào. Em nghĩ, mỗi người có một cách thể hiện của mình, không ai dạy ai cả, việc ai người đó làm. Trong lúc bàn bạc trước hôm đi quay với đạo diễn, diễn viên, quay phim, biên kịch... em thấy em mang trong người một điều giống anh. Đây là khi em thấy họ to tiếng bàn cãi dài dòng về cách thể hiện, kể cả những diễn viên của họ nữa, cũng tỏ ra dầy dờn rằng bây giờ phải biểu hiện một cách hiện đại... Em chẳng nói gì. Chỉ khi đạo diễn hỏi, ý kiến của em thế nào. Em nói, tôi nghĩ rằng đạo diễn cứ việc bàn cãi để thống nhất về đường nét, về diễn biến của tình cảm. Còn chúng tôi sẽ làm nhiệm vụ của người diễn viên. Thế là tay đạo diễn bảo: Thế hán muốn em đóng vai Hít-le thì sao? Thật là ngớ ngẩn phải không anh? Em thầm nghĩ, nếu ông đã chọn tôi đóng Hit-le thì ông chẳng là cái thứ đạo diễn gì hết.

Ngày 11/4/85

9 giờ 30 tối.

Làm việc từ 5 giờ sáng đến giờ em mới được nghỉ.

Mệt ơi là mệt. Hôm nay quay rất nhiều cảnh. Đáng buồn là phần của em chỉ quay được một nửa,

còn một nửa, họ bảo muộn rồi, ánh sáng yếu.

Hôm nay phần của em nhỏ thôi nhưng em hài lòng hơn cả, vì chỉ quay đúng một lần. Gã đạo diễn khen tốt. Còn em, nghĩ đến lời anh dặn: “Hãy cất dấu một điều nào đó...”.

Ông Đ. cứ nói ra miệng rằng em có cái dáng vẻ “liêu trai”. Em chẳng hiểu. Ông ta giải thích rằng đó là một cái gì đó hư hư thực thực, huyền ảo. Nhất là trong phim “Bao giờ cho đến tháng mười”, ông ta như thấy con người thật của em: lười thủi, cô đơn và chịu đựng. Rằng bề ngoài em cười đầy, nhưng bên trong mang một cái gì không thanh thản. Đấy chẳng qua là họ bắt mạch em đấy thôi. Thôi, em đi ngủ đây. Hôm nay em mệt lắm.

Ngày 12/4/85

8 giờ 20 tối

Hôm nay em nghỉ ở nhà cả ngày. Trời hơi lạnh hơn.

Em ở nhà đọc quyển “CIA thua trận cuối cùng” nói về thất bại của Sài gòn năm 75. Vừa đọc em vừa nghĩ, chắc là anh thích tìm hiểu những điều này hơn em.

Em trở về với tâm trạng yên ổn. Không biết tâm trạng này kéo dài được bao lâu. Có được ngày nào là em mừng ngày đó. Trong lúc yên ƠN này, ý nghĩ của em lại hướng về những điều hi vọng tốt đẹp hơn, sáng sủa hơn. Em biết rằng ý nghĩ ấy chỉ là mong ước, xong lúc này, em không muốn nghĩ đến những điều nặng nề. Có rất nhiều người khác nhau: lính hải quân, những chị phục vụ, đến cả những người chưa quen... đều hỏi em đã có gia đình chưa? Bao giờ câu trả lời của em cũng là: Sắp có ạ. Khoảng sang năm, “anh ấy” sẽ về phép và sẽ cưới. Nhưng em lại thêm: mà cũng có thể sang năm không có tiền để về phép...

Mấy ngày ở đây em rất thích dội nước cho sạch buồng tắm. Em thích, dù là ở tạm bợ, nhưng cũng phải tạo nên một không khí ấm cúng. Trong lúc lau chùi ấy, em nghĩ, giả như em có gia đình riêng, em sẽ rất thích thú sắp đặt cái này cái kia. Em thích xây một cái nhà tắm lát đá trắng như thế này, và một bể nước cũng thế. Không có gì là khó thực hiện. Chỉ có điều...

Thế là em đi làm phim đã 8 ngày rồi. Và hôm nay cũng là ngày thứ ba anh chờ em không thấy. Gần đây, em đã tin được là anh rất yêu em. Và nếu không có em, anh sẽ buồn đến thế nào. Không phải là buồn, mà còn hơn thế rất nhiều. Có đúng vậy không anh? Anh thương yêu của em. Anh gầy gò của em. Nếu như chúng mình không thương yêu nhau nhiều đến thế thì chúng mình sẽ đỡ buồn hơn nhiều. Em chỉ lo hôm em về lại đúng vào lúc anh bận. Em sẽ lại mang đến cho anh bánh rán mà anh thích. Chắc cả đợt vừa rồi anh chẳng kịp ăn gì trước lúc đi làm.

Ngày 13/4/85

Sáng ra chuẩn bị đi quay nhưng trời cứ mưa rả rích suốt từ đêm qua đến giờ chưa ngớt... Lại

thêm một ngày vô nghĩa nữa. Thế là em lại mất thêm một ngày mai nữa và ngày kia chưa thấy có xe nào chuẩn bị về Hà Nội cả. Em lại đi dặn mấy người, nếu có bất cứ xe nào về ngày kia thì mách cho em. Ông HTC hứa là sẽ cố lo cho em về được sớm vì cả đoàn có mỗi một cô gái Chẳng biết có được không? Tối nay, mọi người bảo em nên sang chia tay với tay phó đạo diễn nhưng em không đi. Em nhờ người cầm sang tặng hẳn một bức tượng bằng gỗ nhỏ trông rất giống hẳn khi hẳn hò hét ngoài hiện trường...

Đúng là em chỉ sốt ruột muốn về vì anh thôi. Ngoài ra, chẳng có điều gì làm em muốn về cả. Nhất là khi về nhà, em chỉ muốn đi ngay. Anh biết đấy, em không hợp với kiểu sống ở nhà.

Em có cảm giác em không béo lên, thậm chí còn gầy đi một chút. Chắc là anh gầy lắm. Hôm nọ, em thấy hai mắt anh sâu hốc hác hẳn đi, da thì sạm lại, trông mình như thể em rất thương. Anh bảo đó là vì em ư? Đúng là như vậy, đúng là vì em mà anh khô, anh tàn tạ trông thấy. Nhưng có lẽ không hoàn toàn như vậy, mà tại cả số phận nữa.

Ngày 14/4/85

8 giờ tối.

Em vừa đi ra hang cả ngày. 7 giờ tắt cả mới kéo nhau về đến nhà. Bực một nỗi là không quay được chút gì, mệt phờ. Giá mà công việc xong xuôi thì còn đỡ. Nhưng có điều này em mong về để viết cho anh hay. Lúc tàu thủy đang đi, em luôn ngồi nhờ trong buồng của Hải quân cho đỡ lạnh cùng mấy người nữa. Có một bà là giám đốc nhà nghỉ công đoàn vào ngồi bên em. Đây là lần thứ hai, bà ấy bảo: “Cô nhìn cháu là thấy ngay con người của cháu. Tuy trong ngành nghệ thuật mà cháu rất đứng đắn, khiêm tốn, giản dị. Hiếm có người nào tiếng tăm mà vẫn khiêm tốn như cháu. Có nhiều diễn viên vừa nổi một chút là bắt đầu tỏ ra kênh kiệu... Cháu chỉ hợp với những vai tế nhị, sâu sắc, chững chạc thôi. Đừng đóng những vai nhố nhăng. Không hợp với con người cháu đâu”. Bà ta còn nói là bà có nói chuyện về em với mấy ông mấy bà trong đoàn làm phim, họ đều bảo: Đúng đấy chị ạ, Vân nó sống như thế đấy. Mà được mấy bà già khó tính khen là không phải dễ đâu cháu ơi!

Viết cho anh, em có lược bớt đi nhiều cho đúng mức, và có điều em thấy ngượng, vì bà ấy còn bảo: Sao cô yêu cháu thế, vừa “đẹp người” lại đẹp nết. Chắc anh sẽ tủm tỉm cười vì có người lại khen Vân của anh “đẹp”? Thông qua bà đó em hiểu mọi người nghĩ về mình như thế nào. Đúng là tất cả đều do mình quyết định, do cách sống cách cư xử chan hoà với mọi người. Người ta sẽ chỉ coi trọng những gì mà một người phụ nữ biết giữ gìn đúng mực. Ngay cả đối với loại đàn ông cợt nhả, ba lẳng nhăng cũng vậy. Và em đã sống hết sức bình thường, không có gì phải khó khăn về những điều đó cả.

Còn điều này thú vị hơn nhiều. Trên đường tàu thủy ra về, gió lạnh, tàu đi chậm chậm. Mọi người đều ở trong tư thế mệt mỏi. Em cũng vậy. Em ngồi chống tay vào trán và nhắm mắt lại. Tự nhiên em nhớ và hình dung lại ngày 9/4, ngày đầu tiên em đến với anh, gần bến tàu điện, hai chiếc xe đạp đạp

song song... Anh hỏi: Vân đi thế này không sợ sao? Em bảo: không ạ, đi với C, Vân cảm thấy tin tưởng. Chúng mình đã bắt đầu như vậy. Rồi đến hôm anh bảo: Thế là người này khai hết lý lịch rồi. Và anh lấy chiếc áo len mỏng quàng qua lưng em... Lại đến một hôm chúng mình lần đầu hôn nhau, anh bảo em không biết hôn... Tất cả toàn xung hô trống không và “người này”. Mãi đến hôm em đi NT, chúng mình mới gọi anh em. Bắt đầu từ chữ: Ngày mai em đi biển nhớ tên em gọi về... Hôm nay em nhớ đến buổi chiều đó, có lẽ cũng vì đang lênh đèn trên biển. Em thấy sao tình cảm của chúng mình trong sáng đến vậy, không gợn một chút gì của dung tục. Thậm chí, em còn hơi “lãng mạn” quá ở chỗ, em nghĩ chúng mình sẽ chỉ mang một tình cảm thế này mãi mãi, không cần phải... và không đòi phải... và em cũng nghĩ về anh như vậy. Anh cũng thích mang một điều man mác... chứ không cần phải đi đến một điều gì. Vậy mà em có ngờ đâu anh đã làm em không thể dừng lại ở đó. Càng ngày em càng yêu anh hơn, gắn bó gần gũi với anh hơn. Càng yêu anh, em càng thấy mình hạnh phúc biết bao. Và càng hạnh phúc. em lại nhận ra rằng chúng mình bất hạnh làm sao? Em bắt đầu biết khóc.

Em cố hình dung từ những năm tháng ấy, hình dáng anh thế nào nhỉ? Chắc chắn là không tàn tạ như bây giờ. Khuôn mặt anh đầy đặn hơn và anh chú ý ăn mặc hơn?

Nhưng không biết sao em vẫn quen với hình ảnh của anh bây giờ hơn, và hình như chưa bao giờ em hình dung anh khác đi cả. Em chỉ thấy sao em gần gũi gắn bó với anh đến thế. Gắn bó hơn cả vợ chồng. Vì vợ chồng cũng có lúc sẽ chán nhau. Lúc này, anh có biết thế nào không? Em rất muốn được ở thật gần anh...

Bà giám đốc nhà nghỉ bảo, bao giờ hai cháu lấy nhau, nhớ báo trước cho cô biết, cô sẽ gửi quà. Nếu muốn đi nghỉ mát, hãy đánh điện báo trước, cô sẽ dành riêng cho hai vợ chồng căn nhà của cô, tùy ý sử dụng, tự nấu ăn cũng được mà đặt ở khách sạn cũng được.

Cháu cảm ơn cô nhiều lắm... chỉ có điều cháu lo rằng anh ấy không được về phép... (Anh ấy sẽ không bao giờ về nữa... để cùng cháu đi nghỉ mát)

Ngày 15/4/85

Thế là đã xong cảnh cuối cùng của em ở hang rồi. Hôm nay đi quay vẫn trực trực. Lúc bắt đầu đi thì trời hửng, đúng lúc quay thì mưa rào. Về sau mưa cũng vẫn quay. Hôm nay em làm không được tốt lắm. Đây là em tự đánh giá như vậy. Thông thường đạo diễn và những người làm phim VN quan niệm nếu đã khóc thì phải có nước mắt chảy, và thế họ mới “khen”. Còn em, em hi vọng, khi chiếu lên, sẽ thấy một cảm giác: khi con người ta phải chịu quá nhiều đau khổ và căng thẳng, người ta sẽ không còn nước mắt để mà khóc nữa. Lúc ấy chỉ còn là những tiếng nấc nghẹn ở trong cổ, trên từng tế bào của mình. Đây là em hi vọng như vậy, còn thực sự là em chưa thoả mãn về cảnh quay hôm nay lắm. Nhưng kể cả đạo diễn và nhất là quay phim đều khen em làm rất tốt.

Chưa lần nào em thấy quay phim chính tham gia vào nhận xét sau cảnh quay, vậy mà hôm nay, vừa

ngừng máy, hấn giơ ngón tay cái về phía em. Tay đạo diễn bảo, hấn sẽ uống chén rượu này để mừng và chúc sức khỏe những người đã sinh ra em, một người con gái rất dễ thương. Lại còn uống vì cả những người mà em yêu quý. Em thầm nghĩ, đó là hấn đã chúc cả anh không có mặt tại đây. Bỗng em muốn, giá như em có thể, nói cho hấn biết chồng em đang làm công việc gì?

Chắc chắn hơn sẽ tròn xoe mắt như hấn mỗi khi ngạc nhiên và thán phục. Trông hấn, anh sẽ thấy, đây là một con người thô khỏe, có phần thô bạo nữa. Song cũng có lúc, hấn bộc lộ là một con người rất dễ thương, khác hấn những lúc hấn quát tháo ngoài trường quay.

Mấy hôm nay em cứ lòng lên đòi về, hết nhờ người này đến người khác để hỏi đi nhờ xe về. Thật không may, đúng lúc phải quay thì có xe về tới tập, lúc xong xuôi thì chả có cái nào. Em đang hy vọng, ngày mai sẽ có xe con của đoàn phim xuống. Sớm nhất là sáng ngày kia em được về, vì không phải chỉ có mình em muốn về, mà còn hai người nữa.

Mong là ngay tối ngày kia, em đã được hôn anh rồi. Thật đấy chuyện gì thì gì, đó là điều đầu tiên em mong muốn. Anh đừng “quên” như lần trước nhé.

Ngày 18/4/85

8 giờ tối.

Tất cả như một gáo nước lạnh giội xuống sự tận tụy của em. Rồi sẽ lại có một lý do chính đáng nào đấy... Song em không muốn biết đó là điều gì. Chỉ biết hôm nay đứng đó một mình, em cảm thấy đây đúng là sự chịu đựng chứ không phải là được hưởng nữa.

Nếu biết tất cả những ngày qua, anh sẽ hiểu được từng ngày em nghĩ về anh như thế nào? Trước lúc em về, cả đoàn ai cũng bảo, sao không ở chơi đợi vài ngày nữa đoàn sẽ về cùng. Nhưng em không nghe bất cứ lời gàn nào, gặp xe nào cũng hỏi để nhờ, gặp người nào cũng dặn... Rồi đến ngay cả hôm qua, nếu nghe lời họ, chỉ ở lại thêm một hôm thôi hôm sau có xe đưa về tận nhà. Thế mà em cứ khẳng định đi về ngay bằng xe khách. Ba lần xuống phà vất vả, chỗ ngồi tử tế không có... Tất cả sự chịu đựng ấy là tự nguyện, để hôm nay đứng đây với tâm trạng đầy ngắc ngoải, lo lắng, đầu óc căng thẳng. Đầu óc em căng thẳng và không tránh khỏi sự giận hờn.

Em không thể hiểu nổi tại sao em lại phải chịu hình phạt như vậy. Dù sao anh cũng nên ra gặp em dù chỉ 5 phút để em yên tâm ra về. Hoặc những ngày này, nhất là qua sự trục trặc của đợt trước, anh sẽ chú ý nhìn kỹ hơn. Đây là em chưa kể về đến nhà em nghĩ như thế nào? Đúng là không vì anh thì em chẳng thiết tha gì cảnh sống này. Em sẽ bỏ đi từ lâu rồi. Trong túi em mang theo chai mật ong và cuốn nhật ký này cho anh. Thật trớ trêu.

Càng chứng kiến gia cảnh của Người ấy qua những việc nhỏ nhất nhất anh làm cho tổ ấm gia đình vợ con, cuộc đấu tranh trong tôi càng trở nên dữ dội. Tôi thương mến đến mức không thể phá vỡ cái tổ ấm ấy, nhưng đồng thời lại muốn xây dựng một tổ ấm hết như thể với anh. Chỉ với anh chứ không thể là một người đàn ông nào khác!

Vì quá mơ ước cuộc sống gia đình với anh, nên tôi đã kiếm tặng anh những đồ vật tượng trưng cho cuộc sống vợ chồng như hai cái bát, một đôi đũa, và tôi còn kiếm cả len về móc một đôi tất trẻ con, xin đâu đó một cái yếm trẻ con bằng ren rất đẹp... để dành tặng anh. Tất cả chỉ để biểu lộ niềm khát khao cháy bỏng có một cuộc sống lứa đôi cùng anh. Những đồ vật ấy tự nhiên đã trở thành những vật thiêng đặt trên bàn thờ tình yêu của chúng tôi.

Chúng tôi nguyện sống để bụng chết mang theo mối tình này. Thậm chí, khắc nghiệt hơn, anh còn lường trước cả sự việc nếu chẳng may anh có ra đi, thì anh cũng muốn tôi không nên đến đám tang anh. “Quan trọng vẫn là tình cảm mà chúng ta đã có với nhau. Anh sợ làm đau lòng người thân, đau lòng những đứa con, đau lòng gia đình và bạn bè”. Ngay cả ý nguyện đó của anh tôi cũng phải chấp nhận.

Hơn ai hết, Người ấy luôn luôn lo lắng tôi sẽ đánh mất giá trị của mình, luôn có ý thức gìn giữ nhân cách cho tôi, để tôi đừng trở thành một người đàn bà tầm thường phù phiếm. Tình yêu của chúng tôi là sự dâng hiến và vị tha.

Người nào cũng chỉ muốn nhận cái cay đắng về mình, dành sự an bình cho người kia. Vượt lên trên tất cả, tôi thành thực muốn anh hãy quay về với tổ ấm của anh, quên tôi đi. Những người thân của anh không có tôi. Vào đỉnh điểm của sự bế tắc, không một chút ánh sáng nào lóe lên trong mối quan hệ với Người ấy. Tôi ngấm ngấm nhắm mắt ký ẹt một cái vào giấy kết hôn với một người đàn ông tôi không hề yêu.

Anh là một trong những người đàn ông kiên trì theo đuổi tôi hàng tám, chín năm trời, biết tôi có mối tình trắc trở không thể nào thành được nên anh cứ theo, cứ chờ đợi, không lấy ai cả. Hầu như ngày nào anh cũng xuất hiện ở nhà tôi theo kiểu “trường kỳ kháng chiến” dù chẳng kết quả gì. Dù biết tôi không yêu anh, không thể nào nói chuyện được, nhưng anh vẫn muốn lấy tôi làm vợ. Phải chăng trong tâm can những người đàn ông đều có một cái gì đó rất “tinh vi”, bằng mọi giá họ phải sở hữu được mình đã.

Thời đó, người ta không cấp nhà cho người độc thân. Đúng lúc ấy, tôi đang chán đời, nên bảo anh: “Thôi được, nếu như anh nói, để tạo điều kiện cho người ta phân phối nhà cho anh, em với anh sẽ

đi làm đăng ký kết hôn, nhưng anh đừng bao giờ nghĩ rằng, cái tờ giấy đăng ký kết hôn ấy ràng buộc được em. Em làm chỉ để cho anh đi xin nhà thôi”. Tất nhiên là sau đăng ký thì sẽ là đám cưới, sẽ sống với nhau như vợ như chồng, nhưng tôi cũng vẫn nói thêm, đừng có dùng cái tờ giấy này để ràng buộc em nhé? Tôi đã dè chừng trước một cách ngu ngốc mà cứ tưởng mình khôn. ý tôi muốn nói, cái lý do muốn có tờ giấy đăng ký kết hôn để đi xin nhà là rất tầm thường.

Tôi tặc lưỡi đồng ý lấy anh nhưng cũng không phải là tặc lưỡi bừa bãi. Anh là người nhân hậu, gia đình tử tế, nghề nghiệp đàng hoàng, và phải yêu tôi đến thế nào thì mới kiên trì chín năm trời đeo đẳng dù tôi cứ như hất nước đổ đi. Anh lên nhà là tôi bỏ đi chỗ khác. Thế mà anh cũng nhắm mắt đòi cưới, cứ biết là tôi đồng ý đã, rồi khi về ở với nhau tình yêu sẽ đến. Chúng tôi đưa nhau ra phường, ký vào một tờ giấy có màu đen đen. Có tờ giấy này rồi, một ngày nào đó chúng tôi sẽ làm đám cưới.

Rất may cho tôi và có thể là cả cho anh nữa, cái đám cưới ấy đã không đến. Ngay sau ngày đăng ký kết hôn, tôi đi dự Liên hoan phim ở Ấn Độ. Lúc về, tôi rất bất ngờ khi nhìn thấy chồng sắp cưới của mình đã ngồi chờ ở nhà rồi. Sao chẳng thấy thấy có chút rung động nào nhỉ, thậm chí còn có cái cảm giác như là ngấy lên đến tận cổ. Bỗng phản tỉnh. Trời ơi, sao mình có thể ngu xuẩn và sai lầm đến mức này? Thật khôn khố cho mình mà lại làm khôn khố người ta nữa chứ! Tôi sẽ đẩy cả tôi và anh đến một cuộc sống rất bất hạnh, điên rồ. Không yêu người ta thì sẽ sống với họ ra sao?

Hôm ấy là mùng 4 tết, tôi rủ anh xuống đường và dừng lại nói chuyện ngay trước cổng nhà, trên vỉa hè đường Phan Đình Phùng. Tôi nói: “Anh ạ, em suy nghĩ kỹ rồi, em phải nói thật với anh một điều, em với anh chắc chắn là không có hạnh phúc đâu. Em không yêu anh một tí nào cả. Em xin lỗi đành phải nói rất thật là như thế. Nếu cứ cố, sớm muộn gì em cũng bỏ anh. Như thế chỉ đẩy anh đến chỗ bất hạnh thôi. Xin anh tỉnh ngộ đi”. Đáp lại lời khẩn cầu của tôi, anh lạnh lùng: “Không. Hoàn cảnh anh bố mẹ bỏ nhau. Anh là con trai duy nhất. Vì giận bố mà hàng mấy chục năm anh không gặp bố, chỉ có hai mẹ con nuôi nhau. Trên đời này, anh chỉ có mẹ là thân thương ruột thịt nhất, bây giờ là em. Anh không thể nào mất em được”.

Vì đeo đẳng hình ảnh tôi trong ngần ấy năm trời, nay lại có giấy đăng ký kết hôn với tôi nữa, anh tưởng tôi đã là của anh rồi! Giờ anh không muốn mất. Anh thể hiện quyết tâm đó bằng một “sáng kiến” mà có lẽ, anh cho rằng nó rất thể hiện bản lĩnh của một người hùng: “Không, anh không đồng ý. Em cứ sống với anh một năm cũng được, vài tháng cũng được, rồi em bỏ anh cũng được. Nhưng anh phải có em. Nếu em quyết bỏ anh bây giờ thì em bước qua xác anh đi”.

Nói thế, anh những tưởng sẽ làm tôi hoảng hốt, sợ hãi, không đòi bỏ anh nữa, nhưng ngược lại, tôi chỉ thấy nó rất hài hước. Tôi bình tĩnh nói: “Anh muốn làm gì với bản thân mình là quyền của anh, không ai ngăn cản anh được. Nhưng, cái điều mà anh định làm sẽ chỉ làm em coi thường anh thôi. Nó chẳng làm em cảm động hay tôn trọng anh thêm chút nào. Đàn ông mà hành động như thế thì quá kém, đáng bị coi thường”. Tôi phản ứng lại rất nhanh bằng cách khơi dậy lòng tự trọng, phần sáng của bản

lĩnh đàn ông trong con người anh, để anh (nếu thực sự thất vọng) thì cũng đừng có mà đại dột làm cái hành động ấy.

Tuy nói cứng như vậy, nhưng trong lòng tôi cũng hoảng. Nhỡ chẳng may, vì đã kiên trì leo cây đến lúc được hái quả lại mất, người ta phát khùng lên thì sao? Ai mà lường trước được! Không ngờ, vì câu “kích động” ấy, tình thế xoay chuyển hẳn, từ chỗ “bước qua xác anh” đến chỗ “người hùng” chấp nhận lời giải thích của tôi, chấp nhận một sự thật: không yêu nhau thì không nên sống với nhau. Cuối cùng là đưa nhau ra toà án quận, tôi thảo đơn, anh ký, kết thúc cuộc kết hôn lạ lùng chỉ kéo dài có bốn ngày trên giấy, chưa hề có đến cả cái cầm tay.

Chuyện lần đầu kết hôn, ly hôn này hầu như rất “bí mật”, có thể, có vài người bạn thân hoặc người ruột thịt của anh biết mà thôi. Rất may, vài năm sau, chính tay tôi lại se duyên cho anh cùng một cô bạn bằng tuổi tôi và cũng là dân nghệ thuật. Nhẹ cả lòng, ít nhất, tôi cũng đã làm được một chút gì đó cho anh. Hai người bạn ấy sống bình yên hạnh phúc đến bây giờ. Ngẫm lại, thấy thật là may mắn cho anh, nếu có lấy tôi, anh bất hạnh lắm. Ai lại đi hỏi cưới một người không yêu mình, chỉ lờ mờ hão huyền rằng sau khi cưới, biết đâu tình thế sẽ xoay chuyển.

Thế là “âm mưu” tự mình giải thoát cho mình khỏi mối tình oan nghiệt không thành. Bế tắc vẫn hoàn bế tắc. Người ấy cũng chẳng đưa ra được giải pháp nào. Lại đành trở về với cái thực tại chui lủi sợ hãi.

Không bỏ nhau được thì cũng phải có chút gì đó để mà an ủi mà sống chứ, không lẽ tôi cứ võ võ một mình mãi đến hết đời sao? Tôi ước ao có một đứa con với anh, một đứa con máu thịt của tình yêu. Và không biết bao nhiêu lần, tôi cầu xin anh: “Hai mẹ con em sẽ ở một nơi nào đó thật xa xôi, dù không có anh, em vẫn bằng lòng với cuộc sống thiếu thốn đó, để vẹn toàn cả đôi bên. Anh không bị áy náy, tự lên án vì phải từ bỏ vợ con, em cũng không bị mặc cảm là em đã gây ra tội lỗi làm tan vỡ gia đình anh. Chỉ biết rằng, chúng mình đã có tình yêu, và mỗi lần nhìn thấy con, em lại nghĩ đến anh, đến tình yêu của anh và đủ nghị lực để sống. Em không cần xã hội nghĩ đứa con này là của ai, ở đâu ra”.

Nhưng tôi đã bị từ chối.

Lạ lùng hơn, anh còn thuyết phục tôi không nên có con: “Tại sao lại cứ phải có con? Em chưa có con em không biết. Sự vất vả nuôi con khi con ốm con đau khiến người đàn bà trở nên cáu bẳn, thậm chí hai vợ chồng có thể mất hạnh phúc vì cứ phải bù đầu lo cho con. Tại sao cái đích cuối cùng của người đàn bà cứ phải là có con nhỉ!”. Phải chăng vì anh có con rồi nên cố tình uốn nắn tôi đi theo ý tưởng của anh, để tôi an phận với chuyện không có con. Nghĩ lại, nếu anh đồng ý, có thể vì đứa con đó, tôi sẽ không thể xa rời anh được. Mất nhau rồi, liệu có bao giờ anh ân hận vì đã không cho tôi một đứa con không?

Lại một lần khác, vì quá tuyệt vọng, tôi đánh tiếng nhắn nhủ anh rằng, đợt đi Pháp đó tôi sẽ không về. Lúc đó, anh đang ở Nga. Nghe tin, anh choáng váng, đi lang thang suốt cả một buổi chiều và tình

cờ dừng lại trước cổng một nhà thờ. Một cách vô thức, anh đi vào, gục đầu nghĩ “Tại mình mà cô ấy phải ra đi không bao giờ trở về, bây giờ thì mình mất cô ấy thật rồi”. Và anh thấy rõ mọi thứ quanh anh đều trở nên vô nghĩa. Cả vợ con cũng vô nghĩa nốt. Nhưng khi anh trở về, gặp lại tôi cũng trở về, anh vẫn có tôi và mọi chuyện lại rơi vào ngõ cụt. Có những lúc, không chịu đựng nổi nữa, tôi gào lên, trên triền đê: “Trời ơi, sao anh không giữ lấy em?”.

Sự thật là cả hai chúng tôi đã tìm mọi cách để thoát ra khỏi mối tình éo le này, nghĩ ra mọi cách để không gặp nhau, không yêu nhau nữa. Nhưng chúng tôi đã thất bại.

Cho đến một ngày, chúng tôi đã không thể giấu mãi được người vợ của anh. Vì anh kiếm có li thân nên chị đã lặng lẽ theo dõi anh. Và cũng có thể, chị đã biết từ lâu nhưng đến lúc không thể chịu đựng thêm được nữa. Một buổi tối, anh đạp xe đến chỗ hẹn với tôi nhưng phải nói là đi biểu diễn.

Đợi cho anh đi khỏi, chị không đi theo anh mà lại phóng xe máy đến thẳng nhà tôi rồi lẳng lặng đi theo sau xe tôi. Tôi vừa đến chỗ hẹn thì nghe thấy những âm thanh lạc giọng của một người đàn bà. Chị không đi một mình mà chở theo cậu con trai. Chị giơ tay chỉ thẳng vào chỗ chúng tôi, hét lên với cậu bé: “Con thấy không. Con nhìn rõ rồi nhé. Bố con đã nói dối. Bố đi chơi. Bố không đi đến nhà hát”.

Vâng. Bố đã nói dối. Bố đã nói dối. Bố đã nói dối... Không có gì thật hơn thế! Chúng tôi là những kẻ dối trá, tội lỗi.

Sau đó ít lâu, tôi nhận được một lá thư của anh, lá thư không có ngày tháng.

“Lá thư cuối năm

Hôm ấy trời mưa lạnh. Trong bóng tối mênh mông, dưới vòm cây xanh, chúng mình chưa kịp hưởng niềm vui ấm áp thì nước mắt khổ đau lại ập đến theo ta... cho đến giờ phút chia tay nhau. Trước mắt em, anh đứng lặng nhìn em trong tư thế của một kẻ... thất thế. Còn em, em cũng đứng lặng nhìn anh, cái im lặng đã tạo nên cho em một dáng vẻ kiêu sa. Thật rất gần mà cũng rất xa...

Trên đường về, chưa một lúc nào, anh lại tự chán anh đến như thế. Anh vừa nói những gì với em trước lúc chia tay? Những lời nói làm nhảm vòng vo, những lời nói vô duyên chán ngắt, những lời nói te nhọt vô nghĩa! Tâm trạng anh rã rời tan rữa, dẫn em vào tâm trạng chẳng hiểu anh định nói những gì.

Em khuyên anh... hãy về với tổ ấm của mình. Còn anh, anh hiểu là đã mất tất cả rồi. Không thể, không thể làm lại được nữa. Sự thật là như thế. Bây giờ và mãi mãi.

Vậy tại sao lúc ấy, anh lại không nói với em một câu, một câu rất bình dị, giản đơn, như mười năm ta thường nói cùng nhau. Rằng hãy an ủi anh, chia sẻ cùng anh những điều còn lại, nếu em có thể làm như vậy. Có vậy thôi.

Anh bước vào căn phòng của anh, trở về với “tổ ấm” của mình. “Tổ ấm”!

Xung quanh anh không có cảnh sát, không có lưu manh, không có trộm cướp, không có bùn

đất cỏ dại, không có những cặp mắt nhìn hoảng hốt... nơi chúng ta gặp nhau, nhưng thay vào đó và hơn cả những điều đó là sự trống trải cô đơn, là sự phũ phàng tàn nhẫn...

Xung quanh anh không có lời lảng nhục, không có tiếng van xin, không có dao găm súng lục, không có ánh đèn pin... nhưng thay vào đó và hơn cả điều đó là cái chết của lòng mình. Ở nơi này... và ở khắp mọi nơi. Ở khắp mọi nơi. Những hồi ức ấy... Đừng khóc nữa... em ơi.

Nhớ lại những ngày cuối năm cách đây không xa lắm. Mới năm nào em nhỉ, chúng mình cùng chờ đợi chắt chiu tìm về một tổ ấm. Và lúc này đây, những ngày cuối năm lại đến, anh chẳng còn gì để chờ đợi, chẳng còn gì để vẫy gọi.

Sắp bước vào đêm giao thừa... Anh để cho hai giọt nắng được ăn Tết bình yên, rồi anh sẽ chia tay với bạn ấy.

Chia tay vĩnh viễn, bởi chẳng còn cách nào hơn. Ngay chính ở nơi tổ ấm này. Tất cả chỉ có thể thôi.

Vĩnh biệt tất cả.

Mãi mãi.”

Không lẽ cuộc đời tôi cứ tuyệt vọng thâm thê này mãi. Từ ánh đèn sân khấu rơi tồm vào bóng đêm. Sợ người. Sợ ánh sáng. Sợ tiếng động. Chỉ mong mình chẳng là ai. Chỉ mong chẳng ai nhận ra mình. Thế là người vợ của anh đã biết mối quan hệ này. Hoảng sợ. Tuyệt vọng. Không thể tiếp tục được nữa. Xã hội lúc đó rất nghiêm khắc, nếu bị lôi ra ánh sáng thì thật khủng khiếp. Có lẽ chỉ còn một cách. Một cái dây để treo cổ? Một cây cầu bên dưới là dòng nước xanh? Một con tàu có sức nghiêng tan thay? Hay những viên thuốc ngủ ru giấc mộng nghìn thu?... Và tôi gửi cho anh lá thư tuyệt mệnh.

“Anh,

Tối qua về em cảm thấy thanh thản, không biết anh có vậy không? Em nghĩ sao cuộc đời lại xô đẩy em và anh đến những bất hạnh như thế, song hình như số phận cũng không làm gì nổi chúng mình. Bởi vì, chính trong sự bất hạnh nhất này, em vẫn có anh. Em có anh gần hơn bao giờ hết. Anh ở trong em, anh sống cùng em, đi với em đến khắp mọi nơi, an ủi em trong cuộc sống xa lạ nào đó ở thế giới bên kia. Em không thấy sợ nữa mỗi khi nghĩ rằng không biết em sẽ sống ra sao khi không có anh. Có anh mãi mãi, em không còn hoảng sợ một điều gì. Thế là tất cả đã thuộc về anh với đúng nghĩa của nó.

Hạnh phúc làm sao, ở thế giới mà em sắp đến, em và con sẽ cũng đến thăm anh. Hạnh phúc làm sao khi chúng mình cùng hiểu rằng, ở một nơi sâu thẳm nhất, chỉ có em mới là vợ của anh, anh mới là chồng muôn vàn thương yêu của em. Và chỉ có con của chúng mình mới là điều thiêng

liêng nhất. Và tình cảm của chúng mình sẽ tồn tại mãi mãi dưới một hình thức khác phải không anh. Và ở nơi đó, không ai còn có thể làm khổ chúng mình được nữa, họ không thể hành hạ chúng mình hơn thế được nữa.

Anh ơi, giá chúng ta có được một đứa con, điều ấy có an ủi được anh khi anh cảm thấy mất mát, không còn em trên cõi đời này nữa. Điều ấy có xoa dịu được nỗi xót xa nhớ mong mỗi lúc trời nắng cũng như trời mưa không anh?

Không. Chúng mình không có trong cuộc đời này. Chúng mình có ở đâu đó, nơi không có sự phũ phàng này, không có sự tan nát này. Và có lẽ đó là nơi tình yêu không còn là sự đau khổ nữa, nơi mà cả em và anh sẽ đến, nơi đó chỉ có ở sâu dưới ba tấc đất thôi anh ơi.

Sáng ra em không còn có được sự thanh thản nữa rồi. Giờ đây lòng em tràn ngập một nỗi buồn tuyệt vọng, xót xa. Em khóc ư? Nước mắt không làm dịu nỗi đau, nước mắt không thay thế được anh, nước mắt không giúp em ra khỏi nỗi buồn này. Nhưng sao nước mắt vẫn cứ trào ra xót thương cho thân phận chúng mình. Giờ em lại sợ. Sợ cuộc đời rồi sẽ xô đẩy em tới đâu?

Nhưng mình ơi, đã có lúc em ân hận là em đã bị sinh ra trên đời này, nhưng cuộc đời cũng còn dành cho em một quyền được chết, không ai lấy được quyền ấy của em đâu, cuộc đời không thể tàn nhẫn phũ phàng hơn với em được nữa.

Sáng nay có một người bộ đội lạ mặt, ăn mặc nghèo túng đến gặp em. Anh ta nói rằng anh ta vừa xuất ngũ ở Campuchia về, có nhiệm vụ phải thay mặt những người còn sống và cả những người đã hi sinh, đến để trao em một bức thư thực sự chân thành. Em nghĩ rằng chắc họ tưởng em sung sướng may mắn trong cuộc đời này lắm. Họ đâu có biết rằng lòng em đang tan nát, cuộc đời em thật bất hạnh. Em còn nghèo khổ hơn họ nhiều vì em không còn anh nữa, của cải duy nhất của em.

Đến 5 giờ chiều, em cảm thấy không còn sức nữa, em đã bị số phận đánh gục rồi. Không còn gì kháng cự lại được nữa. Em nằm mà không dám nghĩ gì hết. Đứng, đừng nghĩ gì vậy mà nước mắt vẫn chảy. Không dễ dàng chút nào đâu anh ơi Em chỉ muốn gào lên một điều có tội, sao anh không giữ lấy em. Em nhớ, anh kể với em, anh có một người bạn nằm trong một hoàn cảnh thật bi kịch, rằng anh ta biết chắc anh ta sẽ chết. Chúng mình có khác gì người ấy phải không anh?

Hãy an ủi em đi, hãy tiếp thêm sức lực cho em. Đúng, em đã bị trúng đạn của cuộc đời rồi”.

Bây giờ tôi không nhớ vì sao tôi không chết được. Hình như tôi đã chuẩn bị một cái ghế, một sợi dây cho cuộc đào thoát, nhưng lại loay hoay không biết cách thắt nó như thế nào để khi chui vào thùng lọng, đập cái ghế, chắc chắn nó sẽ thắt chặt cổ mình. Hình như, tôi cũng đã đứng nhìn bao nhiêu nước chảy qua cầu nhưng không nhảy xuống vì sợ nhớ có ai đó lại tìm cách cứu mình lên thì sao? Có lẽ, vì tôi còn muốn sống chăng? Sống để mắc tội với Người ấy. Sống để trải qua được chiêm nghiệm cho hết mọi cung bậc hi vọng ái ố của đời. Sống để tiếp tục gây ra đau khổ mình và cho người khác...

Cuối cùng, Người ấy cũng tiến hành làm mọi thủ tục li dị. Tôi chia tay anh vào Sài Gòn làm phim. Tôi ra đi với cảm giác hẫng hụt rất lạ. Bao nhiêu mong mỏi, đấu tranh, vật vã giữa khát khao và tội lỗi, như leo lên đỉnh núi, lắm lúc kiệt sức gục ngã dọc đường lại vùng dậy, lắm lúc chán nản muốn bỏ cuộc lại lê tiếp, nay đã sắp đến, sắp được, bỗng nhiên thấy hốt hoảng, sợ hãi. Có một mái ấm gia đình vừa bị phá vỡ? Có một người vợ vô tội vừa bị ruồng bỏ? Có những đứa con thơ dại sẽ bị tổn thương mãi mãi? Và tôi sẽ có người đàn ông tôi tôn thờ! Thế là chẳng còn mơ mộng khao khát gì nữa ư? Thế là một đời sống gia đình tầm thường đang chờ mình ư? Tôi ra đi với tâm trạng như thế, anh ở nhà lo tìm mua căn hộ. Và sau đó sẽ là đám cưới.

Nhưng, trở trêu thay là trò đùa của số phận, sau mười năm trời chăm sóc mối tình sắp đến ngày gặt hái, tôi bỗng như người khựng lại, kiệt sức. Ở Sài Gòn, tôi bị sa ngã vào một tình cảm khác. Người đó chỉ về nước thăm quê một thời gian ngắn rồi lại ra đi. Mọi thứ xảy ra quá nhanh. Ở đó, tôi thấy cả một bầu không khí tự do trong lành, thấy cuộc sống mở ra những cánh cửa khác, với nhiều màu sắc khác...

Gặp lại anh, Hà Nội một chiều ảm đạm. Trên triền đê, từ xa, tôi đã nhìn thấy anh đội chiếc mũ trắng mà tôi kỳ công tìm mua tặng anh. Đáng lẽ tôi phải chạy ngay tới, nhưng tôi khựng lại, xót xa. Tôi đã phản bội anh, phản bội lại tình yêu của mình. Tôi mới độc ác làm sao! Anh chạy tới, anh ôm tôi, còn tôi oà khóc: “Em phản bội anh rồi!” Anh không tin, bảo tôi bình tĩnh lại, chắc là tôi nói nhầm. Tôi kể anh nghe tất cả chuyện đã xảy ra ở Sài Gòn. Anh bình tĩnh nghe, giải thích cho tôi hiểu, đó chỉ là sa ngã nhất thời. Tôi không yêu người ta đâu. Anh phân tích an ủi độ lượng chứ không hề nặng lời. Quên cơn ác mộng ấy đi, vì chúng tôi sẽ lấy nhau cơ mà. Ngay giờ phút này đây, đáng lẽ tôi phải hân hoan chuẩn bị cho tiệc cưới mới đúng.

Lòng tôi tràn ngập ăn năn, thậm chí tưởng có thể làm lại được, lấy lại được tình yêu đầu. Người ấy sẵn sàng tha thứ. Anh nói: “Anh là người hiểu em hơn ai hết, đây chỉ là một sự thoáng qua, em bị rơi vào một trạng thái lo sợ người ta ra đi mãi mãi nên em hoảng hốt, lo sẽ không bao giờ gặp lại. Tình cảm của em là như vậy chứ không phải là tình yêu. Không thể là thứ tình cảm như em đã có với anh, đã dành cho anh”. Anh kiên nhẫn phân tích sự phức tạp trong tình cảm của tôi để giúp tôi tỉnh ngộ. Và tôi cũng cứ ngỡ nó chỉ là mối tình chớp nhoáng, lãng mạn vậy thôi, rồi nó sẽ qua đi chẳng ai biết cả. Qua đi như một tai nạn, như một điều không may...

Nhưng, đã xảy ra một cái gì đó rất nghiêm trọng. Tự nhiên nó thế, rất khó hiểu. Chính tôi cũng không hiểu tại sao lại thế. Mọi thứ không còn như xưa nữa.

Ai ngờ đâu, người của mối tình chớp nhoáng ấy lại lòng lên, bỏ hết cả, quay về Việt Nam. Trong lòng tôi vẫn nghĩ, tôi không thể phản bội mối tình mười năm trời gắn bó được, nhưng rồi cứ như bị ma làm, ma dẫn lối, ma dắt đi xa, xa mãi... Tôi không quay lại được nữa. Cứ mù quáng nhắm mắt đưa

chân...

Sau khi khuyên nhủ tôi hết cách không được, người ấy lại tỏ ra rất tự tin và cao thượng bảo: “Thôi, em cứ đi, bây giờ bất cứ ai cản em đều không cản được. Anh cũng không muốn cản, em cứ đi, rồi một ngày nào đó, em tỉnh ngộ ra, anh sẵn sàng đón em về”.

Anh chờ đợi tự tôi giác ngộ tôi. Nhưng anh đã sai lầm. Khi đó, tôi đang ở tình trạng giằng xé hai bên, tự mình chui vào cái mớ bòng bong không thể gỡ ra. Một bên là mối tình chớp nhoáng, thoáng qua, rập rình chia li, xa cách. Một bên mối tình của mười năm nặng nghĩa vợ chồng.

Đương nhiên, khi cái người không ở kề cận bên mình thì tiếng gọi lại mạnh mẽ hơn. Ngày nào người ta cũng từ nước ngoài gọi điện về. Tôi lóc cóc đạp xe ra bưu điện Bờ Hồ nghe điện thoại. Và những tiếng nói ấy cứ như vọng về từ một thế giới khác, nó có một sức hút mãnh liệt như nam châm, tôi cứ bị điên cuồng hút theo cái người ở xa xôi ấy. Không còn biết phải trái là gì. Cứ sau những cuộc nói chuyện đường dài như thế, trở về với Người ấy, tôi lại ôm chầm lấy anh mà khóc. “Hãy tha lỗi cho em, em không thể quay về với anh được. Vì nếu em quay về bây giờ, sau này em cũng lại phản bội anh thôi. Mà em không thể nào lại phản bội anh thêm một lần nữa. Anh hãy cứ để cho em đi”

Và tôi đã thực sự lao đi, cuốn sâu vào một cuộc tình mới.

Hôm nay, đọc lại những lá thư của Người ấy, nước mắt cứ tự nhiên chảy ra vì thương cảm. Không gì có thể xoa dịu được lỗi lầm mà tôi đã mang đến cho anh.

Đây là lá thư của anh kêu gọi tôi tỉnh táo lại, để nhận ra đâu là thật đâu là giả. Đâu là tình yêu ảo tưởng, đâu là tình yêu nặng nghĩa vợ chồng.

“Ngày 11 tháng 5 năm 1989

Mãi mãi yêu thương, Mãi mãi của anh,

Không biết, ngày sinh nhật của mảnh giấy này có được đón nhận như những năm tháng qua, như Em đã từng nâng niu, gìn giữ bằng tất cả những điều yêu thương da diết nhất không Em?

Đường giây điện thoại, một đường giây tím ngắt đã toả cả không gian...

Ở một đầu giây thì cháy bỏng yêu thương cùng với những nỗi đau sâu thẳm, còn ở một đầu giây thì hững hờ lạnh ngắt cùng với những hoan lạc xa xăm.

Ở một đầu giây, một linh hồn ngập chìm đau khổ của người chồng lang thang đi tìm kiếm người vợ thương yêu.

Còn ở một đầu giây, một linh hồn đang tràn đầy dự vọng của người vợ còn đang mãi đi kiếm tìm cuộc rong chơi trong cơn thác loạn của những đam mê. Thật xót xa và thật tàn nhẫn...

Người vợ ơi, đừng biến chiếc khăn xô mang dòng máu đỏ thành chiếc khăn tang để khâm liệm tình yêu của chúng mình.

Yêu thương ơi, đừng biến đôi đũa đã trao cho nhau suốt một đời người thành đôi đũa chẻ đôi

để cắm trên bát cơm đặt ở nắm mỗ tiến biệt người đi, về bia mộ nghĩa trang.

Mãi mãi ơi, những giọt máu đỏ chỉ kết tụ một tình yêu mãi mãi. Đôi đũa trắng sẽ là những sớm trưa chiều tối chia sẻ cùng nhau.

Hạnh phúc tình yêu... chỉ có thể có, khi không còn điều lừa dối phải không mình?

Đừng đừng sống như vậy nữa, mãi mãi yêu thương, mãi mãi của anh.

Ta không thể nhắm mắt, bởi cứ mỗi lần khép mắt lại, ta lại thấy máu chảy ở quanh ta.

Trong trắng ơi, thủy chung ơi, tình nghĩa ơi!

Tất cả đã ở trong ta, đang ở quanh ta, ở trước mắt ta.

Đừng đánh mất đi. Đừng đánh mất hết.

Hãy về với đôi đũa và chiếc yếm đầm thắm yêu thương ở trong em và ở trong anh.

Ta sẽ dìu nhau về một tổ ấm gia đình. Ngày và đêm yêu thương nhau, chia sẻ cùng nhau, như mình đã để lại cho anh trước lúc ra đi.

Mãi mãi

Mãi mãi.”

Người ấy nói, đàn bà quả là khó hiểu, là vô cùng bí hiểm, là một ẩn số. Anh đã tưởng rằng anh nhào nặn ra tôi, anh thổi linh hồn vào tôi, anh hiểu tôi hơn tôi hiểu chính bản thân mình. Anh cho rằng cái tình yêu mà vì nó tôi phản bội anh chỉ là sự sa ngã nhất thời.

Anh không hiểu rằng, vào thời điểm đó, tôi đang ở trong năm thứ mười của mối tình quần quai với cuộc sống tù đọng âm thầm. Yêu mà như đang phạm tội. Yêu mà đi đâu cũng phải giấu diếm, che đậy. Yêu mà cứ phải đào sâu chôn chặt không cho cả tình yêu được thở. Yêu mà chỉ dám gặp nhau ở những nơi vũng lầy nước đọng tối tăm không ai dám đến ngoài lưu manh, trăn lột hoặc công an.

Anh không hiểu rằng, và cả tôi cũng không hiểu, vào thời điểm đó, tôi đã thực sự yêu người ta, một tình yêu trái ngược hẳn với tình yêu của anh. Tình yêu đó là tình yêu Tự Do. Yêu, được yêu và được thiên hạ biết mình đang yêu.

Tình yêu ấy được ra với ánh sáng mặt trời, được hít thở không khí trong lành. Được sống.

Đến tận bây giờ, anh vẫn nghĩ tôi rơi vào mối tình đó do bông bột thiếu suy nghĩ. Bởi người thứ hai này là một con người hết sức bình thường. Anh khẳng định, tôi là một người tinh tế, làm sao tôi có thể phù hợp với một người sống vãng mạng như thế! “Anh không ngăn cản em, nhưng rồi hãy cứ sống chiêm nghiệm mà xem, bởi không ai có thể hiểu em hơn anh”. Sau này đúng thật, tuy nó không kết thúc chóng vánh như anh tưởng, nó kéo dài cũng gần chục năm trời, nhưng đã chẳng để lại được gì. Vì không đọng lại nhiều, nên khi tôi phụ tình người thứ hai này, tôi không thấy đau đớn như khi phụ anh. Tất nhiên, cũng có nhiều dằn vặt, bởi một lần nữa, tôi lại làm tan nát cuộc đời của một người khác. Khi tôi lạc vào mối tình thứ hai, anh cho rằng tôi không phải là tôi nữa. Điều đó không đúng. Tôi vẫn

là tôi, một người đàn bà với những sai lầm đại dột tội lỗi như bất cứ một người đàn bà nào. Có thể tôi may mắn hơn họ là tôi đã được anh yêu. Mười mấy năm trời có anh, đó là chặng đường để lại nhiều vết hằn trong tôi. Tôi được qui phục, được dẫn dắt nhất nhất đi theo mọi chỉ dẫn của anh. Nhiều lúc mệt mỏi, kiệt sức hay chán nản, tôi chỉ cần được một lời an ủi, một cái vuốt ve trìu mến của anh là đã cảm thấy như được chia sẻ, nâng đỡ rất nhiều. Không phải người đàn bà đại dột nào cũng tìm thấy điều đó ở người đàn ông của mình. Hơn nữa, giữa chúng tôi còn có một thứ tình âu yếm nào đây giống như tình cha con. Bởi vậy, anh bao giờ cũng là người mà tôi chia sẻ những điểm mốc quan trọng nhất trong cuộc đời, mặc dù chúng tôi không gặp nhau nhiều. Khi quyết định đến với người tình thứ ba, tôi đã chạy đến anh, run rẩy nói: “Anh ơi, em đã đi rất xa rồi anh ạ, quá xa rồi”. Khi phải vượt cạn một mình trong bệnh viện, mẹ tròn con vuông rồi, sau bác Dân, người thứ hai tôi nhắc máy báo tin là Người ấy. Anh vào bệnh viện thăm tôi ngay lập tức. Gầy gò trong chiếc áo khoác đen, anh nấn ná ngồi nhìn tôi ăn bữa cơm quên cả kiêng cử. Anh ngạc nhiên, tại sao tôi có thể ăn khỏe đến thế!

Suốt nhiều năm trời yêu nhau, chỉ có hai điều, đến giờ tôi vẫn thấy oán anh. Một là ra sức thuyết phục tôi không nên có con. Hai là anh đã thực sự muốn đẩy tôi đến với những người đàn ông khác. Anh bảo: “Người có tâm hồn nhạy cảm như em thì phải gặp một người đàn ông có tâm hồn như Đặng Thái Sơn mới phù hợp”. Lúc đó tôi chỉ nghe tên chứ có gặp mặt Đặng Thái Sơn bao giờ đâu. Và cũng chính vì anh, tôi đã suýt nữa thì lấy một người tôi không hề yêu. Chẳng hiểu sao, anh bảo gì tôi cũng mê muội nghe theo. Nhiều lúc chính tôi phải ngạc nhiên tự hỏi, tại sao mình lại có thể chắt chứa ngàn ấy những yêu thương đón đau trong cái lồng ngực nhỏ bé này!

Gần đây, tôi đến thăm anh, anh vẫn còn bảo: “Đời sống có nhân có quả, anh đã phụ tình ruồng rẫy vợ con vì em, nay anh phải sống trong cô đơn, cô độc, mất tất cả. Còn em, em thật may mắn, em đang được tất cả. Giờ anh đã hiểu, khi em nói, em không hề muốn phản bội anh nhưng tự nhiên nó thế”... Dù thế nào, tôi cũng đã phụ bạc tình anh, tôi đã làm anh đau đớn, có lỗi với anh rất nhiều. Tôi trả lời anh mà như nói với chính mình: “Anh không hiểu rằng em vẫn đang chờ, chờ một điều trừng phạt của số phận sẽ giáng xuống đời em sao? Thôi, cái số kiếp em và anh nó thế rồi, bây giờ anh nên nhận lời yêu ai đó, chăm sóc cho nhau tuổi già”. Anh thờ dãi: “Có một mối tình với em như vậy rồi, anh còn có thể yêu ai được nữa. Anh luôn cầu nguyện cho em được hạnh phúc”.

Tôi tin anh nói thực lòng...

Năm 1988, tôi vào Sài Gòn làm phim hợp tác với Thái Lan, phải nằm lại khách sạn Tao Đàn một thời gian để làm giấy tờ thủ tục đi quay tiếp ở Paris. Một mình ở lại Sài Gòn, tôi luôn ghi nhớ lời Người ấy dặn trước khi xa Hà Nội: “Sài Gòn nhiều cám dỗ lắm, nhiều cái dễ làm người ta sa ngã lắm. Em nhớ phải cẩn thận”. Tôi bảo anh mà cũng như là tự răn mình: “Anh yên tâm, chẳng có gì có thể quyến rũ nổi em đâu. Tự tôi cũng yên tâm về tôi chứ không đợi anh phải nhắc nhở. Đó là thời điểm anh đang làm thủ tục ly dị vợ.

Những năm đầu của thời kỳ đổi mới, Việt kiều về lại Việt Nam còn khó khăn, tâm lý còn nhiều e ngại. Họ chưa biết thái độ thật của chính quyền trong nước như thế nào đối với những người đã chạy theo Mỹ ra đi. Nhớ khi trở về có điều gì bất an thì sao? Họ còn rất sợ hãi. Các hội Việt kiều tại nước ngoài lấy cớ tổ chức những tour du lịch, đưa kiều bào về Việt Nam thăm quan thắng cảnh. Thực chất họ chỉ ở lại khách sạn một hai ngày để che mắt, sau đó toả đi khắp nơi thăm người thân. Người đàn ông thứ hai của tôi là một trong số những người về nước đầu tiên và tổ chức đưa đón những tour như vậy.

Chàng là người Pháp lai, làm việc cho hội Việt kiều ở Canada. Chàng ra sức tuyên truyền cho những thay đổi có chiều hướng tích cực tại Việt Nam để khuyến khích Việt kiều về thăm quê. Thời gian này, bộ phim có tôi làm vai chính đang được chiếu rộng rãi trong nước và nước ngoài nên rất nhiều Việt kiều đã xem phim và dành nhiều cảm tình cho nhân vật Duyên, vợ liệt sĩ. Gia đình chàng cũng xem và rất ngưỡng mộ diễn viên nữ chính. Trước khi về nước, chàng còn kíp ba hoa với bạn bè: “Bằng mọi giá, tôi sẽ tìm cách gặp được cô diễn viên này cho mà coi”.

Về đến Sài Gòn, tình cờ đọc được bài phỏng vấn “cô Duyên” trên báo Tuổi Trẻ, chàng mừng quá. Nhìn tác giả bài báo, chàng nhận ra tên một bạn học cũ, anh Nghĩ, chồng nhà thiết kế thời trang Minh Hạnh. Chàng bèn vỗ lấy anh nài nỉ: “Ông phải giúp tôi gặp bằng được cô này”.

Biết tôi là người dè dặt và giữ gìn, chồng phỏng vấn nhưng phải điệu vợ đi cùng tôi mới dám gặp, anh Nghĩ nói: “Cô này khó lắm, anh mà đứng ra mời thì không bao giờ cô ấy nhận lời. Thôi để tôi bảo Hạnh, cùng là phụ nữ, họ mời nhau dễ hơn”. Tôi nhận lời mời đi ăn tối với vợ chồng Hạnh Nghĩ, bởi sau cuộc phỏng vấn, chúng tôi coi như đã quen nhau và quan trọng hơn, tôi thấy họ rất đàng hoàng.

Đúng năm giờ chiều, tôi lò dò đi xuống, khựng bước: “Lạ nhỉ, cứ tưởng chỉ có hai vợ chồng, sao lại có một ông Tây lạ hoắc”. Cũng thấy hơi khó chịu, nhưng việc cũng không dừng được nữa rồi, đành bước tiếp. Ra đến cửa, họ đơn đả: “Giới thiệu Vân đây là anh bạn Việt kiều, bạn chung của bọn mình,

vừa từ nước ngoài về thăm quê, bọn mình cũng muốn mời anh đi ăn cơm một bữa nên mời chung luôn các bạn cùng đi”. Bữa cơm chẳng lưu lại một cảm xúc gì, chỉ thấy buồn cười, hoá ra “ông Tây” ấy lại là người Việt.

Ăn tối xong, tôi nhờ chị Hạnh chở đến nhà bà bác ruột ở đường Nguyễn Đình Chiểu. Tôi không hề biết rằng, đêm ấy, chàng Việt kiều đã lượn đi lượn lại mãi trước cửa nhà bác tôi hàng chục lần để chờ tôi ra nhưng không thấy.

Sau đó, chàng tìm cách tiếp cận tôi tại khách sạn. Dần dần trước lạ sau quen, ăn một bữa cơm là thành quen rồi. Mới đầu cũng căng thẳng vì tưởng là Tây, nhưng sau thấy dễ chịu hơn với cảm giác một “ông Tây” nói quá sôi tiếng Việt. Chàng tâm sự, chàng đưa bà con về thăm Việt Nam một vài tuần rồi lại đi.

Quan sát thấy cô diễn viên Hà Nội nghèo quá, sắp đi Pháp mà đồ đạc chẳng có gì, chàng bèn tặng tôi một cái túi du lịch ba tầng mua ở Chợ Lớn để mang đi. Chàng chân tình nói: “Anh muốn tặng em cái túi này em dùng đi Pháp, cuối tuần này anh cũng bay về Canada”. Mọi sự dừng lại ở đó với một khoảng cách như những người quen biết vậy thôi.

Về phía đoàn làm phim lúc bấy giờ, ông đạo diễn muốn tận dụng tôi để chèo kéo làm thân với một số đại gia chủ nhà hàng Ba tàu, khách sạn. Họ là những kẻ thừa tiền thích săn những cô gái nổi tiếng, đặc biệt là con gái Hà Nội.

Họ cho rằng gái Bắc đẹp hơn gái Nam. Ông đạo diễn đưa tôi cùng với ông Thế Anh đi tiệc tùng khắp nơi. Nay ăn ở Maxim, mai ăn cơm thố kiểu Tàu. Có ông chủ tiệm kính xịn mang đến tặng những cái kính mà chẳng bao giờ tôi nghĩ mình có thể mua được. Tôi đã rất ngây thơ nghĩ, chả lẽ cứ tặng chút quà như thế, mời đi ăn như thế là phải có ngầm ý gì? Ở đây, họ vui chơi tiệc tùng là chuyện bình thường, chuyện xã giao. Tôi trở nên quen dần, chấp nhận dần những cuộc ăn nhậu như thế, tất nhiên bao giờ cũng đi cả nhóm hoặc chỉ ít cũng đi cùng ông đạo diễn.

Sau những cuộc tiệc tùng, tôi luôn tỉnh táo nghĩ bụng, chẳng thể nào mình bị sa vào cái cạm bẫy của tiền bạc hay quà tặng rồi. Lúc ấy, tôi đã thật ngây thơ, chưa hình dung hết được là có những loại người có thể đi xa hơn thế. Trong số các đại gia chuyên mời đi ăn cơm thố, có một người Hồng Kông nói thạo tiếng Việt, sau này tôi mới biết, là người chuyên đi săn các cô gái nổi tiếng trong giới ca sĩ, diễn viên. Hoá ra, tôi được dùng như một cái mồi béo bở để câu những bữa tiệc không mất tiền.

Một đêm, sau bữa tiệc, họ đưa tôi về khách sạn bằng tắc-xi. Vừa bước ra khỏi xe, tôi bỗng thấy nhiều cục tiền rơi tóe xuống đất. Hoá ra, ông ta đã để tiền vào lòng mình từ lúc nào? Thật kinh khủng. Chắc họ nghĩ con gái miền Bắc nghèo, dễ sa ngã. Nhìn thấy những cục tiền rơi ra, tôi sợ hãi đến rụng rời. Trời ơi, chính là mình đang tiếp xúc đúng loại người anh đã dặn là phải tránh xa đây! Tôi bỏ chạy vào khách sạn. Hú hồn hú vía. Họ đấy, họ đang săn mình đấy? Mình bị bỏ bùa mê thuốc lú hay sao mà họ bỏ tiền vào lòng mình từ lúc nào không biết, lại cứ nghĩ chỉ là cái áo khoác vấn đề trên lòng.

Hôm sau, đoàn phim đi quay ở Vũng Tàu. Ông đạo diễn để lại lời nhắn cho tôi đại khái vì xe đông quá nên đoàn đi trước, buổi chiều ông Hồng Kông cũng có việc xuống Vũng Tàu, “Vân đi nhờ xe con của ông ấy cho đỡ khổ”. Bị bỏ lại, tức phát khóc mà không biết xoay xở thế nào. Tôi bị dón vào đường cùng, buộc phải đi xe của “lão com thố” thì mới xuống Vũng Tàu được, chứ mình làm sao biết Vũng Tàu ở đâu? Đi đứng thế nào. Đành liều vậy.

Đang định bước lên xe của ông Hồng Kông thì chàng lãng tử xuất hiện như một người hùng. Vì là người trong Nam, chàng biết tổng mấy cái mảnh “săn người” ấy nên rất bất bình trước cách hành xử của ông đạo diễn. Làm như một người thân thiết của tôi, chàng “đuổi thẳng căng” ông Hồng Kông đi: “Không có chuyện cô ấy đi với các ông đâu, tôi sẽ đưa em tôi đi!”. Tôi như người chết đuối vớ được phao cứu sinh.

Mượn đầu đó được chiếc xe máy cà tàng, chàng tình nguyện chở tôi xuống Vũng Tàu. Lúc ấy Việt kiều đi lại phải có giấy tờ nhưng chàng ta vẫn cứ “liều mình như chẳng có”.

Suốt dọc đường đi, chàng tỏ ra là người hết sức đứng đắn, đàng hoàng. Đến nơi, chàng trả tôi về cho đoàn phim, mắng thẳng cánh máy ông đoàn phim tôi bỏ rơi tôi, rồi biến mất.

Sáng ra, lại thấy chàng xuất hiện ở trường quay. Ông Hồng Kông cũng lớn vồn ở đấy, nhưng tôi không thấy sợ nữa, dường như tôi đang có người bảo vệ. Ông đạo diễn rõ là cùng một guộc với “bọn săn người”. Nhờ có chàng, suốt mấy ngày ở Vũng Tàu, tôi không bị rơi vào tay bọn người kia.

Trở về Sài Gòn, mối quan hệ của chúng tôi trở nên thân tình hơn. Tôi không may may nghi ngờ lòng tốt của chàng. Đó cũng là thời gian Khanh theo đoàn kịch vào Sài Gòn biểu diễn, tôi rủ Khanh về ở cùng. Khanh lại còn nghĩ ra cách mua bếp điện lén nấu nướng trong khách sạn vì ăn thức ăn Sài Gòn không quen. Khi chàng người hùng xuất hiện, vì được sự tin cậy của tôi rồi nên Khanh cũng tin luôn. Chàng hay rủ chúng tôi đi ăn sáng. Chàng mới thông thạo Sài Gòn làm sao! Như một con chuột. Ngóc ngách nào cũng biết.

Đúng là một gã lãng tử giang hồ. Chẳng may đi vào đường ngược chiều, chàng liền rẽ ngay vào một cái ngách, loanh quanh một tí lại ra ngay cái phố cần đến. Hai chị em ngồi đằng sau, nhìn thấy công an là sợ rúm, nhưng chàng thản nhiên: “Cùng lắm là bị bắt chứ gì, cứ yên trí để anh lo”. Hoàn cảnh nào chàng cũng xoay sở được, cũng vui vẻ sống được.

Phong cách hết sức dân dã, phóng khoáng, chàng dẫn hai chị em đến những chỗ ăn cực ngon mà lại cực rẻ, vốn là những quán ăn vỉa hè nổi tiếng của Sài Gòn trước giải phóng. Hai chị em khoái chí lắm, bỗng nhiên có một ông anh từ trên trời rơi xuống, lo lắng chiều chuộng đủ thứ.

Thời đó, Việt kiều về nước là lộ ra ngay vì lối ăn vận khác thường, son phấn lòe loẹt. Cứ như thể họ muốn cho bản dân thiên hạ thấy, ta bỏ cái nước này ra đi, khi về ta phải hơn các người, giàu sang hơn, phú quý hơn. Đó là lý do tại sao cứ nhìn thấy Việt kiều là biết ngay. Họ thường xuyên tụ tập ở các nhà hàng, vũ trường, tô mặt nom rất dữ. Chàng lại khác hẳn, với cách ăn vận phũ phũ, bụi đời, chẳng

ai biết chàng là Việt kiều. Cứ quần ka ki và áo sơ mi rộng, nom chàng đẹp một cách rất đàn ông, rất ngang tàng bất cần, chẳng sợ gì ai cả. Khi đã khá thân thiết, chàng cười mở: “Cả đời anh chẳng bao giờ giữ được tiền trong người. Có đồng nào là vung vẩy bạn bè hết. Dịp Tết mà có tiền dắt trẻ con đi mua quà mỗi đứa khoảng 100 đô thì chúng nó cứ trở mặt ra ngay nhiên”.

Hàng ngày, ba anh em hết hẹn nhau ăn sáng lại hò nhau ăn tối. Đang ham vui và xông xênh như thế, dùng một cái, chàng tuyên bố đến ngày phải về nước. Sát giờ bay, chàng mới giờ vé ra, quơ vội đồ vào túi, kêu lên: “Chết rồi, chỉ còn hơn tiếng nữa là máy bay bay rồi”. Thay vì phải có mặt ở sân bay trước hai tiếng để làm thủ tục, chàng vẫn còn ở nhà. Theo kiểu dân chơi, chẳng có qui củ ngăn nắp gì, chàng vợ quàng vài cái quần áo nhét vào túi. Và tất cả bầu đoàn thể tử mới vội vội vàng vàng kéo nhau ra sân bay đưa tiễn. Đến sân bay, chàng còn kịp dúi tiền vào tay một người anh em họ hàng gì đấy bảo mời mọi người đi ăn trưa cho khỏi đói, rồi biến vào bên trong.

Trong bữa ăn, tôi cứ cảm thấy thiếu thiếu một cái gì. Cầm đôi đũa lên định và miếng cơm, chợt nghẹn ngào không thể nào ăn được. Thôi chết rồi, sao lại không thể kiềm chế nổi cái tình cảm lạ lùng này. Hẫng hụt như là bị bỏ lại. Như là bị bơ vơ. Đông đúc thế mà sao trống trải thế? Tôi đành buông bát đũa, xin lỗi mọi người ra ngoài. Và cứ thế úp mặt vào tường con hẻm nhỏ khóc như mưa như gió, như thể vừa đánh mất một vật gì quý giá. Có lẽ, tình cảm thân thiết đã ăn sâu vào mình từ lúc nào! Đang gần gũi vui vẻ thế nay lại phải chia ly xa cách. Gặp gỡ để làm gì, thân thiết để làm gì, bỗng nhiên lại biến mất? Người ta đã đi rồi chẳng bao giờ gặp lại nữa! Sài Gòn bỗng trở nên hoang vắng. Không có ai tin cậy đưa đi chơi trong cái thành phố xa lạ này. Một nỗi lo sợ mơ hồ len lỏi dâng lên... Thế là cứ khóc nức nở, ai dỗ cũng không được. Có lẽ cái bản tính tôi như thế, cứ tự mình lãng mạn hoá tình cảm của mình, bởi lúc đó, giữa chúng tôi chưa có gì sâu sắc.

Tôi được mọi người đưa về khách sạn. Vừa về đến nơi, chưa kịp định thần, đã thấy chàng lảng tử xuất hiện, miệng cười tươi rói. Chàng hớn hờ kêu lên: “May quá, anh bị lỡ máy bay rồi. Máy bay của anh nó bay mất rồi!”. Không một chút lo lắng buồn rầu. Có lẽ chàng là hành khách duy nhất “bị” lỡ chuyến bay mà lại hớn hờ như vậy. Thế là lại tiếp tục những ngày ba anh em dúi vào với nhau, vào chỗ nào ăn cũng gọi “một chai ba ly”, rất oách. Chúng tôi đùa rỡ gọi nhau là “ba anh em trên một chiếc xe tăng”. Khanh khoe với mọi người: “Chị Vân mới chơi với một anh hay lắm, tính tình rất phóng khoáng, dễ chịu”.

Ngày chàng bay về nhà ở Canada, tôi vẫn nằm lại Sài Gòn. Khi đi, chàng “gửi gắm” hai chị em cho một người bạn lớn tuổi nhờ “trông nom hộ hai cô em Hà Nội, hai cô ấy lành lặn lắm chẳng biết gì đâu”. Về nước, ngày nào chàng cũng điện thoại sang. Có ngày chàng gọi về hai lần, lần nào cũng con cà con kê hàng tiếng đồng hồ, ông bạn phải xót ruột nhắc nhẹ “Gọi điện đường dài là tốn tiền lắm đấy”. Nhưng chàng vẫn cứ gọi vì sợ tôi buồn.

Tôi đi Pháp đúng vào dịp Noel Tết tây năm ấy. Ở Pháp, chúng tôi vẫn giữ liên lạc với nhau, tôi

chỉ cần điện cho chàng nhắn số điện thoại khách sạn là chàng gọi sang. Khi ở Paris, có người bạn Việt kiều từ Tây Đức qua chơi, anh rủ nhóm làm phim sang Đức chơi rồi ở lại ăn Tết. Người bạn đó có ngầm ý bao che nếu chúng tôi muốn trốn ở lại. Ông đạo diễn xuôi ngay, cố rủ rê khuyến khích tôi. Dứt khoát không nghe, tôi đòi đặt vé về Việt Nam dù đã là Ba mươi Tết.

Về đến Việt Nam, tôi đã thấy chàng đón tại sân bay Tân Sơn Nhất, mừng ơi là mừng. Sung sướng đến sững sờ.

Không thể tin được là người ta vẫn cứ quay đi quay lại vì mình. Bởi tâm chân tình của chàng, tình cảm trong tôi xoay chuyển lúc nào không biết. Đến lúc ấy, chàng đã trở thành một người quá đỗi thân thiết, một cái gì tưởng mất nay lại tìm thấy, tưởng không bao giờ gặp nữa nay gặp lại. Và giữa chúng tôi, bắt đầu nhen nhóm một thứ tình cảm sâu sắc hơn.

Trở lại Sài Gòn đúng năm mới, vì vướng vào chuyện tình cảm với chàng nên tôi im bật, không tin gì cho gia đình biết tôi đã trở về. Tôi linh cảm thấy mình đang bị hút vào một tình cảm mới, nó cứ len lỏi dần vào tâm hồn mình mà không sao xua đuổi đi được. Nhiều khi cứ tự dối mình, không dám nhìn thẳng vào xem nó là cái gì. Tôi thấy rõ, người ta đang tìm cách lại gần mình đây, mình cũng bị hút vào cái trò chơi đó, nhưng lý trí thì vẫn cố bảo rằng đó chỉ là tình cảm anh em bạn bè. Thời gian này, tôi giấu biệt người chồng sắp cưới của mình về sự xuất hiện của chàng. Sau cái Tết đầu tiên ở Sài Gòn với chàng, coi như tôi đã lạc vào một cuộc tình mới...

Gọi là “lạc vào” bởi đôi khi, dù trong trạng thái trên mây trên gió rồi; tôi vẫn cố ngoảnh lại tự đấu tranh với bản thân mình. Tôi đành thú thật: “Em nói thật với anh, ở Hà Nội, em có một mối tình mười năm nay rồi”. Nói với chàng điều này, tôi hi vọng chàng hiểu và giữ gìn cho tôi tránh khỏi vòng tội lỗi. “Anh ạ, người ấy đang làm thủ tục li dị vợ. Em cầu xin anh hãy giúp em. Chúng em đã vượt qua bao khổ tủi, chỉ chờ em về là cưới”. Van xin chàng như thế, tôi mong chàng dùng nghị lực của mình để cứu thoát tôi khỏi vòng sa ngã với chàng.

Ôi, tôi đã thật ngây thơ, tôi đã thật ngu ngốc! Trên đời này, có người đàn ông nào lại cao thượng hoặc giả vờ cao thượng đến mức để tuột khỏi tay một thứ mà người ta theo đuổi mãi và sắp đạt được? Chàng quá hiểu tôi mềm yếu thế nào và cũng có cảm tình đặc biệt nào đó với chàng rồi. Bây giờ nghĩ lại, tôi vẫn chẳng thể nào nghĩ rằng chàng đã cố tình dùng thủ đoạn để chinh phục tôi. Nhưng rõ ràng là cơ hội của chàng đã gần kề. Tôi thì cứ mềm yếu như một con cua lột. Khi cái vỏ của con cua chưa cứng lại thì nó yếu ớt ra làm sao! Tôi cũng vậy, tôi chẳng có phương thuốc nào để chống đỡ cả.

Dù biết khó xa rời con người này quá, đã cảm thấy thân thiết mất rồi, nhưng tôi vẫn còn chút lý trí để bảo mình rằng, mình đang làm một điều không phải, mình không nên, không thể làm cái điều này. Mình có cả một bên bờ yêu thương ở Hà Nội đang từng ngày, từng giờ khắc khoải chờ mình về, mình thừa biết điều đó cơ mà! Nhưng trong cái ranh giới này, lấy được thắng bằng là rất yếu ớt. Đây chính là lúc người đàn ông dễ có được người đàn bà họ muốn. Thực ra, chàng chỉ khơi khơi ham vui thế

thôi, chứ không phải là kẻ rắp tâm. Chắc chắn rằng, từ sâu thẳm tim đen, chẳng bao giờ chàng dám nghĩ đến chuyện được tôi yêu. Nhưng khi cơ hội đến tầm tay, đời nào chàng lại bỏ qua? Và tôi chính thức sa ngã.

Ngân ấy yếu tố dẫn dắt khiến tôi tàn nhẫn dứt tình với người đàn ông mười năm trong bóng tối để đến với chàng. Hai người đàn ông này đều yêu tôi hết lòng và tôi cũng đã hết lòng đáp lại. Không thể nói được tôi đến với người này vì người này yêu tôi hơn người kia, hay vì tôi yêu người này hơn người kia. Tình yêu là thứ vô hình, là xúc cảm lãng mạn, không thể đem đong đếm được. Phải thừa nhận, do người ta có lòng tốt, đến với mình bằng tình cảm chân thật, làm mình cảm động rồi dẫn tới tình yêu. Nhưng quan trọng hơn vẫn là sự mới mẻ, lãng mạn trong tình cảm ban đầu mà chàng đem lại cho tôi. Sự hấp dẫn không thể cưỡng lại được của tình yêu chính là bởi trong một thời điểm nào đấy, khi ta có một tình yêu mới, tình yêu ấy đem lại cho ta một cảm giác hoàn toàn mới mẻ...

Yêu chàng, tôi như người bị sốc ánh sáng, như người đang bị cầm tù nơi bóng tối lưu cữu tù đọng, phải khắc khổ, giữ gìn trong vòng kiểm toả nay được sổ lòng tung cánh bay vào một thế giới tự do công khai. Tôi bị choáng ngợp, không giữ gìn gì nữa. Từ chỗ không được bộc lộ mình, phải giấu kín con tim mình trong một cái rào cản của xã hội, (ở miền Bắc lúc đó, yêu một người đã có gia đình là mắc trọng tội), nay tôi có thể cùng chàng đi giữa thanh thiên bạch nhật. Sài Gòn là một thế giới rộng lớn, không ai biết tôi là ai. Không ai thèm để ý đến chuyện riêng tư của tôi, cũng chẳng có ai dò xét, dèm pha hay bình phẩm. Sự thay đổi của ngoại cảnh này tác động sâu sắc, mạnh mẽ vào tâm thức tôi lúc đó. Lâu nay, tôi chỉ thấy vẻ đẹp quyến rũ huyền bí của bóng tối âm thầm đồng loã, nay chợt nhận ra ánh sáng mặt trời mới thực là đẹp, đó là vẻ đẹp của sự sống, của tính minh bạch và trên hết là vẻ đẹp của đôi cánh tự do...

Tình mộng, chàng về Canada với gia đình, tôi về Hà Nội thú tội, giữa chúng tôi là những cuộc điện thoại đường dài. Suốt một thời gian khá dài, tôi bị giằng xé giữa hai người đàn ông. Một ở gần, một ở xa. Nếu quyết định sống với người ở gần, nghĩa là không bao giờ có thể gặp lại người ở xa nữa. Chỉ mới nghĩ như vậy thôi, cái tiếng gọi từ nơi xa xôi kia bỗng trở nên mãnh liệt hơn. Và tôi đã hoàn toàn cho rằng trái tim mình bị cuốn hút về phía ấy nhiều hơn. Biết là tội lỗi, biết là độc ác với người chồng sắp cưới, nhưng tôi cứ nhắm mắt lao đi, không quay lại được nữa.

Nếu làm một việc rất xúc phạm là đặt lên đĩa cân để so sánh thì thấy, tôi chẳng có lý do gì để chạy theo người đàn ông thứ hai này. Chàng không phải là người có tri thức và tinh tế mà là người sống phóng khoáng, vãng mạng. Một số bạn bè ngỡ tôi bị hút hồn bởi sự mạnh mẽ hoang dã rất nam tính của chàng. Không phải! Có người lại cho rằng, bởi chàng là Việt kiều giàu có. Lại càng không đúng. Ngay khi mới quen với chàng, tôi biết mọi người thế nào cũng đặt nhiều câu hỏi về cái “mác” Việt kiều của anh, tôi hết sức tránh đi cùng anh đến những chỗ đông người.

Không chỉ ngại dư luận mình chạy theo Việt kiều, thậm chí tôi còn cảm thấy ngượng và xấu hổ

nữa. Tôi biết là dân Hà Nội sẽ chụp cho tôi cái mũ ấy. Trong thâm tâm thấy xấu hổ mà không hiểu tại sao lại xấu hổ. Nhưng đã trót yêu rồi, không lẽ vì ngại dư luận mà phải từ bỏ tình yêu của mình hay sao! Thậm chí tôi còn nghe đâu đó rằng: “Lũ con trai chúng mày chết hết cả rồi hay sao mà để con Vân nó đi lấy một cái thằng Việt kiều vô danh tiểu tốt?”. Mẹ tôi còn nặng lời hơn: “Bao nhiêu thằng trí thức, học thức yêu thì lắc đầu nguầy nguậy, đi đâm đầu vào cái thằng bụi đời”. Đối với dân Bắc, “Việt kiều” chẳng là gì. Thời đó, cái “mác Việt kiều” là một cái gì đó rất có giá với dân Nam. Muốn chinh phục được dân Bắc thì phải có trí tuệ, bằng cấp, địa vị xã hội. Câu nói của ai đó vô tình khứa vào nỗi đau của cả một lớp kẻ sĩ miền Bắc, mà người tình đầu của tôi là một thí dụ. Anh đã biết thế nào là nhục vì không kiếm nổi tiền nuôi vợ nuôi con. Mặc dù anh là trí thức, được ăn học đàng hoàng. Nhưng cái đồng lương trả cho “thằng” trí thức rẻ mạt quá, nuôi cái thân còn không xong, thành ra hèn lúc nào không biết!

Sau này, bước quyết định khiến tôi ngả hẳn về người tình thứ hai xuất phát từ một lý do thâm sâu chỉ mình tôi hiểu. Một lần nữa, tôi lại yêu một người đàn ông đã có vợ con gia đình đầm ấm. Có điều, vợ con chàng ở mãi một phương trời khác những cảnh tan cửa nát nhà không hiện diện trước mắt tôi.

Và khi không nhìn thấy nỗi đau của người ta thì tôi cũng đỡ bị giày vò hơn. Còn với mỗi tình đầu, tôi luôn thấy sự hiện diện của những con người vô tội ngay bên cạnh mình, luôn mang cái gánh nặng của tội lỗi. Mặc dù, vào thời điểm đó Người ấy đã được tự do và luôn mở rộng cánh cửa đón tôi về...

Vâng, Người ấy vẫn hi vọng một ngày nào đó tôi sẽ quay về. Anh không cố níu giữ tôi, anh tin sớm muộn tôi sẽ nhận ra tình yêu với anh mới là tình yêu máu thịt, tình yêu với chàng lãng tử chỉ là sự bông bột chốc lát mà thôi.

Thỉnh thoảng, nhân dịp nào đó vì công việc, chàng Việt kiều mới về lại Việt Nam. Chúng tôi gặp nhau ở Hà Nội chứ không phải ở Sài Gòn nữa. Và tôi có một quan niệm, hãy thử sống với nhau đi, hiểu nhau, giữ được sự tử tế với nhau mới quan trọng, tờ giấy đăng ký kết hôn chẳng nói lên gì nhiều, chẳng thể giữ nhau lâu dài. Tôi không yêu cầu chàng bỏ vợ. Tôi muốn tạo ra một hướng mở như thế cho cả hai...

Thời gian đầu, mỗi lần ra Hà Nội, chàng phải về Phan Đình Phùng ở. Chả nhẽ lại ra khách sạn ở, mà đâu đã công khai được vì tôi chưa phải vợ người ta. Thời đó, mọi người sợ công an lắm. Sống với gia đình tôi, chàng chứng kiến năm con người sống trong một cái phòng hai tư mét vuông, tôi và Khanh sống trên gác xép, đứng lên một cái là cụng đầu, nhà có khách là mọi người phải rút hết lên gác xép, hoặc chạy sang nhà hàng xóm. Hàng ngày, chúng tôi phải xếp hàng để tắm, xếp hàng hứng nước, xếp hàng đi vệ sinh. Rồi những tiếng cãi cọ chửi bới từ mỗi gia đình vọng ra tất cả đều phải nghe. Những mâu thuẫn riêng tư của từng cá nhân cũng trở thành những tin tức nóng hổi cho cả cộng đồng dân cư dò đoán bàn tán. Sự đụng chạm, va chạm căng thẳng từng giây từng phút khiến con người ta trở nên nhỏ

nhen, ích kỷ và tàn nhẫn. Chàng kêu lên: “Trời ơi, sao nghệ sĩ Miền Bắc khổ thế!”. Chàng bảo: “Xin lỗi em, anh không thể đi cầu được. Vì nhà cầu không có cửa, mà bao nhiêu người xếp hàng”. Suốt ngày diễn ra cái cảnh bi hài, nghe tiếng người bên ngoài lết quẹt dép thì người bên trong dặng hắng e hèm đánh tiếng có người. Chàng phải đi vệ sinh công cộng rồi trả tiền.

Một lần, chàng mời cả nhà tôi đi chơi Quán gió công viên Thống Nhất. Ở đây có bán cả phê loãng và nước sen dừa, những đồ uống khá xa xỉ so với món chè đỗ đen giải khát duy nhất thời đó. Lần đầu tiên ra Quán gió, được hưởng gió hồ mùa hè mát như quạt hầu, mẹ tôi thốt lên: “Trời ơi, cả đời tôi chỉ ước ao có một nơi nào đó để được hưởng cái không khí trong lành yên tĩnh như thế này”. Câu nói băng quơ của bà lọt vào tai chàng, chàng ghi nhớ với tình cảm thương xót chân tình. Vì thế, chàng mới động lòng trắc ẩn bảo: “Mỗi lần đưa khách về Việt Nam du lịch thăm thân, để dành được một ít tiền, chúng mình tiết kiệm chứ không tiêu vung đi nữa. Em ở đây thử xem có nơi nào có thể tạm ở được thì mua, ít tiền thôi nhưng phải được riêng biệt”.

Từ đó, chàng có ý thức gửi tiền nhờ tôi giữ hộ, cho đến lúc vừa xoắn mua được miếng đất của một gia đình đông con. Họ buộc phải bán đi để chia năm xẻ bảy. Vì chẳng ai trông nom nên nó tối thui những cây với muỗi. Miếng đất nằm ở một vị trí sâu hút, đã rẽ vào ngõ, lại quặt vào ngách, rồi lại quẹo nữa không biết gọi là gì. Nhưng nhà mình thì sướng quá, ban đầu chỉ có cái nhà cấp bốn dột nát, nhưng nó là của riêng mình. Chàng bảo, cố gắng thiết kế thật đơn giản, một tầng thôi. Rồi xây một cái toilet chung cho cả nhà. Nghĩ bụng, sáu ba người một cái còn được cơ mà. Đây lại còn có cả lavabo bằng sứ trắng để đứng đánh răng rửa mặt thì đúng là thiên đường. Chàng cũng xác định là xây với một chi phí thấp tối đa vì làm gì có tiền mà xây. Làm sao cho mỗi người có một khoảnh không gian nhỏ nhưng riêng biệt. Bếp thì dùng chung. Vì tất cả là chung một nhà, y như ở Phan Đình Phùng.

Chàng nói ý định đó, hoàn toàn xuất phát từ tình cảm, mong làm được một cái gì đó cho gia đình người chàng yêu thương đỡ khổ, chứ không phải có nhiều tiền để mà vung vẩy. Ai ngờ đâu, bạn tôi, một kiến trúc sư tài hoa mang nhiều chất nghệ sĩ, anh Đoàn, giảng viên trường đại học xây dựng, lại vẽ tặng cho một cái nhà không đơn giản chút nào. Anh bảo, lần đầu tiên vẽ nhà cho nghệ sĩ, anh muốn thiết kế một cái nhà không giống ai. Một ngôi nhà không to nhưng ấm cúng và có nét riêng. Người thiết kế bao giờ cũng muốn thực hiện được trọn vẹn ý tưởng, không lẽ mình lại nói, tôi không đủ tiền đâu, cần phải cắt chỗ này chỗ kia đi à? Tôi đành chấp nhận: “Thôi được, em sẽ cố gắng theo thiết kế của anh, nhưng cũng phải làm dần dần thôi”. Xây nhà, tôi không xin nghỉ ngày nào, ban ngày vào đoàn làm việc, chiều về vác xi măng, xếp gạch. Trông nom thợ, chỉ huy thợ, một tay tôi làm cả.

Trong lúc tôi tất bật như thế, cả gia đình trên Phan Đình Phùng hầu như chẳng ai dòm ngó hỏi han. Thế rồi, xây nhà nó cứ để ra cái này cái kia. Hết tiền, chẳng biết làm thế nào, đúng lúc chàng điện thoại sang, tôi tủi thân oà khóc nức nở. Chàng động viên: “Cố gắng đi vay rồi anh sẽ gửi về sau”.

Thế là, vì muốn tôi theo đến cùng bản thiết kế, chính anh kiến trúc sư lại lén giầu vợ cho tôi vay

năm trăm đô la. Không hiểu sao chị vợ vẫn biết. Có lẽ nhờ cái bản năng tự vệ của đàn bà, sợ chồng mình mang tiền cho cô nghệ sĩ dùng, chị đánh tiếng đòi lại. Tôi lo lắng chạy vạy long tóc gáy lên, rồi nhà cũng xây xong.

Khi dọn về, nhà trống không, chưa giường, chưa tủ, chưa bàn ghế. Nhưng so với cái gác xép làm phòng ngủ của tôi và Khanh, cái gác xép cao một mét mà lỡ quên đứng dậy thì “ăn” một cái cộc trời giáng đau nổ đom đóm mắt; so với cái bếp năm mét vuông coi thành nhà của mẹ, so với cái giường kê ngay phòng khách của bố... nó là một toà lâu đài. Cả nhà phấn khởi lắm, tất cả đều cảm nhận được đây đúng là một món quà xuất phát từ tình cảm thương yêu, từ sự chia sẻ...

Từ chỗ chứng kiến gia đình người yêu mình, một gia đình nghệ sĩ nổi tiếng mà sống nghèo sống khổ thế, chàng lãng tử đã tìm cách giúp đỡ. Chàng chẳng bao giờ khoe khoang ai về chuyện này. Và tôi đón nhận nó cũng rất tự nhiên chứ không nghĩ là phải suốt đời hàm ơn. Yêu nhau thì làm cho nhau đỡ khổ, chia sẻ với nhau trong cuộc sống chẳng phải là một lẽ tự nhiên nên làm sao? Tôi chỉ nghĩ rất giản dị như thế. Tôi và chàng cũng có một khoảnh riêng trong căn nhà chung đó.

Có rất nhiều lý do để sau một thời gian dài sống chung với nhau, chúng tôi mới đi đến quyết định làm đăng ký kết hôn. Thứ nhất, chàng đã trao cho tôi một tình yêu tuyệt đối chân thành, tin tưởng tôi hoàn toàn cả về kinh tế lẫn tình cảm. Thứ hai, chàng muốn trở về Việt Nam sống nốt quãng đời còn lại. Thứ ba, quan trọng hơn cả, vì là Việt kiều nên chàng cần phải có mối quan hệ chính thức với tôi để được hợp pháp sống tại Việt Nam.

Vì chàng là Việt kiều, lại đã có gia đình nên trong suốt quá trình chúng tôi sống với nhau, công an liên tục rà soát hỏi thăm giấy tờ. Có thời gian, tôi đã phải sống trong trạng thái rất hồi hộp, chàng vừa có công chuyện bay vào Sài Gòn thì lập tức công an ập đến nhà. Ba bốn ông cảnh sát ủa vào nhìn ngó. Tôi bảo: “Anh ấy vừa bay rồi”. Hình như họ nghĩ chàng là một con cáo già, hay tin gì đó nên đã tẩu thoát ngay, họ lập tức thông tin vào Sài Gòn “đón lõng”. Hoá ra, chàng đã bị công an nghi ngờ suốt một thời gian dài mà không biết. Lý do vì sao? Trước giải phóng, chàng quen biết nhiều người cả bên ta lẫn bên địch. Bởi chàng từng làm việc cho một tổ chức từ thiện, nên với danh nghĩa một tổ chức Quốc tế, một số biệt động nội thành có thể vào nhà chàng lánh nạn. Nhưng chàng lại cũng có thời gian đi lính bên kia, nên bây giờ, về nước với danh nghĩa Việt kiều yêu nước, nhưng chẳng ai biết “ông ấy” thuộc loại người gì, ở chiến tuyến nào, làm việc cho ai? Trước giải phóng, anh ta biến mất, nay lại lù lù xuất hiện. Lại có người nhìn thấy anh ta nói chuyện với một nhà báo Mỹ ở Sài Gòn. Có lẽ họ tình cờ gặp nhau thế thôi, nhưng với những người có trọng trách, đó là những dấu hiệu không bình thường.

Bị “đón lõng” trong Sài Gòn, chàng được đưa thẳng từ sân bay về đồn cảnh sát, lúc đó ai mà biết liệu có được trở về sau cuộc phỏng vấn ấy không? Còn tôi, tôi cũng không thể nào thanh minh được rằng tôi tin chàng là người tốt. Đời nào người ta tin mình. Họ hỏi: “Anh ta là thế nào với chị. Anh ta

có vợ bên kia rồi. Thân nhân anh ta khai là ở Quảng Nam cơ. Hai người chưa phải là gì của nhau cả. Vậy thì cái sự khai thăm thân ở đây là bất hợp pháp!”. Họ lấy cớ đó để bắt bẻ nhiều chuyện, làm tôi đau đầu, tinh thần bất ổn. Còn chàng, lúc nào cũng như ở trong tình trạng hết sức hiềm nghèo. Cũng có khai báo tạm trú nhưng người ta bảo có phải vợ chồng đâu mà được thăm thân, được tạm trú. Có lần xin visa, sát nút rồi vẫn không được, chàng buộc phải ra khỏi Việt Nam, sang nằm chờ bên Thailand vài ngày. Ai ngờ đâu, sau một tháng, người ta vẫn chưa cấp visa. Tiền mang đi đã tiêu hết, không có tiền để về Canada mà cũng không có tiền để ở lại. May quá, tôi nhớ đến một người quen trong sứ quán bên đó, gọi điện sang mượn tiền. Chàng đến sứ quán lấy tiền tiêu cho qua ngày và chờ đợi.

Không thể sống mãi trong tâm trạng bất an như thế, tôi đành bảo chàng: “Anh ạ, em không có lòng nào bảo anh phải bỏ vợ con, nhưng vì để an toàn cho anh, có lẽ chúng mình phải hợp thức hoá mối quan hệ này”. Chàng trả lời: “Anh đã làm cái việc ấy rồi”. Nghĩa là, anh đã làm thủ tục ly hôn với vợ bên Canada” Hành động của chàng làm tôi rất cảm động. Quá gắn bó với tôi, anh muốn mọi sự được chính danh được rõ ràng.

Ngay khi có quan hệ tình cảm với tôi, anh đã nói chuyện thẳng thắn với vợ, rằng anh không thể sống với chị ấy được nữa. Vợ anh, nghe nói là người theo đạo Thiên chúa, là một người đàn bà hiểu biết, hiền lành, lịch lãm. Ba đứa con anh đều ngoan ngoãn bảo ban nhau học hành giỏi giang, đều đã sang Việt Nam chơi. Khi nghe chàng thổ lộ muốn về Việt Nam sống nốt tuổi già, vì sống ở nước ngoài không hợp, chị đã không hề hỏi tại sao anh bỏ em, mà sẵn sàng ký giấy ly dị, để anh về Việt Nam.

Nói đến hành động này của chàng lãng tử Sài Gòn, tôi lại nhớ về Người ấy, một kẻ sĩ Bắc Hà, một nghệ sĩ hàn lâm, người tình đầu máu thịt của tôi. Tại sao gọi đó là mối tình thiêu rụi tuổi trẻ của tôi? Vì mười năm trời đằng đẵng trôi đi, người ấy không quyết định nổi một điều chọn lựa. Cứ đằng đẵng, tràn đầy những ăn năn hối hận, cứ ngọt ngào những day dứt nhớ thương, cứ quặn thắt những lo lắng giày vò. Tôi chẳng thể trách anh tại sao không bỏ vợ con để lấy tôi, nhưng lại suy ra một điều khác, người ta quá nặng lòng với gia đình.

Trong khi đó, chàng lãng tử của tôi, không cần tôi phải một lời thúc giục bóng gió xa xôi, chàng lẳng lặng cắt đứt mối quan hệ chính thức với vợ con. Tấm lòng chân thành của chàng tôi phải ghi nhận. Tôi cũng hiểu quyết định cắt đứt họ như thế không phải vì chàng ác với vợ con, mà còn vì, đời sống của chàng ở nước ngoài thực ra cũng không hạnh phúc gì. Chàng không khổ về vật chất, nhưng khổ về tinh thần. Nhà chàng có năm người thì bốn người thuộc về xã hội bên kia rồi. Vợ con chàng đều nói tiếng Tây, đi học trường Tây, hoà nhập với xã hội Tây... của người ta, thời gian họ dành cho chàng, tâm sự với chàng, đùa vui với chàng là rất hiếm, nên dù muốn hay không, chàng vẫn bị lạc lõng. Nhà có một tầng hầm, suốt ngày chàng làm việc, sống âm u trong đó. Cuộc sống của chàng rất cô đơn. Và chàng đã quyết định chia tay vợ để trở về sống ở Việt Nam.

Về Việt Nam, sống với tôi, chàng có một cuộc sống khác hẳn. Ở chàng, cái đáng quý nhất là niềm

tin đặt vào tôi một cách vô điều kiện. Về kinh tế, kiếm được chút tiền bạc nào là lại đưa hết cho vợ. Khi anh muốn về Việt Nam, anh cứ việc tay trắng mà ra đi. Về Việt Nam, dần dần hai vợ chồng mới làm nên. Anh vẫn thường nói, từ ngày có em, anh lại có nhà có cửa. Về tình cảm, chàng đã lặng lẽ hi sinh gia đình có những đứa con tuyệt vời và một người vợ giỏi giang. Ngày xưa, anh chị gặp nhau ở Sài Gòn, lấy nhau, sinh Phú Sơn, con trai đầu lòng ở Việt Nam. Trước khi chiến tranh kết thúc, anh theo vợ con về Canada. Khi Việt Nam cho phép Việt kiều về nước, anh nộp đơn xin về thăm quê ngay. Không phải vì gia đình trực trặc mà chàng phải đi tìm hạnh phúc mới.

Cũng giống như Người ấy, chàng đã tình nguyện hi sinh gia đình vợ con để chứng tỏ tình yêu với tôi! Chàng làm giấy ly hôn trước cả khi hỏi rằng tôi có đồng ý lấy chàng hay không? Điều đó làm tôi thực sự cảm động. Và chúng tôi dẫn nhau ra Sở tư pháp để đăng ký kết hôn. Lúc nào tôi cũng nói, giấy tờ chỉ là hình thức, chẳng thể nào giữ được tình yêu, nên tôi chẳng hề coi việc ký tên vào tờ giấy kết hôn là việc nghiêm túc. Thậm chí, cũng giống lần đi đăng ký trước, tôi coi đó như là chuyện đùa.

Hôm đó, có khoảng ba, bốn đôi cũng lấy người nước ngoài đến nhận giấy đăng ký. Chàng lẳng tử của tôi ăn mặc bình thường. Tôi cũng thế, chỉ mặc một cái váy đùi rất giản dị. Ai ngờ đâu, ở Sở tư pháp, họ bày bánh kẹo thuốc lá như một buổi lễ quan trọng. Lúc họ gọi từng đôi lên, trao giấy, hỏi lần cuối: “Anh chị có tình nguyện lấy nhau hay không?”, tôi còn kịp ghé vào tai chàng, nói đùa: “Chả nhẽ em lại nói, tại vì các ông công an nên tôi mới phải làm cái giấy này”.

Tôi bàn với chàng, bên cạnh việc tranh thủ tận dụng tuổi trẻ làm nghệ thuật, chúng tôi phải củng cố kinh tế gia đình, để đến khi sự nghiệp nghệ thuật chững lại, là đến thời gian dành cho con cái. Chàng cũng thấy thế là hợp lý. Chúng tôi đi thế chấp cái nhà Thụy Khuê, vay tiền mua một mảnh đất, xây nhà. Chưa xây xong, họ đã đổ xô đến đòi thuê. Mình lại “yêu sách” họ chồng tiền một năm và mình dùng tiền ấy mua trang thiết bị nội thất. Thời đó, nhìn chung cũng ít người có nhà cho thuê nên còn làm ăn được.

Sau khi chính thức kết hôn, mọi việc dần đi vào ổn định Được gia hạn visa lâu dài, bớt cảnh bồng bênh hồi hộp đi đi về về, cuộc sống bớt phần lãng mạn sương khói. Và một cuộc sống thật trần trụi lộ ra: Sống với chàng, tất cả mọi việc từ A đến Z, từ xây sửa nhà cửa, vay mượn tiền nong, đụng độ với thực tế xã hội, với công an, phòng thuế, cộng với bao nhiêu là rối ren, khó khăn của thủ tục hành chính... tôi đều phải dùng đến “cái mặt mình” để giao dịch. Vì đi đến đâu người ta cũng nhận ra tôi, lập tức tôi có được sự đồng cảm và giúp đỡ. Dần dần, chàng coi việc tôi phải chường mặt ra với đời là lẽ đương nhiên. Chàng cứ đùn tất cả công việc ấy cho tôi. Đã thế, khi tôi đi lo giấy tờ vô cùng mệt mỏi về đến nhà, chàng lại buông thông một câu: “Có một mình em biến nó thành quan trọng chứ anh thấy người ta cứ cho thuê nhà bừa đi cũng có sao đâu. Mà sao em cứ phải cuống lên chạy nơi nọ chạy nơi kia”. Chàng đâu có chịu hiểu rằng, nếu không có đủ những giấy tờ tối thiểu đó, khi người ta kiểm

tra bất chợt, là mình phạm luật. Tôi gắt lên: “Tôi không muốn bị hoạch hộc. Hơn nữa, tôi cũng không thích cái sự phải quỵ lụy xin xỏ ai. Vậy thì, cách tốt nhất, khi còn kịp, mình hãy hoàn thiện hồ sơ đi để nếu bị hỏi đến, mình còn có cái tư thế của mình chứ! Tại sao lại thích kiểu làm ăn nhuôm nhoam, đại khái, khi bị phạt lập tức quỵ lụy xin xỏ, mất hết cả tư cách?”

Kiểu lời qua tiếng lại như thế cứ được tích tụ dần, nó bào mòn sự long lanh lạnh mạn. Càng ngày tôi càng nhận ra một thực tế o, dù đã có chồng nhưng tôi vẫn phải làm việc, hành xử, lo lắng như một gã đàn ông! Rõ ràng trong nhà có một người đàn ông nhưng lại quá nhu nhược. Bất cứ cái gì chàng cũng gọi Vân ơi, rồi lẩn sang phòng khác. Và tôi lại phải đương đầu. Thậm chí, ngay chuyện xin ra hạn tạm trú cho chàng, đáng lẽ cả hai cùng đi, nhưng chàng cũng bảo, em đi đi. Ra báo tạm trú cho khách thuê nhà cũng vậy. Thôi thì cứ cầm bao thuốc ra, hôm đó ai trực ban thì mời người ta, rồi khai báo để người ta vào sổ quản lý. Việc đơn giản thế nhưng chàng cũng đùn hết cho vợ. Cứ thế, sự khó chịu được tích tụ, tôi kiệt sức và mệt mỏi, mãi thế này chắc không chịu nổi, lại ao ước: bao giờ mình mới được làm một người đàn bà thực sự đàn bà đây?

Tôi ước được quanh quẩn lo những chuyện nội trợ bếp núc chứ không phải đương đầu với những chuyện to tát. Ví dụ như đi vay tiền chẳng hạn. Phải ngoại giao nhờ cậy đã đành. Đến ngày đáo hạn, lại phải cậy cục đi vay nóng trong một ngày, chồng đủ số tiền mấy trăm triệu, rồi lại mang trả.

Nghĩ lại thấy sao mà liều thế, một thân một mình, ôm một túi du lịch tiền phóng xe máy qua cầu Chương Dương. Vay tiền về, chỉ cho ngân hàng thấy tiền đấy, tôi có khả năng trả, rồi lại mang đi. Đúng là một việc tầy đình chứ, nhưng sao cũng chỉ mình tôi cặm cụi lo toan xoay sở!

Cuộc sống với chàng ngày càng lủng củng, chính vì vậy mà tôi cứ trì hoãn chuyện con cái. Tôi lơ mờ nhận thấy, tại sao mình cứ phải làm đàn ông trong khi đã có chồng? Tại sao chàng lại nhu nhược đến thế, đôi khi còn có biểu hiện... hèn nữa? Và thế là, chẳng còn gì lung linh trong mắt nhau nữa, chỉ còn thấy những điều hết sức bình thường, tầm thường, thậm chí đôi khi tôi còn phản ứng bằng cách quay đi bĩu môi coi thường, chán chẳng thèm nói, không tôn trọng nữa. Những thứ độc tố đó lớn dần lên làm thui chột tình yêu lúc nào không biết. Và khi tình yêu thui chột, sẽ chỉ thấy toàn những cái chưa được của nhau.

Sống cuộc đời thường, khi niềm say đắm ban đầu qua đi, một lúc nào đấy nhìn lại, tôi chợt nhận ra rằng, đây không phải là người đàn ông có thể “trị” được mình. Thậm chí còn thấy khó chịu và bất hoà. Và khi mà người vợ đã không chịu phục cái trí tuệ của người chồng thì đến một lúc nào đó, tự nhiên sẽ buột ra những lời nói, cử chỉ coi thường. Nếu người đàn bà bị chinh phục hoàn toàn, họ sẵn sàng nhất nhất đi theo không cần suy nghĩ nhiều.

Nếu chỉ mưu cầu một cuộc sống bình thường đủ cho hai bữa cơm, tôi và chàng đã tạo dựng nên được một cơ ngơi vật chất tạm ổn, có thể thoả mãn được rồi. Thế là chỉ việc rong chơi? Gặp đâu làm đấy, chẳng có nghề nghiệp ổn định.

Những lúc bực lên, tôi nói với anh thế này: “Anh như là một cái đinh ốc lỏng, phải xiết lại. Em mệt mỏi lắm”. Đường như lúc nào tôi cũng phải gồng mình lên, phải giả đui để cuộc sống an bài. Chàng có cái tốt là rất yêu vợ tin tưởng vợ, nhưng để khoe khoang với đời rằng chồng tôi là ông nọ ông kia thì tôi chẳng có gì để khoe cả, chỉ ngậm ngùi giữ kín trong lòng thôi. Bởi suy cho cùng thì mình là cái gì mà lại mong muốn người khác vừa có tâm hồn lãng mạn, vừa phải biết làm ăn kiếm tiền, lại vừa phải có học thức nữa! Nghe nó mĩa mai quá! Làm sao tìm được một người như thế!

Khi mọi thứ ổn định ở Việt Nam, chàng không làm tour du lịch đưa Việt kiều về thăm thân nữa. Càng ngày càng có nhiều người làm hơn nên thu nhập chập chờn không được là bao. Thậm chí còn bị thua lỗ do máy bay trễ giờ, chàng phải bỏ tiền đền cho khách ở lại khách sạn. Về Việt Nam, sau một thời gian bận bịu xây nhà xây cửa, cho thuê xong là hết việc. Chẳng nghĩ ra được việc gì mới, suốt ngày chàng la cà quán cà phê nọ cà phê kia. Người ta hỏi: “Chồng em làm gì?”, Trả lời: “Chồng em chẳng làm gì cả”.

Trong khi đó, tôi vẫn phải liên tục làm việc. Khi vất vả quá, tôi thậm chí khao khát có một người đàn ông gánh vác trụ cột cả trong nhà lẫn ngoài xã hội, người có đủ trí tuệ và bản lĩnh khiến tôi nể phục. Tôi cho rằng, trong gia đình, người chồng nhất định phải là thủ lĩnh, phải gánh vác được những việc lớn. Còn tôi, tôi có thể bỏ nghề để chỉ luân quản lo thu vén sang sửa căn nhà mảnh vườn, cơm ngon canh ngọt cho chồng con. Tôi thêm được quay về với những điều giản dị như thế thôi. Và cứ ước mong, giá mà mình có một người đàn ông như thế, mình sẵn sàng buông xuôi hết, già từ hết để được làm một người phụ nữ Việt Nam với đúng chức năng nội trợ trong nhà.

Cuối cùng, sau gần hai chục năm trời gắn bó với hai người đàn ông, một anh trí thức miền Bắc và một chàng lãng tử miền Nam, tôi vẫn không có được cái khát khao bình dị: làm một người phụ nữ bình thường, làm vợ và làm mẹ. Nào tôi đâu có mơ ước điều gì cao siêu đâu mà sao chẳng được! vậy là, chỉ sau hơn một năm kết hôn, tôi đã đề nghị li hôn. Chàng quá bất ngờ. Vì đã đăng ký kết hôn và biết tôi không phải loại người dễ thay lòng đổi dạ, chàng chẳng bao giờ lo mất tôi. Khi đưa nhau ra toà, chúng tôi làm mọi thứ một cách hết sức lặng lẽ. Tôi thuyết phục chàng rằng, tình thế của chúng tôi là không thể nào cứu vãn nổi, ảm ỉ mà làm gì?

Một cái kết lặng lẽ chẳng tốt cho cả hai ư? Sống với nhau nữa chỉ làm khổ nhau thôi, nhất là khi chúng tôi chưa có con chung, lại có điều kiện kinh tế mỗi người một cái nhà giá trị ngang nhau.

Chàng im lặng nghe tôi phân tích, và chắc cũng có nghe lời anh em bạn bè, thà chia tay trong lặng lẽ còn hơn làm rùm beng, nhờ gia đình bà ấy bị kích động xúi bẩy mà nổi cơn tham lên thì khéo tay trắng luôn. Trong thâm tâm, không bao giờ tôi nghĩ mình có thể cướp đi một cái gì đó thuộc về của cải tiền bạc của chàng. Chúng tôi đạt được thoả thuận, khi ở toà, chẳng nên trách cứ thóa mạ nhau làm gì.

Ở toà án, thẩm phán giải thích: “Theo chúng tôi, anh chị thoả thuận được với nhau là thuận lợi nhất, vì cả hai cái nhà này đều đứng tên vợ anh, anh có hiểu pháp luật Việt Nam không? Cứ giả dụ như

cả hai cái nhà đều là tiền của anh, nhưng chúng tôi chỉ biết trên giấy tờ nó là của chị Trần Lê Vân, nếu như chị Vân là một người không tử tế, anh sẽ phải ra đi tay trắng. Vì cái gì chứng minh nó là của anh? Tốt nhất, hai người tự thoả thuận với nhau”. Đáp lại, chàng chỉ run rẩy: “Đây là do Vân tất cả chứ tôi chưa bao giờ có ý nghĩ bỏ Vân”. Nghe thật là xót xa. Tôi không dám nhìn chàng vì sợ bị mũi lòng. Theo qui định, sẽ có hai tuần kháng án, nhưng chàng nói trong mù mờ hi vọng: “Hai tuần này, trong qui định chỉ là hình thức thể thôi, với tôi, bất cứ lúc nào, kể cả sau ly hôn, Vân muốn thì chúng tôi vẫn có thể quay lại”.

Nói vậy, chàng muốn khẳng định rằng, chàng buộc phải theo tôi ra toà chứ chàng không muốn thể chút nào. Dù tôi gây nên chuyện này, tất cả là do tôi, nhưng bất cứ lúc nào tôi nghĩ lại, chàng cũng sẵn sàng đón tôi về.

Đôi khi, tôi cũng ngẫm lại, liệu có phải mình đã sai lầm trong cuộc tình này không? Rồi tự trả lời, tôi chẳng hối tiếc vì đã yêu thương chàng. Cái gì đến sẽ phải đến. Tình yêu, dù bắt đầu từ một khoảnh khắc, nhưng rồi đến một khoảnh khắc nào đấy, tự nó lại tan rã, thui chột, đành phải chịu thôi.

Đã nghĩ rằng, mình nên dừng ở đây, đừng nên làm khổ ai nữa. Với chàng, tôi đã muốn giằng lòng dừng lại. Nhưng khi tình yêu đã hết, chúng tôi phải chia tay thôi. Đương nhiên, khi tình yêu đã hết, người thứ ba mới có thể chen vào. Đó lại là cả một câu chuyện dài...

Dù thế nào tôi cũng muốn công bằng mà nói, để chúng tôi có được kinh tế ổn định, là do xuất phát từ lòng tốt, sự tin cậy của chàng khi cùng tôi bắt tay vào xây dựng những viên gạch đầu tiên. Khi chia tay, tôi bảo: “Tuỳ anh, anh đi hỏi xem cái nhà nào giá trị hơn thì anh chọn trước”. Chàng chọn nhà Thụy Khuê, rồi không hiểu sao lại chọn nhà Hồ Tây.

Chàng bảo không muốn về Thụy Khuê nữa vì ngại đụng hàng xóm. Ít lâu sau, chàng nhờ tôi ký giấy bán nhà. Tôi cũng chẳng biết chàng bán cho ai, bán được bao nhiêu. Sau đó, chàng về quê hương Quảng Nam, đầu tư mua đất xây nhà ven sông ở Hội An. Rồi chàng sắm ô tô, thuê nhà sống tại Hà Nội. Ngờ rằng như vậy, chúng tôi đã có một kết thúc êm thấm. Nhưng rồi xảy ra chuyện bài báo... Một bài báo trả thù.

Sau phán quyết li hôn, tôi ẵm con trai lớn sang Ý sống cùng bố cháu khi đó đang làm việc tại Roma. Đó là những tháng ngày ngập tràn hạnh phúc. Thành phố Roma cổ kính.

Tôi như đang được sống giữa một bảo tàng sống của nhân loại. Có lẽ, tôi nảy sinh “tình yêu” với nghệ thuật kiến trúc cũng từ đây. Không thể tin được, với bàn tay và khối óc, con người đã tạo nên được những kiệt tác về kiến trúc như vậy. Bé con thơ trên tay, tôi cứ ngơ ngẩn ngẩn nhìn, lòng nhen nhóm ước mơ sau này, con trai tôi sẽ trở thành một kiến trúc sư...

Cũng trong thời gian đó, tôi mời bố sang Rome chơi cho cụ được thoả con mắt ngắm nhìn. Mỏ chiếc va li nhỏ đựng quần áo, bố lặng lẽ đưa cho tôi một tờ báo. Hình như là một tờ báo phía Nam.

Thú thật, giờ tôi chẳng nhớ tên tờ báo là gì. Bố bảo: “Đọc đi, để biết, khi con đi vắng, ở nhà chồng cũ của con đã bêu riếu nhà ta như thế nào. Mẹ mày bà ấy giận lắm”. Tôi bình tĩnh đọc bài báo của một tác giả tên Đức. Có thể thấy, người viết bài này ngầm ý muốn bênh vực chàng lãng tử, bạn họ. Càng đọc, tôi càng bình tĩnh, nói đúng hơn là bình thản. Tất cả thông tin trong đó đều không đúng sự thật.

Nội dung bài báo, đại loại là chàng đã bị vợ và mẹ vợ lừa để lấy hết cả nhà cửa tài sản. Mẹ vợ đứng tên chiếm nhà? Mẹ tôi có bao giờ đứng tên đâu! Rồi còn nói tất cả là của chàng hết.

Hãy khoan đánh giá về chàng lãng tử tội nghiệp của tôi mà hãy nhìn lại người viết bài báo đó. Họ đã không khách quan. Họ không viết đúng sự thật nên chẳng làm hại được tôi, chẳng khiến tôi bận lòng. Và lại càng không có sức thuyết phục những ai đọc nó. Đặc biệt với những người thân, bạn bè đã chứng kiến cảnh tôi rất mệt đi vay, cong mông lo đi trả lãi mới gây dựng được như thế. Khi tôi về Việt Nam, họ điện thoại, phần nộ hỏi: “Rõ ràng tôi thấy Vân một nhà, ông ấy một nhà, thế sao lại viết bậy bạ thế. Sao lại có thể nói mẹ vợ đứng tên chiếm nhà”. Mọi người trong gia đình chờ đợi ở tôi một con phản ứng thật dữ dội. Trái lại, tôi chỉ thấy mệnh mông một nỗi buồn đau và thất vọng.

Nếu chàng ít nhiều tỏ ra cao thượng thì lương tâm tôi còn day rút, nhưng khi người ta đã làm cái hành động bêu riếu tôi và gia đình, thì chẳng còn gì để nói nữa. Giá như chàng im lặng! Tôi đã thâm nghĩ không thể ngờ được là chàng lại không làm chuyện gì âm ỉ, lặng lẽ chia tài sản, ra toà không kháng án. Nhưng có lẽ, chính sự nín nhịn, lặng lẽ ấy là dấu hiệu của một con giông tố ghê gớm, chỉ cần bị kích động là bùng ra với tất cả sức mạnh hoang dã. Tiếc thay, chàng đã tự bôi nhọ mặt mình, sỗ toét đi tất cả. Buồn và thất vọng về chàng nhưng lương tâm tôi như rũ bỏ được mặc cảm của tội lỗi. Tôi đã thở phào nhẹ nhõm.

Cầm bài báo trên tay, tôi đến gặp chàng: “Tôi đã tưởng tôi sẽ kính trọng người đàn ông cao thượng trong anh, thật tiếc, anh cũng chỉ là một kẻ tầm thường. Giá như anh đừng cư xử thấp hèn như thế, cả đời tôi sẽ sống trong ăn năn day dứt, dằn vò dai dẳng... Thế là hết, chẳng còn gì để nói với nhau”. Nghe tôi nói, chàng run rẩy thanh minh, tại ông bạn nhà báo nghe tâm sự rồi tự ý thêm dặt nên. Tôi hỏi: “Nếu anh không kể ra thì làm sao người ta dám viết. Anh có dám để cho tôi gặp ông ta không? Tôi sẽ kiện ông ta tội vu khống”.

Nói với chàng như vậy, nhưng khi về đến nhà mình, với những người đang chờ đợi tôi nổi cơn tam bành, tôi lại bình tĩnh giải thích: “Mọi người hãy hiểu và thông cảm cho anh ấy. Khi anh ta đã mất đi tất cả, anh ta phải có nhu cầu trút giận cho hả dạ. Người ta không thể sống với một khối u uất chất chứa trong lòng. Anh đã trút giận một cách tuyệt vọng, không cần biết đúng sai. Hãy quên đi và tha thứ cho anh ấy”.

Bào chữa cho hành động của chàng như vậy, nhưng từ thẳm sâu trái tim, tôi trộm nghĩ, chàng xử sự như vậy phải chăng đúng với bản chất con người chàng? Bảy nhiều năm yêu thương tôi và được yêu thương lại, cái bản chất ấy, đôi khi cũng thấy chập chờn đâu đó, nhưng không có tình huống cụ thể nào

để bộc lộ ra. Chỉ có một lần, khi tôi đề nghị chia tay mỗi người một nhà, chàng đã lồng lên: “Tất cả là của tôi, cô hãy đi đi, cô chẳng có cái gì hết”.

Sau chuyện bài báo, một số người bạn nửa đùa nửa thật bảo chàng rằng: “Ông ơi, ông không là cái gì cả, thế mà ông đã có nàng gần chục năm trời, cho dù ông có mất hết, thì cái mà ông được còn hơn thế nhiều. Chúng tôi đây có ai dám mơ là chồng hay người yêu của nàng đâu, thế mà ông có được điều đó một cách quá dễ dàng. Còn chúng tôi, có mơ ước cũng không dám mở miệng, thế mà ông lại còn gào lên là bị lừa”.

Ngẫm lại, cái thuyết phục nhất ở chàng đối với tôi chính là sự chân thành và lòng tin. Chàng đã tự nguyện trao phó cuộc đời cho tôi. Tự nguyện từ bỏ vợ con để sống ổn định với tôi, đó là cái giá trị cao nhất của chàng. Bởi vậy, tôi cũng chẳng đòi hỏi gì hơn, sẵn sàng dừng lại, đi đến quyết định đăng ký kết hôn. Tôi biết, nếu tôi không gây ra tội phụ tình này, chàng vẫn hết sức tử tế với tôi. Tôi biết, chính tôi chứ không phải ai khác, đã đẩy chàng vào đường cùng, giống như một con thú mất miếng mồi của mình. Có đăng ký kết hôn, chàng ngỡ tôi đã hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của chàng rồi, nhưng lại bị cướp mất. Và con thú trong chàng mới lòng lộn lên, nó không đủ bản lĩnh để kiềm chế cơn đau. Nóng giận mất khôn. Qua đó để thấy bản lĩnh đàn ông của chàng quá kém cỏi. Đời người ta còn gặp phải nhiều tình huống khó khăn hơn, nhưng vẫn phải cư xử sao cho đáng mặt đàn ông chứ?

Nhiều người cho rằng, những viên gạch ban đầu xây dựng nhà cửa, món tiền ban đầu của chàng là một món tiền lớn. Đúng vậy, nhưng với tôi, món tiền ấy dù có lớn gấp cả trăm lần thì vẫn chẳng là gì để so sánh với tình cảm chân thành, nhân hậu của chàng lúc đó. Chưa bao giờ tôi nghĩ, vì chàng đem lại cho tôi đời sống vật chất khá hơn, mà tôi rời bỏ người chồng sắp cưới để chạy theo chàng. Chàng là người cực kỳ phản đối việc các cô gái lấy chồng Việt kiều chỉ để có cuộc sống vật chất tầm thường hoặc chỉ để ra nước ngoài sống.

Là người có một tấm chân tình thực sự, thương xót những người thân làm nghệ thuật trong cái gia đình nhỏ này, từ đó, chàng thương xót cho cả cái kiếp nghệ sĩ Miền Bắc nữa, những người hoàn toàn trông chờ lương nhà nước, không dám diễn chui, làm chui một cái gì. Cũng như chàng, nhà báo Sâm Thương ra Hà Nội, ông chứng kiến gia cảnh nhà tôi và cũng rất thương xót. Ông thốt lên: “Trời ơi, một cô diễn viên nổi tiếng như thế, khán giả trong Nam yêu thích như thế, bao nhiêu Việt kiều chỉ thăm mong về nước gặp được cô ấy, thế mà cô sống thế này ư?”. Ông Sâm Thương đã làm một việc rất tế nhị, xách xe đạp ra chợ Hòe Nhai, mua về nửa con gà phết nghệ vàng chóc, đưa cho mẹ tôi làm cơm. Ông phải rào đón: “Nhân tiện ghé qua chợ thì mua đại đi”, (bởi nhìn gia cảnh ông biết ngay, làm gì có tiền đi chợ đãi khách). Nhưng ông cũng phải thật khéo để không làm gia đình tôi bị tổn thương. Những nghĩa cử ân tình ấy, tôi không thể nào quên.

Với người đàn ông này, người ta mua được nửa con gà vì thương, thì với người đàn ông kia, người ta vét hết tiền trong túi ra giúp đỡ cho có một chỗ ở, cũng vì thương. Sự trao tặng xuất phát từ

tâm lòng làm sao có thể dong dăm? Người nông cạn, ác ý sẽ chỉ nghĩ đến khía cạnh vật chất của món quà tặng, còn tôi, trong tâm mình, tôi chỉ nghĩ đến khía cạnh tình cảm thôi. Mười lăm cây vàng lúc đó chứ một trăm năm mươi cây, tôi cũng chỉ yêu được chàng đến thế chứ không thể yêu nhiều hơn! Chưa hề tồn tại trong đầu tôi mảy may khía cạnh vật chất trong mối tình này. Chàng không chỉ thương mỗi tôi phải sống với căn gác xép mà còn thương cả gia đình tôi nữa. Tình thương ấy không phải là mép môi mà bằng hành động cụ thể, làm cách nào đấy để giúp gia đình thoát khỏi cảnh sống chung đụng như vậy.

Vào thời điểm gặp chàng, tôi cũng có rất nhiều người đàn ông theo đuổi. Họ đều là những chàng trai chưa vợ. Nhưng làm sao tôi có thể sống nổi với người mình không yêu? Còn chàng, lúc bấy giờ, chính chàng là người biết rõ hơn ai hết, chàng không phải là người giàu có. Cái mà gọi là vật chất ở chàng không phải là điều gì to tát, Ồ ạt, mà rất tự nhiên, rất chân tình. Có thể thì tôi mới bị chinh phục chứ? Sau này, chàng “nghe ngang” lắm, kể lại với bạn bè chiến công có được “cô Duyên”, chàng nửa đùa nửa thật bảo: “Sở dĩ tôi chinh phục được nàng vì khi trời mưa, đi đón nàng ở chỗ quay phim về, đáng lẽ phải mua hai cái áo mưa cho hai người, nhưng tôi bảo chỉ đủ tiền mua một cái thôi, thế là phải trú chung cùng nhau. Thế có phải là lãng mạn hơn không? Đi đâu tôi cũng mời cả cô em, đâu có phải đang yêu cô chị phải chiều cô em”.

Cũng chẳng hiểu tại sao tình yêu của chúng tôi mãnh liệt như vậy mà vẫn có thể lụi tàn, cũng như tình yêu của tôi với người đàn ông đầu tiên, yêu đến chết đi sống lại, thế mà rồi cũng tan! Sau bài báo tội tình đó, chàng có ân hận hay không? Làm tôi bị bôi nhọ, bị mất mặt như thế, chàng hả giận ư?

Chàng quên mất rằng, ở đời này, người ta còn rất nhiều việc phải làm, phải đàm tiếu. Hôm nay, đọc xong chuyện của chàng và tôi, ngày mai người ta lại hăm hở lao vào một xì căng đan khác, hơi đâu dừng ở đây để nói mãi cái chuyện của bà Lê Vân? Thông cảm cho tâm lý của chàng, tôi chấp nhận hành động đó chỉ là biểu hiện của tính nông nổi nhất thời. Đã có lúc tưởng như cả hai không bao giờ có thể nhìn lại mặt nhau được nữa. Nhưng tôi nghĩ tại sao lại biến nhau thành kẻ thù? Mình phải ứng xử thế nào đấy để người ta vui dần, vui bớt nỗi đau khổ do mình mang đến. Người ta không còn hằn học với mình mà coi mình như bạn bè.

Đã sang một trang mới rồi. Mười năm nữa đã trôi qua. Tôi vẫn thấy chàng quần quanh với phố phường Hà Nội. Tóc râu đã bạc trắng, khuôn mặt hằn sâu những nếp khắc của thời gian, anh già sụp đi nhanh quá. Nhưng tôi vẫn nhận ra đâu đó dáng dấp xưa của chàng lãng tử phong trần, cởi mở. Nghe nói chàng xây nhà ở Hội An rất đẹp, ngay cạnh con sông chảy ra Cửa Đại. Ngôi nhà ấy chẳng bao giờ đóng cửa, lúc nào cũng như sẵn sàng mời bạn bè trong Nam, ngoài Bắc ghé chân, như tấm lòng chân thành của chủ nhân, chàng lãng tử một thời của tôi.

Một người bạn kể lại, chàng nói: “Bao giờ Vân đi hẵn, tôi sẽ về Hội An sống nốt tuổi già”.

Vâng, bao giờ tôi sẽ Ra Đi để cho chàng Trở Về? Chàng “lỡ một chuyến bay” để có tình yêu, nhưng rồi tôi và chàng lại mất nhau...

... *Và lỡ một kiếp vợ chồng.*

Tôi gặp Abraham, bố của hai con trai tôi, trong một lần diễn không có sân khấu. Khách mời là những người đến tham dự triển lãm của Hà Lan về những kiểu nhà tránh lũ. Người ta uống cocktail ngoài trời, chuyện trò và xem một chương trình nghệ thuật dân tộc.

Tôi vốn ghét những buổi biểu diễn như thế. Diễn giữa ban ngày ban mặt. Ngay trên sân xi măng của Viện bảo tàng quân đội. Mọi thứ cứ trắng phếch ra, cứ như là không mặc quần áo. Cứ “người trần mắt thịt” nhìn thẳng vào mặt diễn viên. Chẳng có tí tẹo nào khoảng cách giữa diễn viên và khán giả. Chẳng có chút lung linh ánh đèn sân khấu cần thiết để lấy cảm hứng cho cả người diễn lẫn người xem. Vì mình phải tô son trát phấn, diễn rất gần đám khán giả vây tròn xung quanh. Trong tình trạng ấy, tôi múa mà cảm thấy mặt mũi sống sượng, ngượng chín người. Chẳng dám nhìn ai, cứ phải ngo bâng quơ, diễn cho xong chuyện. Đã thế, tiết mục nào cũng phải có mặt, từ diễn tập thể đến diễn đôi diễn đơn, tôi đều là tâm điểm của sự chú ý.

Diễn xong như thoát nợ, tôi mau chóng dắt xe máy ra về. Vừa đến cổng, một cậu thanh niên đuổi theo: “Chị Vân ơi, ông sếp của em là người Hà Lan, vừa xem chị biểu diễn xong, rất muốn làm quen với chị. Đây là em chỉ truyền đạt lại nguyện vọng của ông ấy”. Lúc đó đang mệt, tôi chỉ muốn thoát ra khỏi đám khán giả ấy, bèn gạt phắt đi: “Này, em về nói lại với ông sếp của em là chị chẳng muốn làm quen gì với người nước ngoài đâu nhé. Tính chị không thích như thế đâu”. Rồi dắt xe đi thẳng. Làm gì có chuyện dễ như thế nhỉ.

Chẳng quen biết gì ông lại bỗng dung mời tôi? Tôi thấy bức bối. Thường thì những người hâm mộ hay bày tỏ tình cảm bằng những lá thư. Nếu có mời trực tiếp thì phải mời cả nhóm cùng đi ăn uống trò chuyện. Tôi không phải là loại người dễ dãi để họ dám can đảm mời một mình.

Bị từ chối thẳng thừng mà họ vẫn không tha. Biết tôi là người đang được chú ý trong giới nghệ sĩ ở Việt Nam, họ phôn đến nhà nói chuyện một cách rất dè dặt và có văn hoá, vì họ sợ một sự phản ứng không hay: “Tôi tên là Đàn, đang làm việc cho một tổ chức lương thực thế giới, hôm vừa rồi, sếp của tôi có xem chị biểu diễn và rất hâm mộ. Ông ấy muốn được mời chị đi uống nước làm quen.” Rồi anh ta còn có nói thêm: “Tất cả chỉ xuất phát từ lòng mến mộ thôi, sếp tôi là người rất đàng hoàng, một người tốt”. Tôi gạt phắt đi. “Anh ạ, anh về nói với sếp của anh: một là cô ấy có gia đình rồi. Hai là cô ấy không phải loại người dễ làm quen. Ba là nếu ông ta là loại người nước ngoài thích làm quen với loại đàn bà dễ dàng thế thì tốt nhất anh bảo với sếp anh ra ngoài đường đầy các em trẻ đẹp, tìm đâu

cũng được.” Bốp chát như thế xong là cúp máy luôn. Ấy vậy mà anh Đàn, nay đã trở thành một người bạn của gia đình, vẫn kiên trì gọi thêm vài lần nữa. Lần nào cũng bị từ chối thẳng thừng: “Đừng làm phiền tôi nữa. Tôi không thích kiểu làm quen như thế, tôi không có cái tính ấy. Tôi không thích quan hệ với người nước ngoài”.

Vào giai đoạn ấy, tôi vẫn đang sống với chồng mình. Không bao giờ có chuyện một phụ nữ đã gần bốn mươi, đang có gia đình, lại đi nhận lời uống nước ngoài quán với một người đàn ông lạ, lại là người nước ngoài. Trong ý thức của tôi là không bao giờ có chuyện ấy. Bẵng đi một thời gian, tôi lại nhận được điện thoại từ người phiên dịch, nhưng lần này là mời tham gia biểu diễn trong đêm văn nghệ từ thiện.

Người đứng ra tổ chức chính là “Ông sếp Hà Lan” ấy. Mời đi chơi uống nước thì khó, nhưng mời làm việc, lại là việc thiện, tôi sẵn sàng nhận lời.

Abraham mời một nhóm nghệ sĩ Hà Lan sang cùng biểu diễn với một số nghệ sĩ Việt Nam. Khách mời là các sứ quán, ngoại giao đoàn và một số tổ chức xã hội khác. Mời chúng tôi đến văn phòng trao đổi công việc, Abraham nói: “Chúng tôi muốn tổ chức một đêm từ thiện, mời các nghệ sĩ Việt Nam tham gia, đương nhiên là có thù lao, tiền bán vé sẽ quyên góp cho các trẻ em nghèo”.

Nghệ sĩ đôi khi phải gặp gỡ làm việc với người mê mình là chuyện không lạ. Tất nhiên, người tình ý sẽ biết ngay là người ta thích mình, nhưng mình không thích người ta thì cũng thấy rất bình thường. Lần đầu tiên gặp Abraham, trong lòng tôi chẳng có gì rung động. Nghĩ bụng, chẳng đại gì mà đưa đẩy mình vào những mối tình éo le, ngang trái nữa. Sợ lắm rồi. Sau buổi làm việc đó, chúng tôi gặp nhau trao đổi thêm một hai lần nữa về chương trình cụ thể. Xong việc, anh mời tất cả ra quán Latino để ăn trưa và nói chuyện một cách đàng hoàng. Từ đó, chúng tôi thành quen nhau.

Đêm diễn thành công, những người trong ban tổ chức muốn vận động các nghệ sĩ góp tiền thù lao cho đêm từ thiện, nhưng vì đã thoả thuận trước với diễn viên Việt Nam là có cat-se, Abraham lảng bỏ tiền túi ra để trả cho diễn viên như lời hứa. Sau này, anh phiên dịch nói lại chuyện ấy với tôi để chứng tỏ sếp mình là người đàng hoàng, trước sau như một.

Vào thời gian đó, họa sĩ Lê Chúc, cậu ruột tôi đang vẽ và làm việc tại Hà Nội. Cậu ở với gia đình tôi. Nhiều năm dài lênh đênh trên biển chỉ là cái cớ để cậu thoả nguyện vẽ. Cậu cần vẽ như người ta cần cơm ăn nước uống và khí trời để thở. Tôi phục nhất ở cậu cái đức ham học, ham đọc. Đọc, nghiền ngẫm và chất lọc kiến thức biến nó thành của mình.

Thỉnh thoảng, tôi tranh thủ thời gian nghe cậu giảng giải như nghe truyền Đạo. Đạo ở đây mang ý nghĩa rộng lớn vượt ra ngoài lĩnh vực tôn giáo. Nhờ cậu, tôi hiểu thế nào là đạo về hội họa. Sau đạo Thiên chúa, gần đây nhất, cậu hay giảng cho tôi nghe về đạo Phật.

Vì đã từng làm việc trên tàu biển nên cậu nói tiếng Anh rất giỏi. Trong một lần gặp Abraham bàn công việc, tôi nhờ cậu đi cùng để phiên dịch. Rất nhanh, họ trở thành thân thiết bởi họ ngang tuổi nhau

lại cùng quan tâm đến hội họa.

Chính vì vậy, sau đó, cậu mời anh tới nhà vẽ chân dung. Đó là lý do vì sao anh có thể đến nhà tôi chơi một cách công khai. Hai người đưa nhau ra vẽ vờ góc vườn hay đâu đó. Họ có thể cà kê nói chuyện với nhau hàng giờ. Trong buổi triển lãm tranh, cậu Chúc có mời anh đến dự. Tôi cũng có mặt hôm đó, đón tiếp anh với tư cách “gia chủ”. Khi đã tin tưởng nhau rồi, tôi cởi mở với anh hơn, dần dần hình thành mối quen biết thân tình như bạn bè.

Với mỗi tình thứ ba này, cho đến tận bây giờ, tôi vẫn không thể nào cắt nghĩa được sự đưa đẩy của số phận. Tôi đã dùng lý trí chống lại nó theo kiểu “hắt nước đổ đi”, thậm chí cố tình phũ phàng, sẵn sàng để người ta đừng theo đuổi mình nữa mà vẫn không thoát. Tôi chân thành nói với Abraham: “Tôi sợ bị lụy lắm rồi, sợ chết trong tình yêu lắm rồi! Tôi không muốn yêu một chút nào nữa, không muốn chuốc thêm những nỗi khổ vào mình nữa. Tôi đã cắt tóc ngắn rồi, muốn an phận cả về đường nghề lẫn đường tình”. Nhưng bất chấp mọi sự cự tuyệt của tôi, tình yêu vẫn đến...

Bỗng nhiên, năm 1997, tôi lại nhận được lời mời của Cục điện ảnh đi dự Liên hoan phim của một quỹ văn hoá Pháp tài trợ ở Phnompenh. Họ mời tôi và Thuý Hường, hai diễn viên chính của phim, vì đạo diễn bận không đi. Đợt ấy, có cả vợ chồng đạo diễn Hồ Quang Minh cũng mang phim Trang Giấy Trắng tới.

Cục Điện ảnh còn thông báo, họ đã quyết định gửi phim Lời Thề đi liên hoan phim Asean ở Indonesia. Vì thế, chưa hết thời gian ở Phnompenh, tôi đã phải bay về Sài Gòn, từ đó đi Jakarta, thủ đô của Indonesia rồi bay tiếp đến tỉnh Yoyagarta, cố đô cũ của Indonesia, nơi diễn ra liên hoan phim.

Đoàn đi gồm đạo diễn Tường Phương, hai người bên phát hành phim, một phiên dịch và tôi. Đến nơi, còn đang lả người ra vì mệt và đói, tôi vừa đặt vali xuống chuẩn bị làm thủ tục nhận phòng, đã thấy lễ tân hỏi: “Có phải bà là Lê Vân? Bà có một lá thư”. Tôi ngạc nhiên quá, ở cái nơi khỉ ho cò gáy này mình quen ai nhỉ? Nghĩ mãi không ra. Mở ra, một lá thư ngắn: chào mừng đã đến đất nước Indonesia, hỏi thăm sức khỏe sau chuyến bay, và lời nhắn: “Hãy gọi điện cho tôi theo số điện thoại này...”. Đó là một số phôn chỉ có bốn con số.

Nghĩ bụng: “Ai mà vô duyên nhỉ, gọi điện cho tôi theo số này, cứ như là ra lệnh ấy”. Bỗng tỉnh ra, đây là số nội bộ.

Như có một luồng điện giật, có lẽ là anh Hà Lan gốc Indonesia chăng? Quá dễ để anh ta biết mình nghỉ ở đâu. Không biết chừng anh ta đã thuê sẵn một phòng tại khách sạn này rồi cũng nên. Nhận phòng xong xuôi, thử gọi, vì tôi cũng rất tò mò. Bấm số xong, có người Alô trả lời luôn. Đúng là anh chàng Hà Lan! Tôi cười phá lên. Sao anh ta lại “tinh vi” thế?

Tại sao lại nghĩ ra cái màn đón đầu như thế! Chợt nhớ ra, trong một lần gặp Abram ở Hà nội trước khi đi, tôi có khoe sắp đi dự liên hoan phim ở nước anh ta tổ chức...

Và thế là, lại một khoảng trời tự do mở ra...

Ở đó, chẳng ai để ý đến ai. Có tám đoàn điện ảnh đến từ tám quốc gia khác nhau. Đoàn Việt Nam gồm bốn nam một nữ, đương nhiên là tôi phải ở riêng một phòng. Thế là lại ở nơi không ai quản lý, không ai nhìn thấy mình để mà sợ cả.

Chẳng ai để ý xem mình đang cặp kè với ai. Chương trình liên hoan khá bận rộn: Họp báo, xem phim, ra mắt đoàn, tham quan... với hàng trăm con người như thế. Năm người Việt Nam cũng chỉ gặp nhau vào lúc ăn sáng dưới nhà hàng của khách sạn, sau đó tản ra mỗi người một việc. Người đi chợ phim, người đi hội thảo. Ai muốn xem phim nào thì lên đúng cái xe đó, ban tổ chức sẽ chở đến rạp. Nói chung là sinh hoạt tự do.

Tôi vớ được ông anh người gốc Indonesia thì mừng quá Vui như hội. Tối hôm đó đói kinh khủng. Tôi đề nghị: “Anh có đưa tôi đi ăn được không vì tôi đói sắp lả ra rồi”. Anh ấy bảo: “Yên tâm, tôi sẽ đưa cô đi ăn những thứ đặc sản của Indonesia”. Anh đưa tôi đến một nhà hàng ở trung tâm.

Lúc ấy cũng chẳng để ý đến giờ giấc nhưng chắc cũng khá khuya, nhà hàng vắng teo. Bram gọi ra rất nhiều món và bảo: “Tôi ăn rồi, những món này chỉ em ăn thôi, Gọi ra năm, bảy món mà nhìn món nào tôi cũng thấy thích nhưng không thể nào ăn hết. Khi về, chúng tôi không về bằng tắc xi. Anh gợi ý đi bằng loại xe đặc biệt của Indonesia thích hơn. Đó là loại xe giống kiểu xe lôi của Việt Nam, một thứ xích lô ngược. Ông xích lô nghèo thì mới lọ mọ phục vụ khách ban đêm như thế.

Chúng tôi đi chơi cổ đô bằng cái xe đó trong không gian tĩnh lặng lẫm mẫm của đêm phố cổ. Nghĩ mình thật là may mắn, đang đói thì có người cho đi ăn, ăn xong còn được đi chơi phố lạ bỗng nhiên thành như đã quen. Tôi rất vui, bảo anh: “Nếu không gặp anh ở đây khéo em chết đói, làm sao mà dám đi chơi Indonesia như thế này”.

Từ hôm đó, anh cứ “nằm vùng” ở đấy suốt bốn, năm ngày. Ngoài chương trình của LHP ra, có thời gian, tôi lại được anh đưa đi chơi. Chúng tôi ăn trưa, ăn tối, và thậm chí cả ăn sáng cùng nhau. Chẳng ai để ý đến chúng tôi vì đông quá. Có lẽ, người ta tưởng anh cũng là người của LHP. Ăn sáng xong, tôi đi theo chương trình của mình. Chỉ gặp anh vào buổi trưa và buổi tối. Tự nhiên có một người đưa đi khắp nơi, biết bao nhiêu thứ lạ, tôi kể lại với mấy người cùng đoàn, mọi người ngạc nhiên lắm. Người phiên dịch bảo: “Lần đầu tiên tôi được nhàn, chứ không thì đến khổ với mấy bà diễn viên Bất đưa đi chơi, nào mua bán mặc cả, nào ăn uống đủ kiểu. Lần này mới được một bà nhanh nhẹn thế. Bà ấy chẳng cần gì, thậm chí lại còn đi trước cả mình”.

Mọi người đâu biết tôi có “tay trong” đưa đường chỉ lối Bốn năm hôm liền quán quít bên nhau rất thân thiết. Có những lúc nằm sát cạnh nhau cực kỳ lẫm mẫm nhưng giữa chúng tôi vẫn có một khoảng cách tinh tế, không có chuyện tình cảm xa hơn.

Anh rủ tôi đi tham quan chùa Borobudur, một di tích kiến trúc nổi tiếng của Indonesia. Ngôi chùa được xây trên một đỉnh núi, vào thế kỷ thứ tám, thời kỳ Phật giáo phát triển thịnh vượng nhất ở đây. Một trong những cái thú của khách du lịch nước ngoài là được đón mặt trời lên tại ngôi chùa. Phải có

mặt lúc năm giờ sáng để thưởng thức không khí yên tĩnh buổi sáng, đứng vào khoảnh khắc mặt trời mọc.

Trước buổi đi tham quan, vì ăn tối xong cũng đã khá muộn, sáng hôm sau lại đi sớm, tôi quyết định ngủ lại phòng của anh ấy, thử lý trí mình xem sao. Ngủ cùng giường, nhưng tôi rất tỉnh táo nghĩ rằng, nếu mình không muốn thì người đàn ông không thể có cách nào mà tiến tới được. Tôi thực sự muốn thử bản lĩnh của mình xem liệu tôi có bị cám dỗ không. Có lẽ là tôi lãng mạn quá! May là không có chuyện gì xảy ra.

Chỉ có điều là anh không thể ngủ được, cứ trần trọc quay bên nọ quay bên kia. Tôi cũng thế nhưng giả vờ ngủ thôi. Cứ như là đang thử thách nhau vậy. Bỗng nhiên, anh bật dậy, mặc quần áo ngoài. Tôi nghe tiếng cửa đóng ụp một cái. Biết ngay là anh bị ức chế. Biết anh đi ra quầy bar nhưng tôi cứ mặc kệ. Rồi thiếp đi. Anh về từ lúc nào tôi cũng chẳng biết. (Sau này, anh cứ cười cợt nửa đùa nửa thật bảo rằng: “Em ơi, em ngây thơ lắm tất cả bọn đàn ông đều... chó cả”).

Bốn giờ sáng dậy đi chơi núi. Trên xe, do đêm trước ngủ ít quá, tôi bị say xe và buồn ngủ kinh khủng. Đến lúc này, chẳng cần ý tứ gì cả cứ gối đầu bừa lên đùi anh ấy mà ngủ như chết. Suốt quãng đường bốn năm chục cây số, tôi cứ ngủ ngon lành. Ở trên xe thì còn lo gì nữa. Cả hai chúng tôi đều rất hạnh phúc. Sao lại có một thứ tình cảm trong sáng đến thế, lãng mạn và đẹp đẽ đến thế? Anh bảo, anh còn nhớ mãi cảm giác tôi gối đầu lên đùi anh tin cậy ngủ như một cô bé. Lúc ấy, trong đầu anh không hề gợn lên một chút vẩn đục nào.

Đến nơi, sương chưa tan, không gian mờ ảo, trong veo. Cảm giác trong lành và cực kỳ tĩnh tâm. Rồi mặt trời lên. Có tiếng gà gáy sáng đầu đây. Lác đác những người khách du lịch châu Âu đi thăm quan, hít thở tinh khí buổi sáng. Không gian vừa tĩnh lặng vừa tràn đầy sức sống. Được xếp đặt bởi những phiến đá gắn kết với nhau giống như cách người cổ đại Ai Cập làm Kim tự tháp, ngôi chùa là một kỳ quan từ bàn tay con người tạo nên chẳng cần một chất xi măng hay chất keo nào. Ngôi chùa cổ trông như một quả núi thấp, bao gồm rất nhiều những ngôi chùa nhỏ trong đó có tượng phật ngồi, có những bức mắt cả đầu. Thật đáng sợ.

Không ai giải thích được lý do tại sao người ta lại lấy được đầu tượng Phật ra khỏi đó. Đặc biệt hàng nghìn bức tranh được khắc trên đá kể lại sự tích đạo Phật và đời sống con người thời đó. Cũng không ai giải thích được lý do nhờ đâu những nghệ sĩ cách đây hàng mười mấy thế kỷ lại tạo ra được những bức tranh khắc trên đá hoàn hảo tuyệt vời đến vậy. Phải có một niềm tin mạnh mẽ hướng về tôn giáo, về Thượng đế tuyệt đối thế nào, người Ấn Độ mới có thể tạo ra một kỳ quan vĩ đại nhường ấy.

Hôm đó là thứ năm, ngày anh phải về lại Jakarta bàn giao công việc, thứ bảy anh bay đi Singapore rồi mới về Hà Lan. Còn tôi, thứ bảy kết thúc liên hoan phim, bay về Jakarta, rồi về Việt Nam.

Sau khi đi tham quan về, chúng tôi ăn với nhau bữa, cơm trưa chia tay trong một nhà hàng lịch sự.

Vừa đưa miếng thức ăn lên miệng, bỗng nhiên tôi thấy nghẹn ngào. Lại bị cảm xúc chia ly chi phối. Mấy ngày trời quần quít bên nhau như thế, bao nhiêu là tình cảm êm đềm, vui tươi, lãng mạn. Mà chia tay như thế này nghĩa là chia tay luôn. Anh trở về Hà Lan, tôi ở lại làm lữ một mình. Một nỗi xúc cảm dâng lên, nghẹn lại một cục ở cổ, không sao nuốt nổi. Cứ cầm mặt xuống khóc. Không dám để người ta biết mình khóc. Còn bao nhiêu người xung quanh nữa chứ. Lại lo, nếu anh biết mình khóc, nghĩa là mình đã mở rộng trái tim như một lời thú nhận Tôi không dám ngẩng mặt lên. Đến khi anh ấy hỏi một câu gì đấy, không thấy trả lời, anh mới biết là tôi đang khóc.

Anh ra sức an ủi, thế nào chúng tôi cũng gặp lại nhau. Rồi tôi tưởng tượng, ngày mai, không có ai chờ mình ăn sáng, trưa mình sẽ ăn cơm với ai, tối ai đưa mình đi chơi. Thế là mình lại côi cút giữa xứ lạ này. Thế là không sao kìm được cơn nước mắt. Anh phải ngừng bữa ăn đưa tôi về khách sạn rồi ra sân bay luôn.

Cho đến lúc đó, tuy giữa chúng tôi chưa có gì vượt quá tình bạn, tình anh em, nhưng mấy ngày chia sẻ cùng nhau biết bao điều khiến tôi thấy anh trở nên gần gũi lạ lùng. Sẽ không bao giờ có lại cái thời gian đẹp đẽ, lãng mạn như thế nữa ư? Anh đi khỏi, tôi nằm vật ra. Khóc. Như rơi vào một khoảng trống. Năm phút sau, có tiếng gõ cửa. Tôi mừng rỡ bật dậy, cầu mong đây là anh.

Không phải anh. Người hầu phòng khách sạn bước vào. Anh nhờ họ chuyển lên cho tôi một bao thuốc lá. Thời gian đó, thỉnh thoảng tôi có hút thuốc. Thế là anh bay đi thật rồi!

Chiều hôm đó, tôi chỉ nằm buồn rĩ rượi. Chẳng muốn ra ngoài ăn uống vì không cất nhắc nỗi chân tay. Đến tối, đấu tranh tư tưởng, hình như mình vừa bỏ lỡ một điều gì đó. Nếu mình không quyết định lúc này thì không bao giờ có thể lấy lại được Tại sao mình lại được số phận đưa đẩy đến một khoảng thời gian lãng mạn như thế mà mình lại để mất, đánh mất cái điều đẹp đẽ đến như thế. Một ý nghĩ tinh táo vụt đến, tôi vội lấy mẫu giấy có ghi số điện thoại của anh ở Jakarta.

Giờ này chắc là anh về đến nơi rồi. Lập tức giờ hướng dẫn gọi điện thoại ra ngoài của khách sạn ra, bấm hủ họa. Nào, thử xem số phận nó đẩy mình đến đâu? Thế mà rồi chuông reo. Gọi đúng rồi! Sau vài hồi chuông lạnh lốt, nghĩ nhiều phần anh chưa về đến nơi. Thế mà rồi có người nhắc máy. Giọng anh vang lên: “Anh vừa về đến nơi thì nghe tiếng chuông”. Tôi sững quá, lại nghe thấy giọng nói của anh. Tôi gấp gáp: “Anh hãy quay lại ngay với em, em không thể chịu đựng được nữa. Chưa bao giờ em cảm thấy cô đơn như lúc này. Bây giờ em vẫn đang nằm bẹp ở khách sạn, chưa ăn gì, không có ai đưa em đi ăn. Anh hãy tìm mọi cách bay ngay đến đây được không? Có thể anh vẫn kịp chuyển bay tối. Anh hãy quay lại ngay không có em chết mất”. Đến lúc này, tôi không thể che giấu được tình cảm của mình nữa rồi. Chẳng cần phải nói, em đã yêu anh mất rồi, thì anh cũng đã hiểu.

Anh hứa. Bằng mọi giá, anh sẽ bay đến ở đó với tôi một ngày. Tiếc là tối hôm đó, chuyến bay đã đầy chỗ, anh sẽ bay chuyến sớm nhất của ngày hôm sau. Thế là mừng quá, không ngủ nổi. Vừa run vừa hồi hộp. Sống trong cảm giác bị trúng mũi tên của thần tình yêu, tôi thức trắng luôn để chờ.

Tôi không ăn tối, bữa sáng hôm sau cũng nhịn luôn. Tám giờ sáng, anh xuất hiện. Chúng tôi lao vào nhau, không còn ngưng ngừng dè dặt, không còn giữ gìn ý tứ, và cả không còn khoảng cách nào ngăn cách hai chúng tôi nữa.

Ngắm lại hoàn cảnh thử thách tình cảm và bản lĩnh của mình, tôi nhận ra, những tình cảm chúng tôi có với nhau khi đó đích thực là tình yêu. Chúng tôi không bị hút vào nhau bằng vật chất hay thân xác, nhục dục. Tôi đã thử thách bản thân đến vậy và chiến thắng được mình trong những giây phút yếu mềm nhất. Trong đầu tôi không nghĩ đến chuyện ấy. Chỉ muốn sao cho cả hai đều có những giây phút êm đềm không thể quên nên cũng không dám đi quá hơn vì lo nó không còn đẹp nữa. Đến thời khắc phải chia tay anh, trái tim tôi mới bắt ngờ lên tiếng. Tôi cứ như bị chết hẫng, người cứ sóng xoài ra, tha hồ mà khóc. Cô đơn trống rỗng, như bỗng nhiên bị vứt lại giữa dòng đời không biết bầu vùi vào đâu.

Rồi tự mình cường điệu lên. Ngày mai ai sẽ lo lắng cho mình. Cảm thấy như mình vừa bị tuột khỏi tay một điều gì đó tuyệt đẹp. Chúng tôi lấy ngày tôi gọi anh lại làm ngày khai sinh cho mối tình của chúng tôi. Ngày 9 tháng 4. Chúng tôi chụp chung một bức ảnh trước cửa khách sạn Yoyagarta, thầm hứa sẽ quay lại nơi này cùng con cái để cho chúng biết nơi tình yêu của bố mẹ bắt đầu. Cuốn sách về kỳ liên hoan phim đó được cất giữ cẩn thận như một báu vật trong kho tàng tình yêu của chúng tôi.

Lần chia tay thứ hai, tôi không còn sợ hãi nữa, biết chắc là đã có nhau, biết chắc là sẽ gặp lại. Anh hứa sẽ đến Việt Nam ngay khi có thể. Theo chương trình, chủ nhật tôi bay lên Jakarta, chờ một tiếng ở sân bay rồi bay về Sài Gòn. Anh hẹn gặp tôi ở sân bay vì sáng hôm đó, anh cũng bay đi Singapore.

Nhưng rồi, không hiểu ban tổ chức sắp xếp thế nào, tôi và Tường Phương lại bị lọt ở lại bay chuyến sau. Bị rớt lại, tôi như điên như rồ. Thế là lại bị cắt đứt. Không gọi được cho nhau nữa. Anh sẽ bay đi Singapore trước khi tôi đến Jakarta. Không thể gặp được. Lòng bảo lòng như vậy nhưng tâm lý của kẻ đang yêu thì cứ hão huyền hi vọng, biết đâu đây...

Khi cùng đoàn hành khách tiến về phía cửa ra vào, tôi cũng đảo đảo nhìn, như thể có ai đó đang chờ mình. Hão huyền bản năng thế thôi. Thế mà lại nhìn thấy anh. Bỏ rơi luôn vali, quên luôn cả Tường Phương là ai, tôi lao về chỗ anh đứng. Lao bộp vào cửa kính. Cái cửa kính trong suốt của sân bay. Tôi chẳng nhìn thấy gì khác ngoài cái người của mình. Nhào ra ôm chầm lấy anh. Sau đó mới thấy đau, và ngưng. Trời ơi, mình mới quê làm sao? Nhưng mà mừng quá, chẳng biết gì xung quanh nữa.

Chuyến bay về Việt Nam đã cất cánh rồi. Anh rủ tôi đổi vé đi Singapore với anh. Không ngờ lại đổi được. Thế là bỏ lại Tường Phương. Tôi bay đi Sing cùng anh. Đúng là, nhờ sức mạnh của tình yêu, người ta trở nên nhanh trí hơn rất nhiều. Tâm trạng chúng tôi như lơ lửng trên cành cây. Như những kẻ say sưa, hai đứa dắt tay nhau đi bộ dung dăng dung dẻ trên đường phố Singapore. Chúng tôi vào một quán ăn, nhìn thấy bàn bên cạnh người ta ăn món cua xốt kiểu gì mà trông đỏ chót lên, tôi bảo anh, em muốn ăn cái món giống thế kia kia. Anh cũng nói lại với người phục vụ như vậy. Có nhau thêm

một ngày nữa rồi mới thật chia tay, anh hẹn xong việc ở Hà Lan là sẽ bay về Việt Nam.

Hoá ra anh là người có dụng tâm, thấy mình là người khó gần nên phải nghĩ kế làm quen bằng công việc. Lúc đó anh đã cố gắng để không thể hiện một điều gì khác thường khiến tôi phải đề phòng. Sau này, khi đã có nhau, anh tâm sự: “Anh không thể nào lý giải được tại sao lại bị cuốn hút vào mối tình này. Kể từ lúc xem em biểu diễn, anh như bị chi phối bởi một sức mạnh thần bí từ một nơi cao xa bảo anh phải gặp em. Em là định mệnh của anh. Dù rất ngại sự đường đột, nhưng rõ ràng là, có một tiếng nói từ sâu thẳm lòng anh bảo nhất định phải theo em, phải theo bằng được”. Lúc ấy, tôi nào có trẻ trung gì. Ba tám tuổi rồi, đang sống với chồng.

Bằng lý trí của mình, tôi chẳng hề nghĩ hay tìm kiếm chờ đợi một cuộc gặp như thế. Anh hơn tôi bảy tuổi, cũng đang có gia đình, vợ con đang hoàng, yên ổn... Có lẽ như anh nói, giây phút anh nhìn thấy tôi múa đúng là khoảnh khắc của định mệnh thật. Và cũng phải thành thực mà nói, nếu không có anh xen vào, tôi đã an phận sống với chồng mình, chàng lãng tử đã từ bỏ tất cả vì tôi.

Khi mối tình thứ ba manh nha xuất hiện, lý trí tôi cực kỳ tỉnh táo bảo con tim tôi hãy ngủ yên. Tôi không có lý do gì để phụ bạc chồng mình. Thế mà rồi, tôi vẫn bị đưa đẩy đến một vùng miền hoang khuất đâu đó trong tôi nhưng nằm ngoài khả năng kiểm soát của lý trí. Không thể chống đỡ lại được “tiếng gọi nơi hoang dã” ấy, lần thứ hai, tôi trở thành người đàn bà phản bội. Tôi như con chim nhỏ tự lao vào bụi mận gai, tự làm mình đau đớn, để hét lên bài ca tình yêu với tất cả sức mạnh của lòng khát khao được yêu, được sống đúng là mình, đúng như mình muốn...

Không giống như lần phản bội người tình đầu tiên, về Hà Nội, tôi lập tức thú tội ngay với Người ấy. Lần này, về đến Việt Nam, tôi giữ mọi chuyện kín như bưng. Ngoài mặt cố giữ vẻ bình thản nhưng trong lòng bắt đầu một cuộc chiến đấu. Bây giờ làm thế nào? Cứ như là bị vớt vớt từ trên cao xuống đất. Phải đối mặt với sự thật. Làm thế nào khi mà trên thực tế, mình là gái có chồng, mà cũng chưa dám nghĩ chưa hề nghĩ đến chuyện bỏ chồng! Từ bỏ tình yêu kia thì không thể. Bắt đầu những ngày lén lút, chờ đợi, hồi hộp, sợ hãi.

Đúng là ăn vụng. Tôi đòi chồng lắp cái điện thoại mẹ con để còn đi ra cuối vườn hoặc lên sân thượng lén nghe điện thoại của người tình. Vừa nghe vừa nhòm xem có ai biết không.

Đó là những ngày yêu đương căng thẳng. Sao thế nhỉ? Sao lại cứ tự đưa mình vào sự khốn khổ như thế?

Lúc ấy, tôi chưa dám nghĩ đến một tương lai nào cả, chỉ biết có một tình yêu lãng mạn vụng trộm vậy thôi. Không biết có dám đi đến đâu không khi mà cả tôi và anh đều đang có gia đình. Nhưng làm sao có thể sống mãi trong sự giả dối? Vậy tôi phải xử lý chuyện này thế nào? Nghĩ đến mù mịt đầu óc. Lắm lúc tặc lười, không nghĩ nữa vì đau đầu quá. Thôi cứ tạm “quảng gánh lo đi mà vui sống” chứ cứ thế này thì chết mất. Đợi lúc nào tỉnh táo nhất sẽ tìm cách xử lý chứ đang lúc ụ mê thế này, mình rất dễ

có quyết định sai lầm.

Đã yêu rồi nên lúc nào cũng trong tâm trạng chờ đợi điện thoại nhưng lại sợ chồng nghe thấy. Phải giả tạo, phải diễn, phải lừa dối chồng. Cảm giác khổ sở vô cùng vì đang làm một điều sai trái.

Trong giai đoạn Abraham chưa về lại Việt Nam, đoàn tôi có chuyến đi biểu diễn ở Trung Quốc. Đến Trung Quốc, tôi điện thoại ngay sang Hà Lan, gặp bố anh nghe máy. Bằng thứ tiếng Anh bập bẹ, tôi cố gắng để lại lời nhắn với những thông tin cần thiết. Cứ hù hoạ vậy thôi, không ngờ từ Bỉ về Hà Lan, anh nhận được tin nhắn của tôi và điện thoại ngay sang khách sạn. Tiếc là không gặp vì đoàn đi biểu diễn chưa về; Khoảng hai giờ sáng, chuông reo. Tôi vội lấy điện thoại vì biết ngay đó là anh. Cô bạn cùng phòng ngạc nhiên: “Ai mà gọi điện hai giờ đêm thế” rồi lặn ra ngủ tiếp, mặc tôi lú lo nói chuyện. Anh thông báo kế hoạch bay sang Việt Nam, hẹn chắc chắn khi ở Trung Quốc về, anh đã có mặt tại Hà Nội rồi.

Nghĩa là từ tháng tư đến tháng chín cùng năm ấy, chúng tôi mới gặp lại nhau.

Ngày về, chồng tôi đi cùng ô tô của nhà hát ra đón tận sân bay. May làm sao, trên ô tô, bà giám đốc lại bảo: “Ngày ngày mai, tuy mệt nhưng các bạn phải chịu khó vào đoàn vì sẽ có một cuộc biểu diễn cho Chính phủ, không được nghỉ ngơi mà phải tập ngay cho buổi biểu diễn quan trọng này”. Chồng tôi cũng nghe thấy thông báo ấy, thế là tôi vớ ngay lấy cái cớ ấy để sáng hôm sau đi gặp Abraham.

Thực chất là nhóm khác phải đi tập chứ không phải nhóm tôi, nhưng tôi vẫn bảo ông xã là tôi đi vào Mai Dịch, rồi lén lút đến khách sạn Phú Gia gặp anh. Đến Việt Nam lần này, anh lại đứng ra tổ chức một buổi biểu diễn quyên góp nữa. Anh mời được cả một ban nhạc nhẹ với ba bốn ca sĩ Hà Lan sang và lại phối hợp với một số nghệ sĩ Việt Nam. Buổi biểu diễn được tổ chức ở Sài Gòn với qui mô lớn hơn lần trước.

Đúng lúc tôi đang giúp anh mời các ca sĩ phía Nam, lên bộ khung cho ba đêm biểu diễn, thì bà giám đốc nhà hát bảo: “Sắp tới có một Hội nghị phụ nữ toàn thế giới do một tổ chức phi chính phủ tổ chức ở Bắc Kinh. Hội phụ nữ Trung ương Việt Nam cử Vân tham dự, vừa với tư cách đại biểu, vừa là người gần đây có nhiều đóng góp cho nghệ thuật. Sang đó, nếu cần, Vân có thể biểu diễn giới thiệu văn hoá nghệ thuật Việt Nam”. Sau khi cân nhắc, tôi gặp cô Quỳnh giám đốc, trình bày: “Kế hoạch của cháu đã lên khung trước khi có lời mời của Hội phụ nữ, mọi thứ đã sẵn sàng, nếu cháu đi nghĩa là ảnh hưởng không nhỏ đến chương trình của người ta nên cháu buộc phải nói lời từ chối”. Họ đành phải giới thiệu người khác, cũng là diễn viên trong đoàn. Mọi người rất tiếc cho tôi. Tôi cũng tiếc một chuyến đi nhiều vinh dự như vậy, nhưng bù lại, tôi được tự do cùng anh ấy bay vào Sài Gòn.

Trước khi đi Sài Gòn, tôi thấy cơ thể mình có những dấu hiệu khác lạ: hình như tôi đã có mang. Tôi không thiết ăn, cứ ngửi thấy mùi thức ăn là ói. Rồi thì nghén. Nghén như sắp chết. Tôi chắc là mình “có” rồi. Tuy nhiên, anh vẫn đưa tôi đến khám một ông bác sĩ người nước ngoài. Anh bảo tôi

đừng sợ, bác sĩ là người quen, có thể coi như chỗ bạn bè. Dầu vậy thì tôi vẫn rất sợ, cứ muốn điên. Chưa giải quyết được dứt khoát với chồng nên tôi rất lo. Nhỡ có người nào biết thì chết mất. Mình đi đến đâu mọi người chả nhận ra! Tôi phải đeo kính đen vì sợ những bác sĩ, y tá người Việt ở đó biết rồi đàm tiếu. Rất may, ông bác sĩ là người tâm lý, chưa cần nói gì nhiều, ông đã hiểu hết. Ông đưa tôi vào phòng làm việc riêng. Khám xong lại siêu âm. Kết quả là có thai thật! Tôi nghe mà rụng rời, choáng váng. Tuy nhiên, tôi vẫn cố hoàn thành ba đêm diễn ấy. Không ngờ, đó là ba đêm diễn cuối cùng. Diễn xong, tôi bay ra Hà Nội, Abraham về nước. Anh chỉ dặn tôi cố gắng giữ gìn sức khỏe.

Anh đi rồi, chỉ còn lại tôi với cái thai không mong đợi. Tôi không biết phải làm gì. Chắc phải lén lút bỏ đi thôi. Rồi sẽ nói dối là sảy thai. Tâm trạng thật căng thẳng. Ba mươi tám tuổi, lần đầu tiên được mang bầu mà lại phải bỏ ư?

Thật xót xa. Vì quá sợ hãi nên tôi không có một cảm giác gì về tình mẫu tử cả. Chưa biết có bầu phải như thế nào. Quá nhiều thứ mới mẻ. Chưa biết cái viện phụ sản nó ở đâu. Sợ hãi và căng thẳng làm sao! Tự nhủ, chắc chắn phải đi một mình vì không dám thổ lộ với ai. Chắc là đau đớn lắm nhưng cũng phải lặng lẽ đeo kính vào mà đi thôi vì không dám để lâu. Nhưng tôi lại vẫn đắn đo, không biết mình làm thế có đúng không?.

Đúng lúc đó, một người bạn đến nhà chơi. Một người đang bị cúm. Ngay lập tức, tôi bị lây cúm, suốt một tuần cứ hắt xì hơi, nước mắt nước mũi xì xẹt, lại còn nghén lên nghén xuống. Tôi không dám ho he gì với chồng, bởi lúc đó, tôi chưa dám quyết bẽ nào. Thời gian đó đang ly thân với chồng, thế mà lại có thai? Sợ hãi và đau khổ muốn chết đi được vì rất lo chồng biết. May quá, nghĩ ra chỉ có nhờ cô Khanh, có chị có em đi cùng và đi công khai, vì nếu mình đi đơn độc thì người ta lại nghi. Tôi bảo với Khanh: “Chị bị cúm nên chắc phải bỏ thôi vì nghe nói, chỉ tiếp xúc với người cúm, con sinh ra đã có thể bị quái thai hay khiếm khuyết gì đó”. Nói với Khanh nhưng thực ra tôi đang tự tiếp thêm can đảm cho mình. Nhờ đợt cúm gần chục ngày, tôi đi đến quyết định từ bỏ cái thai một cách thanh thản hơn.

Khanh đưa tôi đi mà không hề biết “sự tích” cái thai là thế nào, chỉ nghĩ vì cúm nên chị phải bỏ. Có con rồi nên Khanh rất thành thạo việc ra vào chôn bệnh viện ấy. Còn tôi thì cứ ngơ ngơ ngẩn ngẩn vì sợ. Mới nhìn thấy bác sĩ đã đông cứng cả người lại. Chưa biết cái gì sẽ xảy ra. Chỉ biết bác sĩ bảo sẽ dùng phương pháp hút. Vì tôi huyết áp thấp lại thiếu can xi trầm trọng, vừa trèo lên bàn, tôi sợ quá đến nỗi chân tay người ngợm “dừng hình” luôn, nghĩa là không cử động được nữa. Tôi vẫn nhớ cái cảm giác tê dại toàn thân. Không biết họ làm gì mà tức bụng và đau đến mức cứng hết cơ người. Bác sĩ bảo, chưa thấy ai mới chỉ có hút mà đã đau đến mức cứng người lại như thế. Họ đưa cho tôi cốc nước đường.

Sau khi uống vào một lúc, các cơ của tôi mới dần ra và cử động lại được. Nhưng sao mà đau thế. Cứ nhắm tịt mắt lại.

Bao nhiêu cảm xúc lẫn lộn. Xấu hổ. Đau đớn. Tủi thân. Sợ hãi. Tôi không thể đi nổi dù chỉ một đoạn từ phòng này sang phòng kia để nghỉ. Đau không thể đứng lên được, cứ lòng không đi như một bà già. Khanh sợ quá bảo: “Em chưa từng thấy ai bị đau khủng khiếp như chị”.

Khanh nói đúng. Sê chẳng có ai phải chịu đau đớn như tôi. Bởi tôi không chỉ có nỗi đau thể xác, mà cộng thêm vào đó là nỗi đau tinh thần không một ai có thể thấu hiểu. Tôi vừa hút đi một mồm yêu tôi lỗi hay vô tội? Không ai biết. Ngay cả chồng tôi, chàng lãng tử cũng không hề hay biết.

Sau khi hút thai, cơn nghén chấm dứt ngay như có phép màu, nhưng tôi lại bị rơi vào một trạng thái khủng hoảng tinh thần trầm trọng. Tôi đang tự gây họa cho mình. Tôi biết thế. Tôi lơ mơ nghĩ đến cái chết.

Khi bên kia gọi về, tôi lén lút báo tin đã bỏ cái thai rồi. Vì cúm. Bên kia lắng nghe, bật khóc: “Anh ân hận đã để em lại một mình, giá có anh ở đó, anh sẽ đưa em đi bệnh viện, có khi em đã không phải làm thế”. Anh khóc vì mất đi một đứa con, khóc vì thương tôi lặn lội một mình trong hoàn cảnh éo le oan trái. Bên anh thì rồ dại lo lắng, bên tôi thì căng thẳng chống đỡ. Không ai biết điều gì nữa sẽ đến. Phòng chuyện không may xảy ra sau này, nhờ nhiễm trùng hay không thể có con nữa, anh nhất định bắt tôi phải trở lại gặp ông bác sĩ quen, khám thật kỹ. Ông bác sĩ tuy xấu người nhưng lại rất hào hoa, giỏi nghề và cực kỳ tốt bụng. Đặc biệt, ông nói thạo tiếng Việt. Anh cũng gọi điện về dặn dò gửi gắm bác sĩ cẩn thận. Anh kể hết hoàn cảnh éo le chuyện tình của chúng tôi. Ông bác sĩ tỏ ra rất hiểu và thương cảm cho hoàn cảnh của tôi và anh. Ông mắng: “Tất cả là do sự ngu dốt, ai bảo chị rằng cúm là phải bỏ. Ngần này tuổi rồi, rất có thể là chị không bao giờ có con được thì sao. Kể cả đến tháng thứ ba mà bị cúm người ta vẫn cho uống thuốc được cơ mà”. Ông cho tôi toa thuốc tránh nhiễm trùng hoặc bị dính dạ con.

Ông bác sĩ vô tình trở thành người đầu tiên và duy nhất tôi tin cậy thổ lộ hết những éo le khắc khoải, những hoang mang đau đớn trong tim. Không chỉ giúp tôi hồi phục sức khỏe, ông còn chữa cho tôi cả bệnh tâm lý. Ông vỗ về an ủi tôi như với một người thân. Sau hàng giờ ngồi ở phòng bệnh của ông, trút hết ra những nỗi niềm sâu xa thầm kín, tôi thấy nhẹ nhõm phần nào.

Có lần, không thể kìm chế được cơn nức nở, tôi nói với ông những lời bi phẫn như tỉnh như mê: “Tôi không biết phải làm gì đây, tôi chỉ muốn chết quách đi cho xong thôi. Một đằng phải lo đối phó với chồng, một đằng người tình lòng lộn lên vì ở xa không giúp được gì. Tôi không hiểu tại sao đàn ông lại ích kỷ và tàn ác như vậy? Sao họ chỉ muốn hành hạ tôi? Họ không đưa ra cho tôi được một lối thoát nào, tôi chỉ muốn chết thôi. Hai người đàn ông không người nào chịu nhường người nào, họ cần phải quyết định. Người tình của tôi, giá như anh biết tôi khổ sở thế này, thì anh phải biết hi sinh tình yêu của anh đi, buông tha cho tôi đừng làm khổ tôi nữa. Anh vẫn còn có gia đình, vợ con kề cận. Tôi là cái gì? Còn người chồng, bằng linh cảm, anh thừa biết tôi có ý khác, cũng có thể anh đã nghe thấy một cuộc điện thoại vụng trộm nào đó của tôi và đã biết tôi ngoại tình, sao anh chẳng ra lời? Còn tôi,

đến một lúc thuận lợi, nhất định tôi phải nói chuyện với anh. Nhưng khi ấy, liệu tôi có dám nói ra tất cả sự thật không hay chỉ nói một phần. Tôi có đủ sức lực, đủ dũng cảm để chịu đựng mọi lời xỉ vả từ anh không? Tôi có dám đi đến quyết định ly hôn không? Người tình của tôi cứ khẳng định, anh đến với tôi như trời định, anh thề phải được sống với tôi. Khi biết tin mất đứa con đầu, anh đã khóc như một người cha khóc con. Anh muốn tôi nói hết sự thật với chồng.

Nói thì dễ. Nhưng tôi không đủ dũng cảm để thú nhận.

Chồng tôi quá tốt với tôi, anh chẳng có lỗi gì. Làm sao tôi có thể mang đau đớn, phũ phàng đến cho anh ấy? Đàn ông sao ích kỷ thế, người nào cũng muôn sở hữu tôi, muốn giành giật tôi Họ có nghĩ đến nỗi đau của tôi không, họ có thương tôi không, mà sao không tìm cách giải thoát cho tôi? Những cuộc độc thoại như vậy tua đi tua lại trong đầu tôi làm tôi phát điên vì không có câu trả lời? Tôi hận đàn ông. Tôi chỉ muốn biến mất mãi mãi khỏi cái thực tại này”.

Ông bác sĩ khuyên tôi phải bình tĩnh, tỉnh táo. Phải cân nhắc điều nào đúng với tình cảm của mình và điều nào cần cắt bỏ dù phải hy sinh đau đớn. Người đàn ông nào là người thực sự tôi yêu? Tôi hãy nghe theo tiếng gọi của trái tim. Và khi mình đã yêu người này, nghĩa là không thể yêu người kia nữa, vậy tại sao mình phải giả vờ để cố sống với một người mình không còn yêu? Đừng lo lắng nhiều. Chưa cần phải quyết định ngay tức thì. Khi bình tâm lại, tôi buộc phải chọn lựa vì không ai có thể cùng lúc ôm cả hai. Bây giờ, tôi cần bình phục sức khỏe và ổn định tâm lý đã.

Lời khuyên của bác sĩ giúp tôi rất nhiều. Tôi nguôi ngoai dần. Muốn chết để chạy trốn thực tại thì chết lúc nào chả được, chả cần phải xin phép ai để chết cả. Rất may còn có cái chết như là một cái phao để nếu có lâm vào cảnh kịch chân tường, mình sẽ tự giải thoát. Không sợ chết. Đối mặt với cuộc sống lúc đó còn ngàn lần đáng sợ hơn cái chết. Chết lúc nào là do mình.

Bây giờ phải nghĩ cho chín đã. Bao đêm tôi tự dẫn vật mình, sao tôi ngu ngốc thế... Nhưng quả thực, tôi đã chẳng thể nào chống cự nổi tình yêu của anh. Hình như, tôi chỉ dám phỏng đoán, anh đã cố tình muôn có con với tôi, buộc tôi phải đi đến một quyết định, để tôi thuộc về anh hoàn toàn chẳng? Có lẽ anh đã ráp tâm làm thế? Có con, anh càng mừng, như vậy là anh đã “tóm” được tôi rồi. Không phải anh lừa gạt tôi, nhưng để anh khẳng định ý muốn chung sống và trách nhiệm lâu dài.

Sau đợt khủng hoảng đó, anh trở lại Việt Nam chỉ vì lo lắng cho sức khỏe của tôi. Chúng tôi đã vô cùng hạnh phúc, mừng mừng tủi tủi gặp lại nhau, để rồi sau một tháng, tôi biết mình lại... có thai. Lo, nhưng tôi cũng rất mừng vì tôi đã dành điều thiêng liêng này cho anh, bố của các con tôi sau này.

Ban đầu, tôi nghĩ có chỗ tôi sẽ chỉ lướt qua thôi, không nói hết, vì tôi còn hơi ngần ngại. Nhưng như thế sẽ đi ngược lại tiêu chí sám hối. Khi đã xác định là sẽ sám hối, tôi phải nói thật, nói hết tội lỗi của mình. Người ta nói: “Một nửa cái bánh mỳ vẫn là bánh mỳ, nhưng một nửa sự thật thì không gọi là sự thật”. Vì thế, dù tôi có nói đến 99 % sự thật, còn 1 % kia giữ lại cho mình, e rằng cả 99% kia cũng không phải là sự thật! Tôi không muốn những người đang đọc cuốn sách này, nhất là những người trong

cuộc, như chồng cũ của tôi chẳng hạn, đến đoạn này của đời tôi bèn cười khẩy: “Bà này xạo”. Dù chỉ một người đọc bảo có một chi tiết xạo, lập tức người ta có quyền nghi ngờ sự chân thực của cả cuốn sách. Tôi cứ nần nã mãi, vì đây là giai đoạn đấu tranh nội tâm căng thẳng. Lại một lần nữa, tôi bị giằng xé giữa hai người đàn ông, chàng lãng tử chồng tôi và người tình thứ ba.

Giờ đây, hồi tưởng lại quãng thời gian đó, tôi vẫn còn thấy nhức nhối đau đầu, buốt óc. Không có ai trên đời này là pha lê cả. Có lẽ, quanh đây, còn có nhiều cuộc đời trắc trở hơn tôi. Chỉ có điều, người ta giữ kín chôn chặt, chẳng ai biết họ đã ngắc ngoải. vật lộn đấu tranh với tình yêu và tội lỗi ra sao. Đời mình đâu phải là quá đặc biệt so với đời người! Mỗi đời người là một cuốn tiểu thuyết với tất cả những thăng trầm bể khổ, éo le bất hạnh không giống nhau cơ mà. Và chẳng ai dám nói tôi bất hạnh hơn ai hay sung sướng hơn ai?

Khi muốn giữ lại cái thai thứ hai, là con trai Avi bây giờ, nghĩa là tôi phải đối mặt với toàn bộ cuộc đời, với dư luận, chứ không chỉ riêng phải đối mặt với người chồng. Sẽ ra sao nếu chuyện này bung ra ngoài xã hội?

Lần có mang này, tôi biết, mình phải tự chiến đấu với chính mình. Tôi trở nên mạnh mẽ hơn, quyết định phải nói hết sự thật với chồng. Lần nữa mãi cho đến lúc biết là không thể lùi được nữa, tôi hẹn chàng một buổi nói chuyện. Tôi nói: “Em không còn yêu anh nữa và em thực lòng xin lỗi anh về tất cả”. Anh bàng hoàng run rẩy không thể tin những lời tôi vừa nói. Tôi tiếp tục: “Đứa con em đang mang trong mình không phải là con anh”.

Ngưng lặng như ngừng thở...

“Em biết lời xin lỗi này thực là vô nghĩa so với nỗi đau mất mát của anh, nhưng em vẫn phải nói, cho dù anh không bao giờ tha lỗi cho em. Giờ đây, em chấp nhận sự trừng phạt. Hãy chửi rửa, phỉ báng em đi, gì cũng được”.

Cổ họng tôi khô khốc. Tôi như sắp bị treo trên giá treo cổ. Anh lập bập rồi cũng thành tiếng: “Chưa bao giờ anh nghĩ rằng có một ngày em sẽ bỏ anh. Anh tin em tuyệt đối. Thề có bóng đèn, anh sẽ thương đứa con em đang mang như con đẻ của anh. Mình sẽ bán hết hai cái nhà, rồi đi đến một nơi xa, mua một căn nhà nhỏ để sống... Nhưng với một điều kiện, em vĩnh viễn không được gặp lại người đó nữa. Không được điện thoại cho người đó nữa”. Tôi lắc đầu: “Không còn cách nào khác. Để bảo vệ danh dự cho anh, chúng ta phải ly dị. Anh hãy viết đơn bỏ em đi!”.

Chàng dứt khoát không chịu viết đơn.

Tôi ở trong tình trạng bị xé đôi sang hai phía, bên này giằng đi, bên kia giật lại. Chàng chẳng có tội tình gì. Giá như, chàng chửi rửa phũ phàng. Chàng đánh đập tôi cho hả cơn giận, cho hả cơn đau. Không. Chàng chỉ run rẩy khi nghe lời thú tội phát ra từ chính miệng vợ mình. Tuy đã linh cảm thấy điều gì đó, nhưng chàng vẫn không muốn tin. Vẫn ra sức níu kéo... Nhưng lòng tôi đã quyết. Không bao giờ có chuyện ấy!

Tôi từ chối lời đề nghị của chàng ngay lúc đó.

Cuộc đối thoại đầu tiên ngừng lại. Chàng bỏ nhà đi đâu không rõ. Bụng tôi lớn dần lên. Với thiên hạ, chưa có gì đáng ngại, bởi tôi đang có chồng. Mãi đến khi tôi gần sinh, chàng bắt ngờ trở về. Và một lần, chàng đã khiến tôi vô cùng cảm động.

Do quá căng thẳng và cô đơn, tôi thường đi bộ ra ngồi nghỉ ở ghế đá vườn hoa. Cảm giác cô liêu buồn bã ào tới. Sao mình bất hạnh thế! Những lúc thế này, nếu người ta có chồng bên cạnh, chắc hẳn người chồng sẽ yêu người vợ lắm. Mặc dù hình thù người vợ thay đổi rất nhiều bởi cái mầm sống của họ đang lớn dần lên, nhưng người ta sẽ vô cùng hạnh phúc. Nếu mình có chồng ở đây, người đó sẽ đưa mình đi dạo, đưa mình đi tập, chứ không bao giờ để mình ngồi một mình như thế này. Ngồi đó, nhìn dòng đời, dòng người tấp nập ngược xuôi cười cười nói nói, càng thấy cô quạnh làm sao! Một người đàn bà cô đơn trong chiếc váy bầu rộng thùng thình. Đông người thế kia mà sao tôi chẳng thể chia sẻ với ai được, ngay cả với những người thân, người ruột thịt, về cái sự thật mà tôi đang mang trong lòng. Sẽ không ai hiểu được và không ai chấp nhận được sự thật này.

Đang miên man như thế: chàng lãng tử của tôi xuất hiện như từ trên trời rơi xuống. Chàng vô tình đi đâu đó qua đây, chợt nhìn thấy tôi, hay là chàng đi tìm tôi? Tôi không biết. Chỉ nhớ như in lời chàng nói: “Nhìn em, anh thương em quá! Nào, để anh đưa em về”. Tôi lên xe của chàng, lòng tràn ngập mê mị biết ơn. Có lẽ, chàng là người duy nhất hiểu thấu được nỗi cô đơn hoang hoải của tôi lúc này.

Gần đến ngày sinh, bụng tôi to lắm. Lắc lè bảy mươi cân, nom tôi xù ra như một con voi xấu xí. Da gần như là muốn nứt vỡ, mặt mũi sưng phồng. Không ai nhận ra tôi nữa.

Abraham tính đến ngày tôi sắp sinh thì bay về Việt Nam. Anh muốn là người đưa tôi đến bệnh viện sinh con.

Những ngày sắp sinh, chúng tôi hay đi cùng nhau. Có ngày anh đưa tôi đi bác sĩ ba lần. Hôm đó, tôi như bị biến chứng, huyết áp tăng vùn vụt. Bác sĩ bảo: “Nghe nói ở bệnh viện Việt Pháp có định vụ sinh con rất tốt, chị phải đến đó ngay để người ta xử lý, nếu còn muốn sống nhìn thấy mặt trời”. Ông bác sĩ nghĩ mình hoàn toàn có khả năng tài chính để đến bệnh viện Việt-Pháp, chứ đâu có biết rằng mình còn có khúc mắc gì đây. Thành thực mà nói, tôi rất sợ. Không bao giờ dám nghĩ sẽ xuất hiện ở bệnh viện Việt Pháp. Mọi người nghĩ thế nào, rồi ở nhà sẽ tung tóe ra, ai sẽ đưa mình đi viện Việt Pháp đây khi mọi thứ còn chưa chính thức. Người ta sẽ nghĩ, làm sao một mình tôi có thể vào được Việt-Pháp?

Tôi bảo anh đưa tôi về, chuẩn bị chút hành lý rồi sáng mai vào bệnh viện Việt Nam. Ít nhất nó sẽ

không xáo trộn lên. Anh bảo: “Tuỳ em, đâu cũng được, nhưng như bác sĩ đã nói, em phải quay lại bệnh viện ngay hôm nay, Tôi không chịu. Vẫn ngoan cố lắm. Nhưng đến chiều, bỗng thấy lo lắng không yên. Không hiểu có gì bất thường mà mặt cứ phù lên. Cuối cùng, khoảng năm, sáu giờ chiều, tôi quyết định: Thôi thì bệnh viện Việt Nam cũng được. Và anh đưa tôi đến bệnh viện C. Bác sĩ khám xong bảo: “Cho bệnh nhân thay quần áo làm thủ tục nhập viện”.

Cứ ngỡ nhập viện bình thường thôi, ai ngờ, tôi vừa ngồi lên xe đẩy liền bị đẩy vào thang máy, cách ly luôn. Lúc bấy giờ, anh mới làm thủ tục bên ngoài. Rất may là bác sĩ nói được tiếng Anh và hướng dẫn anh khai tên tuổi địa chỉ. Ở bệnh viện, ai cũng nghĩ chúng tôi là hai vợ chồng đưa nhau đi đẻ. Họ không nghĩ đến một trắc trở gì. Anh ghi tên mình vào mục người chồng như bất cứ người chồng nào đưa vợ đi đẻ phải làm. Sau đó, anh không biết làm thế nào để gặp được tôi, hoặc chí ít là biết được thông tin về tôi. Bồn chồn lo lắng. Mãi đến 10 giờ đêm, anh mới lần ra số phận của người phiên dịch cũ, gọi điện cho anh ta. Hai người tìm được đến nhà Khanh.

Lúc này, anh buộc phải nói với Khanh tất cả sự thật về đứa bé tôi sắp sinh. Lúc ấy, không thể nói dối được nữa, vì muốn nhờ cô ấy giúp. Trong nhà, chẳng ai biết tôi đi đâu.

Không thể nào liên lạc với mọi người ở nhà vì ngại, anh chẳng biết cầu cứu ai, ngoài cô em gái. Chỉ cô ấy mới có thể giúp được. Một tiếng Việt bẽ đôi anh không biết, người ta không cho vào làm anh vô cùng hoang mang, chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra với tôi. Trong khi đó, tôi “bị trói” luôn trên bàn, đo huyết áp liên tục. Tăng huyết áp như vậy có thể dẫn đến ngộ độc thai nghén. Bác sĩ theo dõi sát sao suốt từ chiều đến đêm mà vẫn bất ổn. Họ cố chờ xem tôi có thay đổi hay ổn định lại huyết áp không. Nằm trên bàn đẻ, tôi cứ lo cho anh, không biết một mình anh ở ngoài xoay sở ra làm sao. Chắc anh cũng rối bời vì không nhận được tin tức gì của tôi. Đang lo lắng thì nhìn thấy anh và Khanh đến, mừng ơi là mừng. May sao, Khanh lại quen với một cô y tá, xin cho anh lên được phòng cách ly. Khanh bảo: “Chị đừng lo, em đã nhờ cậy các bác sĩ ở đây hết rồi”. Tôi đọc thấy sự ngạc nhiên trong mắt Khanh. nhưng vào tình huống này, cô ấy chỉ biết làm tất cả những gì có thể để bày tỏ tình cảm ruột thịt.

Không phải lúc nào Khanh cũng rảnh rỗi để châu chực ở bệnh viện, chỉ có anh là người thân duy nhất lo lắng cho tôi lúc này. Để giúp anh vào gặp tôi dễ hơn, tôi viết cho anh một mẫu giấy, dặn anh khỏi phải nói, cứ đưa mẫu giấy này cho bất kỳ ai là y tá bác sĩ, hi vọng thấy anh là người nước ngoài, họ sẽ nể mà cho anh vào. Nội dung của mẫu giấy là: “Chị làm ơn cho tôi lên thăm người nhà ở nhà đẻ”. Hết giờ, anh và Khanh phải đi về. Còn lại mình tôi trong phòng cách ly. Anh ra ngoài, cử quanh quẩn mãi ở sân bệnh viện rồi mới về khách sạn chờ đợi. Mọi tin tức bây giờ là phải thông qua Khanh.

Quãng mười giờ đêm, mạch của tôi vẫn trong tình trạng bất ổn. Tôi không cần được theo dõi nữa mà về phòng chờ các bác sĩ hội chẩn xem tôi có phải mổ hay không? Ở trong phòng, có mấy sản phụ cũng đang chờ đợi quyết định của bác sĩ. Đêm đã khuya, họ khoá cửa, tắt bớt đèn. Tôi không làm sao

ngủ được. Bệnh viện có một hành lang dẫn đến các phòng nhưng hành lang này bị khoá chặt không cho người nhà vào. Bệnh nhân và bác sĩ nếu cần thiết thì đi thang máy. Tôi bồn chồn đi đi lại lại ở ngoài hành lang ấy. Bỗng nhiên, vang lên một giọng đàn ông lo lắng hốt hải: “Em ơi, em ơi” tíu phía đầu hành lang bị khoá. Tôi ngạc nhiên vô cùng, không biết ai gọi mình vào cái giờ này! Tôi lê về phía cuối hành lang. Chàng lãng tử! Chồng tôi đang đứng ngoài song cửa sắt. Anh sốt sắng hỏi han: “Anh đi chơi về, nghe Khanh báo ở nhà là em phải đi cấp cứu bệnh viện rồi. Thế em có làm sao không?” Trong lúc chàng thảng thốt lên như vậy, tôi cũng kịp trấn tĩnh để nhận ra chàng là ai? Tại sao chàng lại ở đây? Oái oăm thay, chồng tôi đấy, người đang thất ruột lo lắng cho tôi nhưng lại không phải là bố đưa con sắp chào đời của tôi? Bình tĩnh lại, tôi bảo chàng: “Có lẽ là em phải mổ, họ đang hội chẩn xem em có phải mổ đêm nay không. Giờ anh cứ về đi”. Dường như đã yên tâm phần nào vì thấy tôi vẫn bình an, chàng ra về.

Khoảng mười hai rưỡi đêm, bác sĩ chính vào. Ông hỏi tôi có sẵn sàng để mổ không, có lẽ các nghệ sĩ thường ngại mổ vì sợ xấu. Huyết áp của tôi không ổn định, nếu chờ đợi, với tuổi này, rất có nguy cơ nhiễm độc thai nghén, sợ không can thiệp kịp. Theo ý hội đồng bác sĩ thì nên mổ. Tôi quyết định ngay: “Đối với tôi bây giờ, không có gì quý bằng sự an toàn của cả hai mẹ con, tất cả là đặt sự tin cậy vào các bác sĩ, các bác sĩ thấy nên thế nào thì làm như thế. Không sợ xấu đẹp gì cả”. Bác sĩ bảo thế thì mổ nhé. Một lát sau, bỗng thấy đau dòn rồi nước ối bục ra, tôi gọi y tá. Họ cho tôi ngồi vào xe, đẩy vào thang máy, thẳng đến phòng mổ trên tầng ba.

Vào phòng mổ, một nỗi sợ bỗng nhiên dâng lên. Tôi vốn sợ bác sĩ, đến tiêm tôi cũng chẳng bao giờ dám nhìn, cứ phải nhắm tịt mắt lại. Bây giờ phải mổ, mà lại có một mình, không người thân bên cạnh. Chỉ những bóng người trắng toát xung quanh trong đêm im phăng phắc. Tôi nghe rõ cả tiếng bước chân của các bác sĩ. Không khí căng thẳng. Tôi chẳng có người nào để bầu víu. Sợ lắm, nhưng nào dám ho he gì. Nằm trên bàn mổ, nghe tiếng họ loay hoay chuẩn bị dao kéo lạnh canh phía dưới, rồi thấy họ căng một tấm vải trắng to như màn ảnh chiếu phim ngang người. Tôi nghĩ, chắc họ ngăn vậy vì không muốn mình nhìn. Cũng không dám hỏi. Thế rồi, từ phía đầu tôi, tiếng một người đàn ông dịu dàng vang lên: “Hôm nay, bọn anh quyết định cho em đẻ “kiểu Pháp”. Tức là gây tê tuỷ sống, chứ không phải bằng thuốc mê. Bây giờ em ngồi dậy”. Ông bác sĩ, người từng tu nghiệp ở Pháp về, là một bác sĩ gây tê giỏi. Gây tê thì đỡ mệt cho bệnh nhân hơn là gây mê. Nhưng gây tê tuỷ sống rất nguy hiểm, chỉ cần chệch một li là có khi người bệnh liệt luôn.

Tôi ngồi dậy, họ cởi cái nút buộc ở lưng áo sản phụ ra, gây tê cho tôi, sau đó bảo tôi nằm xuống. Tôi nằm xuống và nghĩ, bây giờ họ sẽ chờ cho mình mê man không biết gì rồi mổ đây. Nằm mãi, chẳng có cảm giác tê gì cả. Họ lại bảo: “Thế nhé, cứ nằm yên, không phải lo lắng gì cả, mọi chuyện sẽ tốt đẹp thôi”. Tôi nghe vậy thì nằm yên chờ đợi cái cảm giác mê man để thiếp ngủ. Chưa thấy mê man gì, chỉ cảm giác có một lưỡi dao sắc lạnh đưa ngang bụng. Tôi rú lên: “Ồi các anh ơi, đừng mổ bây giờ,

đợi cho em mê đã, em sợ lắm. Các anh đừng mổ vội”. Mặc cho tôi rú lên, ông bác sĩ nói tỉnh queo: “Không, đã ai làm gì đâu”. Lại thật, rõ ràng có lưỡi dao đặt vào bụng. Lại giọng bác sĩ thao thao hỏi chuyện: “Thế em đã đóng những phim gì rồi nhỉ? Đã ai làm gì đâu. Bao giờ mổ thì phải bảo em chứ.” Tôi tin sái cổ, cứ thao thao bất tuyệt trò chuyện với người bác sĩ gây tê. “Thế à, em cứ tưởng các anh phải cho em mê chứ nhỉ. Sao mãi chưa thấy mê gì cả”.

Hoá ra, gây tê tuỷ sống để mổ đẻ tức là nửa người trên hoàn toàn tỉnh táo, nửa người dưới liệt hoàn toàn, người ta mổ xẻ gì cũng chẳng có cảm giác. Thế là bên trên cứ say sưa trò chuyện “Thế phim Đêm hội Long Trì là phim cuối à, còn phim Chị Dậu em đóng hồi bao nhiêu tuổi nhỉ?”; còn bên dưới thì họ vẫn đang mổ xẻ. Chuyện chuyện trò trò khoảng hai chục phút, nghe mơ hồ như người ta lạch xạch cái gì phía dưới. Bỗng một giọng bác sĩ khác hân hoan nói: “Nào, bây giờ có muốn xem không”. Tôi kêu lên: “Không, em sợ lắm. Em sợ đau lắm”. Tôi cứ đinh ninh bác sĩ dọa tôi có muốn xem ông ấy mổ không. Ai ngờ, họ đã mổ xong rồi và hỏi có muốn xem mặt con không. Hoá ra, trong khi tôi còn mãi mê chuyện trò, các bác sĩ đã lấy con ra và khâu lại xong rồi. Tất cả chỉ mất hai mươi phút. Hay thật. Trút cả cái bụng như thế đi rồi mà chẳng có tí cảm giác gì. Sau này, tôi cứ ân hận mãi vì không hiểu ý bác sĩ. Thế rồi, họ đeo cho tôi một sợi chỉ có miếng sắt đánh số của em bé. Lúc đó họ mới bảo: xong rồi nhé. Tôi ngơ ngác hỏi: thật hả anh? Và cứ ân hận mãi là không được xem mặt con lúc nó vừa ra đời.

Sau cuộc phẫu thuật, tôi kiệt sức, lả đi vì đói, ngủ lịm đi Không biết họ đưa mình về thế nào, chuyển giường ra làm sao. Khoảng ba giờ sáng, tỉnh dậy vì thấy mình mảy đau ê ẩm. Có lẽ thuốc tê đã hết. Tỉnh dậy vì vết mổ rất đau, nó cắn rút rất khó chịu, không thể ngủ tiếp được. Xung quanh tối đen, chỉ có ánh đèn bên phòng trực. Tôi gọi bác sĩ xin thuốc ngủ. Tôi nuốt mấy viên Seduxen cùng bao nhiêu là cảm xúc vui sướng, lo toan, bẽ bộn tràn về. Cứ thế trần trọc tới sáng...

Sáu giờ sáng, bệnh viện mở cửa cho phép người nhà vào thăm sản phụ. Cô Khanh và anh đã châu chực sẵn ở bệnh viện từ bao giờ. Khi tôi mở mắt ra, nhìn thấy anh, thấy đúng người của mình rồi. Mừng quá. Mừng không thể tả xiết. Cứ như thể sẽ không được gặp nữa mà nay được gặp lại. Anh nhìn tôi đầy thương xót. Anh bảo tôi không cần phải lo lắng gì nhiều, mọi thứ đã có Khanh thu xếp. Tôi tỉnh lại là yên tâm rồi. Tôi đưa anh xem miếng sắt có số của con trai, bảo anh nhớ lấy số 940, rồi xin họ cho đi gặp thăm con. Tuy chưa đến giờ thăm, Khanh vẫn xin được cho anh đi gặp con. Anh là người được nhìn thấy con trai Avi trước tôi.

Con trai chúng tôi đặc biệt giống bố ở mái tóc dày đen kịt. Mũi nó khoằm không lặn đi đâu được. Cu cậu phải nằm cách li mẹ vì mẹ mổ nên chưa có sữa cho con bú. Họ phải cho con bú bằng bình sữa bột. Xem mặt con xong, anh ra về, hẹn đến giờ thăm con buổi trưa sẽ quay lại. Tôi thở phào.

Cám ơn các bác sĩ. Cám ơn Trời Phật. Anh đã được xem mặt con trai của chúng tôi rồi. Mẹ tròn con vuông.

Khoảng tám giờ, một cô hộ lý uyển uyển đẩy băng ca đến hỏi: “Ai tên Vân? Tôi sẽ đưa chị về khu điều trị sau mổ. Tôi là người trông nom khu ấy”. Tôi ngạc nhiên: “Làm sao mà tôi chuyển từ giường sang băng ca được, phải có người khiêng tôi chứ nhỉ!”. Rất lạnh lùng, cô ta bảo: “Làm sao mà tôi khiêng được chị. Chỉ có tôi với chị thôi”. Tôi nhìn cái băng ca, một cỗ máy phát ra tiếng ồn ã chói tai, thấy nó cao hơn hẳn cái giường tôi nằm đến hai mươi phân. Tôi không thể hình dung mình có thể lăn sang cái “cỗ máy” ấy được khi mà đôi chân tôi vẫn chưa thể nhúc nhích, chưa có cảm giác.

Nó nặng tựa cái cối đá. Cô hộ sinh thản nhiên: “Vết mổ không bọc ra đâu mà lo!”. Cô ta nói như một cái máy vô cảm, không chút thông cảm, an ủi hay chia sẻ. “Nào, cứ theo hướng dẫn của tôi. Đầu tiên, gác chân lên đây, tôi sẽ xốc chị, rồi chị đu người lên nhé”. Tôi gắng sức làm theo lời chỉ dẫn của cô ta vì chẳng có cách nào khác. Vật vã đau đớn một hồi, tôi thấy mình cũng nằm gọn trong cái băng ca thật!

Sau khi gồng người lên được cái băng ca, tôi lại được đẩy đi long sông sọc dọc hành lang, cảm thấy đau buốt nơi vết mổ. Thấy tôi nhăn nhó, cô ta giải bày: “Chị thông cảm, công việc thì nhiều mà người thì ít. Khổ lắm chị ạ”. Tôi được chuyển về căn phòng chưa đến hai chục mét vuông mà kê đến gần chục cái giường. Họ bảo, vì tôi mổ đẻ nên may mắn được nằm một mình một giường cá nhân. Những người đẻ thường bị ghép đôi hết. Giường kê sát sít vào nhau. Đúng là tôi may mắn thật. Buổi chiều, bác Dền vào thăm rồi ở lại chăm sóc tôi. Tôi bèn ghép bác Dền vào giường của mình.

Chỉ sau một ngày, mọi việc loang ra khi chồng tôi vào thăm và thản nhiên bảo: “Tôi là chồng Lê Vân”. Các bác sĩ y tá ở đó cứ ngỡ ra không hiểu có chuyện nhầm lẫn nào không. Ban đêm đưa đi đẻ là một ông Tây không biết nói tiếng Việt nhận là chồng, sáng ra là một ông lai Tây lạ hoắc vào cũng nhận là chồng! Kể cả các sản phụ nằm cùng cũng ngạc nhiên. Họ thấy rõ là tôi cư xử với hai người đàn ông khác hẳn nhau. Chồng tôi, chàng xông đến để chứng tỏ một điều: ta mới thực là chồng nàng đây! Tôi cố ngậm bồ hòn làm ngọt. Chàng lẳng tử còn ngồi ngay cạnh giường sản phụ của tôi mà rằng: “Anh đề nghị với em một việc, em phải cố gắng giữ thể diện cho anh, em không được để cho ông kia ngang nhiên vào đây như thế”. Và chàng cứ ngồi đấy, rồi bời, chẳng nói năng được gì. Tôi cũng rồi bời, nhưng cũng không thể cấm chàng vào thăm. Thái độ của chàng rất ngang tàng. Tôi biết, chàng muốn hành mình đây. Đến nước này thì tôi như hoá đá. Đẳng nào người ta cũng biết. Tôi có hai người đàn ông đến thăm, cả hai đều nhận là chồng, vậy thì đứa bé là con ai?

Suốt ba ngày sau khi sinh con, tôi vẫn cứ có hai người đàn ông thay phiên nhau đến thăm nom. Cũng may, bố Avi nhanh trí nghĩ ra mua cho tôi một cái điện thoại di động để tôi có thể gọi điện cho anh bất cứ lúc nào tôi muốn. Và cũng để tôi báo cho anh biết lúc nào tiện để vào thăm tôi, lúc nào nên tránh. Có điện thoại thật là tiện lợi.

Một ngày rưỡi sau, tôi mới được bế thẳng bé lên cho con bú để kích thích tia sữa. Nhân lúc chàng lẳng tử của tôi không ở đó, anh vào và chụp ảnh khoảnh khắc hai mẹ con tôi gặp nhau lần đầu tuyệt

diệu ấy.

Bác sĩ dặn, chùng nào ruột chưa thông thì chưa được ăn. Nhìn thấy giường bên cạnh ăn mà tôi thèm quá. Nhớ lại tối hôm qua, tôi tình cờ nghe được câu chuyện giữa một phụ sản và ông bác sĩ. Cô ấy được người nhà gửi gắm một người quan trọng trong bệnh viện. Ông ta đến thăm cô, dặn dò cô rất nhiều. Tôi tranh thủ lắng nghe để học lỏm. Ông bác sĩ bảo: “Cháu đừng lo, không bao giờ vết mổ bị bục cả. Cháu phải cố gắng vận động càng sớm càng tốt, đừng ngại đau.

Phải tập ngồi dậy, đứng dậy, lần giường tập đi thì mới mau bình phục, mau được ra viện. Nhiều người nhất, sợ đau, càng phải nằm viện lâu”. Nghĩ bụng, mình phải cố gắng thôi. Nhờ bác Dần nâng lên để ngồi dậy nhưng bác chỉ làm mình đau đớn hơn, thế là tôi cố gắng tự ngồi dậy. Lết, thở phì phò, thế nào mà cũng ngồi dậy được. Vì nghe lỏm được lời dặn của bác sĩ nên không sợ ảnh hưởng vết mổ. Dựng được người dậy một lúc, y như rằng, cái hơi trong người mình ra hết, ruột tự động sắp sếp lại “đội hình” của nó.

Thông ruột rồi! Cảm giác nhẹ nhõm hẳn, tôi reo lên: “Cho tôi ăn đi nào, tôi đói lắm rồi. Mấy ngày chưa được ăn”. Cô bên cạnh thấy mình kêu đói, mà bác Dần chưa đem cơm vào, cô ấy sẻ cho tôi ít cơm của cô, bảo: “Nhà em mang vào nhiều quá, em chẳng ăn hết đâu, chị đói quá thì lấy mà ăn tạm một chút”. Tôi vồ lấy. Cảm ơn cô. Cơm canh bà để rất đơn giản mà sao ngon thế?

Ngày chia tay anh thật là bịn rịn, hoảng hốt. Anh đi, để lại cho tôi cả một mớ bong bong rối bời. Không biết sẽ phải lặn ngụp ra sao trong cái mớ tơ vò này, biết đường nào ra. Mọi thứ mới kinh khủng làm sao! Rồi cái gì đến cũng phải đến? Anh phải ra đi, không có cách nào khác. Con trai tôi, sau khi được đưa về cho mẹ cho bú một tí, buổi chiều hộ lý lại đưa cháu về phòng cách ly. Chỉ còn lại mình tôi. Anh, chỗ dựa tinh thần vững chắc của tôi, lúc này đã ra đi. Con trai, sợi dây nối tôi với anh, cũng bị cô y tá mang đi nốt.

Sao mà cô đơn, trống trải thế! Cứ cảm thấy như mình bị bỏ rơi. Hẫng hụt. Sợ hãi. Lo âu. Tôi không biết phải làm gì bèn cố gắng lê lét ra hành lang sau của khu nhà, gọi điện cho anh. Anh đang trên đường ra sân bay. Nghe giọng anh, tôi oà lên tức tưởi: “Sao mọi người bỏ em đi hết thế này? Con người ta vừa mang đi, anh cũng đi mất rồi, em không biết làm sao đây?”

Làm sao đây? Tôi chỉ biết cay đắng khóc một mình.

Tám ngày sau, tôi được ra viện. Cũng chẳng cần ai đón. Tôi bồng con xuống cổng bệnh viện, gọi taxi vào tận nơi. Bác Dần tay xách nách mang, đón tay thẳng bé. Ba mẹ con bác cháu ra về.

Suốt thời gian đầu tôi nuôi con một mình, chồng tôi tránh mặt bỏ đi đâu không rõ. Có lẽ, chàng sợ ở lại Hà Nội, người ta đàm tiếu hoặc là chàng sợ giáp mặt với sự thật: tôi đòi li hôn. Thế là tôi một mình thui thủi nuôi con.

Lúc đó, tôi với mẹ vẫn đang trong cơn giận hờn vô cùng căng thẳng. Bà không hề bước chân vào bệnh viện hỏi thăm con gái và cháu ngoại. Thường thì trong cơn hoạn nạn, người ta sẽ dễ dàng xóa bỏ

những cái khó vượt qua để đến với nhau. Nhưng không hiểu sao, nhất định bà vẫn cứng lòng không nhìn mặt cháu. Thời gian đó, mẹ đang ở Thụy Khuê với tôi. Phòng bà ngay cạnh phòng hai mẹ con, chung nhau phòng tắm, vậy mà sao như xa cách nghìn trùng!

Căn phòng của hai mẹ con tôi không nhiều ánh sáng, có lẽ vì nuôi người đẻ nên phòng lúc nào cũng tối tối. Hai mẹ con ngồi ôm nhau, nhìn đêm xuống trong bao nhiêu là lo âu, không biết phải làm gì. Hơn lúc nào hết, tôi hiểu giá trị quý báu của bác Dần. Chị gắn bó với tôi hơn cả người ruột thịt.

Mọi thứ tôi đều trông cậy vào bác ấy. Bác Dần cũng chưa chăm sóc bà đẻ bao giờ, cả hai chị em đều không có kinh nghiệm gì. Cứ theo cảm giác, nghe người ta bảo nên thế này nên thế kia rồi làm theo. Thấy bảo thịt thăn tốt cho người đẻ thì cứ mua ngày nửa cân rim lên ăn hai bữa với canh rau ngót. Rồi lại thấy Khanh và Vi bảo hai cô phải ăn cháo chân giò cho có nhiều sữa, ngấy đến nỗi bây giờ nghĩ đến cháo vẫn thấy sợ. Cũng may, tôi bốn mươi tuổi mới sinh mà con bú không hết sữa.

Người ta vẫn nói, trông dáng dấp tôi trước sau như một, dân múa làm gì có ngực, thế mà sinh con xong, không biết làm sao mà sữa về trông to như hai cái bình tích. Tôi nuôi Avi rất nhàn. Bé toàn bú sữa mẹ và không bao giờ khóc quấy đêm. Hàng xóm chẳng ai biết trong nhà có trẻ con mới sinh. Bạn bè đến thăm, cho sữa thì toàn tôi uống. Vì cứ nghĩ dù sao, khi chắt sữa ấy lọc qua người mình, có thêm chất đề kháng tốt hơn cho con và cũng an toàn hơn nữa. Tôi luôn có ý thức như thế. Tuy thực đơn cơm bà đẻ rất đơn giản, nhưng cứ nghĩ phải ăn cả cho con nữa, nên dù chán vẫn cứ ăn bằng bằng. Tuy sinh con chỉ có hai cân sáu, nhưng thẳng bé trộm vía cứ tăng cân vù vù đến bác sĩ cũng phải ngạc nhiên. Bé tăng cân ở mức lý tưởng. Cái đồ thị tăng cân của bé là một đường thẳng dốc.

Cám ơn cuộc đời, Trời Phật thương con tôi, bù lại cho hoàn cảnh éo le của bố mẹ. Và cũng cảm ơn Trời Phật đã gửi đến cho tôi một người bạn, người chị như bác Dần. Nhiều lúc tôi thẳng thốt tự hỏi, đời tôi sẽ ra sao nếu thiếu người đàn bà này!

Sau này, trong một lần trò chuyện về chuyện vượt cạn, Abraham loáng thoáng kể, hồi ấy, chàng lãng tử của tôi và anh cũng đã có một cuộc chạm trán ngay cổng bệnh viện.

Họ nói những gì với nhau, anh không kể chi tiết. Nhưng anh đã nhấn mạnh cho chàng hiểu một điều: “Hãy hỏi Vân xem cô ấy yêu ai?”. Nói lại với tôi câu ấy, mắt anh sáng rực lên, nhìn tôi đầy tự tin và trù mến làm sao!

Khi con trai tôi được khoảng mười tháng tuổi, tôi và chồng tôi mới quyết định ra toà ly hôn, một quyết định không dễ dàng.

Một lần, đưa con đến khám vị bác sĩ nay đã trở thành chỗ thân thiết, ông khuyên tôi, nếu lúc này tôi quyết định sai lầm, nó sẽ kéo theo một loạt hậu quả về sau. Nghĩa là, tôi phải chọn người bố đứa bé. Nếu tôi quyết định không liên hệ gì với người bố của cháu, vẫn sống với chồng tôi, người không phải bố cháu, sẽ cực kỳ sai lầm cho tương lai. Phải quyết định ngay, không thể sống thế này được, đau

thần kinh lắm.

Nhân một lần chồng tôi đảo qua nhà, tôi mời anh vào để nói chuyện ly hôn. Anh vẫn níu kéo, nhắc lại điều kiện cũ: “Nếu em hứa sẽ không bao giờ gặp và liên lạc với người đó nữa, anh sẽ coi đứa bé như con anh. Chúng mình sẽ đi khỏi đây, càng xa càng tốt”

Bản “giao kèo” của chàng như tiếng chuông làm thức tỉnh đầu óc u mê rồi bời bời nơi tôi. Thật may, như được Trời Phật phù hộ độ trì, tôi mở mắt bừng thoát khỏi cơn quẫn trí. Một cơn quẫn trí mang màu sắc lãng mạn: “Chúng mình yêu nhau và có với nhau một đứa con, như là một kỷ niệm chẳng thể nào quên được. Giờ anh hãy quay về với bốn phận làm chồng làm cha của anh đi, thỉnh thoảng chúng mình gặp nhau, thế cũng là đủ cho em rồi. Hãy tạm bằng lòng với số phận vậy...”

Không còn nghi ngờ gì nữa, nếu quyết định sống với chồng, tôi sẽ kéo theo hàng loạt sai lầm lớn trong suốt quãng đời còn lại Trước tiên, tôi sẽ là người có tội với con tôi.

Cuộc đời tôi và con sẽ trở nên lệch lạc, méo mó. Chúng tôi sẽ suốt đời phải sống dưới sự ban ơn rộng lượng của chàng. Ai mà biết được, lúc nào đó quẫn trí lên, chàng lại không moi móc chuyện xưa, làm khổ đứa bé.

“Không, mẹ không thể nào hành động như vậy được con ơi! Con không có tội. Tội là do mẹ, mẹ phải chịu. Con có cha, con phải được gọi cha. Con sinh ra bởi tình yêu của cha mẹ, con có quyền được hưởng tình yêu của cả cha lẫn mẹ”

Như gạt bỏ được đám mây đen bao phủ bấy lâu, tôi quyết định: Phải dũng cảm lên Vân ơi. Dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật. Dũng cảm chấp nhận sự trừng phạt của lương tâm, của dư luận người đời. Vân đã yêu thì Vân phải biết chấp nhận.

Đến giờ, tôi vẫn còn nhớ như in hình ảnh của mình, một bà mẹ hiếm muộn cô đơn nuôi con trong lúc không chính thức, lòng tràn ngập mâu thuẫn. Vừa xót xa thương cảm cho chồng (giả anh phũ phàng thì mọi chuyện lại dễ dàng), vừa hoang mang bối rối giằng vặt mình, lại vừa thấy tội nghiệp đứa con bé bỏng vô tội. Thêm vào đó là nỗi nhớ thương khắc khoải người đàn ông đã cho mình đứa con của đam mê. Ru rú trong căn buồng nhỏ dành cho bà đẻ, ôm con trai trong ánh sáng lơ mờ, tôi phát điên đầu lên vì bế tắc. Lắm lúc tắc lưỡi, kệ thây đời. Nghĩ mãi chẳng biết đi lối nào.

Cuối cùng, tôi ngộ ra, con đường sáng duy nhất là hành động vì quyền lợi của đứa bé vô tội. Gạt những thứ như tình yêu, tình nghĩa, danh dự, lòng sĩ diện... của đám người lớn tắm tối hão huyền chúng tôi sang một bên. Không thể vì muốn che dấu một lỗi lầm này mà phải bắt đầu một lỗi lầm khác. Cứ luẩn quẩn loanh quanh, tôi sẽ phải sống cả đời trong dối trá thì thật kinh khủng. Vâng, tôi đã sẵn sàng chấp nhận. Tôi đủ sức để chịu đựng tất cả sự trừng phạt.

Nhìn con trai bé bỏng ngây thơ ngủ ngon lành vô tội thế, tại sao tôi lại có thể đẩy bé đến một tương lai sai lầm! Tại sao bố đẻ không được gặp con? Tại sao lại bắt bé phải nhận một người dung làm bố? Bé phải được hưởng tình yêu chính đáng của bố đẻ. Lẽ đời đơn giản thế, sao tôi cứ tự đẩy

mình vào cơn khủng hoảng u mê loạn trí này!

Tuy thế, chàng nhất định không chịu viết đơn. Hay có lẽ, chàng cũng chẳng có khả năng viết một lá đơn cho đủ ý, gãy gọn, đàng hoàng. Chàng buông một câu dẫn dắt: “Anh không viết, nếu em muốn hôn thì em đi mà viết”. Tôi đành cầm bút thảo lá đơn ly hôn với chàng. Một lá đơn đầm nước mắt.

Cầm bút, tôi ngẫm nghĩ, viết thế nào đây? Có hai cách: Một là, thôi thì sự việc đã vậy, chẳng cần vạch áo cho người xem lưng, sẽ viết như tất cả mọi người vẫn viết với lý do chúng tôi không hợp nhau, không yêu nhau nữa nên cùng nhau đi đến quyết định chia tay. Đó là cách đỡ bêu riếu nhau nhất. Nhưng tôi lại nghĩ viết như thế, nhớ lúc ở toà, chàng lại cười khẩy rằng cô ta nói dối, cô ta lừa cả toà đấy, cô ta đi ngoại tình rồi về đòi bỏ tôi, chứ không phải vì hoà hợp hay không hoà hợp gì cả. Cho nên tôi chọn cách thứ hai là nói hết sự thật. Không có gì thuyết phục hơn sự chân thành. Thường thường, người ta hay đồng cảm với thân phận người phụ nữ cho dù họ có lỗi lầm. Tôi đoán vậy. Cho nên, mình phải viết một cách chân thành nhất. Có thể nào nói đúng như thế.

Không sợ bị đánh giá, chắc người ta sẽ thương cảm, giải quyết cho ly hôn, chứ không cố gắng hoà giải, hàn gắn. Tôi thảo lá đơn ấy trong nước mắt bởi tôi viết nó bằng tất cả sự chân thành từ trái tim.

Vào lúc thuận tiện, tôi đưa anh đọc lá đơn để ký. Chàng buột miệng: “Sao em đại thế. Nói thế nào chả được. Sao em lại đi nói thật hết thế này?”

May làm sao, chàng vẫn “ngoan ngoãn” cùng tôi ra toà án nhân dân thành phố Hà Nội. Bản chất của chàng là người tốt, hiền lành, không thủ đoạn. Có lẽ chàng cũng nghĩ ngợi, đau khổ đến đờ đẫn đi rồi. Khi biết chẳng còn đường nao lùì nữa, bị đặt vào tình huống dở khóc dở cười như thế, chàng đành phải ký vào đơn ly hôn.

Hôm chia tay, hai chúng tôi đến toà từ hai ngả khác nhau, như hai kẻ xa lạ. Lặng lẽ, chúng tôi ngồi đối diện với vị thẩm phán, nghe họ đọc lá đơn. Tôi vô cùng hồi hộp và lo lắng. Bỗng tiếng người thẩm phán cất lên:

“Anh có nhất trí với những điều chị Lê Văn trình bày trong đơn không?”

“Có đúng đưa con trình bày trong đơn là con riêng của chị Văn không?”

“Đúng”.

“Như vậy khẳng định cháu bé không phải là con của anh đúng không?”

“Đúng. Nó không phải là con tôi”

Tôi ngồi như bất động, nín thở.

Chàng có thể thay đổi ý kiến vào phút chót, không đồng ý thì sao? Ngẫm lại, đời tôi may mắn toàn gặp những người tử tế. Trong trường hợp này, chàng đã rất sững sờ, chẳng kịp phản ứng trước nỗi đau bàng hoàng. Chàng không bao giờ có thể tưởng tượng nổi đến một ngày lại phải đưa nhau ra toà như thế này. Cuối cùng, vị thẩm phán tuyên bố: “Tài sản đã tự thoả thuận, con chung không có, nếu sau mười lăm ngày không ai kháng án, không cần phải lập phiên toà nữa, chúng tôi sẽ ra quyết định ly

hôn”.

Tôi và chàng ra khỏi toà án, mỗi người rẽ đi một lối, lặng câm.

Hai tuần sau, toà gọi chúng tôi lên đưa quyết định ly hôn. Chàng chẳng thiết nhìn thấy nó. Tôi giữ cả bốn tờ cho tôi và cho chàng. Hi vọng một lúc nào đấy chàng sẽ cần đến nó.

Và thế là tôi được tự do.

Được tự do, tôi như người trút được một cái gánh nặng trĩu, cái gánh tôi mang từ lúc có bầu cho đến lúc sinh con, cái gánh làm tôi căng thẳng thần kinh, ròi rã thể xác.

Cảm giác tự do thanh thản từng chút một trở về, từng chút một trả lại cho tôi sự an bài, tĩnh tâm, tĩnh trí. Có được điều này là nhờ có con trai tôi. Chỉ có con trai tôi là hiện thực. Bận bịu với con, vui đùa với con, hạnh phúc đó bù đắp cho tôi tất cả những thứ triu tượng, hão huyền như danh vị, sự nổi tiếng hay thậm chí là phẩm giá. Con trai ruột thịt của tôi thực sự đã làm tôi biến đổi.

Tôi đã khao khát biết bao có một gia đình hạnh phúc, một mái ấm đi về, nơi có người vợ chăm chỉ thảo hiền, có người chồng trách nhiệm thương yêu và những đứa con ngoan đẹp thiên thần... Tôi đã mơ về ngôi nhà ấy trong suốt tuổi thơ bơ vơ, câm nín. Tôi thầm gọi tên ngôi nhà ấy, đau đáu nghĩ về nó trong mười năm bóng tối của mỗi tình vụng trộm tội lỗi. Tôi cật lực làm lụng như con ong cái kiến hàng ngày chắt chiu tình yêu cho gia đình mơ ước ấy trở thành hiện thực. Và hiện thực ấy đã đến, vào một ngày đẹp trời, khi hai mẹ con đáp máy bay xuống thành Rome cổ kính xinh đẹp, nơi có người đàn ông mạnh mẽ dang rộng cánh tay đón chúng tôi vào lòng che chở.

Để đón hai mẹ con sang, anh đã cực kỳ chu đáo, sắp đặt mọi kế hoạch, mọi tình huống giúp tôi hoà nhập với cuộc sống xa quê hương. Anh tìm thuê căn hộ gần công viên cho tôi dễ dàng đẩy bé ra vườn hoa cây xanh gặp gỡ những người mẹ khác, những đứa trẻ khác. Phòng khi anh đi làm xa, tôi vẫn có thể đưa con đi chơi được chứ không đến nỗi phải chờ anh về. Nơi chúng tôi ở thật đẹp và tiện nghi. Từ nhà, tôi chỉ cần đi bộ một dãy phố là đến khu chợ đầy những rau quả tươi của những người nông dân mang đến bán. Tìm được một nơi như thế không dễ vì thông thường người ta đi siêu thị mua đồ ướp lạnh. Anh biết, ở Việt Nam, tôi rất thích mua rau quả tươi. Hàng ngày, anh đi làm sớm, sắm tối mới về. Hai mẹ con ở nhà chơi với nhau. Đến gần giờ anh đi làm về, hai mẹ con lại đẩy nhau từ công viên về chuẩn bị đón bố. Chiều xuống, đó là lúc không khí gia đình ulla về rất rõ, rất ấm cúng, là khoảnh khắc mọi người sau một ngày làm việc lại mơ ước trở về tổ ấm của mình để sum vầy, nghỉ ngơi. Và đó cũng là cái không khí tôi ao ước thêm khát bao nhiêu năm...

Giờ đây, tôi đang có một mái ấm thân thương của mình. Chiều chiều, hai mẹ con lại ra đứng ngóng bố từ cửa sổ tầng ba. Nhìn xuống sân, chốc chốc lại thấy một chiếc xe con tiến vào len lối tìm chỗ đậu, rồi một người đàn ông bước ra cùng tiếng cửa xe đóng sầm mạnh mẽ. Đã có một người đàn ông trở về. Nhiều chiếc xe trở về như thế mang theo những người chồng, người cha về với mái nhà ấm cúng. Hai

mẹ con chờ một lát rồi cũng nhìn thấy màu xe xanh sẫm của nhà mình trở về. Người đàn ông của nhà mình bước ra. Tiếng cửa xe của nhà mình đóng sầm. Anh bao giờ cũng về muộn. Anh bao giờ cũng ngẩng lên ngay sau đó. Anh bao giờ cũng cười thật tươi với hai mẹ con đã chờ ở ngoài hành lang vắng bố rồi. Những cử chỉ nhỏ thôi nhưng vô cùng triu mến mà bao nhiêu năm tôi mơ ước, thèm khát. Bây giờ tôi đã được đúng như thế, thậm chí còn hơn thế.

Thời gian sống ở Ý, tôi được chứng kiến một sự kiện đặc biệt: Ngày Nhật thực, một hiện tượng bốn mươi năm mới có một lần. Họ thông báo, vào ngày 11 tháng 8 năm 1999, đúng vào lúc 11 giờ 30 phút sáng, bầu trời sẽ trở nên tối đen như ban đêm, nhật thực sẽ kéo dài khoảng hai tiếng, mọi người sẽ được chứng kiến cảnh mặt trời bị che khuất. Thông tin này còn đi kèm với một lời đồn đại. Có một nhóm cực đoan hồi giáo nào đó tiên tri giờ đó chính là ngày tận thế! Tôi không tin nhưng cứ bị ám ảnh bởi lời đồn thổi và không tránh khỏi nỗi lo lắng hồi hộp. Tờ báo còn nói rõ: Có một tổ chức những nhà khoa học tiên tri nhóm họp tại Hà Lan về ngày tận cùng của thế giới?

Tôi bị “nhiễm” tin đồn đến nỗi cái đầu óc hay bị tiểu thuyết hoá của tôi mới tưởng tượng, nếu điều đó là sự thật, nếu trong tích tắc, mọi thứ bị xoá sổ, biến mất thì kinh khủng quá? “Có nghĩa là chúng ta có thể không bao giờ gặp lại nhau nữa hả anh? Và em sẽ mãi mãi ở lại nơi này ư?” Tôi lo lắng hỏi anh. Anh nghĩ tôi nói đùa. Anh không biết rằng, trong cái sự đùa ấy, chắc hẳn phải có hơn một phần trăm là nỗi lo lắng thật.

Khi cái ngày đặc biệt ấy đến, bầu trời đang sáng sủa bỗng tối đen, tôi bế ngay con ra hành lang xem. Một màn đêm đen kịt bao phủ toàn thành phố. Tôi ôm chặt con trai vào lòng với bản năng che chở. Tôi nghĩ đến anh. Giờ này anh đang ở mãi tận châu Phi. Nghĩ đến lá thư viết cho anh ban sáng. Tôi miêu tả cảm xúc của mình, nó bồn chồn, bồi hồi, lo lắng, cứ như là chuẩn bị cho một cuộc chia tay vĩnh viễn. Tôi bày tỏ nỗi nuối tiếc, không lẽ, vừa mới được hưởng niềm hạnh phúc lớn lao thế này, nay tôi lại phải biến mất cùng ngày tận thế, không bao giờ nhìn thấy anh nữa hay sao!...

Hết Nhật thực, anh gọi điện về nhà, mọi thứ trở lại bình thường. Nếu đọc lá thư đó, anh sẽ thấy tôi thật là điên rồ. Điên vì đau khổ đã đành, đôi khi người ta còn điên vì hạnh phúc nữa. Anh không biết, suốt hai tuần anh đi vắng, tôi và con chiều nào cũng vẫn ôm nhau đứng ở ban công đợi. Biết rằng, chẳng có cái xe màu xanh ấy của nhà mình về đâu, nhưng cứ ngóng đợi thế thôi. Như một thói quen, một niềm hạnh phúc lặng lẽ. Mà biết đâu đấy, một phép lạ sẽ đến, anh bỗng trở về..., một phép lạ dành cho những người biết chờ đợi.

Có con, sống với anh, tôi thực sự được làm người đàn bà đúng nghĩa. Hàng ngày chỉ quần quanh chăm lo nhà cửa, con cái, cơm nước... Hoặc ở Việt Nam hoặc bế con sang thăm anh, ở với anh nhiều nhất là ba tháng. Trong suốt nhiệm kỳ ba năm của anh ở Ý, hai mẹ con cứ đi đi về về như thế.

Rồi chúng tôi có thêm một con trai nữa. Việc nhà dường như nhiều lên gấp ba. Khoảng thời gian sống ở nước ngoài, không có người giúp việc, tôi phải luôn chân luôn tay từ sáng tới chiều tối. Trẻ con

không được chạy nhảy ra ngoài chơi nhiều nên chúng thả sức nghịch ngợm phá phách trong phòng. Một cậu lên năm, một cậu lên ba, chúng chưa tự ăn được. Tôi phải cho chúng ăn. Chơi với chúng. Mỗi đến mười giờ tối, khi chúng đi ngủ, tôi mới được thở phào, rồi lại tiếp tục dọn dẹp.

Tôi muốn, sáng hôm sau, khi anh thức dậy, đã thấy nhà cửa gọn gàng rồi. Sau đó, mới đến lượt mình đi tắm giặt thay đồ, ngồi xả hơi xem một chút gì đó giải trí. Đó là khoảng thời gian tự do rất ngắn cho riêng mình.

Tôi luôn ý thức thu xếp nhà cửa tươm tất gọn gàng, để khi anh đi làm về, nhìn thấy một căn phòng sạch sẽ ngăn nắp, anh sẽ hết mệt mỏi. Và cả nhà sẽ quây quần bên mâm cơm đơn giản nhưng hợp ý... Nhưng cứ vừa dọn xong chỗ này thì hai ông tướng con lại bày ra chỗ khác. Lắm lúc cứ choáng váng cả người. Loáng cái đã sáu giờ chiều. Bỗng tiếng chuông cửa réo lên. Anh đã về rồi ư? Tôi phát hoảng thấy công việc nhà cửa chưa đâu vào đâu cả... tôi chẳng biết làm gì trước làm gì sau nữa. Chỉ cảm thấy đuối sức, buồn bã và mệt đứt hơi. Cứ thế này thì chết mất. Tôi ngồi thờ người, bất lực. Anh về, thấy tôi im lặng chẳng chạy ra đón, đoán chắc có chuyện gì, bèn hỏi han. Tôi bỗng oà ra nước mắt. Bọn trẻ con trở mặt nhìn không hiểu sao mẹ lại khóc. Anh bật ti vi cho trẻ con xem, kéo tôi ra ghế, bảo tôi ngồi vào lòng anh và dỗ dành: “Em ngồi xuống đây anh nói cho em nghe, anh rất hiểu và chia sẻ với công việc của em ở nhà. Nếu cho anh làm một phút thôi chắc anh phát điên lên chứ đừng nói gì làm từ sáng đến tối quần quật như thế. Em đừng bao giờ nghĩ rằng, anh là người đi làm kiếm tiền nuôi vợ con nên công việc của anh mới là quan trọng. Đừng bao giờ quan niệm như vậy. Nếu bắt anh ở nhà, làm công việc của em, anh khẳng định là anh không thể làm được. Đây cũng là cách em hi sinh tất cả để chăm con, anh không bao giờ dám coi thường”. Cũng may, anh là người tâm lý, hiểu ngay được sự khủng hoảng của tôi để mà chia sẻ, thông cảm. Nghe anh nói, cơn xúc động của tôi dịu đi. Rõ ràng, anh có thiên chức của người bố và tôi có thiên chức của người mẹ, không ai làm hộ ai được.

Hạnh phúc chỉ đến khi người ta biết tôn trọng nhau và giúp đỡ nhau thực hiện cái thiên chức của mỗi người. Hết nhiệm kỳ làm việc ở Ý, anh nhận công tác ở nước CHDCND Triều Tiên. Ở đó, điều kiện sống khắc nghiệt, nhưng may là gần Việt Nam. anh được về thăm mấy mẹ con tôi nhiều hơn. Lần đầu tiên đón ba mẹ con đến Triều Tiên chơi, anh lo tôi có thể bị sốc nặng. Tôi bảo, không sao đâu, tôi đã trải qua cái thời kỳ bao cấp khó khăn như vậy ở Việt Nam rồi. Anh dặn tôi phải cẩn thận, có nói thì chỉ nên nói những chuyện thông thường, tốt nhất là đừng đả động gì đến chuyện chính trị. Ở đây, người nước ngoài bị quản lý rất chặt, đi đâu cũng phải xin phép, hệt như một thời ở Việt Nam, nhìn thấy người nước ngoài nào cũng bị ám ảnh họ là gián điệp. Ở Triều Tiên, tôi gặp lại bầu không khí quen thuộc như ở Việt Nam cách đây mấy chục năm. Không điện đóm, đường phố tối om. Người dân ăn mặc toàn quần áo sẫm màu, chắc là không có đủ xà phòng. Trong cái thành phố không ánh sáng ấy, dân chúng vẫn phải đi lại dò dẫm chậm chạp, thành thử trông họ như những bóng ma không trọng lượng. Nếu mình không quen, không cẩn thận, mình sẽ đâm vào họ. Còn họ thì quen rồi, họ hoà mình vào bóng

tôi. Hoà hoãn mới có một luồng sáng vút qua từ một chiếc xe hơi.

Cứ cuối tuần, đồng nghiệp của anh lại bay qua Hồng Kông giải trí. Đã có một số người nước ngoài làm việc ở đó bị phát điên vì quá căng thẳng. Giống như Việt Nam ngày xưa, sự căng thẳng luôn bao trùm lên bầu không khí xã hội. Dân chúng bị biến thành những con người sống chẳng giống ai, có lẽ giống như người ngoài hành tinh. Không bao giờ đủ điện thấp sáng. Mùa đông chắc là rất khó để chống chọi với những cơn giá buốt. Người dân sống trong những căn hộ cao mười mấy tầng không thang máy, là hình bóng xa xôi còn lại của cái thời được Liên Xô bao cấp. Khó khăn, thiếu thốn và bị kìm hãm nhiều bề. Đến đây rồi ngấm lại, ở Việt Nam bây giờ thời mở cửa, mọi thứ thay đổi đến chóng mặt, được thoáng đảng hơn nhiều. Chính người Bắc Triều Tiên đã nhắc nhở tôi biết quý giá những gì tôi đang có hôm nay.

Nhờ thỉnh thoảng bỗng bề con ra nước ngoài sống với anh, tôi khám phá thêm nhiều điều mới mẻ của chính tâm hồn mình.

Không ít lần, tôi băn khoăn, liệu tôi có thể định cư ở nước ngoài được không khi mà thời điểm đó đến? Nếu buộc phải theo chồng con đến sống nơi đất khách quê người, tôi sẽ bị cô đơn như thế nào? Cứ nghĩ đến cái ngày phải đi khỏi Việt Nam thì thấy hoảng sợ. Bởi tôi biết, tôi không thể nào hoà nhập được với cuộc sống ở nước ngoài. Ở đó, tôi sẽ buồn lắm. Sẽ không biết trò chuyện với ai. Con mình sẽ hoà nhập vào cuộc sống ở đó, thành những con người ở đó. Chồng mình và con mình sẽ không còn là đồng loại của mình, sẽ có một khoảng cách mà họ không thể chia sẻ hết với mình được.

Họ sẽ không hiểu tại sao mẹ lại có thể nhớ đến thần thờ cái heo may của mùa thu Hà Nội, vị chua của bát nước rau muống luộc dầm sáu, hay là vị cay đặc biệt của một bát bún riêu cua của bà già đầu ngõ. Sao mẹ lại khóc khi nghe một bài hát xưa, một giọng ca cũ... Chưa gì tôi đã hỏi anh, nếu sau này, em và con đi theo anh rồi, khi em chết, anh sẽ chôn em ở đâu? Nếu mang em về Việt Nam, anh và con sẽ không được năng lui tới thăm em, nếu để em lại một cái nghĩa trang xa lạ nào đấy, thì em sẽ mãi mãi cô đơn ư? Thật là lạc lõng nơi đất khách quê người cả khi sống lẫn khi chết. Đây là điều mà tôi có thể khẳng định.

Sống với người nước ngoài có cái thiệt thòi là mình không thể rút ruột rút gan mà nói cho họ hiểu và thông cảm hết những điều vui buồn của mình. Người ta có thể mừng tượng thôi chứ không bao giờ biết được mình buồn ra sao, cô đơn thế nào, tủi hận thế nào. Đây là một thiếu hụt lớn, bù lại, mình được một điều khác. Chính vì người ta không thể tìm hiểu cặn kẽ mình được, nên không thể đào sâu vào cuộc đời mình. Như vậy, mình còn có một bức ngăn nào đó, khoảng cách tự do nào đó cho riêng mình. Mình không thể thổ lộ hết bởi có nói người ta cũng không thể hiểu được. Như vậy mình lại giữ được một điều gì đó chỉ thuộc về riêng mình thôi.

Không biết những người khác lấy chồng nước ngoài hay sống ở nước ngoài cảm thấy thế nào,

nhưng tôi, còn cả vì đứng chữ Mậu, tôi biết tôi sẽ phải cô đơn. Nói cái nghĩa cô đơn ở đây nó không hoàn chỉnh không đúng, vì bên cạnh vẫn có chồng và hai con trai ruột thịt thì tại sao lại bảo là cô đơn.

Nhưng con người có bao giờ chịu dừng lại, biết đâu nó lại còn khao khát những gì nữa còn hơn cả chồng, hơn cả con.

Ví dụ như khao khát đồng loại, thèm nghe tiếng đồng loại mình chẳng hạn! Ngay từ bây giờ, tôi đã có ý thức sưu tầm những cuốn sách tiếng Việt, những băng đĩa nhạc Việt tôi thích để dùng cho mai sau. Để trong cái không gian lạc lõng ấy, tôi vẫn nghe thấy đâu đây tiếng mẹ đẻ của mình bằng cách tua đi tua lại cái bài hát ấy, băng nhạc ấy... Trong những cuốn sách mang theo, nhất định phải có hai cuốn Doctor Jivagor và Nỗi buồn chiến tranh. Đó là hai cuốn sách mà tôi có thể đọc đi đọc lại nhiều lần, lần nào cũng vẫn cảm thấy đau một nỗi đau thăm thẳm kéo dài, một nỗi đau nâng tâm hồn con người vượt thoát lên trên những nỗi buồn đau vụn vặt hàng ngày. Hình như, khi tâm hồn càng hướng nội, càng giàu có thì càng cảm nhận sự cô đơn sâu sắc hơn. Sống giữa Roma, thành phố đẹp như một bảo tàng nghệ thuật, vậy mà tôi, một người mê kiến trúc, lúc nào cũng chỉ muốn nhìn ngắm, học hỏi về kiến trúc, sao vẫn thấy thiếu vắng...

Thành thực mà nói, tôi vẫn chưa dám mở to mắt để nhìn thẳng vào cái kết cục đời mình: nhiều phần sẽ bị cô đơn nơi đất khách quê người. Những điều tôi nói đây không hề vội vàng bởi tôi đã có ý thức thử nghiệm cảm giác của mình.

Tôi không thể hiểu hết được tại sao người nước ngoài lại xử sự như vậy, tại sao lại sống như vậy. Họ có một nền văn hoá khác, mình bị đặt vào đó, làm sao mình tránh khỏi cảm giác lạc lõng bơ vơ? Hiển nhiên, mình là một kẻ xa lạ giữa đồng loại của họ. Vô hình chung, tự mình sẽ khép mình lại, thế là rơi vào khoảng cô đơn của riêng mình. Sẽ rất khó giao tiếp với người khác khi mình đang phải sống cuộc sống khác hẳn với đồng loại của mình. Giống như một cái cây bị đào lên đem trồng vào một vùng đất khác, cây càng lâu năm, càng to bao nhiêu thì càng khó sống ở vùng đất mới bấy nhiêu... Đó là điều tôi thấu hiểu sâu sắc mà chưa dám nói ra với anh.

Xa nhau thì khao khát gặp nhau, mong bỗng bề con đi đoàn tụ gia đình, không có gì vui bằng được ăn với nhau bữa cơm hàng ngày như thứ hạnh phúc gia đình giản dị nhất, nhưng chỉ được hai tuần đầu, đến tuần thứ ba, tôi hoảng hốt nhận thấy, hình như chồng không đủ và con cũng không đủ. Như đọc được tâm hồn tôi, nhiều lần, anh ước hỏi: “Em có chắc chắn rằng em sẽ không bị hấp thụ như Vi không?”. Cô Vi hăm hở theo chồng đi Pháp cho một cuộc sống đoàn tụ gia đình. Cũng xác định thế nó thế kia, mà rồi chỉ được một thời gian, lại như điên như rồ, cô gào lên trên điện thoại: “Đừng ai khuyên ngăn gì em hết, cả bố mẹ và các chị, em phải về đã, muốn khuyên gì thì khuyên sau, nếu cứ để em ở đây em sẽ phát điên mà chết”. Anh nhìn thấy cái gương đó nên lo lắng. Ai biết trước được cái gì sẽ xảy ra?

Anh bảo, nếu xác định định cư ở Hà Lan thì phải lên một kế hoạch từ bây giờ. Phải suy nghĩ thật

chín chắn, chứ không thể một sớm một chiều mà di chuyển ngàn ấy con người về lại Việt Nam được. Tôi an ủi anh rằng: “Ở tuổi này, từ khi có con em thay đổi rất nhiều, làm cái gì lớn hay nhỏ, đầu tiên là em nghĩ đến lợi ích của hai con. Và em phải xác định một cách không bông bột, em sẽ hi sinh nốt quãng ngày còn lại của đời mình cho hai con. Chắc chắn là như vậy, bản năng người mẹ mách bảo em thế. Người mẹ nào cũng có cái bản năng ấy. Con nó còn nhỏ như thế, nó cần một chỗ dựa, cần người chở che dẫn dắt, vậy thì mình còn tiếc gì cái tuổi già của mình mà không hi sinh nốt cho hai đứa con thơ dại! Em muốn được tự nguyện dâng hiến nốt”. Đương nhiên, chẳng ai đòi hỏi sự hi sinh này. Cho dù sau này, chính những đứa con tôi bảo, nó không dám đòi hỏi điều đó.

11 (C)

Sau gần chục năm trời sống với nhau, tương lai xa thì không thể biết được, nhưng hiện tại, tôi tạm bằng lòng và mãn nguyện với những gì đã có. Đôi lúc, chỉ có một nỗi sợ mơ hồ, nhớ một ngày nào đó, anh không còn làm cho tôi muốn yêu anh nữa. Khi tình yêu đã đạt được rồi, con cũng đã có rồi, hoàn cảnh gia đình tạm ổn rồi, thì cái khó nhất, cái lo lắng nhất là làm sao để giữ được tình yêu. Giành giật được tình yêu đã khó khăn rồi, thì không được để tình yêu mất đi.

Nhiều gia đình, sau khi lấy nhau và sinh con, cuộc sống chỉ còn lại là góp gạo thổi cơm chung. Họ quên bằng mất việc phải nuôi dưỡng và gìn giữ tình yêu. Họ quá ảo tưởng về những gì họ có trong tay: con cái, sự nghiệp, nhà cửa thế là yên tâm rồi, chẳng thể nào mất đi đâu được. Chẳng cần chăm sóc nữa. Đến lúc nào đó, chính họ cũng không ngờ, tình yêu đã một đi không trở lại. Với tôi, trong sự chống trời đơn thương độc mã với cuộc đời khi không có anh cận kề, thì thời gian và cả không gian xa cách nữa, lại làm chúng tôi có thể nuôi dưỡng tình yêu. Lúc nào cũng thấy khao khát, thấy đói, thấy mong muốn hội họp gặp lại nhau, rồi chưa kịp thỏa mãn tình yêu, anh đã lại phải lên đường.

Khi gặp bất hạnh, tôi thấy tâm hồn mình bay bổng lãng mạn giàu có vô cùng. Sống trong đau khổ mới thấy cái khoảnh khắc hạnh phúc nó thật quý giá làm sao? Hiện nay, khi mọi thứ với tôi dường như là an bài, mọi khao khát đã đạt được rồi, không phải suy nghĩ nữa, bỗng nhiên lại sợ tâm hồn mình sẽ nghèo nàn đi, sẽ mai một dần. Cho nên, tôi luôn phải nhắc nhở anh, nhắc nhở mình, sau này, khi được sống với nhau rồi, lại càng phải chăm sóc tình yêu. Nếu anh để tình yêu bào mòn anh đi thì tôi cũng sẽ bị bào mòn theo. Đừng để sống với nhau lâu, rồi trở nên xuề xòa, rồi chính tự mình thiêu cháy, làm chết đi cái tình yêu mình đã có. Như thế thì không lấy lại được nữa. Sống với nhau chỉ để mà sống vì đã mất hết cả phần hồn rồi, không có sự bay bổng lãng mạn của tình yêu nữa thì sợ lắm! Không yêu nữa mà cứ phải sống cùng thì kinh hãi lắm. Không yêu nữa thì phải nói với nhau, đừng sống bằng sự chịu đựng. Đừng giả dối. Và quan trọng nhất là phải tuyệt đối tin tưởng nhau.

Rất nhiều lần, tôi nói với anh rằng: “Từ khi có hai đứa con, em không thể làm được điều gì sai cả. Mình sinh ra chúng nó là do mình. Chúng có quyền được cả bố lẫn mẹ chăm sóc. Khi đã sinh con ra, mình có bổn phận mang lại hạnh phúc cho con, còn việc nó đón nhận được đến đâu lại là do nó. Không có lý do gì để em lại làm điều sai trái, lỗi em và anh xảy ra điều gì thì các con phải khổ. Và thực lòng em không bao giờ muốn điều đó. Em rất hài lòng với cuộc sống hiện nay. Không phải quá giàu sang nhưng với em thế là quá đủ, quá mãn nguyện rồi. Anh đừng bao giờ lo ngại trong khi chúng ta chưa được sống bên nhau, em lại thay lòng đổi dạ”.

Vì sao mà tôi phải nhắc nhở anh thường xuyên như vậy, bởi vì hoàn cảnh sống xa nhau, đôi khi cũng không tránh được sự hiểu lầm. Hình như anh cũng lo, trong khi anh một thân một mình xa xôi cặm

cui kiểm tiền nuôi gia đình, liệu người vợ ở nhà có chịu nổi cái cảnh chia ly xa cách đây không, có chung thủy hay không? Vẫn còn một chút nghi ngại nào đó từ phía anh, hình như, vì chưa nắm giữ được tôi ở bên, anh chưa an tâm. Thì ra, người đàn ông, dù có yêu mình đến đâu, trong một góc ngách “tình vi” nào đấy, họ vẫn không hết được sự ích kỷ. Ngay cả đàn ông phương Tây cũng vậy. Cũng có thể sự lo lắng của anh bắt nguồn từ cái sự thật thà, nhẹ dạ của tôi. Đàn bà, khi yêu, luôn muốn chứng minh sự chân thành của mình bằng cách thổ lộ hết chuyện ngày xưa từng yêu ai, yêu như thế nào. Đàn ông nghe xong, không nói gì nhưng lại để bụng và không bao giờ quên...

Tôi có một người bạn là một họa sĩ nghèo. Gã tự đặt cho mình biệt danh là “Điên”, Tùng điên. Chúng tôi quen nhau đã mấy chục năm, từ thừa hàn vi nghèo đói. Tôi thương gã không chỉ vì gã quá nghèo mà còn vì gã thân cô thế cô khi bước chân về học đại học ở Hà Nội. Tôi không có kiến thức gì về hội họa, về màu sắc vậy mà khi xem tranh của gã, tôi thấy tâm đầu ý hợp.

Nhiều người không hiểu nổi tại sao tôi lại chơi với cái gã điên ấy. Đôi lúc rượu vào, gã nói ba lẳng nhăng về tình cảm đơn phương của gã với tôi. Có lúc gã cục cằn, bắt cằn, chửi đời, thậm chí không coi ai ra cái gì. Vậy mà tôi lại nhận ra trong tận cùng con người gã là một thằng người cô đơn, thèm khát biết bao tình thương yêu của đồng loại. Tạo ra tính cách điên khùng như vậy chẳng qua chỉ muốn nguy trang, tự vệ cho một thân phận nghèo giữa chốn đô thị “lắm người nhiều ma”. Đối với tôi, gã luôn tôn trọng và có phần vì nể và chắc chắn gã là một người bạn tốt. Sau mấy chục năm quen biết, khi cả hai đã thành gia thất, có một lần duy nhất gã bộc lộ vì không thể giữ lâu hơn được nữa: “Em đã giết chết nửa đời tôi”.

Với một người bạn như vậy, tôi không bao giờ ngại họ không tốt với mình. Thỉnh thoảng buồn đời, buồn gia cảnh, hoặc đơn giản chỉ muốn có ít phút giây thư thả, gã gọi điện mời tôi đi ăn sáng phở gia truyền phố Bát Đàn. Sau đó, bên li cà phê đen đá số 5 của Trung Nguyên, gã thông thả trò chuyện với người hiểu mình. Tình bạn giữa chúng tôi là vô hại. Chính vì thế, tôi tự cho phép mình đôi lần nhận lời.

Vì vô hại nên tôi cũng thật thà kể chuyện với Abraham là đã đi uống cà phê với gã. Không ngờ, anh im lặng có vẻ nghĩ ngợi rồi bất ngờ hỏi: “Có lẽ anh không hiểu nhiều lắm về con người và phong tục Việt Nam. Nhưng đàn bà ở Hà Lan, nếu chồng đi công tác xa mà lại nhận lời, dù chỉ là đi uống cà phê, với một người đàn ông khác, họ coi như là “có chuyện” không ổn. Đàn bà Việt Nam khác chẳng?”

Nghe anh nói, tôi chợt ngộ: Vô hình chung, tôi đã khơi dậy bản tính ích kỷ nơi gã đàn ông trong anh. Cái bản chất ích kỷ ngật nghèo ấy như con rắn nằm chờ sẵn trong mỗi một người đàn ông. Và tôi ân hận vì mình đã quá thật thà, ngây thơ khi trải lòng mình với người mình yêu. Ân hận vì đã tưởng rằng tình yêu không có chỗ cho lòng ích kỷ hẹp hòi. Với tôi, đã yêu là tin tưởng tuyệt đối. Đã yêu là không giấu nhau điều gì.

Lại làm nữa rồi phải không Vân ơi? Đời mà đơn giản như Vân nghĩ thì đời đã không là bể khổ.

Tôi nhìn thuyết phục anh: Chúng ta thường xuyên sống xa nhau. Không còn cách nào khác là anh phải tin em như em đã tin anh. Có như vậy tình yêu mới tồn tại được.

Tuy nhiên, qua chuyện này, tôi hiểu anh hơn. Hiểu anh để mà biết cách sống cùng nhau. Tuy sống ở châu Âu nhưng anh lại cũng phong kiến như đàn ông châu Á. Tất nhiên, lo xa cũng là cái tâm lý thông thường của đàn ông thôi. Anh giải thích: “Anh sống cô đơn trong hoàn cảnh khắc nghiệt, dễ nảy sinh lo lắng, tưởng tượng. Anh có tiền cũng chẳng có gì để giải trí ở cái nước Bắc Triều Tiên này. Chỉ thỉnh thoảng cuối tuần, mấy ông đàn ông đi ăn tối với nhau, vào Casino, đi chơi golf hoặc tennis. Chỉ thế thôi. Em còn có con cái, có gia đình, có bạn bè”. Anh nói vậy tôi chỉ biết im lặng lắng nghe, chia sẻ, nhưng trong lòng nghĩ. Tôi cũng có những “hoàn cảnh” của tôi, chỉ có điều, tôi tuyệt đối tin vào cái bến bờ mà mình đã tìm thấy. Quan trọng hơn, tôi tin vào bản thân mình.

Nhắc lại chuyện này, anh phân trần: Anh tin tôi nhưng không tin “cái bọn đàn ông” ở quanh tôi. Là người từng trải, biết hết những mảnh khoe đàn ông, anh cho rằng hiếm có người đàn ông nào đến với đàn bà mà lại hoàn toàn chỉ có sự vô tư trong sáng. Anh còn lấy chính anh ra để chứng minh, anh cũng đã phải làm như “vô tư” ra sao để tiếp cận tôi, chinh phục tôi. Rồi anh hùng hồn tuyên bố: “Tất cả bọn đàn ông đều chó hét. Cả anh cũng thế”. Tất nhiên, nếu quả thực tất cả bọn đàn ông đều là bọn “chó” đi nữa, thì người đàn bà cũng cần trang bị cho mình những kiến thức cần thiết và không ngừng hoàn thiện mình để nhận ra, ngoài phần bản năng đó, những phẩm chất gì của “bọn đàn ông” là đáng trân trọng.

Qua cách đối xử của anh với vợ con, với người thân trong gia đình, tôi nhận ra nhiều phẩm chất đáng quý và bản lĩnh đàn ông mạnh mẽ ở anh. Nhưng đôi khi, vì ngôn ngữ bất đồng, văn hoá khác nhau, không phải dễ dàng gì để chia sẻ được tất cả. Anh chỉ biết đời tôi từ đây trở đi, từ cái ngọn trở đi thôi, Tôi cũng thế. Chúng tôi biết nhau theo cảm nhận của mỗi người chứ cũng chẳng cần phải gặng hỏi, tìm hiểu hay chủ động nói cho nhau hiểu làm gì. Tự tìm hiểu nhau qua cách hành xử hàng ngày để nhận biết người của mình là loại người nào. Quá khứ là cái đã qua hãy để cho nó qua đi, còn sống với nhau là sống bằng hiện tại của mỗi người...

Tôi biết, số tôi đứng chữ Mậu, trắc trở trong đường tình cảm, nên trong thâm tâm tôi muốn dừng ở đây, với anh. Tôi không lo hai bên có gì thay lòng đổi dạ mà chỉ lo cuộc sống bị nhàm chán, không còn tình cảm nồng nàn say đắm như buổi ban đầu. Sống có tình nghĩa vợ chồng là đúng, là tốt, nhưng giá như vẫn giữ được cái say mê, lung linh như thừa đang yêu có phải là tốt hơn không! Làm sao để luôn luôn có ý thức giữ nhau, chăm nhau, đừng để điều gì sơ suất xảy ra. Mỗi lần anh về, tôi vẫn háo hức dọn nhà dọn phòng như chờ đón tình nhân. Không phải chỉ ra sân bay đón cho xong nghĩa vụ, không có tâm trạng xao xuyến gì cả thì rất chán.

Đừng bao giờ quên, tình yêu là một cái cây cần phải được chăm sóc hàng ngày. Nếu mình không chăm bón tưới tắm, nó sẽ bị thui chột đi, không gì cứu vãn được. Giống như, khi không còn tình yêu ở trong ta nữa, tự ta thấy nguội lạnh chứ chẳng ai bắt cả. Cứ hình dung sống với nhau, chỉ tới tắm mặt

mũi kiếm tiền với lo cho con cái thì kinh khủng lắm.

Nhiều gia đình tan vỡ chỉ vì mãi làm giàu, quên mất cái việc phải làm giàu cả tình yêu nữa. Vợ chồng mà sống như những người máy, tình cảm tro ra, không còn cái xúc động bồi hồi bồi hồi khi nhìn thấy nhau, khi chờ đợi nhau, thì phỏng có ý nghĩa gì? Khi cái thi vị lãng mạn của tình yêu mất đi, đời sống lứa đôi còn lại gì? Phải ý thức rất rõ điều đó mà đề phòng trước. Nếu hàng ngày, cả hai chịu khó tưới tắm cho cái cây tình yêu chút nước, tĩa lá tĩa cành, bắt sâu cho nó... thì nhất định nó sẽ lớn nhanh hơn, mơn mớn hơn cái cây không được chăm sóc. Ví von như vậy để thấy, hạnh phúc là một quá trình nuôi dưỡng không ngừng nghỉ. Trải qua rất nhiều đau đớn, đổ vỡ, tự làm thui chột cây tình yêu của mình, đến tận bây giờ, tôi mới vỡ lẽ ra những điều quá đỗi giản dị như vậy...

Khi chúng tôi quen nhau, hai con anh còn ở cái tuổi dờ dờ ương ương, chúng sẽ đón nhận cú sốc gia đình tan vỡ ra sao? Về phần cậu con trai lớn, anh không lo lắm, nhưng còn cô con gái sắp thành thiếu nữ? Anh không nỡ lòng nào mang món quà tặng vào đời cho cô bé là tờ giấy li hôn của bố mẹ được. Vì thế, anh bảo: “Để cho cô bé lớn thêm chút nữa, anh hứa sẽ nói chuyện ấy với con gái rồi chính thức li hôn”.

Đến bây giờ, dù đã có hai mặt con với nhau, cô con gái đã vào đại học rồi, nhưng chưa bao giờ tôi hỏi, thế anh đã li hôn chưa?

Không biết người vợ chính thức của anh đã biết mối tình của chúng tôi chưa hay đã biết đến đâu? Chỉ biết rằng, khi bắt đầu quan hệ với tôi, anh cũng đã có một cuộc nói chuyện với chị ấy. Anh loáng thoáng kể và tôi cũng tạm tin là thế. Chị là một họa sĩ, khi nghe chuyện, chị đã xử sự rất có văn hoá: “Anh phải chọn lựa. em hoặc cô ấy”. Anh đã chọn tôi. Như vậy, sau khi nói thật tất cả với vợ và lựa chọn bên này thì dứt khoát là không thể chọn lại bên kia được nữa. Khi họ cưới nhau, chị đã có một đời chồng với một cô con gái riêng. Họ có thêm hai người con chung nữa. Khi con gái riêng của chị ấy lấy chồng sinh con, anh cũng về Hà Lan để làm cha đỡ đầu cho cháu bé. Khi con gái anh đã qua tuổi nhậm cảm, có thể nói chuyện hệ trọng được rồi, thì vợ anh lại bị rơi vào những cú sốc tình cảm lớn. Người con gái của chị ấy đi ra ở riêng, chị đã như bị mất đi một chỗ dựa tình cảm, tiếp đến, bố mẹ đẻ của chị cũng đến tuổi về trời. Thế là suốt mấy năm liền, chị sống trong hoàn cảnh mất mát đau buồn, bị chênh vênh như không còn ai bầu vịu. Nếu anh đưa ra lời đề nghị li dị lúc đó liệu có quá nhẫn tâm? Thế là cứ lùi lại mãi, không biết thời điểm nào mới nói cho phù hợp...

Những chuyện rất “nhậm cảm” đó, anh thông tin với tôi một cách như tình cờ như cố ý để giải thích cho sự chậm trễ, tôi chỉ biết chăm chú lắng nghe và im lặng chia sẻ. Tuy nhiên không phải là không có lúc lòng tôi cũng bất ngờ nổi sóng...

Một lần khi chúng tôi đang ở Ý, anh hỏi: “Em ạ, sắp tới ngày sinh nhật con gái anh tròn mười ba sang mười bốn tuổi, đó là cái mốc rất quan trọng. Gia đình sẽ làm một bữa tiệc lớn để công nhận cô

bé bước vào giai đoạn trở thành thiếu nữ. Cô bé rất ao ước có mặt bố ở nhà. Theo em, anh có nên về dự lễ sinh nhật con bé không?”. Bay từ Ý về Hà Lan chỉ để dự một lễ sinh nhật ư? Câu hỏi của anh làm tôi sững người, thật là quá sức tưởng tượng! Cho đến tận bây giờ, đã bốn mươi chín tuổi, tôi chưa bao giờ biết cái lễ sinh nhật là gì. Khi ấy, tôi đang nuôi con mọn, đang ngơ ngác trên đất khách quê người. Vậy mà anh nỡ để hai mẹ con lại, không biết một câu tiếng Ý nào ư? Dường như anh hỏi là để hỏi vậy thôi, vì anh đã sắp đặt kế hoạch, mua vé máy bay rồi. Tôi ngạc nhiên rồi cũng phải lặng thinh ngậm bồ hòn làm ngọt, để xem xem người ta hỏi vậy nhưng có thực sự là cần sự đồng ý của mình không? Cuối cùng, anh vẫn đi mà không cần tôi đồng ý, mà không biết có một cái gì đó cửa vào tìm người ở lại. Suốt mấy ngày đó, không một lần trong đầu tôi dám tưởng tượng rằng khi anh về với cái “my house”, nhà của anh thì anh làm gì, ăn ở đâu, ngủ ở đâu? Anh sống với ai, anh ly thân chưa, tôi không hề biết. Biết làm gì cho đau lòng thêm.

Như ngày xưa, cái mối tình đầu làm cho mình khổ quá, hành hạ mình cả chục năm trời, vì căn bệnh tưởng tượng. Cứ chỉ cần nghe thấy tiếng kẹt mở tủ, gấp quần áo, đóng tủ của người vợ bên buồng trong, cái tiếng kẹt ấy nó như cửa vào da thịt tim gan mình. Bởi vì nghe sao mà nó ầm cún, nó gia đình đến thế! Chỉ cần nhìn cái bếp dầu, với cái que sắt nhỏ bọc một đầu vải người chồng làm cho người vợ dễ nhóm bếp là thấy thèm khát rồi. Lúc nào cũng thấy đau, thấy tủi, đang sống trong tình yêu, đang có người mình yêu mà cứ như là sống không gia đình. Cô đơn chính giữa những người ruột thịt, bơ vơ lạc lõng giữa đời không biết bầu vú vào đâu. Đến giai đoạn này, biết sợ rồi, không dám tưởng tượng nữa.

Tự nhủ như vậy nhưng đâu có dễ dàng quên đi. Cái đêm anh quay về, anh tỏ ra muốn âu yếm nhưng tôi đã dứt khoát quay đi, ôm lấy con trai. Anh cũng cảm thấy có điều gì đó không bình thường, nhưng không dám hỏi. Anh biết là tôi giận. Tôi quay sang con mà nước mắt đầm đìa suốt đêm.

Thấy sao mà tủi thân tủi phận thế. Mấy ngày trước ông quay về nhà ông thì ông ở đâu? Không dám hỏi cũng không dám hình dung. Chỉ biết âm thầm khóc. Khóc rồi lại nghĩ cố nghĩ ra cái gì đó để tự an ủi mình, tại sao mình ngu xuẩn thế cứ đào sâu vào cái nỗi bất hạnh ấy làm gì, tại sao mình không biết bằng lòng với những thứ mà mình đang có. Mình đang có hẳn một đứa con do mình sinh ra. Vậy thì đừng khoét sâu vào những điều kia nữa cho được thanh thản. Tại sao mình phải thế, rõ ràng là phải yêu mình nhiều như thế nào đấy thì anh mới chung sống với mình như thế này.

Nếu anh chưa thể đi đến một cuộc sống chính thức với mình thì anh cũng đã nói rõ ràng hoàn cảnh rồi. Thôi, hãy nhắm mắt, bằng lòng với hiện tại đi.

Thế là sau cơn xúc động, sau bao nhiêu là tức tưởi, ghen ngào, gần sáng bình tĩnh lại, cũng nghĩ được theo chiều hướng tốt đẹp, để cho nó nguôi ngoai đi, và vẫn giữ được cuộc sống bình thường. Nhưng cũng vẫn biết từ sâu thẳm đâu đấy trong tim vẫn rất đau đớn...

Để tôi yên tâm về tương lai của các con, anh đã làm một việc rất đàng hoàng là đưa tôi và hai con

đến đại sứ quan Hà Lan hỏi: “Hai đứa bé này là con của tôi, do chúng tôi sinh ra, hiện bây giờ các cháu vẫn ở Việt Nam với mẹ, sớm hay muộn gì các cháu cũng về Hà Lan, vậy có cần phải làm thủ tục cho các cháu thành công dân Hà Lan từ bây giờ không và phải làm những thủ tục gì?” Câu trả lời chúng tôi nhận được cực kỳ đơn giản: “Chỉ cần anh nhận chúng là con đẻ của anh thì bất cứ khi nào anh đưa chúng về Hà Lan, chúng sẽ thành công dân Hà Lan”. Họ cũng không cần hỏi liệu anh đã có giấy kết hôn chưa? Họ tin và tôn trọng công dân của họ như thế.

Cơ quan của anh cũng không bao giờ hỏi thế ông đã li dị bà vợ Hà Lan chưa? Đã cưới cô vợ Việt Nam chưa? Chỉ cần anh bảo đây là con anh, họ sẽ chu cấp cho tất cả, tiền ăn học và khám bệnh hàng năm. Đôi khi, tôi đã lo lắng vô ích về thực tại “một gia đình không chính thức” của mình, nhưng trên thực tế, chẳng có gì phải lo cả, khi anh công nhận chúng là con anh, nghĩa là chúng được hưởng mọi quyền lợi như bất cứ đứa trẻ nào. Họ cũng chẳng cần biết ai là mẹ của chúng.

Tuy tôi và các con tôi chưa một lần về Hà Lan nhưng cách đây vài năm, anh có cho tôi nói chuyện qua điện thoại với con trai anh. Cậu bé đã tốt nghiệp đại học, đã có người yêu và được bố cho biết: “Con còn có hai người em nữa ở Việt Nam, một lúc nào đấy, bố rất mong con gặp hai em, nhưng chưa phải bây giờ”. Với con gái, anh dè dặt hơn, vì sự nhạy cảm của cô bé. Anh sợ làm con buồn. Anh cùng cô con gái lắm, có bốn con mà chỉ một mụn con gái mà. Cô bé cũng rất gần gũi bố. Chắc một lúc nào đó anh sẽ nói thôi, vì tất cả gia đình anh, bố mẹ các anh chị em đều biết “nhánh Việt Nam” của anh rồi. Từ khi tôi sinh cháu đầu và đang ở Ý, họ đã sang thăm, rồi lại đến Việt Nam mấy lần, ở ngay tại nhà tôi chơi với các cháu nội.

Hồi mới có nhau, bàn về nỗi niềm bên này hay bên kia, tôi từng giằng dỗi với anh: “Thôi anh về nhà anh đi, em ở lại đây để không ai gây tội lỗi cho ai, không ai gây bất hạnh cho những người thân”. Nghe tôi nói vậy, anh đã khóc, đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy anh khóc: “Không thể thế được. Chắc chắn là anh phải có em. Vợ anh đã chấp nhận chia tay không chính thức và cô ấy cũng có bồ rồi. Anh đã quyết định như thế rồi thì làm sao em lại bảo anh đi về nhà anh, em về nhà em được”. Qua thái độ của anh, tôi cũng hiểu, có lẽ chưa đến thời điểm thích hợp để hợp pháp hoá mọi chuyện nên không bao giờ nhắc nhở đến lời hứa ấy nữa.

Đến bây giờ, cô con gái đã hai mươi rồi, vẫn chưa thấy gì, chỉ nói là “đang”, anh đang làm, đang tiến hành. Và tôi tin như vậy. Không bao giờ tôi nghĩ anh có điều gì đó không thật lòng với tôi. Tôi biết hoàn cảnh anh sống xa nhà, thường là dành hết thời gian nghỉ cho mấy mẹ con bên Việt nam. Một năm chỉ một hoặc hai lần, nhân những dịp thật đặc biệt mới bay về Hà Lan thăm bố mẹ và các con. Tôi cũng chẳng băn khoăn nhiều, nhưng đôi khi cũng thầm tự hỏi, thế lời hứa của anh cách đây gần chục năm, rằng đợi cho con gái anh trưởng thành qua sinh nhật mười bốn nó đến đâu rồi? Thình thoảng tôi băng quơ: “Con gái anh năm nay bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?”. Chỉ vu vơ thế thôi. Chắc hẳn anh còn phải nhớ đến lời hứa của mình nhiều hơn tôi chứ!

Tôi biết, anh là người không muốn nói trước những điều chưa trọn vẹn, chỉ đôi khi hé mở ra rằng, anh lại đang tiến hành “việc đó”. Vừa rồi anh về Hà Lan, cũng điện thoại sang nói anh đang lo chuyện nhà cửa, làm tôi rất cảm động. Anh hỏi tôi thích có nhà ở vị trí tiện lợi đi lại chợ búa hay thích nhà lùi xa hơn trung tâm một chút nhưng có vườn và đất rộng. Tôi nghĩ mới sang chắc sẽ buồn bã lắm, nên tôi muốn trước mắt ở chỗ nào đó gần trung tâm thì tốt hơn.

Chúng tôi đã bàn với nhau những chuyện rất cụ thể như thế, cho nên tôi không một mảy may nghi ngờ anh có chuyện gì khuất tất, chần chừ cả. Tại sao tôi phải thúc giục? Dù là muộn nhưng thực tâm anh vẫn đang tiến hành mọi thủ tục để đi đến chính thức với tôi. Cái tâm của anh sáng rõ như thế thì dù dăm năm hay lâu hơn nữa, với tôi cũng chẳng quan trọng.

Cứ sau ba năm, anh lại chuyển đến một nước khác làm việc. Tôi và hai con ở Việt Nam, thỉnh thoảng đi thăm anh. Tình yêu của chúng tôi luôn ở trong tình trạng bị đói, luôn rất nồng nàn. Có lẽ thế lại hay. Vì chả ai nói trước được rằng nó sẽ không bị nhàm chán cả. Chả thánh tướng gì để mà nói được rằng tình yêu là mãi mãi. Bởi tình yêu là tinh thần chứ có phải là vật chất đâu mà bảo có thể giữ nó thế nọ thế kia. Và nếu không có tờ giấy kết hôn mà bù lại luôn có tình yêu thì cũng hay chứ sao?

Anh hứa sẽ lấy cái ngày tôi gọi anh trở lại Khách sạn ở Indonesia là ngày khai sinh cho tình yêu của chúng tôi. Sang năm, vào ngày đó, ngày chín tháng tư, là tròn kỷ niệm mười năm, chúng tôi sẽ làm một bữa tiệc coi như là chính thức. Gọi là cưới cũng chẳng phải vì đã có hai con rồi không lẽ mới cưới, nhưng để vui với nhau, lấy có kỷ niệm mười năm quen nhau. Rồi sẽ đặt một vài mâm cỗ, mời nội tộc gia đình họ hàng hai bên nội ngoại. Chắc rằng cũng chẳng ai dám hỏi thế hai đứa đã đăng ký kết hôn chưa? Chắc chắn là sẽ rất nhiều người muốn hỏi, chúng nó đã chính thức chưa mà sao không thấy làm cái gì. Những bà bác, họ hàng thân thiết thế nào chẳng nhỏ to với nhau thế nhưng sẽ chẳng ai biết để mà trả lời, còn hỏi thẳng mình thì không ai nỡ hỏi.

Abraham là người yêu nghệ thuật. Thời trẻ, anh từng thuộc rất nhiều bài hát của các ban nhạc nổi tiếng. Anh cho tôi xem những cái ảnh chụp thời anh để tóc dài, mặc áo chèn theo kiểu dân xì ke ngày xưa. Từng có thời nổi loạn, ngang ngạnh lắm, cũng thử hết các kiểu sống cả rồi... Nhưng đó là chuyện của thời trai trẻ “ngông cuồng và rồ dại”. Cho đến nay, hầu như anh đã chinh phục được tất cả mọi thành viên trong gia đình tôi. Tôi cảm thấy, cuối đời, mình đã may mắn gặp được và dừng lại với một người đàn ông xứng đáng. Anh không chỉ rất đàn ông ở vóc dáng thể chất, mà còn thực sự là người dày dặn bản lĩnh đàn ông với thái độ sống tích cực, lạc quan. Đặc biệt, anh còn là người tình cảm, sống có tình có nghĩa, có trách nhiệm với bản thân và gia đình... những phẩm chất đạo đức mà người Việt Nam cực kỳ đề cao, tôn trọng.

Abraham yêu công việc của mình đến mức lý tưởng hoá nó, cứ ở đâu có khó khăn là anh muốn xung phong đi cứu trợ ở đó. Xác định làm việc cho Liên Hợp Quốc tức là làm việc thiện, anh luôn ghi

nhớ lời bố anh dặn, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ mình, không được kiếm tiền một cách bất hợp pháp, thì mới được thanh thản và lâu dài. Có lần anh bảo: “Em có nghĩ rằng anh rất dễ dàng để trở thành triệu phú không? Anh có thể như thế được đây? Không hiếm gì những lần người ta cố tình ăn tiền vào người anh. Mình đi làm công việc để cứu trợ người khác, không lý nào mình lại qua đó làm lợi cho mình. Trước khi rời Việt Nam, có người đã mang rất nhiều nhẫn, dây chuyền mặt ngọc đến ăn vào tay anh. Rồi lần đi Indonesia, chỉ cần đồng ý để mua lương thực của người ta, gửi cho một nước nghèo nào đó chẳng hạn, ký một chữ là nhận được bao nhiêu phần trăm thì nó nhiều khủng khiếp thế nào.

Nhưng anh không thể nào làm được vì coi đó là việc làm vô phúc. Anh không chấp nhận việc một ai đó nhân danh công việc từ thiện để làm tiền. Tại sao mình phải làm thế khi mà lương mình đã cao rồi, con cái mình thì được trợ cấp nuôi ăn học để mình khỏi bận tâm lo lắng, để toàn tâm toàn ý làm việc cho tốt, tại sao có thể đang tâm làm tiền như thế được”.

Nhờ tinh thần trách nhiệm của người làm việc trong một tổ chức luôn đi giúp đỡ cứu trợ những người gặp nạn, ở anh hình thành nên một nhân cách của một người có lương tâm, có trách nhiệm với công việc và gia đình. Khi chúng tôi bắt đầu có con, anh đã vạch ra một chương trình cụ thể từ A đến Z, đã tính đến tận năm nào năm nào cho con rồi. Anh đã cho tôi cái điều tôi ao ước nhất: có người đàn ông giải quyết những việc nặng nhọc thuộc về cái xương sống của gia đình. Tôi cảm thấy nhẹ người. Không có lời nào tả xiết cái sự thanh thản và hạnh phúc của một người đàn bà, một người vợ không phải đầu tắt mặt tối lo chuyện kinh tế, tiền bạc. Anh đã chia ra một bờ vai gánh giúp tôi những việc nặng nhọc đó rồi.

Nó không đơn giản chỉ là việc anh đủ sức kiếm tiền nuôi vợ con, nghe như tầm thường quá, nhưng về một nghĩa nào đấy, thì làm được như vậy mới đáng mặt đàn ông?

Như bố anh chẳng hạn, cụ nuôi được vợ, hai con riêng của vợ (chồng trước của bà mất), để thêm sáu đứa con, rồi bốn người giúp việc trong nhà. Cho đến tận năm ngoài, trước khi bà mất, vẫn là ông nuôi bà bằng tiền hưu của ông. Bà chỉ có bốn phận chăm lo con cái cho ông đi làm. Rất tự nhiên, bốn phận người nào người ấy làm.

Người đàn ông không phải sinh nở, thức khuya dậy sớm chăm con, đưa con đi học, đi bệnh viện khi cần thiết, bởi cái thiên chức ấy, người phụ nữ biết lo toan khéo léo hơn.

Nhưng với sức vóc khỏe mạnh và trí thông minh, anh ta phải dấn thân ra ngoài xã hội, làm việc cật lực để chăm lo nuôi nấng gia đình vợ con. Chắc hẳn những người đàn ông thực thụ không bao giờ từ chối cái bốn phận ấy.

Khi chúng tôi sống ở Ý. Nhà tôi ở tầng ba, từ đó nhìn ra bốn cây thông người ta trồng từ bao giờ nay ngọn đã cao đến cửa sổ nhà mình. Tôi rất thích mở cửa để ngắm những cây thông ấy. Từ dưới gốc cây thông, có những cây leo rất mỏng manh quấn quít theo cây thông lớn lên. Nó gợi cho tôi một hình ảnh đúng như ước nguyện của mình. Tôi gọi anh ra gần cửa sổ, tựa đầu vào bờ vai rộng rãi khỏe mạnh

của anh, chỉ cho anh xem những cái cây ấy: “Anh có thấy không, anh như cây thông khỏe mạnh vững chãi, còn em thì chỉ là cây leo mỏng mảnh kia thôi, phụ nữ cần nơi nương tựa, hiện nay em đang cảm thấy như thế. Em chỉ có thể tả như thế, và em thấy con thuyền đời em đã tìm thấy bến, em mong muốn dừng lại ở cuộc sống với anh, thế là mãn nguyện”.

Từ khi có anh, cuộc sống của tôi tự nhiên đổi khác rất nhiều: đó là sự thay đổi trong chính con người tôi, tâm hồn mình, tính cách tôi. Ngày chính thức quan hệ với tôi, anh đặt luôn vấn đề hoà giải mâu thuẫn gia đình. Anh biết một sự thật mà tôi không né tránh: quan hệ giữa tôi và mẹ cực kỳ căng thẳng. Mẹ và tôi không bao giờ hỏi han đến nhau, chẳng bao giờ gặp mặt, thậm chí mẹ còn không hề nhìn mặt đứa con đầu lòng của tôi. Tình mẫu tử bị tổn thương trầm trọng đến mức gần như không thể nói lại. Mâu thuẫn bắt nguồn từ một chuyện rất cụ thể mà không giải quyết được và không biết đến bao giờ mới đủ nghị lực để nói lại quan hệ, cảm giác dù chỉ ở mức xã giao cũng khó khăn làm sao?

Biết tôi trực tính, dứt khoát nên anh từ từ khuyên nhủ: “Dù sao đây là người đẻ ra mình, em có nhún mình đi một chút thì cũng chẳng thiệt gì, vì đó là mẹ mình chứ ai?”. Và anh đưa luôn ra ý kiến: “Anh có nguyện vọng, chính em đưa anh đến gặp những người trong gia đình em, mẹ và các em để chính thức nói về mối quan hệ của anh và em một cách đàng hoàng và công khai”.

Cái ngày ấy sao khó khăn thế! Bao nhiêu ngày không gặp, bây giờ dẫn anh lên, không biết nói năng gì, bắt đầu câu chuyện ra làm sao. Nhưng rồi, dù vẫn còn đầy giận hờn trong người, tôi vẫn phải phôn cho mẹ nói: “Anh ấy có nguyện vọng thăm bà, gặp gỡ mọi người trong gia đình nội ngoại, như một cách ra mắt chính thức”. Với nguyện vọng chính đáng như vậy thì rõ ràng là mình phải đáp lễ. Ông anh ruột của mẹ từ Hải Phòng lên, cậu em ruột cũng đến. Cả hai người đó đều nói tiếng Anh giỏi. Chúng tôi đã có một buổi gặp gỡ ấm cúng, trang trọng. Qua buổi ra mắt đó, tôi buộc phải nói chuyện lại với mẹ mình.

Với bố cũng thế, cứ hậm hực với đời, vì suốt một đời cống hiến không được phân nhà cửa bèn quay qua hực hặc với con gái: “Chỉ tại con Vân, tao có nhà của tao sao lại đưa tao lên đây ở, chúng nó thấy ở rộng rồi, nó mới không cho nữa”. Nghe ác kinh khủng. Nó hằn vào tim vào óc. Nhưng đó là bố mình, là mẹ mình. Chả lẽ lại giận? Nhưng đúng là có một cái gì đó đã chết đi, không lấy lại được nữa. Cố làm gì đó thì được nhưng không thể cố để thương yêu! Thế mà nhờ tấm lòng tình nghĩa và cách cư xử đàng hoàng, chín chắn của anh, mọi chuyện với bố cũng dần dần trở lại bình thường. Khi sự căng thẳng trong gia đình được giải toả, tôi như trút được gánh nặng, như cắt được một khối u nhức nhối lâu nay. Tôi vô cùng biết ơn anh về điều đó. Bây giờ mọi chuyện đã đỡ hơn nhiều, dịu đi nhiều.

Bình tĩnh nhìn lại, tôi thấy mình khác trước nhiều lắm. Tôi biết nhịn, biết nén lại, chứ không thẳng băng như với những người lạ bên ngoài. Thẳng băng theo kiểu nếu không thích thì dù chỉ dừng lại ở mức xã giao thôi cũng không thể? Tôi thấy nó cứ giả tạo thế nào ấy. Vậy mà tôi đã tĩnh tâm lại để nghĩ

ngồi để hàn gắn, mong có chút thanh thản trong tâm hồn.

Mới đầu là vì anh mà phải nói lại quan hệ gia đình, bây giờ, thực sự nhìn lại mình, tôi nhận thấy: không phải lúc nào mình cũng đã làm đúng, làm tròn trách nhiệm của đạo làm con. Mình cũng đã làm nhiều điều không phải, nay tự nguyện nhún nhường, chẳng đi đâu mà thiệt. Dù có thể bị nghĩ là phải “xuống nước” cũng chẳng sao cả, vì đó là bổn phận, và khi đã làm trong bổn phận thì không ai có thể dèm pha chê trách được. Bởi người đời bao giờ cũng nhìn xuống lỗi của người con chứ chẳng bao giờ nhìn lên lỗi của bố mẹ. Nó là con cơ mà! Con đường như bao giờ cũng sai. Thế mà rồi cũng dần lòng lại để biến mối quan hệ giữa những người ruột thịt thành không nặng nề. Tuy không xuất phát từ bản chất yêu thương nhưng cũng đã tạo được một tình cảm gần gũi hơn, có một chút nào đấy ấm cúng hơn.

Sau một thời gian dài tôi chẳng đến nhà ai, chẳng gặp ai, giờ thỉnh thoảng cả nhà lại xum họp với nhau, hoặc là kéo lên nhà bà hay nhà cô Khanh, hoặc là kéo nhau về nhà tôi bày biện ăn uống...

Một lần lên thăm mẹ tôi, chỉ chốc lát thôi mà anh để ý thấy trên giường bà có một tấm chăn cũ kỹ, một tấm chăn tiết kiệm từ thời nào thời nào. Tết đến, anh bảo: “Anh thương cụ quá, sao cụ không có được một bộ chăn gối đẹp để mà dùng”.

Tôi giải thích, không phải là cụ không có tiền, nhưng tính người già là thế, vẫn dùng được thì tại sao lại phải vứt đi, vứt đi đâu? Anh nhờ tôi đưa đi mua cho cụ một bộ chăn vừa ấm vừa đẹp, bảo tôi mang lên nói với cụ: “Anh thấy bà đắp cái chăn ấy cũ rồi nên muốn mua tặng bà bộ chăn mới”. Hành động đó tưởng như đơn giản, nhưng nếu không xuất phát từ tình cảm chân thành và một sự quan tâm chăm sóc thiết thực thì không làm được. Anh đi rồi, tôi mới giật mình, xấn hổ. Anh làm được như vậy mà tại sao sống với mẹ bao nhiêu năm trời nay tôi không làm được? Có phải vì tôi cứ cứng lòng?

Hai bà bác ruột của tôi cũng rất quý anh, người già rất hay để ý những chi tiết nhỏ để nhận xét con người. Cứ đến Tết, bốn người trong cái gia đình nhỏ của tôi cũng cười xe máy đến chúc Tết hai bà đầu tiên. Một lần sinh nhật anh, gọi là tổ chức cho vui, anh cũng bảo nhân cơ hội ấy mời hai bà đến chơi với các cháu. Tôi e ngại, sinh nhật ăn thì đáng là bao mà hai bà lại phải lo quà mừng, nhưng vì chiều anh tôi cũng mời phát phơ vậy thôi, thế mà hai bà đi thật? Hai bà già yếu, thuê xe ôm đi, mỗi bà một bó hoa, bỏ cả ông ở nhà để đi. Sau này còn kể mãi: “Cái thằng ấy người nước ngoài mà sao nó tình cảm thế! Con Vân nó chẳng nghĩ ra mời hai bà, thế mà nó lại vẫn nhớ để mời”.

Sau khi mẹ anh mất, anh lại càng hay nhắc nhở tôi, những gì em có thể làm cho bố mẹ bây giờ thì hãy làm ngay đi, kéo sau này lại hối hận. Đừng để như anh, còn có bao nhiêu điều muốn làm cho mẹ mà không kịp nữa.

Nhìn bố mẹ anh, cụ bà 85, cụ ông 87, lúc nào cũng rủ rỉ rù rì chuyện trò như đôi chim cú già đầy ỷ nại, tôi vô cùng thích thú và cảm phục. Không biết cụ ông nói gì mà cụ bà cứ tùm tùm cười. Đi đâu cũng đi cùng nhau, chăm sóc nhau. Tôi nói với anh: “Nhìn bố mẹ anh em thêm lắm. Em ước, chúng

mình phải học sao cho về già sống với nhau được như thế. Tốt với nhau cho đến tận cuối đời”. Bố mẹ tôi không được như vậy, vừa hết tuổi trẻ con là đã lấy nhau và sau đó là mối bất hoà triền miên. Các cụ nhà anh có đến tám người con mà con nào các cụ cũng yêu cũng quý. Cứ nhìn mắt các cụ là biết. Tôi tự hỏi, nhiều con thế, cụ có yêu người nào hơn người nào không nhỉ? Rồi lại trả lời, các cụ yêu thương tất cả như nhau, như mình có hai đứa con đây và không thể nói được là mình yêu đứa con nào hơn. Cùng là do mình đẻ ra, mình yêu tất.

Khi nói về con cái, mắt các cụ long lanh sáng ngời, thể hiện niềm tự hào và vô cùng hài lòng. Cụ ông nói: “Bố rất bằng lòng về chồng con, nó có một công việc tốt. Bản chất công việc này cũng mang lại một tấm lòng nhân hậu, chưa kể đến chuyện có một đồng lương ổn định nuôi được vợ con”.

Anh yêu bố mẹ vô cùng. Rất ít khi được sống gần bố mẹ nên cứ nhắc đến họ là anh lại thương xót. Lần nào chia tay với mẹ, anh cũng sợ đấy là lần cuối. Làm việc xa nhà đã 25 năm, không có nhiều thời gian gần gũi trò chuyện với bố mẹ. Chỉ sợ đi xa, nhớ một lúc nào đấy anh về mà không kịp.

Lúc nào cũng nơm nớp lo. Mùng 3 Tết vừa rồi, nghe tin cụ ngã bệnh nặng, đang ăn tết ở Việt Nam, anh phải bay thẳng về Hà Lan, vào thẳng bệnh viện. Cụ đã chết lâm sàng, chỉ còn nhịp tim vẫn đập. Anh kể: “Lúc đó, anh vẫn cố gắng nói thầm vào tai mẹ anh, sao anh muốn nói thế, anh mong mẹ nghe được anh nói, anh còn bao nhiêu điều muốn làm cho mẹ mà chưa thực hiện được. Anh còn muốn đưa mẹ đi chơi nơi này nơi kia, vào Casino cho biết. Muốn mua cho mẹ những bộ váy áo mà mẹ thích nhưng không kịp nữa. Kỳ lạ sao, hình như mẹ anh có nghe thấy những điều anh nói. Anh thấy mi mắt mẹ động đây, một cử động tỏ ra là cụ có nghe thấy. Hai ngày sau, cụ ra đi”

Nhớ lại hai lần các cụ sang chơi Việt Nam, mỗi lần ở lại ba tuần, các cụ thích lắm, suốt ngày khen con dâu Việt Nam nấu ăn khéo. May làm sao, tôi vẫn còn kịp gặp và được sống chung với các cụ. Sau khi cụ bà qui tiên, cụ ông sống với một chú út chưa lấy vợ. Chú út không được khỏe nên mọi người bàn bán nhà của chú đi để chú về sống với ông cho tiện mọi người chăm sóc. Hàng ngày, có hai bà chị gái rất chu đáo đi qua nấu nướng chăm sóc ba người. Mấy anh chị em sống quây quần ở đó và thay phiên nhau sang chăm sóc cụ ông.

Ngày cụ bà chưa mất, anh bàn với tôi: “Anh muốn hỏi ý kiến em, nếu em thấy được thì anh rất vui. Rồi sẽ có một ngày, một trong hai cụ đi trước, không biết là ai, khi đó, nếu chúng mình về Hà Lan rồi, anh muốn đón người còn lại về ở với mình. Anh muốn được sống gần bố mẹ. Vì 25 năm lang thang, có mấy khi được về thăm bố mẹ. Đó là ước nguyện của anh, em thấy có phiền không?” Tôi trả lời anh ngay: “Em yêu quý bố mẹ anh thật lòng. Em sẽ rất vui nếu được đón các cụ về ở cùng. Các cụ không phải lo gì cả. Em sẽ chăm sóc các cụ cho các cụ vui tuổi già”

Khi người ta già đi, người ta cần được chăm sóc chiều chuộng như trẻ thơ. Nhất là đối với các cụ ông, mất cụ bà coi như mất nơi nương tựa. Không biết đến bao giờ chúng tôi mới được về đoàn tụ ở Hà Lan để mà đón cụ ông về ở cùng.

Tôi mơ ước sau này con mình cũng nhìn mình như thế. Nếu mình thương yêu dịu dàng với con lẽ nào nó lại ác với mình. Tôi đã bàn với anh, phải lên kế hoạch, khi trẻ con hết tiểu học, cả gia đình phải được sống đoàn tụ quây quần với nhau, dù chưa được về hưu, anh cũng phải xin nghỉ sớm đi. Con cái cần có cả bố lẫn mẹ. Nhất là khi trở thành thanh thiếu niên, chúng rất cần sự chăm sóc của bố. Chỉ mẹ thôi không đủ. Cái uy của phụ nữ không đủ mạnh, nhất là với hai cậu con trai. Dù mẹ có quát tháo ầm ĩ thế nào, chúng vẫn không thể răn rập bằng một ánh nhìn nghiêm khắc của bố. Lương tiền cũng cần, nhưng biết bao nhiêu là đủ! Nếu anh cứ mãi mê kiếm sống, con anh sẽ rất thiệt thòi vì bị thiếu hụt hẳn một bàn tay mạnh mẽ dầy dõ của người cha. Cho nên, phải biết chọn đường nào hơn? Dầy dõ con cái hay tiếp tục kiếm tiền?

Abraham, anh như là một chất xúc tác giúp tôi hoà giải với thế giới mà tôi đang sống, đặc biệt là với cái gia đình ruột thịt mà tôi là một tế bào lạ cứ chực long ra ngoài. Có anh, tôi có một chỗ dựa vững chắc. Dù cho con đường phía trước có gặp bất cứ chông gai nào, tôi cũng không sợ hãi.

Hiện tại, mỗi lần anh về Việt Nam, mấy mẹ con lại hân hoan chuẩn bị dọn dẹp sửa sang nhà cửa như đón... tổng thống. Nếu ngày nghỉ dài, anh thích đưa các con đi chơi những nơi danh lam thắng cảnh như Sapa, Tam Đảo... Nếu chỉ ở nhà, anh thích mời ông bà, gia đình ăn một bữa cơm ngoài tiệm vì không muốn tôi vất vả.

Anh không bao giờ muốn tôi bán cái nhà Thụy Khuê này. Cứ giữ cái nhà này để mai sau con cháu có về thăm quê ngoại Việt Nam, chúng còn có chỗ ở. Anh bảo tôi thế. Và nhắc đi nhắc lại rằng: em đừng sợ, đừng lo lắng gì cả, anh đủ sức nuôi mấy mẹ con.

Tin anh, tôi ước nguyện được đi đến tận cùng đời sống với anh, bởi tôi biết, dù bất cứ lúc nào, nếu tôi kiệt sức mỗi mệt thì...

... ở nơi ấy luôn có một bờ vai rộng.

... và có tiếng cười đùa của các thiên thần thức dậy

Nhiều lần tôi nói chuyện với Abraham rằng: hai đứa con của chúng tôi là điều kỳ diệu nhất trong cuộc đời tôi. Tại sao tôi, một con người bình thường mà lại có cái niềm hạnh phúc lớn lao chừng ấy, khi mà tôi có thể tạo ra một con người hoàn hảo ngoài sức tưởng tượng. Hai cậu con trai kháu khỉnh, hai tác phẩm nghệ thuật kỳ diệu. Từ hai con người xa lạ gặp nhau, yêu nhau, rồi sinh thành nên những sinh linh khác. Đó là một phép màu kỳ diệu mà tôi rất muốn tìm hiểu và cắt nghĩa. Là điều mà tôi đã làm được, từ máu thịt của mình làm ra.

Nhưng đứa con của tôi là mối liên kết máu thịt gắn liền bố mẹ chúng với nhau. Đôi khi anh vẫn hơi lo lắng, le lói một ý nghĩ nào đó, anh ở xa mà tôi thì nhiều bạn bè... Tôi cố gắng giải thích cho anh hiểu được lòng mẹ yêu con thế nào, anh có hai cậu con trai, hai cái “ổ khoá” khủng khiếp thế này thì còn lo nỗi gì. Tôi nói đùa với anh, tôi và anh có thể bỏ nhau nhưng vì hai đứa con này, tôi không thể làm được điều gì trái lương tâm cả. Đấy, tôi phải nói đến tận cùng cái tấm lòng vì con bản năng của người mẹ nhất là người mẹ Việt Nam ra, để trấn an anh, rằng anh đã lo hão lo huyền. Không còn có điều gì có thể len lỏi vào đầu tôi cả. Thật lòng, tôi nguyện làm tất cả những gì có thể để giữ người bố cho chúng, vì tôi muốn hai con tôi được sống bình an trong tình yêu thương của một gia đình có bố mẹ hoà thuận hạnh phúc.

Từ khi làm mẹ, tôi dường như biến thành người đàn bà khác. Tôi trở nên dè dặt hơn khi nhìn nhận đánh giá con người, nhất là khi chưa biết sự thật thì không bao giờ nên hùa theo miệng lưỡi thế gian. Người đời có thói quen cứ thích nói những điều ác đã, thích thì thầm rĩ tai nhau cái xấu hơn là ca ngợi cái tốt ở người khác. Phải sống lâu, sống sâu sắc mới hiểu, không nên kết luận vội về một nhân cách qua những biểu hiện bên ngoài, phải đi sâu hơn vào bên trong, tìm hiểu và chia sẻ với họ. Nếu có chuyện trò tản gẫu thì phải luôn tự cảnh báo: “Mình mới chỉ nghe bằng một tai, nhìn cái vỏ ngoài, biết đâu người ta có rất nhiều cái tốt mà mình chưa biết hoặc người ta cũng chẳng cần cho mình biết, cho nên, cứ nghe thôi chứ không được phép hùa theo đánh giá”.

Nhờ những đứa con, tâm hồn người mẹ có một sự chuyển hoá kỳ diệu, tôi như được thanh khiết lại, được lọc đi những bụi bặm đời trần, để sống bao dung hơn, độ lượng hơn với những lầm lỗi của mình, của người. Có lẽ, nói đùa mà cũng là mong muốn thật lòng, tôi đang tiến tới tu tại gia. Tôi thấy mình thay đổi thành một con người khác. mới mẻ từ thế giới nội tâm đến hình thức bên ngoài.

Mới đây, tôi đi dự đám cưới con trai một chị bạn, gặp mấy người cùng nhà hát cũ, họ bảo: “Trông Vân bây giờ còn đẹp hơn hồi con gái, nom đàn bà hơn và có vẻ chẳng phải lo nghĩ gì đến tiền bạc”.

Nhiều người đồng tình với nhận xét ấy, vì họ đều biết, ngày xưa tôi gầy lắm, cứ bị trêu là “trước sau như một”, chẳng có gì hấp dẫn cả. Bởi cánh đàn ông vẫn xét khía cạnh hấp dẫn của đàn bà là phải có da có thịt. Nhiều bạn bè cũng tếu táo khen, bây giờ về hình thức thì đẹp hơn ngày. Còn tôi, tôi tự nhận thấy, từ một phụ nữ trở thành người mẹ, tôi như được sinh ra thêm một lần nữa. Từ đây, tôi không chỉ sống cho mình mà là sống cho những đứa con. Tôi muốn chúng lớn lên, vào đời với niềm tự hào được sinh ra trên cõi đời này, được lớn lên trong mái nhà của tôi. Và trên hết, chúng có quyền tự hào về bố mẹ chúng... Tôi cảm nhận rõ hơn về cái sức sống mãnh liệt của lẽ sinh tồn ở thiên nhiên, ở con người. Thế giới quanh tôi là một sự chuyển động vươn về phía ánh sáng, về khát vọng hướng thiện. Tôi chào đón mỗi buổi sớm mai với một niềm hân hoan khó tả. Gió không còn là gió hôm qua, và nắng cũng là nắng mới. Nắng gió cùng tôi tưới tắm cây tình yêu, tưới tắm cuộc đời đang sinh sôi nảy nở. Và tiếng cười đùa của hai cậu con trai tôi thức dậy bao lo toan thiện lành của một ngày mới...

Suốt hai chục năm làm nghệ thuật, trải qua bao nhiêu đêm diễn quan trọng không thể quên, nhưng tôi nhớ nhất vẫn là một lần diễn đặc biệt, có thể gọi đó là đêm diễn cuối cùng, diễn cho vị khán giả là cậu con trai năm tuổi ngay tại trường học của bé.

Biết tôi từng là một nghệ sĩ múa, đã giải nghệ năm năm rồi, nhưng cô giáo người Úc của Avi vẫn tha thiết mời tôi tham gia một tiết mục trong đêm liên hoan văn nghệ của trường cùng với các phụ huynh khác. Tôi rất bất ngờ, định từ chối, nhưng nghĩ lại, có lẽ đây là một cơ hội để làm cho con mình tự hào về mẹ nó. Bé chưa từng được nhìn thấy mẹ trên sân khấu bao giờ. Tôi nhận lời biểu diễn với tâm niệm: Lần múa này là để dành riêng cho con trai yêu quý. Đó là tất cả những gì tôi muốn.

Tôi là người cực đoan, đã đam mê là đam mê hết lòng, làm việc không bao giờ tiếc sức lực tiếc thời gian, có thể thâu đêm suốt sáng luôn, nhưng khi đã chán thì lại chán đến tận cùng, chỉ muốn bứt ra khỏi đầu, chỉ muốn quên luôn, muốn đoạn tuyệt, đào sâu chôn chặt. Đoạn tuyệt được nghề diễn với tôi lúc đó giống như là cắt đi một khối u khỏi cơ thể.

Bởi vậy, tôi đã quên hầu hết những động tác cơ bản của tiết mục định múa. Chính vì thế, khi muốn múa lại một tiết mục khi xưa từng diễn cả trăm ngàn lần, nay tôi phải bắt đầu lại từ đầu. Nhưng vì con trai, tôi sẽ múa thật đẹp. Khi tôi đến nhà hát, hỏi đồng nghiệp ngày xưa tôi đã diễn ra sao, họ kêu trời, lẽ nào tôi có thể quên hết, quên nhanh thế một tiết mục mà tôi đã diễn nát nước ra rồi. Chính tôi cũng ngạc nhiên về cái khả năng “rũ bỏ” của mình!

Trước đêm diễn, cũng vẫn cảm giác háo hức hồi hộp lạ thường, ngỡ như một cái gì đó đã mất nay đang trở về, đang sống lại. Nhưng thật kỳ lạ. Chẳng có gì sống lại cả. Chi đơn giản là tôi làm vì con trai mình. Tôi tin chắc là cháu sẽ vô cùng tự hào về mẹ mình. Mẹ mình làm được những điều mà không bố mẹ bạn nào làm được. Và có thể con trai tôi lờ mờ nhận ra một điều gì đó...

Tôi chọn tiết mục múa dân tộc với trang phục đạo cụ là chiếc nón quai thao và những dải lụa màu

mềm mại dịu dàng tượng trưng cho nét duyên dáng Việt Nam. Tôi nhớ là tiết mục này được người nước ngoài rất thích. Sân khấu của tôi là một vầng ánh sáng, còn khán giả của tôi phụ huynh và học sinh của trường quốc tế Hà nội, thì ngồi ở vầng tối hoặc đứng tràn lan đâu đó. Quả thực là tôi không quan tâm gì đến phản ứng của họ với tiết mục của mình. Mọi quan tâm của tôi chỉ hướng đến một khán giả duy nhất của đêm ấy, cậu con trai yêu quý.

Cậu chỉ mới năm tuổi và còn rất tò, rất ngố. Tôi thực lòng cũng muốn xem phản ứng của cháu ra sao. Và tôi biết, tôi đã thành công khi đem đến cho con trai một món quà vô giá. Mắt cháu ngời sáng như sao, niềm hưng phấn tột độ khiến cháu quay sang bầu bạn mình và thốt lên: “Mẹ Vân. Mẹ Vân múa đây!”. Gương mặt cháu bùng lên niềm tự hào khi nghe mọi người xung quanh trầm trồ: “Mẹ của Avi múa đây! Mẹ Avi múa đẹp quá”.

Đó là lần đầu tiên nhưng cũng là lần cuối cùng tôi là một nghệ sĩ biểu diễn trong mắt con trai mình.

Từ khi có cậu con trai thứ hai, tôi có nhiều khoảng thời gian tĩnh lặng hơn để suy tư, và vì thế, tôi lại trở về với thói quen ghi nhật ký của thời còn con gái... Tôi không còn trò chuyện với chính mình nữa mà thích trò chuyện với cậu con trai vừa chào đời, Adam bé bỏng của tôi.

Hà nội 18/3/2001

Khi mẹ và Avi chia tay bố lần cuối cùng tại Rome, khoảng giữa tháng 10 năm 2000, mẹ đã có mang bé được ba tháng, kết thúc giai đoạn đầu đầy khó khăn vì mẹ nghén kinh khủng. Giống hệt như với anh Avi, mẹ không muốn ăn gì, khó chịu khi ngửi thấy mùi cá thịt thức ăn. Mẹ chỉ ăn cơm với rau, muối vừng, hoặc với quả ô-liu thay cà, may mà mẹ tìm mua được chút cá khô mặn tại chợ cá ở Rome. Một linh cảm cho thấy mẹ sẽ có thêm một bé trai, sẽ giống như Avi.

Khi con được hơn một tháng trong bụng, bố đưa mẹ vào bệnh viện xét nghiệm xem có đúng mẹ có em bé không và để làm mọi việc cần thiết. Bệnh viện ngay gần nhà, không xa lạ gì bởi nơi đây, khi có anh Avi trong bụng, mẹ cũng đã phải nằm viện 3 ngày, đúng vào lễ Giáng sinh năm 1997. Rất nhiều kỷ niệm với Rome...

Bà bác sĩ bảo, mẹ đã có thêm một bé nữa. Bố mẹ đều cảm thấy rất hạnh phúc vì tới đây, gia đình ta sẽ có bốn người, một gia đình lớn thực sự. Mẹ kịp dặn bố bảo bà bác sĩ khi siêu âm đừng nói con trai hay con gái, vì mẹ muốn được chờ đợi, phỏng đoán... Nhưng bà này tưởng bố không biết tiếng Ý nên đã nói nhỏ với bà y tá: “Tôi đã nhìn thấy “con chim nhỏ” của nó!”. Rồi bố không muốn dẫu mẹ, đã nói cho mẹ biết.

Đối với mẹ, mẹ không cầu mong là trai hay gái, bởi anh Avi thực sự là dễ nuôi, ngoan nhưng nghịch ngợm vô cùng. Mẹ muốn các con có anh có em, hai anh em sẽ chơi với nhau như bạn bè, lớn lên các con không cảm thấy cô đơn giữa cuộc đời. Khi bố mẹ trăm tuổi, các con sẽ có nhau, thương

yêu nhau. Nói điều này, mẹ thực sự cảm động, bởi không biết sao, từ bé tới giờ mẹ luôn cảm thấy cô đơn, cô đơn giữa những người ruột thịt của mình. Có lẽ, bởi không ai có thể hiểu và chia sẻ với mẹ những lúc mẹ khó khăn, hoạn nạn, vất vả. Sau khi khẳng định có thai, mẹ rơi vào giai đoạn ốm nghén trầm trọng, huyết áp thỉnh thoảng lại tụt thấp, gây mệt mỏi thất thường, lại thêm bận rộn với Avi, dọn dẹp nhà cửa, đi chợ, nấu cơm, giặt giũ... Tất cả điều đó dẫn đến một điều rất xấu, mẹ luôn cáu bẳn, bực bội vô cớ với bố con và cả Avi nữa. Sau này, khi chia tay bố về Việt nam, mẹ đã thực sự ân hận và kịp xin lỗi bố. Nhưng bố con rất hiểu và thông cảm cho sức khỏe của mẹ.

Bố mẹ quyết định sinh con ở Việt Nam. Lần này sẽ chia tay thành phố Rome cổ kính lâu dài không biết bao giờ gặp lại. Chia tay căn hộ nhỏ xinh tại phố Cesari Antonio/8, chia tay với công viên lớn, nơi mẹ thường dẫn Avi dạo chơi mỗi sáng mỗi chiều, chia tay với tách cà phê Makiato thơm sực bánh Pizza phủ fomaz ngon tuyệt... Chia tay với ban công phủ đầy bóng mát của bốn cây thông già trong đó có một cây lớn, khỏe mạnh, mẹ gọi đó là hình ảnh trụ cột của bố các con. Cuốn vào cây thông đó, có một cây leo mỏng mảnh, quán quít trông yếu ớt mềm mại, yêu thương như muốn tìm nơi nương tựa, mẹ gọi đó là hình ảnh tượng trưng cho mẹ. Cây bố mẹ liền kề ngay cửa sổ phòng khách. Mẹ gọi như vậy bởi bố là mệnh mộc nhưng là cây to, mẹ cũng là mệnh mộc nhưng là cây nhỏ. Thế là các con đã biết sự tích Cây Bố Mẹ rồi.

Về đến Hà nội, với Adam ba tháng trong bụng, đã chấm dứt giai đoạn ốm nghén, mẹ cảm thấy khỏe mạnh muốn bắt tay vào làm nhiều việc lớn để đón chào Adam ra đời.

Ngày 12/4/2001

Thế là bé Adam đã được tròn một tháng tuổi. Cảm ơn trời đất thần phật đã phù hộ cho hai mẹ con được mọi điều an lành. Không có từ nào đủ để nói hết nỗi vui mừng khôn xiết của mẹ hạnh phúc vì có hai đứa con trai bên mẹ. Thật là kỳ diệu! Bây giờ, mẹ muốn kể lại cho con nghe ngày hôm đó... Ngày con chào đời 12/3/2001.

Sáng ra như thường lệ, mẹ dẫn Avi ra ngõ ăn sáng. Chưa kịp ăn gì, bỗng mẹ thấy không ổn trong người, mẹ bèn về nhà, lòng đầy hoang mang lo lắng nhưng vẫn tự nhủ phải hết sức bình tĩnh. Đó là một buổi sáng se lạnh, mưa bụi nhiều, bầu trời ảm đạm. Mẹ gọi điện cho bác sĩ của bệnh viện Việt Pháp báo mẹ phải khám cấp cứu ngay, sau đó gọi bác xe ôm hàng xóm chở đi, vì mẹ lo gọi tắc xi sẽ lâu hơn vì phải đi vòng đường một chiều. Mẹ vừa đi vừa khóc vì phải đi để một mình và vì lo lắng không biết có chuyện gì không.

Đến bệnh viện, mẹ còn kịp bảo ông xe ôm chạy quá lên một chút để mua mấy hộp sữa tươi Vinamilk và bánh mì ngọt, thế là yên tâm đi vào cấp cứu. Kể cả không có người vào thăm nuôi cũng không sợ bị bỏ đói nữa. Sau đó, mẹ dặn bác xe ôm nhớ cái bệnh viện này, “để nếu có chuyện gì, tôi sẽ điện về nhà thì bác sẽ chở bác Dần vào viện”. Thế rồi, một mình mẹ khệ nệ đi thẳng vào phòng cấp cứu vì bố đã đặt trước cho mẹ sinh con ở đây rồi. Mà nào mẹ đâu có biết ở bệnh viện này, người ta

phục vụ từ A đến Z chứ không như ở viện C, hai người một giường và phải tự lo lấy nhiều thứ. Lúc này mới biết cái tính lo xa của bố con thật là giá trị, phải có tình yêu và sự lo lắng thế nào bố mới chu đáo gửi mẹ con mình vào đây, như thế bố mới an tâm.

Vào đến nơi, nước ối gần cạn, họ tiêm thuốc để kích thích cơn thúc đẻ, rồi bảo mẹ đi tắm rửa. Mẹ nghĩ bụng, trong cơn khẩn cấp thế này lại còn có ca thời gian tắm rửa nữa cơ đấy, nhưng vẫn nghe lời họ đi tắm, sau này biết là còn phải đợi cơn đau đẻ nữa. Khi thuốc đó tác dụng, cơn đau đẻ đến, nó nhồi lên nhồi xuống. Lần trước mổ đẻ chưa biết gì, lần này mẹ mới biết thế nào là “đau như đau đẻ”. Cứ chổng mông lên chịu đựng cơn đau thúc lên. Trời ơi, đau quá là đau. Nhưng mẹ làm gì có ai để mà vò vĩnh, làm mình làm mẩy. Thế là cứ ngậm đắng nuốt cay, lồm cồm bò khắp phòng. Chỉ tủi thân nghĩ. “Trời ơi, sao những lúc thế này mà tôi lại chỉ có một mình”.

Và cũng vì một mình nên mẹ đã có những hành động rất đại dột và liều lĩnh. Y tá dặn: “Chưa biết chị có phải mổ đẻ hay không nhưng bác sĩ sẽ cố gắng cho chị đẻ thường”.

Nhưng họ vẫn chuẩn bị khả năng phải mổ đẻ nên dặn không được ăn uống gì, nếu ăn vào, lúc gây mê mổ mà sặc nghẹn là chết luôn. Nhưng lúc ấy, cái đầu óc mê muội của mẹ cứ nghĩ là anh Avi đã phải mổ đẻ thì lần này cũng mổ thôi chứ làm sao mẹ có khả năng đẻ thường được. Trong đầu mẹ còn nhớ như in tình trạng mổ đẻ và phải nhịn ăn đến sắp chết đói, nhất là khi mổ xong đâu đã được ăn ngay. Bị đói hai ngày, một ngày chờ mổ và một ngày chờ thông ruột sau mổ. Thế là bác sĩ dặn thì cứ dặn mà mẹ ăn thì vẫn cứ ăn.

Mẹ ăn trong tình trạng thật là kỳ cục. Ăn vụng ăn trộm. Lồm cồm bò vào toilet, mở hộp sữa tươi ra hít một hơi hết luôn. Rồi nhồm nhoàm nhai thật nhanh cái bánh mì ngọt.

Nghe tiếng động cửa là sợ hết hồn, chui ra khỏi toilet, không thấy ai, lại chui vào ăn nốt cái bánh mì. Ăn xong, thở phào yên tâm, mẹ nghĩ bụng, nếu bây giờ có phải nhịn đến tận ngày mai cũng chẳng sợ nữa. Ăn xong rồi lại nhớ đến cơn đau, đứng không đứng được, ngồi cũng không, nằm càng chết. Thế là cứ lòng không vừa bò vừa xuýt xoa một mình. “Trời ơi, đau quá, làm thế nào bây giờ”.

Thật là khủng khiếp vì cứ nghĩ sẽ đẻ đến nơi rồi, chẳng thấy ai vào cả. Hoá ra là các bác sỹ tá đi ăn trưa. Cố nhịn đau nhịn kêu, mãi mới thấy một cô y tá xuất hiện. May quá mẹ vớ lấy cô ấy bảo: “Chị đau quá rồi, cho chị đẻ thôi chứ chị không thể chịu đựng thêm được nữa. Cô ấy vội vàng gọi bác sĩ, nhưng bác sĩ Tây vẫn còn đang ăn trưa ở căng tin. Y tá lại bảo cố chờ vì mới chỉ mở có hai phân thôi, chưa thể đẻ ngay được đâu.

Đúng 3 giờ 15 phút, con trai bé bỏng của mẹ chào đời với tiếng khóc lanh lảnh. Bác sĩ trông nom sau đẻ đón lấy con rồi giơ lên cho mẹ xem, họ làm vệ sinh cho bé ngay trong phòng, tất cả diễn ra trước mắt mẹ, không như ở viện C, họ đeo vào tay mẹ một miếng sắt có đánh số của anh Avi rồi mang đi mất. Nói gở chứ nếu có ai đổi mất con mình cũng làm sao biết được. Mới đẻ ra, mê mết như thế, làm sao nhớ được mặt con ngay. Ở đây họ làm kín kẽ hơn. Họ đặt bé vào cái giường nhỏ song song

với băng ca của mẹ rồi cùng đẩy đi vào thang máy về buồng riêng của hai mẹ con.

Từ đấy, hai mẹ con luôn được ở bên nhau. Con nặng 2, 3 kg, dài 45 cm, Đẻ sớm một tháng, có cái may, con còn nhỏ nên chưa căng bụng đến độ nguy hiểm. Nhờ con, thế là mẹ đã biết đẻ rồi. Vì bé nhỏ quá nên con chưa biết bú, họ phải pha sữa đút cho con ăn. Họ dặn mẹ phải cố cho con tập bú, khi nào con bú được, mẹ con mình mới được về nhà. Nhờ về rồi mà không cho con bú được thì rất nguy hiểm. Cuối cùng, mẹ vẫn đẻ được tuy chẳng có ai đưa mẹ đi đẻ như những phụ nữ bình thường.

Ngày đầu tiên con không biết mút, sang đến trưa hôm sau thì đã biết bú và hai mẹ con được ra về. Khi bắt đầu khỏe lên một chút, mới nhớ có điện thoại ngay đầu giường, mẹ mới phôn về nhà cho bác Dân báo “mẹ tròn con vuông” rồi. Cả nhà lúc ấy mới ngó ra. Lúc ấy ông mới điện báo cho bà và cô Khanh. Khoảng bốn rưỡi, ông chở bác Dân và Avi vào viện.

Lần đầu tiên mẹ và anh Avi phải xa nhau trong tình cảnh chẳng biết liệu có mệnh hệ gì không nên cứ nước mắt vẫn dài mãi. Tội nghiệp anh con còn nhỏ lắm, chưa đầy 3 tuổi mà đã biết biểu hiện tình cảm lúc gặp lại mẹ rất lạ. Từ cái cửa hé mở, mẹ nhìn thấy Avi chạy cuống leo lên bậc cuối cùng của cầu thang, tuy chưa nói sõi nhưng bỗng hét gọi. “Mẹ Vân ơi con yêu mẹ Vân lắm”. Mà nào có ai bảo đâu, lần đầu tiên anh con nói được một câu dài đến thế. Có lẽ Avi cũng linh cảm thấy cuộc chia tay với mẹ buổi sáng là không bình thường nên khi nhìn thấy mẹ thì mừng quá.

Con yêu của mẹ, hai con là tất cả của mẹ, là hai thiên thần nhỏ mang hạnh phúc đến cho mẹ. Từ khi mẹ có các con, mẹ đã rũ bỏ tất cả sự bon chen của cuộc đời để thu mình trong một thế giới nhỏ bé riêng của gia đình chúng mình. Từ nay, chúng ta có 4 thành viên: Bố + Mẹ + Avi + Adam = Tình Yêu.

Ngày 14/5/2001

Hôm nay mẹ mới lại có thời gian ngồi viết cho con.

Bố Bram về thăm con đã được 11 ngày rồi. Bố mẹ đặt tiệc đầy tháng cho con ở quán Latino, nơi bố mẹ có kỷ niệm đầu tiên đến đây cùng nhau để uống một loại rượu ngon tuyệt, rượu cocktail Magarita. Hỏi đó Adam ở đâu nhỉ? Bữa tiệc chỉ có một số người thân trong gia đình, không có bạn bè. Mẹ muốn chúc mừng con đã vượt qua được một tháng thử thách đầu tiên. Thú thực là mẹ hơi lo lo bởi con sinh thiếu tháng, kỹ thuật khỏe mạnh như anh Avi. Nhưng mẹ rất thương anh vì ngày anh đầy tháng, mẹ không tổ chức được một bữa tiệc mừng như thế này, vì lúc đó mẹ ở trong hoàn cảnh vô cùng éo le, đó là điều mẹ cứ ân hận mãi. Mẹ vẽ chân và tay của con lên trang giấy này, khi con lớn, chắc con không thể tưởng tượng được lúc con chào đời, sao chân tay con lại bé xíu đến thế nhỉ?

Ngày 18/5/2001

Ba ngày nay bố các con không gọi điện về, mẹ cảm thấy buồn. Bố con không hiểu được hoàn cảnh mẹ bây giờ, với hai con nhỏ, làm sao mẹ có thể sang Ý với bố được. Trước đây chỉ có Avi, mẹ có thể đi một cách dễ dàng, có thể khắc phục được một số khó khăn vấp vấp. Bây giờ có cả Adam, đi đứng thế nào. Ai có thể giúp mẹ được khi bố các con đi làm từ sáng đến tối. Bố cho rằng tại mẹ không muốn đi.

Biết làm sao được. Mẹ chỉ thấy buồn...

Ngày 30/9/2001

Đây là ngày hệ trọng của hai con, ngày làm lễ rửa tội cho Avi và Adam. Có mặt ông bà nội, bác Siu từ Hà Lan sang, bố các con cũng bay về từ Triều Tiên. Ông bà ngoại và gia đình cô Vy cũng đến dự. Sau đó, bố mẹ mời tất cả mọi người đến nhà hàng Latino quen thuộc.

Ngày 22/11/2001

Khoảng đầu tháng Mười bé Adam đã bắt đầu biết nhồm mông dậy để tập bò. Đến giữa tháng Mười, bé đã bò được khắp giường, và có lúc còn vịn tay vào thành cũi tự đứng lên. Xem ra mọi cử chỉ phát triển của bé nhanh hơn, cứng cáp hơn anh Avi. Ngày 9/11 bé mọc hai răng cửa dưới khiến bé bị sốt cao ba ngày, tộp cả người. Hai mẹ con định bay sang Bình Nhưỡng với bố một tuần nhưng thời tiết bên đó quá lạnh, âm bốn độ, lại thôi, mặc dù ông bà nội đã gửi một số quần áo ấm về cho mấy mẹ con đi Triều Tiên.

Ngày 25/11/2001

Cuối cùng thì thời gian chờ đợi cũng đã qua, hôm nay bố các con đã về. Vì máy bay xuống muộn nên Adam phải ở nhà, chỉ mẹ và anh Avi đi đón bố thôi. Mãi 10 giờ đêm mới nhìn thấy bố chạy ra gần như là người đầu tiên. Từ xa, mẹ đã nhìn thấy mái tóc bố bạc trắng, trắng quá nhanh, cái giá phải trả do làm việc quá sức và phải chịu đựng cuộc sống quá khắc nghiệt ở Bắc Triều Tiên... Gặp lại bố, cả nhà mình nom ai cũng rạng ngời hạnh phúc... Có lẽ con thuyền đời mẹ đã cập bến. Mà bến đỗ bình yên đó là cánh tay dang rộng khỏe mạnh của bố Bram. Rồi bố mẹ sinh ra hai con thuyền con là Avi và Adam của mẹ.

Ngày 30/11/2001

Bố các con lại chia tay ra đi rồi.

Lần này mẹ quyết định không đi tiễn bố tại sân bay nữa, mẹ sợ cái cảm giác nặng nề lúc chia tay, sợ nỗi cô đơn trống trải khi trở về căn phòng nơi bố các con vừa mới ở đây.

Nó luôn đè nặng trái tim đa cảm của mẹ và gây cho người ra đi cảm giác nặng nề. Bố các con cũng vậy. Tuy bố im lặng nhưng mẹ hiểu, bố rất buồn vì phải xa ba mẹ con mình. Bố luôn đưa ba mẹ con ra xe về trước rồi mới lăm lè đi thẳng vào trong, không dám ngoảnh đầu nhìn lại. Điều đó chứng tỏ bố mẹ đang sống trong tình yêu thương. Chỉ khi nào người ta không còn thấy vui buồn cùng nhau nữa mới là điều đáng sợ.

Mẹ đã chọn cách sống như hiện nay, thỉnh thoảng mới được gặp nhau, được sống cùng nhau vài ngày, rồi lại dằng dẳng hai, ba tháng trời mới gặp lại, điều đó góp phần tạo nên sự đầy ắp của tình cảm và luôn khao khát được ở bên nhau. Mẹ sợ nhất là khi ta cảm thấy cuộc sống chung trở nên nhàm chán, và vô tình, ta để cho tình yêu vui đi lúc nào không hay.

Ngày 24//2/2001

Mẹ muốn ghi lại ngày hôm nay, ngày Giáng sinh đầu tiên của bé “Xúc xích” Adam. Từ sáng, mẹ đã mặc cho bé bộ áo liền quần bằng bông trắng, trông bé như một chú thỏ non với hai chiếc răng nhọn. Mẹ tự tay trang trí cây thông cho các con, cây thông mang từ vườn nhà vào nên nó cao quá cả trần nhà, giá trị ở chỗ nó là cây thật. Ông ngoại đi mua đèn về trang trí trên cây thông như sao sa trông rất đẹp. Bố đã về Hà Lan và nói cứ giữ cây thông đến Tết, ông bà nội sẽ gửi hai phong bì đỏ lì xì cho hai con.

Mẹ tất bật chuẩn bị từ mấy ngày trước, mỗi ngày vác về vài thứ. Mẹ muốn làm một bữa tiệc nhỏ cho hai con và mời một số người đến ăn cơm. Đây là lần đầu tiên mẹ tổ chức đón lễ Noel ở nhà vì vừa qua hai con đã được làm lễ ban thánh thể tại nhà. Các con đã thực sự là những thiên thần của mẹ nhưng là những thiên thần nghịch ngợm.

Ngày 12/3/2002

Ngày sinh nhật đầu tiên của bé Adam, con nhận được rất nhiều điện chúc mừng của ông bà nội, của các bác... của papa... Tất cả mọi người đều yêu bé. Mẹ thật hạnh phúc.

Papa hứa sẽ là một người cha tốt, các con sẽ có một tương lai tốt đẹp. Tối nay, mẹ mời mọi người trong gia đình đến ăn tiệc mừng bé ở quán Latino kỷ niệm. Mẹ yêu con, Adam bé bỏng của mẹ.

Ngày 12/3/2003

Một giờ đêm, ngoài trời bóng đổ mưa tầm tã khiến mẹ lại nghĩ tới buổi sáng cách đây hai năm khi mẹ trở dạ đi sinh bé Adam một mình, nước mắt lưng tròng...

Vậy mà giờ bé đã tròn 2 tuổi rồi. Trông bé dài rộng càng lớn càng giống mẹ Vân hơn. Đặc biệt bé có cặp mắt rất tình cảm, rất đẹp. Mẹ yêu nhất mỗi khi bé vòng hai tay ôm ghì cổ mẹ, cổ quay mặt mẹ lại để hôn thật kêu. Bé thực sự quấn quít với mẹ không rời. Mẹ yêu bé lắm lắm chỉ có điều đến giờ này bé vẫn chưa chịu nói câu nào tuy bé hiểu hết. Bé nghe được nhưng lười không chịu nói.

Giờ này hai con đang ngủ say, chắc rằng bố mẹ sẽ làm tất cả những gì tốt đẹp nhất cho các con. Hơn ai hết, mẹ hiểu rằng, mẹ sẽ dành tất cả tình thương yêu cho các con mà không đòi hỏi một điều gì. Cuộc đời mẹ đã không được hưởng điều đó nên mẹ rất thèm được sống trong sự yêu thương chia sẻ. Adam của mẹ, mừng con thêm một tuổi, hay ăn chóng lớn. Mẹ muốn được nhìn thấy hai con trở thành hai chàng trai to lớn khỏe mạnh.

Nhất định thế, có phải không, thiên thần bé nhỏ của mẹ!

Nhất định thế, có phải không nhỉ? Được sinh ra bởi tình yêu, được lớn lên trong bầu không khí gia đình đầm ấm yêu thương, các con trai của chúng tôi nhất định sẽ trở thành những chàng trai biết yêu thương nhau, những người chồng biết yêu thương vợ, những người cha biết yêu thương con cái.

Đặc biệt, cho dù thời thế đổi thay, cho dù có di đâu về đâu, chúng sẽ vẫn luôn luôn là những đứa con biết yêu thương mẹ cha, yêu thương mảnh đất chôn rau cắt rốn, và yêu thương cuộc đời nhiều đón đầu này... Bởi chính cha mẹ, ông bà và tổ tiên của chúng, ở bất cứ nơi đâu trên trái đất này, đã được

nuôi sống được bảo tồn nòi giống từ đời này qua đời khác là vì có Tình Yêu...

... và có tiếng cười đùa của các thiên thần thức dậy.

Bác Dần tuổi Dần, người Nam Định. Tính từ ngày bác ở với tôi đến nay đã được mười hai năm.

Ngày ấy, ba chị em vẫn còn là ba cô gái, trong nhà chưa có tiếng trẻ con. Bác Dần quý tôi nhất vì tôi chưa bao giờ coi bác là người ở. Khách khứa đến chơi nhà, tôi giới thiệu bác Dần là chị họ ở quê ra. Tôi rất vui vì quan hệ của chúng tôi như chị em, như những người thân, thậm chí còn hơn như thế...

Ngay từ đầu, tôi đã tâm niệm, không bao giờ có thể đối xử với bác Dần như đối với người ăn kẻ làm. Tôi hết sức tôn trọng, coi bác như một thành viên trong gia đình, không phân biệt. Càng ngày càng có nhiều người vì nghèo, vì hoàn cảnh mà phải bỏ lại gia đình, quê quán để ra thành phố kiếm sống. Mặc dù cũng xác định là đi làm kiếm miếng ăn, nhưng người ta không được đi làm trong nhà máy hay cơ quan, tối về sum họp gia đình và có những khoảng thời gian riêng tư cần thiết. Người ta phải ở với mình cả đêm cả ngày, không lẽ vì thế mà mình đối xử với người ta như tôi tớ, nỡ để người ta ăn riêng, ăn sau. Nghe nó tủi thân tủi phận lắm. Tôi không thể nào gọi bác Dần là “Ôsin” hay người ở như người đời vẫn gọi họ một cách xách mé, khinh miệt. Tôi tuyệt đối tránh tất cả những lời nói hay hành động khiến bác Dần có thể hiểu lầm là tôi không tôn trọng bác. Mình đối xử với người ta như thế nào thì nhận được về thế ấy.

Bác Dần kể “Khi biết tôi ở với cô mười hai năm rồi, mọi người rất ngạc nhiên hỏi tại sao tôi có thể ở lâu thế trong một nhà. Nhiều người đi làm giúp việc chỉ được dăm bữa nửa tháng là thôi. Họ đi làm không phải chỉ vì miếng ăn mà còn muốn được tôn trọng”. Có người bỏ chồng bỏ con ở nhà quê để đi giúp việc, thỉnh thoảng con đau con ốm lại xin phép chủ đi về, không ở lâu được, hoặc đổi chủ luôn xoành xoạch. May cho tôi (nhưng không may cho bác Dần) là bác không có chồng, không có con. Hồi trẻ bác cũng có một mối tình lãng mạn say đắm lắm, nhưng vì người ta thất hứa nên bác trở thành người ghét đàn ông, thậm chí hận đàn ông. Sống như người đi tu, bác Dần không còn tơ màng đến ai nữa. Nguyên ở vậy nên bác ấy chẳng vương bận gì. Tôi phải cảm ơn trời vì đã gặp được bác Dần.

Bác Dần là người thật thà, ân tình với tôi còn hơn người ruột thịt. Tôi có thể giao chìa khoá nhà cửa tiền bạc cho bác quản lý chăm lo mà không suy chuyển một chút nào.

Khách nước ngoài ở trọ nhà tôi đều một tay bác chăm lo. Bác là người nhạy cảm nên mình cũng phải biết lựa. Phải có những lời hỏi han quan tâm chăm sóc kịp thời. Quan trọng nhất là tôi đã tạo được cho bác ấy một cảm giác là được độc lập, được tôn trọng, và hoàn toàn không có khoảng cách chủ tớ, không coi bác là người giúp việc. Thậm chí, có nhiều chuyện bức xúc trong cuộc sống, tôi chẳng biết tâm sự với ai ngoài bác Dần.

Bác Dân ăn cơm cùng mâm với gia đình trong những bữa cơm thường nhật đã đành, nhưng ngay cả những bữa cơm bữa tiệc có khách khứa, tôi cũng chẳng bao giờ để bác ấy ngồi ăn một mình. Nếu bác Dân ngại chỗ đông người, rút lui sang phòng khác, tôi lại bung thức ăn xuống tận nơi. Nếu bác bận với trẻ con, phải ăn sau thì tôi để phần. Mọi người ăn thế nào, bác Dân cũng có thức ăn như thế. Tôi cư xử với bác Dân đúng như tình cảm của tôi dành cho bác, đúng như quan niệm của tôi về mối quan hệ giữa người với người, mà chẳng cần phải cố gắng tỏ ra tử tế. Chính vì thế, bác Dân cũng hết lòng với tôi. Bác là người sống tình cảm. Bác có phòng riêng. Và có chìa khoá tất cả các phòng. Thậm chí, có những đợt tôi đi vắng mấy tháng trời, còn bảo bác Dân nếu hôm nào trời nóng quá bác cứ vào phòng mấy mẹ con mà ngủ cho mát.

Ngày tôi đi cấp cứu mổ đẻ ở viện C, tôi chẳng có ai ruột thịt bên cạnh. Trong hoàn cảnh bị chính mẹ đẻ tuyên bố không mẹ con bà cháu gì cả, tôi đã tìm đến bác Dân như một nơi vô cùng tin cậy. Tôi biết, chỉ có con người này mới là người thực lòng giúp mình đây. Mà không phải chỉ vì vài đồng tiền công nhỏ bé. Mỗi khi tôi gặp hoạn nạn, bác Dân đều hết lòng lo lắng chăm sóc cho tôi như mẹ chăm con. Ở viện C, mọi thứ đều trông cậy vào người nhà. Mỗi sản phụ mổ đẻ phải có ít nhất một hai người nhà đi kèm phục dịch.

Người nhà của tôi lúc đó chỉ có bác Dân. Tất cả những thứ cần cho bà đẻ, thức ăn hay quần áo giặt giũ đều một tay bác lo. Suốt tám ngày nằm viện C sau ca mổ đẻ, chỉ có bác Dân vất vả ngày đêm túc trực chăm sóc cả hai mẹ con. Ơn đó, tôi không thể nào quên. Tất nhiên, bác Dân cũng có chứng nợ tật kia, nhưng tôi chẳng lấy đó làm điều quan trọng hay ghê gớm, bởi chính mình cũng đâu có hoàn hảo gì. Có người hàng xóm kể lại, trong nhà mình có chuyện gì là bên ngoài họ biết hết, tất nhiên, chỉ có bác Dân đưa ra. Nhưng tôi nói: “Đằng nào thì sự thật cũng đúng vậy và chuyện cũng chỉ đến thế là hết. Làm gì có gì để mà nói nữa. Người ta có biết thì cũng có ai làm hại gì mình đâu”. Tôi nghĩ “Chả nhẽ người ta căm à. Bác ấy cũng cần tạo ra cho mình mối quan hệ xã hội, cũng cần hỏi han chuyện trò”. Bác biết nhiều người, nhiều chuyện bên ngoài xóm hơn cả tôi. Bác có kể ra thì cũng như một nhu cầu giao tiếp thôi chứ biết nói chuyện gì. Quan trọng là bác ấy không hề có ác ý nói xấu hay bịa đặt là được. Tôi chẳng bao giờ nghĩ ác về bác Dân được. Mỗi lần cần nhắc nhở bác, tôi chỉ nói rất ít, không trách một lời nào, chỉ bảo: “Bác đừng có đại, những người mà bác nói chuyện tông tộc ra với họ, họ quay lại nói với em đây. Họ chẳng phải là những người kín miệng gì đâu”. Thế là bác ấy phải suy nghĩ chứ. Bác lớn tuổi hơn mình, nói không cẩn thận, dễ làm bác ấy tự ái. Có những người buôn chuyện hoặc đưa đẩy câu chuyện theo kiểu ác ý, thậm chí bịa đặt thêm cho tăng phần quan trọng của họ, nhưng cũng có những người lại buôn chuyện một cách hồn nhiên, vô thức không hề ác ý. Bác Dân là loại người thứ hai.

Sắp tới, nếu chúng tôi phải về Hà Lan, xa bác Dân, gia đình tôi sẽ rất nhớ bác. Avi, thằng bé lớn của tôi dính bác Dân hơn dính mẹ. Có thời gian, cứ đến tối, cậu lại mau chóng đi theo bác Dân về

phòng bác ngủ cùng chứ đâu có ngủ với mẹ hay ngủ trên giường của cậu. Đi cùng với mẹ và em sang ở với bố một thời gian, chỉ được hai ngày là cậu đã gào lên nghe đến sốt ruột: “Mẹ ơi, đi về quê bác Dân. Về nhà bác Dân đi”. Tức là về nhà ở Việt Nam với bác Dân. Thế là phải gọi điện thoại về cho cu cậu nói chuyện với bác Dân. Vừa nghe thấy giọng bác Dân là cu cậu vừa ríu rít nói vừa chảy nước mắt ra vì mừng. Là người đón tay cả hai thằng bé từ bệnh viện, bác Dân quý chúng như con. Trong khi hai mẹ con còn đang yếu, đỏ hỏn vì mới sinh, một tay bác Dân lo lắng hết. Tôi và bác cùng học cách chăm sóc trẻ sơ sinh. Bác Dân với tôi còn quý giá hơn người ruột thịt. Là người tôi có thể nhờ cậy, có thể ở bên tôi lúc hoạn nạn.

Bố mẹ bác Dân có chia cho bác một mảnh vườn, có sổ đỏ đứng tên bác đảng hoàng. Sau nhiều năm làm việc ở thành phố, giờ bác đang cất nhà trên mảnh vườn ấy. Khi xây nhà, bác Dân tâm sự: “Dù là nhà ở quê, nhưng nhờ những năm tháng sống với cô, tôi cũng được hưởng những tiện nghi sinh hoạt văn minh, bây giờ tôi cũng phải dần lên để xây một cái buồng tắm có nước nóng lạnh với xí bệt như ngoài thành thị. Tuy nhỏ thôi nhưng nhất thiết phải có. Cô có biết tại sao tôi phải làm thế không, tôi phòng trước, mỗi khi Avi về thăm tôi nó không sợ bẩn”. Bây giờ, người quê bác Dân đa phần vẫn dùng cái nhà vệ sinh hai ngăn. Bác đã lo chăm sóc cho Avi trước cả chục năm trời. Nghe cảm động đến mềm cả lòng.

Khi tôi rủ bác, nếu cả gia đình tôi chuyển về Hà Lan sống, bác có muốn đi không, bác Dân trả lời rất đúng mức. “Tôi hỏi cô, tôi đi làm gì. Chắc chắn tôi sẽ nhớ bọn trẻ lắm, nhưng đến lúc đó, bọn trẻ thì đã lớn, chồng cô cũng nghỉ hưu, lại thêm cô cũng ở nhà nữa. Hai người trông nom bọn trẻ là đủ, một người đưa đón đi học, một người cơm nước, thế tôi thành người thừa à!”. Tôi bảo bác Dân, bác cứ suy nghĩ kỹ về lời đề nghị đi Hà Lan với gia đình tôi. Nếu bác không đi, có dịp chắc chắn cả nhà sẽ về quê thăm bác hoặc đón bác sang chơi. Nghe nói đi chơi vài bữa thì bác Dân đồng ý ngay chứ ở lâu dài là dứt khoát không.

Thỉnh thoảng có những chuyện buồn bã bức bối với anh chị em trong gia đình, bác Dân cũng tâm sự với tôi. Ngược lại, tôi cũng thế, trút sang bác Dân những chuyện bức bối khó chịu là an toàn nhất. Mọi người bảo sao mạng hai người này hợp nhau thế, bác Dân cũng công nhận: “Tôi chỉ hợp cô Vân thôi”. Tôi thì lại nghĩ có lẽ vì cả hai chúng tôi đều là những người đàn bà dễ bị tổn thương, chúng tôi cần nhau để xoa dịu cho nhau những vết thương lòng mà thôi.

Và Thượng đế sẽ bù trừ tất cả...

Trong nỗi bất hạnh của cuộc sống vợ chồng, mỗi người đàn bà có một cách cư xử khác nhau. Từ khi lao vào cuộc tình bất hạnh, tôi đâm nghi ngờ tất thấy những gì đang diễn ra trước mắt mình.

Có những cặp vợ chồng trông thật đẹp đôi, vừa lứa. Như một đôi sam bên nhau, họ như ngầm muốn bảo: Các người đang bất hạnh ư? Các người đang đau khổ ư? Kệ. Chỉ chúng tôi mới là người hạnh phúc. Có nên tin không? Còn tôi, tôi luôn cảnh giác nghi ngờ. Trong đầu tôi luôn dấy lại một điều: Cuộc đời này diễn ra không hề đơn giản như mắt ta đang nhìn thấy. Tất cả chỉ là cái vỏ ngoài che đậy. Sau nụ cười kia, rất có thể là những giọt nước mắt âm thầm đau khổ không muốn bị ai nhìn thấy.

Nhìn những người có vẻ bề ngoài sang trọng, mặt hoa da phấn, trông nhàn nhã thanh thoi, tôi lại thầm hỏi: Có thật không vẻ nhàn nhã thanh thoi kia? Có thật không vẻ sang trọng kia? Và có thật không cả cái sắc đẹp kia nữa? Ai mà biết được, khi bóng đêm phủ xuống vạn vật, cái xấu cái đẹp, cái sang cái hèn nhoà lẫn... Trong đêm đen thăm thẳm khôn lường, chỉ có giọt nước mắt và nỗi bất hạnh là có thật. Cứ thế, tôi đi từ ngộ nhận này sang ngộ nhận khác với con mắt ngày càng bị quan chán nản. Tôi biến cuộc đời tôi dưới bóng đêm thành cuộc đời có thực, biến cuộc đời thực của tôi trong mắt người đời thành cuộc đời giả, thành bến đời đổ tạm. Như con tàu không bến, sau mỗi lần tránh tàu, con tàu thật đi qua, con tàu tôi lao tới, không có đường ra, không có điểm dừng. Dừng là chết. Và tôi cứ lao đi, lao đi vô định...

Trong ánh sáng ban ngày, vạn vật đều trở nên quá trần trụi Trần trụi đến mức giả dối. Căm ghét ánh sáng thiên nhiên đã dành, tôi còn căm ghét cả cái ánh sáng từ những ngọn đèn đường rọi vào tôi khi đứng chờ Người ấy. Tôi ghét lây sang cả những vệt đèn pha quét nhanh từ những chiếc xe hơi vội vã. Nó cho người đời thấy tôi đứng run rẩy chờ anh trong cái buốt lạnh của mùa đông. Tôi đồng hành cùng bóng đêm bao dung che chở. Nó cho tôi bộc lộ cuộc đời thực của mình mà không bị ai ngăn cản. Cho tôi thoải thích nói những gì tôi cần nói với người tình đầu: Em yêu anh, em cần có anh.

Từ nỗi đau đời mình, tôi thương tôi và thương cảm luôn cả những số phận bất hạnh như tôi: đàn bà.

Thân phận đàn bà nói chung thật muôn bề cay đắng. Từ lúc lấy chồng, cuộc đời người đàn bà có thêm bao gánh nặng. Chẳng ai bắt họ phải thế. Dường như là họ tự nguyện. Tự nguyện vất vả hi sinh để được nghe tiếng cười trong trẻo của con thơ; tự nguyện cắn răng chịu đựng khi biết chồng bội bạc để được thấy gia đình êm ấm đoàn tụ; tự nguyện nhào lưng lo nuôi sống gia đình bởi xấu chàng hổ ai; tự nguyện hứng chịu mọi thua thiệt để đổi lấy hai chữ hạnh phúc. Trớ trêu thay, sau tất thấy sự hi sinh đức

quên mình đó, họ chỉ tìm thấy bất hạnh. Tổ ấm hoá ra là không có thật, họ kín đáo giấu đi trái tim tan nát. Chỉ đến khi mái tóc đã điểm bạc, người chồng đã bỏ đi, con cái cũng ra đi nốt (vì nước mắt có bao giờ chảy ngược), người đàn bà mới giật mình tỉnh mộng. Đức hi sinh quên mình là thế này ư?

Nhiều khi, tôi chỉ muốn kêu lên, gào lên: Người đàn bà ơi, hãy dừng cảm lên, hãy nhìn thẳng vào sự thật. Đừng chấp nhận cái gọi là số phận. Ta phải đủ mạnh mẽ để số phận phải theo ta. Ta phải đủ trí khôn để không bị số phận ru ngủ ta dẫn dắt ta vào bể đời trầm luân khổ ải. Ta phải đủ thiện tâm để làm mềm lòng cả những con người độc ác xấu xa... Ôi người đàn bà ơi...

Người đàn bà xinh đẹp đôn hậu của Người ấy có biết chồng mình đã lặng lẽ ra khỏi vòng tay êm ấm gia đình? Có. Chị có biết. Chị biết từ đầu đến cuối. Khi bị phản bội, linh cảm người đàn bà mạnh hơn bao giờ hết. Nhưng chị im lặng. Sự im lặng chất chứa nỗi đau. Tôi biết, dưới đáy sự im lặng chồng chất ấy là nỗi đau tột cùng. Người ấy và chị là sự kết hợp của một cặp “tra tài gái sắc”. Họ không giàu có nhưng sang trọng hiểu biết. Gia đình họ làm tôi choáng ngợp, làm tâm hồn cô gái tuổi hai mươi trong tôi nuôi nấng ước mơ...

Niềm mơ ước len lõi lớn dần thành khát vọng vươn tới, nhưng bước chân tôi mới run rẩy hoảng loạn làm sao! Mười năm trời chị lặng lẽ theo dõi tôi mà không một lần làm tổn thương tôi. Chắc hẳn chị hi vọng một ngày nào đó lương tâm tôi sẽ thức tỉnh, và tôi phải tự nguyện rời xa chồng chị, Người ấy...

Chị ấy và tôi, hai thân phận đàn bà trót đem lòng yêu thương một người đàn ông, không biết chị có ghen với tôi không nhưng tôi tự ghen với hạnh phúc được làm mẹ của chị. Chị cũng bất hạnh như tôi nhưng chị còn có những đứa con để dụi đầu vào mà khóc. Chị còn có những tâm hồn trẻ thơ bù đắp mát mát khổ đau. Chính những đứa con đã giúp chị có thêm nghị lực để sống. Còn tôi? Tôi yêu và được yêu. Nhưng song hành với tình yêu ấy luôn là sự lén lút, day dứt, giằng vặt.

Tôi coi bóng đêm là bạn, mặt trời là kẻ thù. Tôi trở thành kẻ vô danh, tôi chẳng là ai cả. Trong yêu thương của bóng đêm, anh gọi tôi là Người vợ thương yêu của anh, tôi gọi anh là Người chồng thương yêu của em. Ngoài chúng tôi ra, người thân, bạn bè, người đời... không ai biết, không ai chấp nhận tình yêu tội tình ấy. Vậy nên, là Vợ mà không phải Vợ, là Chồng mà chẳng phải là Chồng.

Trớ trêu thay!

Suốt thời gian anh trở lại nước Nga để bảo vệ luận án, tôi và chị, hai người đàn bà ở nhà cùng trông ngóng tin anh, cùng khắc khoải chờ anh, mỗi người ôm một nỗi đau giấu kín. Như tôi đã nói, trong nỗi bất hạnh của đời sống vợ chồng, người đàn bà có nhiều cách cư xử khác nhau. Chắc hẳn vợ anh ấy cũng phải nhiều đêm trằn trọc để tìm ra một giải pháp đối phó với tôi...

Không như những người đàn bà thông thường mất chồng, chị không trút giận dữ phũ phàng lên đầu hai kẻ tội lỗi mà lại cư xử với tôi rất thân mật chân tình. Chủ động gần gũi tôi, coi tôi như một người

bạn, chị rủ tôi tham gia vào đời sống gia đình bạn bè của chị. Chị như ngầm mách bảo mọi người: “Đây, người con gái trẻ dại này đang len lỏi vào sự êm ấm gia đình tôi đây”. Chị làm như tình cờ khoe cho tôi thấy những lá thư đầy yêu thương của anh, những món quà đặc biệt của anh, sự chăm sóc ân tình của anh dành cho gia đình, cho chị và các con chị chứ không phải ai khác. Không phải cho tôi. Chị đã thành công. Chẳng cần phải nói con tim đau đớn của tôi đã bị “tra tấn” như thế nào...

Bằng tất cả sự khôn ngoan, tấm lòng nhân hậu tử tế, chị như để tôi tìm thấy câu trả lời cho cuộc tình tội lỗi của tôi. Chị muốn cảm hoá tôi, khơi dậy trong tôi một lương tâm biết phải trái.

Vào một buổi chiều lặng lẽ, chị hẹn gặp tôi tại một sân chùa. Tôi đến gặp chị với bao nhiêu là hồi hộp, lo lắng, cả sợ hãi... Chị sẽ nguyên rủa tôi? Chị sẽ thuyết phục tôi, kêu gọi tôi từ bỏ mối tình ngang trái với chồng chị? Chị sẽ... Hoá ra, chị đến cửa chùa chỉ để nói với tôi một điều: “Chị rất thương em”.

Phải chăng cũng như tôi, từ nỗi thương thân, chị thương luôn cả tôi, người em nhỏ thơ dại, bất hạnh. Phải là người nhân hậu, rộng lượng thế nào mới có thể cư xử với tôi, kẻ hồn nhiên phạm tội tà trời như vậy! Chính vì thế, bước chân tôi đi càng run rẩy hoảng loạn hơn bao giờ... Chị là người vợ của ban ngày. Tôi là người vợ của bóng đêm. Anh là người chồng của cả hai. Hai thân phận đàn bà bất hạnh.

Chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai...

Cuối cùng, tôi đã nói gần hết sự thật về bản thân mình. Gần hết thôi, bởi tôi luôn ý thức được cái giới hạn tất yếu của ngôn từ. Lâu nay, những người ngưỡng mộ tôi, như Tố Nguyệt ở Đà Nẵng chẳng hạn, đã đưa tôi lên thành một mẫu người nào đó, nếu tôi không, thổ lộ những cái xấu xa của mình, họ sẽ luôn giữ ấn tượng đẹp đẽ về tôi. Cuốn sách này sẽ giúp họ phản tỉnh: “Hoá ra thần tượng lâu nay của mình cũng tầm thường như tất cả mọi người tầm thường khác thôi. Cô ấy không đáng để mình yêu quý nữa”.

Rất tốt, nếu có thể coi đó là một sự trừng phạt cho những gì tôi đã làm. Tôi đáng bị trừng phạt như thế.

Nhiều lúc ngẫm nghĩ, tại sao tôi cứ bị lạc lõng, không thể sống giống như mọi người, dù là giống với người trong gia đình Có lẽ vì sinh ra trong hoàn cảnh thiếu thốn tình cảm và sự chăm sóc của gia đình, lớn lên lại gặp phải mối tình éo le, yêu một người đã có gia đình, nên tôi luôn có cảm giác mình là người thừa, bị hất ra rìa cuộc sống. Thấy mình chẳng là gì đáng giá, chỉ là số không, tôi gần như tự tiêu diệt chính mình.

Tôi là người rất nóng tính, nóng theo nghĩa thẳng thắn và dứt khoát. Nếu gặp một người nào đó tử tế giúp mình một điều gì đó, tôi thấy muôn phần áy náy, chỉ mong muốn tìm cách nào đẩy đáp lại một phần tấm lòng của họ. Nóng là ở chỗ ngược lại, nếu người nào đó xử sự với mình không đàng hoàng, dù chỉ chút xíu, trước mặt nói thế này, sau lưng lại nói khác tóm lại là không tử tế, tôi có thể quyết liệt xoá người đó khỏi đầu một cách rất nhẹ nhàng. Đôi khi chỉ là cảm thấy hình như người ta không thật với mình là không chịu nổi. Tôi không thể cố tỏ ra hoặc cố giả vờ không biết để vẫn chào hỏi bình thường. Tôi sẽ có phản ứng ngay, sẽ không nhìn mặt, không chuyện trò gì nữa. Có lẽ tính tôi không lắt léo như đời được. Với bạn bè thời học sinh trường múa, đến bây giờ tôi vẫn không cắt nghĩa được tại sao bạn mình lại không bảo vệ mình, lại phủ nhận mình... Mấy chục năm cùng làm chung một nhà hát, tôi vẫn không thể nào trò chuyện bình thường với cô ấy được Nếu cố bình thường nghĩa là giả tạo. Tốt nhất là không chơi nữa để khỏi phải giả dối. Nhưng với những thân phận nhỏ bé bị quên lãng bỏ rơi, tôi lại luôn sẵn lòng chia sẻ hoà đồng, thêm có những tình cảm chân thật, mộc mạc từ họ.

Mới đây, tôi nghe mọi người nói lại, cô phục trang lớp trước trong nhà hát nay về hưu có tổng kết một câu: “Trong nhà hát này, tao phục nhất con Vân, nó ăn ở cực kỳ khôn ngoan, nó biết nghĩ đến tất cả mọi người”. Nhờ ơn trời đã cho tôi cái sự khôn ngoan ấy, chứ cũng chả ai dạy bảo tôi phải biết nghĩ

đến người nghèo hơn mình, khó hơn mình, không may hơn mình. Nhiều khi chỉ đơn giản là làm theo lời người xưa dạy: “Lộc bất tận hưởng”.

Mỗi khi có dịp đi nước ngoài theo đoàn phim, tôi luôn tự hỏi: “Tại sao mình lại được đi Liên hoan phim chứ không phải là mấy chục con người cùng lao động với mình?”. Bởi vậy, tôi rất thích mua quà cho mọi người. Tôi khuôn vè từ những cái bút bi, kẹp tóc, cái cắt móng tay, bánh xà phòng thơm và cả những chiếc quần lót valide thời đó là rất quý với phụ nữ miền Bắc... Dù chỉ bằng cái móng tay thôi, những món quà nhỏ đó làm người ta hết sức cảm động, vì mình không quên người ta, dù mình chỉ là đứa ngoại đạo. Đôi khi, chính người đạo diễn lại quên nhưng tôi thì nhớ hết. Đặc biệt tôi nhớ những người hết sức bình thường như cô hóq trang, anh đạo cụ, chị dựng phim hay người làm máy nổ... Tối thiểu cũng là một bao thuốc lá cảm ơn. Người ta cũng vất vả lao động như mình, thậm chí lại còn hay bị mắng mỏ nếu không được vừa ý. Món quà nhỏ chỉ là cách bày tỏ lòng biết ơn. Họ cùng đồng cam cộng khổ với mình, khi được thành quả, chỉ mình được hưởng danh tiếng lợi lộc. Sẽ thật không phải nếu không biết nghĩ đến người ta. Thời gian làm việc ở Nhà hát cũng thế, lần nào đi biểu diễn nước ngoài về, tôi cũng gặp ông già bảo vệ chuyên mở cửa, khoá cửa phòng tập, bảo: “Con chẳng có gì, biểu bố gói mình chính”. Thời đó mỳ chính còn là thứ quý. Hay với người chuyên là phục trang, họ luôn phải ngửi cái mùi hôi kinh khủng bốc lên từ đồng váy áo mà vẫn phải cặm cùi cẩn thận là lượt treo lên mắc cho từng diễn viên, tôi cũng không bao giờ quên. Họ là những người bình thường nhưng không thể thiếu được trong quá trình sáng tạo, góp phần vào thành công của một diễn viên, một vở diễn.

Ngày đó, được đi nước ngoài trong mắt người đời là nhiều lộc lắm. Thôi thì mình cũng biết nghĩ tới những người không được đi. Nhưng nếu sinh nhật lãnh đạo, tất cả mọi người đến, tôi lại cứ phải tránh ra xa. Vừa ngượng vừa ngại. Nhớ người ta nghĩ mình muốn lấy lòng, cầu cạnh thì sao! Cho nên, dù có quý cũng không đến. Thà hiểu nhau, trọng nhau trong công việc còn ý nghĩa hơn.

Phải chăng vì thế, đôi khi tôi bị đánh giá là thích sống khác người khác đời, là “khủng khiếp”, là “chảnh” như ngôn ngữ hiện đại gọi các nghệ sĩ ngôi sao bây giờ. Biết vậy, tôi cũng chẳng thể nào sống khác đi được. Tôi chỉ muốn được là chính tôi.

Tôi không phải là người phụ nữ có sắc đẹp quyến rũ, có thân hình khêu gợi hấp dẫn. Đây là tôi nghiêm khắc nhìn nhận mình chứ chẳng muốn khiêm tốn giả vờ hay tô vẽ gì cho mình. Ấy vậy mà, từ thừa mười tám đôi mươi cho đến tận bây giờ, tôi biết, có nhiều người ngưỡng mộ mình. Có người tôi biết có người không, nhưng tôi cảm thấy, họ nhìn tôi không đơn giản như nhìn một cô gái bình thường. Vừa rồi, gặp lại mấy anh bạn đóng chung phim hơn hai chục năm về trước, tôi được họ tiết lộ một bí mật rất dễ thương. Ngày ấy, họ cũng trẻ như tôi. Giờ gặp lại nhau, khi đã xấp xỉ ngũ tuần, họ mới dám ân cần kéo mình ngồi cạnh để “nói thật với Vân một điều”, (tất nhiên là phải trừ hao đi một chút), rằng: “Vân có biết không, ngày xưa, mình từng là người ngưỡng mộ Vân đến mức coi Vân như thần

tượng. Thậm chí, cho đến bây giờ, hình ảnh của Vân trong suy nghĩ của mình vẫn như xưa, đại loại là, một con người thế này thì không có một điều gì bản thủ có thể chạm vào. Trong tình cảm tôn thờ ấy, có sự yêu quý chân thành, nhưng không bao giờ mình dám mơ tưởng, lại càng không dám thổ lộ”. Và anh bạn dẫn chứng bằng một kỷ niệm đi đóng phim với nhau: “Sáng hôm ấy, mình gõ cửa phòng Vân, khi Vân mở hé cánh cửa, trong ánh sáng lò mờ hắt vào từ cửa sổ, Vân hiện ra trong bộ váy màu trắng làm mình sững sờ. Có một cái gì đó trong sáng quá, tinh khiết quá, đến nỗi, dù trong ý nghĩ có muốn yêu thương và thổ lộ tình yêu với người con gái đó thì cũng không dám. Ấn tượng đó còn lại đến tận bây giờ”. Rồi anh bạn nửa đùa nửa thật: “Ngày đó, mình còn chí chèo với một cậu diễn viên khác cùng đoàn phim vì cả hai đứa cùng quý Vân”. Câu chuyện làm quà vui vui của anh bạn cũ làm tôi cảm động, thấy “mình yêu mình hơn” một chút. Tự nhủ, tuy mình không có được một nhan sắc trời cho nhưng cũng may là mình vẫn để lại được những ấn tượng tốt đẹp trong lòng bạn bè.

Trong đời tôi, không có gì làm tôi sợ hãi bằng tình yêu. Chỉ có người nào yêu thật mới biết đến cái nỗi sợ này.

Tình yêu làm tôi rã rời cả thể xác lẫn tinh thần. Nó thiêu rụi tất cả. Tôi không phải loại người dễ yêu, nhưng khi đã yêu là yêu cuồng nhiệt, yêu đến phủ nhận mình, dâng hiến tất cả. Có lẽ bởi vậy, tôi được tha thứ cho những tội lỗi tôi đã gây ra cho người yêu mình chẳng?

Với cả ba người đàn ông tôi yêu, chưa bao giờ tôi cho đó là nhẹ dạ, mù quáng hay đứng núi này trông núi nọ. Họ đều là những người đàn ông đáng vì nể, đáng trân trọng ở những khía cạnh khác nhau. Và trên hết, với tôi, họ đều là những người tình tuyệt vời. Đương nhiên, đôi lúc gặp lại cũng thấy rung rung, nhưng biết làm sao được. Tôi phải chọn lựa. Và khi đã chọn nghĩa là phải chịu mất mát và đau đớn.

Tôi không thể cùng lúc sống với nhiều mối tình. Không thể ôm tất cả. Tôi vô cùng biết ơn những người tình đã đi qua cuộc đời mình...

Với tình yêu, tôi thường đứng trước ban thờ thầm thì thú nhận tội lỗi tày trời của mình và khấn (chắc hẳn là có ít nhiều bao biện): “Lạy trời, lạy phật, lạy tổ, lạy tiên, lạy ông, lạy bà, lạy bác, lạy anh, lạy các vong hồn linh thiêng. Xin các đấng linh thiêng hãy trừng phạt con. Con là kẻ mù loà tội lỗi. Con sẵn sàng đón chịu tất cả những trái đắng do mình gây ra. Nhưng tại trời cứ tạo ra những hoàn cảnh để con phải chết trong tình yêu mà không làm sao chống đỡ nổi. Con có tội, nhưng bản chất tình yêu không có tội. Nếu con có lao đến cái tình yêu ấy thì con sai, con không biết phải trái, nhưng tình yêu là vô tội,, Trong lúc khấn tôi còn chát vắn “lý sự” cả với các đấng linh thiêng như vậy. Có phải không nhỉ? Bởi tình yêu là rất đẹp, là kỳ diệu. Nó vô tội. Nó đưa đẩy con người ta. Cái tình yêu kêu gọi người ta thì không có tội. Chỉ có những con người không đạt được tình yêu, sinh độc ác thù hận, mới là có tội. Có mấy ai trong cuộc đời chỉ yêu một lần là lấy được nhau ngay? Có mấy ai yêu nhau được đến

tận đầu bạc răng long? Cho nên, khi đã có tình yêu, là không thể dừng được. Nó như có một thế lực nào đó xui khiến. Đương nhiên là người ta cần có lý trí, nhưng chả lẽ tình yêu lại phải dùng lý trí để kiểm soát, để dừng lại ư? Cứ giả định như có thể dùng lý trí để phân tích, kiểm soát và buộc người đang yêu trả lời có nên yêu hay không, thì còn gì là tình yêu nữa! Đó là sự tính toán. Với tình yêu, tôi không phải loại người có thể yêu một cách dễ dàng, dễ động lòng trước những lời đường mật nịnh đầm hay những lời khen sáo rỗng. Cái thứ tình yêu đến với tôi, nó cứ đến mặc dù tôi sợ nó. Thậm chí, tôi cũng đã dùng lý trí tỉnh táo để can thiệp nhưng không thể nào kiềm chế được, thế nghĩa là mình đã yêu rồi! Nếu không yêu thì làm sao mà bị “sa ngã”? Thế là bước sang một mối tình mới. Và tôi trở thành kẻ phản bội lại mối tình cũ, người tình cũ.

Như người đời nói, khi phản bội một tình yêu nghĩa là mình có tội, thôi thì mình đành nhận cái tội ấy. Nhưng từ sâu thẳm trong trái tim người đang yêu vẫn thấy dường như mình bị oan khuất, rất khó giải thích. Có lẽ, chỉ với những ai đã từng yêu, đã có những khoảnh khắc phải đấu tranh giữa nên hay không nên yêu, mới hiểu. Lúc đó, tình cảm đó rất con người chứ không phải dùng lý trí là được. Đến tận bây giờ, những người mà tôi đã yêu, đã phản bội đều tha thứ cho tôi và nói rằng chẳng bao giờ oán trách tôi. Yêu thực lòng thì không còn chỗ cho sự oán hận, bởi bản chất của tình yêu là tha thứ, là dâng hiến.

Nhưng dù có bao biện thế nào đi nữa, tôi vẫn tự nhận thấy tôi là kẻ đã phản bội tình yêu. Bởi thực tế là như thế, đang yêu người này bỗng nhiên không yêu nữa và chuyển sang yêu người khác, thế không là phản bội ư? Đúng, tôi đã phản bội lại những người đàn ông yêu thương tôi, nhưng chắc chắn là tôi không phản bội lại trái tim mình. Sau khi thú tội phản bội, tôi phải nghe Người ấy thốt lên trong cơn giận dữ đau đớn: “Em là một con rắn độc?”. Sau đó, Người ấy có xin lỗi Nhưng tôi vẫn băn khoăn, liệu có đúng mình là rắn độc không?

Ngoảnh nhìn lại, trải qua ba mối tình, hai lần kết hôn, hai lần ký giấy ly hôn, nhưng tôi vẫn chưa hề một lần được xỏ tay vào tấm áo cưới trắng trong. Thật là “kinh khủng” cho cái cuộc đời trớ trêu của mình! Đến tận giờ, tôi cũng chẳng dám mơ đến chuyện được mặc áo cưới. Thậm chí, hiện tại nhìn vào thì thấy, tôi có hai đứa con trai khá khinh, yên ổn ở nhà chăm sóc nhà cửa con cái như một người vợ đúng nghĩa, vậy mà đâu đã được là một người vợ chính thức! Có ba cuộc tình thì cả ba đều do tôi tự lao đầu vào với những người đàn ông đang có gia đình vợ con đầm ấm. Kỳ lạ làm sao cái cuộc đời tôi! Không ít người cầu hôn mà chẳng hề được mặc áo cưới, chẳng được lên xe hoa, chẳng được đón dâu. Thương quá phải không? Tự mình cũng thấy thương mình. Nhưng sẽ chẳng bao giờ tôi muốn thổ lộ: “Anh ơi, bao giờ chúng mình có thể chính thức trên giấy tờ là vợ chồng của nhau để tổ chức một bữa tiệc như là đám cưới?”. Có một cái gì đó cứ ngăn mình lại. Tôi có quan niệm về tình yêu và hôn nhân rất rõ ràng, nghiêm túc, đúng mức và tôi cho rằng tôi quan niệm đúng.

Cái sự ràng buộc với nhau bởi đăng ký kết hôn thực chất chỉ là thủ tục. Không có cách gì giữ

được trái tim nếu không còn yêu nhau nữa. Tờ giấy phồng còn có ý nghĩa gì? Xét đến tận cùng bản chất, sự “cộng sinh” giữa người đàn ông và người đàn bà trong đời thực và giữa hai vợ chồng trên giấy tờ, cái nào có giá trị hơn? Quan trọng là anh có làm mới được anh để cho tôi luôn yêu anh hay không? Còn tình yêu nghĩa là còn chúng ta. May sao, sau gần chục năm trời có nhau, bố hai đứa trẻ càng ngày càng chu đáo, tận tình chăm sóc mấy mẹ con tôi hơn. Và hạnh phúc của tôi là thứ hạnh phúc bền vững như tôi mơ ước. Chính hoàn cảnh xa xa gần gần như thế, với những khoảng cách về không gian thời gian như thế, lại là nguồn năng lượng nuôi dưỡng tình yêu. Xa thì háo hức, gần thì đầy đặn... (Hình như có nhiều người đàn bà cũng mong ước có một cuộc sống xa xa gần gần... như tôi hiện nay).

Tuy nhiên, để có được niềm tin vào bản thân và tình yêu như vậy, chúng tôi cũng đã từng phải trải qua bao nỗi đau mất mát của cái sự chưa chính danh. Vào thời điểm tôi còn đang lúng nhùng là gái có chồng vụng trộm gặp gỡ Abraham, cứ vội vội vàng vàng, nhanh chóng đến một giờ khắc nào đấy là phải về nhà không sẽ bị nghi ngờ. Một lần, anh buột miệng than: “Anh là ai mà không thể giữ em ở lại?”. Chỉ vậy thôi mà tôi bỗng nổi đóa lên: “Thế em là ai? Em đã là ai chưa? Chính em cũng chẳng biết em là ai. Còn anh thì sao? Những lúc anh kể về cái “my house, my family” xa xôi đâu đó của anh thì em là cái gì? Em có bao giờ hỏi anh thế đâu mà anh lại hỏi em thế!”. Anh như hoá đá, biết đã lỡ phạm vào “vùng nhạy cảm” nhất trong cơ thể tình yêu, lặng lẽ để tôi ra về. Sau hôm ấy, chúng tôi, những người yêu nhau không còn trẻ nữa, cảm thấy như mình già thêm hàng chục tuổi.

Hiện tại, hơn lúc nào hết, tôi cảm thấy giá trị to lớn của sự thanh thản trong đời sống tâm hồn. Một vài năm sau khi sinh con, cuối cùng tôi cũng đã tĩnh tâm để đi đến chỗ hàn gắn kịp thời mối quan hệ rạn nứt giữa tôi và những người ruột thịt. Làm sao có thể sống được với một khối độc tố như thế trong người. Phải trút ra, lấy ra hết thì mới sống lại được. Tôi mừng vô cùng vì đã cải thiện được mối quan hệ này, tình cảm giữa con người với con người trong nội bộ gia đình trở nên lắng dịu hơn, an bài hơn.

Về kinh tế, chính lúc chưa có con cái gì, song song với làm nghệ thuật, tôi đã nghĩ đến chuyện củng cố kinh tế gia đình. Tôi đi vay tiền ngân hàng để xây nhà cho thuê. Thực tế, có người vì miếng ăn mà làm bậy và nhiều người khác cũng vì miếng ăn mà chịu nhục. Tôi không phải chờ người ta tăng lương cho mình. Chẳng chờ được ban phát bổng lộc đi nước ngoài. Người ta mời tôi đi vì đương nhiên tôi ở vị trí xứng đáng để đi. Với cuộc sống do chính bàn tay lao động của mình làm nên, tôi đã giải toả được những ham muốn bình thường nhất nhưng vô cùng quan trọng: tự mình nuôi được mình, vượt thoát ra khỏi cái vòng luẩn quẩn của cơ chế.

Nghĩa là tôi tự “cởi trói” cho tôi. Tôi đã “tự cứu mình trước khi trời cứu”, theo lời hiệu triệu của vị chính khách có công mở cửa cho luồng gió đổi mới tràn vào cách đây hai chục năm. Tôi biết, mình may mắn hơn bao nhiêu người khác vẫn phải sống trong “vòng kim cô” khốn khó của cơ chế. Vẫn phải giả vờ, lấy lòng, khép nép, nịnh bợ. Còn tôi, tôi tự giải phóng mình, đem lại tự do làm người cho mình

như đúng bản chất mình được sinh ra, như mình có. Tất cả đều tự mình vươn lên, tự mình mang lại cho mình.

Về sự nghiệp, tôi cũng không phải xấu hổ với mấy chục năm lao động nghệ thuật, tuy không là cái gì ghê gớm, nhưng ít nhất tôi cũng đã làm hết sức, hết tấm lòng của mình rồi, được đến đâu là do tài năng của mình chỉ đến thế thôi. Do luôn ở vị trí diễn viên sô-lít của cả hai lĩnh vực múa và điện ảnh, nên lúc nào tôi cũng có việc làm. Bên này mời xong lại đến bên kia. Đi công tác về lại đã thấy công việc chờ ở nhà.

Bắt đầu thấy nhàm chán công việc trên sân múa, lại có lời mời đi đóng phim, lại được thay đổi không khí sáng tạo, được thoát khỏi trạng thái ao tù nước đọng. Rất may, tôi tranh thủ làm cả hai lĩnh vực, nuôi dưỡng sự say mê cho mình để không bị bào mòn, không bị chán nản. Việc đến thì cứ hối hả làm, tuy nhiên, không vì thế mà lao vào nghệ thuật một cách u mê, không tỉnh táo. Bởi tôi không quên lời dặn khi mới vào đời: “Trái tim nóng phải có cái đầu lạnh”.

Về đường con cái, cho đến lúc này, tôi là một người mẹ hạnh phúc vì sinh hạ được hai cậu con trai bởi tình yêu và sự tự nguyện của cả cha và mẹ. Hai tác phẩm nghệ thuật kỳ diệu thành công nhất của đời tôi. Đương nhiên, người mẹ nào cũng nói như thế, cũng ngưỡng mộ con mình và cảm ơn tạo hoá đã tặng người đàn bà cái khả năng tạo ra được một con người nhỏ bé khác. Đó là điều phi thường, là phép màu của đời sống. Nhưng với tôi, sự sinh nở còn mang một ý nghĩa lớn lao hơn thế. Nhớ lại giai đoạn tôi đã bốn mươi tuổi mà vẫn chưa có con, không ít người suy diễn: “Bà này nói vì nghệ thuật chỉ là để che đậy thôi, chắc là không sinh được nên ra vẻ thế. Đàn bà chẳng ai dám để đến năm bốn mươi tuổi mới nghĩ đến chuyện con cái...” Cái dư luận âm thầm về đường con cái của tôi như thế đấy! May làm sao, như cầu được ước thấy, tôi vẫn kịp sinh được mẹ tròn con vuông. Mà lại còn được một bé trai xinh ời là xinh. Đến năm bốn ba tuổi, lại được thêm một bé trai nữa. Đúng là Trời thương. Chính cái điều trời cho này làm mọi người quên đi, không cần phải hỏi rằng: tôi đã chính thức lấy chồng hay chưa, quan hệ ra làm sao! Tại sao không làm đám cưới? Không mời bạn bè?

Họ quên hết tất cả những thủ tục đương nhiên như xã hội qui định. Và một khi thái độ của tôi là chấp nhận thực tế, tự tôi sinh ra hai đứa con của tôi, không có gì giá trị với tôi hơn thế thì tại sao tôi lại phải quan tâm đến dư luận! Rất may là bây giờ, người ta công nhận quyền hợp pháp cho người phụ nữ có con ngoài giá thú và có quyền khai bố đẻ hoặc không. Không ai bắt mình chìa cái giấy đăng ký kết hôn ra, họ chỉ cần người bố ký vào phần tên cha trong giấy khai sinh của con là được. Đứa bé phải được quyền khai sinh. Xã hội đã cởi mở hơn, thông cảm hơn với người đàn bà có con ngoài giá thú.

Được gọi là nghệ sĩ, nhưng tôi không phải là người thiết tha với nghiệp diễn. Có nhiều vai diễn người khác mơ ước không được, nhưng nếu đoàn phim không điều chỉnh được thời gian thì tôi cũng thôi luôn. Bởi trước khi là nghệ sĩ, tôi muốn phải được làm đàn bà đã. Đôi khi, người nghệ sĩ và người đàn bà có những mâu thuẫn xung đột, nhưng với tôi, cái khát vọng làm đàn bà còn cao hơn cả

cái khát vọng nghệ thuật kia.

Tôi luôn nghĩ, đời nghệ sĩ chỉ là kiếp phù du, sớm nở tối tàn. Nó không mang lại hạnh phúc, thậm chí ngược lại, nếu ta cứ lao theo ánh hào quang ấy... Cái đáng quý nhất của người đàn bà là đời sống gia đình, cách cư xử với chồng con.

Những thứ kia chỉ là cái bên ngoài. Diễn viên chỉ có những năm tháng nhất định nào đó, nếu cứ ôm mãi cái mộng ấy, đuổi theo nó, làm sao ta có thời gian dành cho một cuộc sống bình thường của một con người bình thường. Cái đam mê danh lợi ấy chắc chắn sẽ mâu thuẫn, xung đột với khao khát được làm thiên chức của người phụ nữ. Đàn bà thì phải là đàn bà chứ không phải là làm được những việc của đàn ông. Thế mà tôi toàn phải làm những việc của đàn ông! Tôi thèm được là người đàn bà bình thường lắm. Ngay cả những lúc nổi tiếng, tôi cũng là một người hết sức bình thường, giản dị, hoà đồng với mọi người. Trong tâm can lúc nào cũng chỉ muốn làm một người vợ đúng nghĩa: hiền hậu, hết lòng với gia đình chồng con. Đó là những phẩm chất của phụ nữ Á đông mà tôi đã “bị ngấm” từ khi nào không rõ. Tôi mong ước lấy được một người chồng đủ sức gánh vác gia đình, cho tôi đỡ đi gánh nặng bươn chải với đời.

Vâng, sau những thất bại đau đớn, cuối cùng, tôi đã tìm thấy một người đàn ông đích thực đúng như tôi muốn. Một người đàn ông của gia đình. Anh là trụ cột, là biểu tượng cho sự mạnh mẽ đầy bản lĩnh, gánh vác được chuyện lớn, là chỗ dựa tin cậy. Tất nhiên, bao trùm lên là một tình yêu lớn anh dành cho vợ con và gia đình. Khi tôi đã tìm được đúng người đàn ông như thế, nghĩa là anh đã trả lại cho tôi cái thiên chức đàn bà của tôi. Ngàn lần tôi muốn nói lời cảm ơn người đàn ông của tôi. Nhờ anh, tôi được hưởng cái nghĩa đích thực, niềm hạnh phúc thuần khiết của một người phụ nữ bình thường là được làm Vợ, làm Mẹ.

Tôi như con thuyền nhỏ đã tìm thấy một bến đỗ bình yên, một cái vịnh nhỏ thôi nhưng thanh bình lặng gió. Lòng dạn lòng, từ đây trở đi sẽ ổn định dần, an bài dần. Chỉ có điều, sau này, nếu phải sống nơi đất khách quê người, tâm hồn mình có trở lại cái cảm giác cô liêu hay trống vắng không, nó sẽ biến đổi ra sao? Nó còn đòi hỏi những gì nữa? Tôi và anh có đi được với nhau cho đến hết cuộc đời này không hay lại ngã sang hướng khác? Chính tôi cũng không thể nào biết trước được.

Chỉ biết chắc chắn một điều: tôi đã trả lời được câu hỏi thừa ấu thơ của cô bé Vân tội nghiệp: “Vân ơi, Vân là ai?”

Tôi là tôi, là đàn bà.

Vì sao tôi chọn Lê Văn

Sau khi đọc lại lần cuối cùng bản thảo cuốn tự truyện do chị kể và tôi thể hiện, Lê Văn hỏi tôi: tại sao Hạnh lại muốn viết về cuộc đời tôi?

Thật khó nói, bởi chúng tôi chẳng phải người thân, chẳng phải bạn bè, cũng chẳng phải thần tượng và fan hâm mộ... Chín tháng trước, Lê Văn chưa hề quen biết tôi.

Tôi trả lời bằng một câu hỏi: thế tại sao chị đồng ý kể cuộc đời mình cho một người xa lạ là tôi? Lê Văn nói ngay, nhấn từng từ: *Bằng linh cảm*.

May quá, tôi đã tìm được câu trả lời của mình: *Bằng linh cảm*.

Vâng, chỉ có sự dẫn dắt của linh cảm mới khiến cho tôi kiên trì bấm số điện thoại nhà chị từ Sài Gòn ra Hà Nội dù bị từ chối. Chỉ có sự mách bảo của linh cảm mới khiến chị đồng ý kể cho tôi nghe cuộc đời mình ngay lần gặp mặt đầu tiên. Chỉ có sự kêu gọi của linh cảm mới khiến tôi ra Bắc vào Nam hàng chục lần chỉ để tranh thủ trò chuyện cùng chị...

Mỗi lần gặp nhau là một lần chị hé mở cánh cửa lòng mình thêm một chút. Lần cuối cùng, chị đưa cho tôi tất cả thư từ, nhật ký, báo chí và những kỷ vật...

Lê Văn bảo: Có chín tầng địa ngục thì đã qua được ba rồi! Chị không dám nhìn lại, đọc lại những thứ này. Chỉ mới mở ra thôi đã có cảm giác giống như lật lên một nắm huyết mộ.

Rùng mình. Xương trắng! Xương của mình mà cứ ngỡ như của ai!

Và tôi trở thành người bốc mộ.

Nhặt nhanh những mẫu xương. Rửa bằng rượu mạnh. Xông hương thơm xếp vào tiểu sành cho trọn vẹn một hình hài...

Thủa nhỏ, tôi rất mê những người làm nghề bốc mộ. Họ là những người biết uống rượu với ma. Họ vừa tu chai rượu trắng, vừa phun phì phì vào cái đầu lâu người. Rất say sưa.

Cuộc chuyện trò cũng không kém say sưa giữa tôi và Lê Văn không diễn ra trong *nghĩa địa người* mà ở một *nghĩa địa cá* mùa ế khách, có rượu nếp quê, có đĩa lạc rang, có rất nhiều gió mùa đông bắc, có đám ma ông chủ hồ cá vừa chết bất đắc kỳ tử... và có không biết bao nhiêu là linh hồn cá. Bọn cá được câu lên cùng tiếng cười ha hả sung sướng. Rồi lại được ném xuống nước mình đầy thương tích..., chậm chậm chết.

Ngộ thật. Dường như câu chuyện của chúng tôi còn được dẫn dắt bởi những linh hồn cá...

Giờ thì cuốn sách *Lê Văn Yêu và Sợ* đã khép lại. Hi vọng rằng, mỗi bạn đọc sẽ có một hình dung rõ nét nhất về một Lê Văn theo cách của riêng mình.

Sài Gòn ngày 6.8.2006

BÙI MAI HẠNH

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>